

Bài 1: (3 điểm)

1) Giải các phương trình sau bằng công thức nghiệm:

a) $4x^2 - 13x + 3 = 0$

b) $11x^2 + 7x - 18 = 0$

2) Giải hệ phương trình sau:

a)
$$\begin{cases} 5x + 2y = 4 \\ 3x - y = 9 \end{cases}$$

b)
$$\begin{cases} \frac{2}{x+3} + \frac{3}{2y-3} = 5 \\ \frac{5}{x+3} - \frac{1}{2y-3} = 4 \end{cases}$$

Bài 2: (2 điểm) *Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình*

Hai công nhân làm chung trong 6 giờ sẽ hoàn thành công việc đã định. Họ làm chung với nhau trong 2 giờ thì người thứ nhất được điều đi làm việc khác, người thứ hai làm nốt công việc còn lại trong 10 giờ. Hỏi mỗi công nhân làm một mình thì sau bao lâu sẽ hoàn thành công việc?

Bài 3: (1 điểm) Cho hàm số $y = x^2$ (P) và đường thẳng (d): $y = x + 6$ a) Vẽ đồ thị hàm số $y = x^2$.

b) Tìm tọa độ giao điểm của (d) và (P).

Bài 4: (3,5 điểm) Cho đường tròn (O) có dây cung AB cố định. Kẻ đường kính IK vuông góc với AB tại N (I thuộc cung lớn AB). Lấy điểm M bất kỳ trên cung lớn AB, MK cắt AB tại D. Hai đường thẳng IM và AB cắt nhau tại C.

a) Chứng minh tứ giác INDM là tứ giác nội tiếp.

b) Chứng minh $ND \cdot NC = NI \cdot NK$

c) Gọi E là giao điểm của hai đường thẳng ID và CK, chứng minh E thuộc đường tròn (O).

d) Xác định vị trí của M trên cung lớn AB để tích $DM \cdot DK$ đạt giá trị lớn nhất.**Bài 5:** (0,5 điểm)

Giải phương trình sau:

$$6\sqrt{1-x^2} - 4x = 3(\sqrt{1+x} - 1)$$

----- Hết -----

Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm.

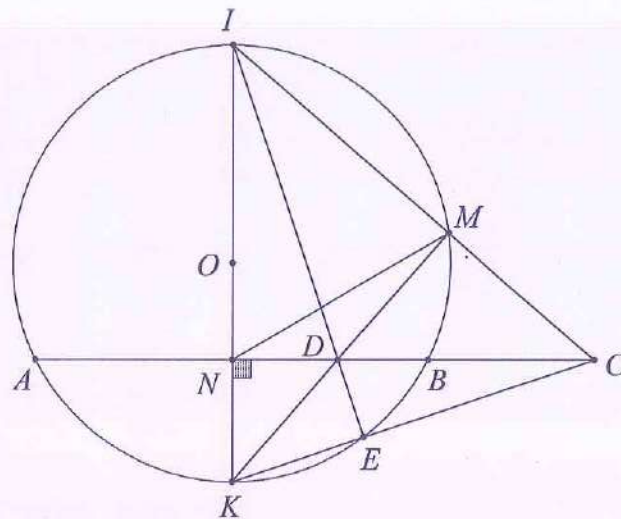
Họ và tên học sinh: Lớp:

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II. NĂM HỌC 2022-2023
Môn Toán 9
ĐỀ 901

Câu	Đáp án	Điểm
1	<i>Giải các phương trình sau bằng công thức nghiệm:</i> a) $4x^2 - 13x + 3 = 0$ b) $7x^2 + 5x - 12 = 0$	<u>3,0</u>
1)	a) Tính được $x_1 = 3; x_2 = \frac{1}{4}$	0,5
	b) Tính được $x_1 = 1; x_2 = \frac{-12}{7}$	0,5
2)	<i>Giải hệ phương trình sau:</i> a) $\begin{cases} 2x + 3y = -4 \\ 4x - y = 6 \end{cases}$ Giải hệ được: $(x; y) = (2; -3)$	1
	b) $\begin{cases} \frac{2}{x+3} + \frac{3}{2y-3} = 5 \\ \frac{5}{x+3} - \frac{1}{2y-3} = 4 \end{cases}$ ĐK: $x \neq -3; y \neq \frac{3}{2}$ $\Leftrightarrow \begin{cases} x = -2 \\ y = 2 \end{cases}$ (TMĐK) Kết luận: Hệ phương trình đã cho có nghiệm: $(x; y) = (-2; 2)$	1
2	<i>Hai công nhân làm chung trong 6 giờ sẽ hoàn thành công việc đã định. Họ làm chung với nhau trong 2 giờ thì người thứ nhất được điều đi làm việc khác, người thứ hai làm nốt công việc còn lại trong 10 giờ. Hỏi mỗi công nhân làm một mình thì sau bao lâu sẽ hoàn thành công việc.</i>	<u>2,0</u>
	*Gọi thời gian người công nhân 1 làm một mình xong công việc là x (giờ, $x > 6$) thời gian người công nhân 2 làm một mình xong công việc là y (giờ, $y > 6$)	0,25
	*Trong 1 giờ: - Người 1 làm được $\frac{1}{x}$ (công việc) - Người 2 làm được $\frac{1}{y}$ (công việc) Trong 1 giờ: Cả 2 người làm được $\frac{1}{6}$ (công việc) Ta có phương trình: $\frac{1}{x} + \frac{1}{y} = \frac{1}{6}$ (1)	0,5

		*Trong 2 giờ: Cả 2 người làm được: $2 \cdot \frac{1}{6} = \frac{1}{3}$ (công việc) Trong 10 giờ người 2 làm được: $\frac{10}{y}$ (công việc) Hai người làm như trên thì hoàn thành công việc nên ta có PT: $\frac{1}{3} + \frac{10}{y} = 1 \quad (2)$	0,25
		*Từ (1) và (2) ta có hệ PT: $\begin{cases} \frac{1}{x} + \frac{1}{y} = \frac{1}{6} \\ \frac{1}{3} + \frac{10}{y} = 1 \end{cases}$	0,25
		$\Leftrightarrow \begin{cases} \frac{1}{x} + \frac{1}{y} = \frac{1}{6} \\ \frac{10}{y} = \frac{2}{3} \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} y = 15 \\ \frac{1}{x} + \frac{1}{15} = \frac{1}{6} \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} y = 15 \\ \frac{1}{x} = \frac{1}{6} - \frac{1}{15} = \frac{1}{10} \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 10(TM) \\ y = 15(TM) \end{cases}$	0,5
		*Vậy thời gian người công nhân 1 làm một mình xong công việc là 10 giờ và thời gian người công nhân 2 làm một mình xong công việc là 15 giờ.	0,25
3		Cho hàm số (P) và đường thẳng (d): $y = 4x + 5$ a) Vẽ đồ thị hàm số b) Tìm tọa độ giao điểm của (d) và (P)	<u>1,0</u>
	a)	Vẽ đúng đồ thị	0,5
	b)	Xét phương trình hoành độ giao điểm của (d) và (P) $x^2 = 4x + 5 \Leftrightarrow x^2 - 4x - 5 = 0$ Tìm tọa độ giao điểm của (d) và (P) : (-1; 1) và (5;25)	0,25 0,25
4		Cho đường tròn (O) có dây cung AB cố định. Kẻ đường kính IK vuông góc với AB tại N (I thuộc cung lớn AB). Lấy điểm M bất kỳ trên cung lớn AB, MK cắt AB tại D. Hai đường thẳng IM và AB cắt nhau tại C. a) Chứng minh tứ giác INDM là tứ giác nội tiếp. b) Chứng minh $IM \cdot IC = IN \cdot IK$. c) Gọi E là giao điểm của hai đường thẳng ID và CK, chứng minh E thuộc đường tròn (O). d) Xác định vị trí của M trên cung lớn AB để tích $DM \cdot DK$ đạt giá trị lớn nhất.	3,5

Hình vẽ đúng đến câu a



0,25

a) **Chứng minh tứ giác INDM là tứ giác nội tiếp**

1

Chứng minh: góc $IND = 90^\circ$

0,25

Chứng minh: góc $IMD = 90^\circ$

0,25

Chứng minh được: Tứ giác INDM nội tiếp

0,5

b) **Chứng minh $ND \cdot NC = NI \cdot NK$**

1

Chứng minh $\triangle NIC$ đồng dạng $\triangle NDK$ (g.g)

0,5

suy ra $ND \cdot NC = NI \cdot NK$

0,5

c) **Gọi E là giao điểm của hai đường thẳng ID và CK, chứng minh E thuộc đường tròn (O).**

0,75

Chứng minh được: D là trực tâm tam giác IKC, từ đó suy ra $IE \perp KC$.

0,25

C/m E thuộc đường tròn (O)

0,5

d, **Xác định vị trí của M trên cung lớn AB để tích $DM \cdot DK$ đạt giá trị lớn nhất.**

0,5

C/m $\triangle DAM \sim \triangle DKB \Rightarrow DM \cdot DK = DA \cdot DB$

0,25

$\Rightarrow DA \cdot DB \leq (DA + DB)^2 / 4 = AB^2 / 4$ không đổi

Dấu "=" xảy ra $\Leftrightarrow DA = DB \Leftrightarrow D$ trùng N $\Leftrightarrow M$ trùng I

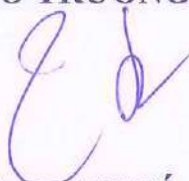
0,25

	$6\sqrt{1-x^2} - 4x = 3(\sqrt{1+x} - 1) \text{ ĐK : } -1 \leq x \leq 1.$ $\text{Phương trình} \Leftrightarrow 6\sqrt{(1-x)(1+x)} - 4x = 3(\sqrt{1+x} - 1)$ Đặt: $a = \sqrt{1+x}; b = \sqrt{1-x} \ (a, b \geq 0)$ Phương trình trở thành: $6ab - 4(1-b^2) = 3(a-1)$ $\Leftrightarrow 6ab + 4b^2 - 4 - 3a + 3 = 0$ $\Leftrightarrow 3a(2b-1) + (2b-1)(2b+1) = 0$ $\Leftrightarrow (2b-1)(3a+2b+1) = 0$ $\Leftrightarrow 2b-1 = 0 \ (\text{vì } a \geq 0, b \geq 0)$ $\Leftrightarrow b = \frac{1}{2} \Leftrightarrow \sqrt{1-x} = \frac{1}{2} \Leftrightarrow 1-x = \frac{1}{4} \Leftrightarrow x = \frac{3}{4} (TM)$ Vậy PT có nghiệm là $x = \frac{3}{4}$	0, 5
--	---	------

Học sinh làm cách khác đúng cho điểm tương đương.

BCH DUYỆT

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TỔ TRƯỞNG

Phạm Hải Yến

NHÓM TRƯỞNG
NGƯỜI RA ĐỀ

Nguyễn Tuyết Hạnh

Bài 1: (3 điểm)

1) Giải các phương trình sau bằng công thức nghiệm:

a, $5x^2 - 12x + 4 = 0$

b, $8x^2 + 11x - 19 = 0$

2) Giải hệ phương trình sau:

$$\begin{cases} 2x - 3y = 5 \\ 4x + y = 17 \end{cases}$$

$$b) \begin{cases} \frac{3}{2x-1} - \frac{2}{y+2} = 4 \\ \frac{2}{2x-1} + \frac{1}{y+2} = 5 \end{cases}$$

Bài 2: (2 điểm) *Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình*

Hai công nhân làm chung trong 15 giờ sẽ hoàn thành công việc đã định. Họ làm chung với nhau trong 10 giờ thì người thứ nhất được điều đi làm việc khác, người thứ hai làm nốt công việc còn lại trong 8 giờ. Hỏi mỗi công nhân làm một mình thì sau bao lâu sẽ hoàn thành công việc?

Bài 3: (1 điểm) Cho hàm số $y = 2x^2$ (P) và đường thẳng (d): $y = -x + 3$ a) Vẽ đồ thị hàm số $y = 2x^2$.

b) Tìm tọa độ giao điểm của (d) và (P).

Bài 4: (3,5 điểm) Cho đường tròn (O) có dây cung EF cố định. Kẻ đường kính MN vuông góc với EF tại P (N thuộc cung lớn EF). Lấy điểm A bất kỳ trên cung lớn EF, MA cắt EF tại C. Hai đường thẳng NA và EF cắt nhau tại B.

a) Chứng minh tứ giác ANPC là tứ giác nội tiếp.

b) Chứng minh $PC.PB = PM.PN$

c) Gọi Q là giao điểm của hai đường thẳng NC và MB, chứng minh Q thuộc đường tròn (O).

d) Xác định vị trí của A trên cung lớn EF để tích $AC.CM$ đạt giá trị lớn nhất.**Bài 5:** (0,5 điểm)Giải phương trình sau: $2\sqrt{x} + \sqrt{3x+2} = 2 + \sqrt{x+4}$

----- Hết -----

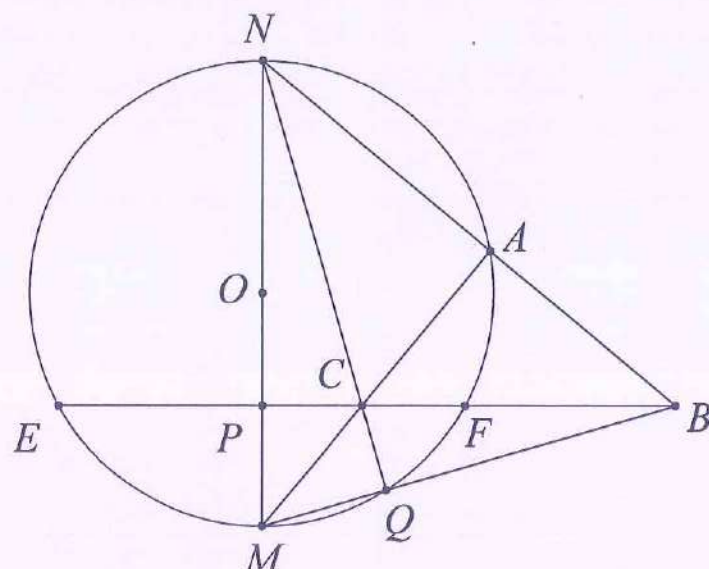
*Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm.**Họ và tên học sinh: Lớp:*

ĐỀ 902

Câu	Đáp án	Điểm
1	1) Giải các phương trình sau bằng công thức nghiệm: 2) a, $5x^2 - 12x + 4 = 0$ b, $8x^2 + 11x - 19 = 0$	<u>3,0</u>
1)	a) Tính được $x_1 = 2; x_2 = \frac{2}{5}$	0,5
	b) Tính được $x_1 = 1; x_2 = \frac{-19}{8}$	0,5
2)	Giải hệ phương trình sau: a) $\begin{cases} 2x - 3y = 5 \\ 4x + y = 17 \end{cases}$ Giải hệ được: $(x; y) = (4; 1)$	1
	b) $\begin{cases} \frac{3}{2x-1} - \frac{2}{y+2} = 4 \\ \frac{2}{2x-1} + \frac{1}{y+2} = 5 \end{cases}$ ĐK: $x \neq \frac{1}{2}; y \neq -2$ $\Leftrightarrow \begin{cases} x = \frac{3}{2} \\ y = -1 \end{cases}$ (TMĐK) Kết luận: Hệ phương trình đã cho có nghiệm: $(x; y) = (\frac{3}{2}; -1)$	1
2	Hai công nhân làm chung trong 15 giờ sẽ hoàn thành công việc đã định. Họ làm chung với nhau trong 10 giờ thì người thứ nhất được điều đi làm việc khác, người thứ hai làm nốt công việc còn lại trong 8 giờ. Hỏi mỗi công nhân làm một mình thì sau bao lâu sẽ hoàn thành công việc.	<u>2,0</u>
	*Gọi thời gian người công nhân 1 làm một mình xong công việc là x (giờ, $x > 15$) thời gian người công nhân 2 làm một mình xong công việc là y (giờ, $y > 15$)	0,25
	*Trong 1 giờ: - Người 1 làm được $\frac{1}{x}$ (công việc) - Người 2 làm được $\frac{1}{y}$ (công việc) Trong 1 giờ: Cả 2 người làm được $\frac{1}{15}$ (công việc) Ta có phương trình: $\frac{1}{x} + \frac{1}{y} = \frac{1}{6}$ (1)	0,5

		*Trong 10 giờ: Cả 2 người làm được: $10 \cdot \frac{1}{15} = \frac{2}{3}$ (công việc) Trong 8 giờ người 2 làm được: $\frac{8}{y}$ (công việc) Hai người làm như trên thì hoàn thành công việc nên ta có PT: $\frac{2}{3} + \frac{8}{y} = 1 \quad (2)$	0,25
		*Từ (1) và (2) ta có hệ PT: $\begin{cases} \frac{1}{x} + \frac{1}{y} = \frac{1}{15} \\ \frac{2}{3} + \frac{8}{y} = 1 \end{cases}$	0,25
		$\Leftrightarrow \begin{cases} \frac{1}{x} + \frac{1}{y} = \frac{1}{15} \\ \frac{8}{y} = \frac{1}{3} \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} y = 24 \\ \frac{1}{x} + \frac{1}{24} = \frac{1}{15} \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} y = 15 \\ \frac{1}{x} = \frac{1}{15} - \frac{1}{24} = \frac{1}{40} \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 40(TM) \\ y = 15(TM) \end{cases}$	0,5
		*Vậy thời gian người công nhân 1 làm một mình xong công việc là 40 giờ và thời gian người công nhân 2 làm một mình xong công việc là 15 giờ.	0,25
3			<u>1,0</u>
	a)	Vẽ đúng đồ thị	0,5
	b)	Xét phương trình hoành độ giao điểm của (d) và (P) $2x^2 = -x + 3 \Leftrightarrow 2x^2 + x - 3 = 0 \Leftrightarrow (x-1)(2x-3) = 0$ Tìm tọa độ giao điểm của (d) và (P) : (1; 2) và $\left(\frac{3}{2}; \frac{9}{2}\right)$	0,25 0,25
4		Cho đường tròn (O) có dây cung EF cố định. Gọi M là điểm chính giữa cung nhỏ EF, kẻ đường kính MN cắt EF tại P. Lấy điểm A bất kỳ trên cung lớn EF, NA cắt EF tại B. Hai đường thẳng NA và EF cắt nhau tại B. a, Chứng minh tứ giác ABMP là tứ giác nội tiếp. b, Chứng minh $NA \cdot NB = NP \cdot NM$. c, Gọi Q là giao điểm của hai đường thẳng NC và MB, chứng minh Q thuộc đường tròn (O). d, Xác định vị trí của A trên cung lớn EF để tích $AC \cdot CM$ đạt giá trị lớn nhất.	3,5

Hình vẽ đúng đến câu a



0,25

a) Chứng minh tứ giác ANPC là tứ giác nội tiếp.

1đ

Chứng minh: góc CAN=90°

0,25

Chứng minh: góc NPC=90°

0,25

Chứng minh được: Tứ giác ANPC nội tiếp

0,5

b) Chứng minh $PC \cdot PB = PM \cdot PN$

1đ

Chứng minh $\triangle PNB \sim \triangle PCM$

0,5

suy ra $PC \cdot PB = PM \cdot PN$

0,5

c) Gọi Q là giao điểm của hai đường thẳng NC và MB, chứng minh Q thuộc đường tròn (O).

0,75

Chứng minh được: C là trực tâm tam giác MNB, từ đó suy ra $NQ \perp MB$ tại Q.

0,25

C/m Q thuộc đường tròn (O)

0,5

d, Xác định vị trí của A trên cung lớn EF để tích $AC \cdot CM$ đạt giá trị lớn nhất.

C/m $\triangle CEA \sim \triangle CMF \Rightarrow CM \cdot CA = CE \cdot CF$

0,25

$\Rightarrow CE \cdot CF \leq (CE + CF)^2 / 4 = EF^2 / 4$ không đổi

Dấu "=" xảy ra $\Leftrightarrow CE = CF \Leftrightarrow C$ trùng P $\Leftrightarrow A$ trùng N

0,25

5

Giải PT: $2\sqrt{x} + \sqrt{3x+2} = 2 + \sqrt{x+4}$ ĐK: $x \geq 0$.

$$\text{Phương trình} \Leftrightarrow 2 \cdot \frac{x-1}{\sqrt{x+1}} + \frac{3x+2-(x+4)}{\sqrt{3x+2} + \sqrt{x+4}} = 0$$

	$\Leftrightarrow 2 \cdot \frac{x-1}{\sqrt{x}+1} + 2 \cdot \frac{x-1}{\sqrt{3x+2}+\sqrt{x+4}} = 0$ $\Leftrightarrow (x-1) \left(\frac{1}{\sqrt{x}+1} + \frac{1}{\sqrt{3x+2}+\sqrt{x+4}} \right) = 0$ Vì $\frac{1}{\sqrt{x}+1} + \frac{1}{\sqrt{3x+2}+\sqrt{x+4}} > 0$ Với mọi x $\Rightarrow x-1=0 \Leftrightarrow x=1(TM)$ Vậy PT có nghiệm là $x=1$	0, 5
--	--	------

Học sinh làm cách khác đúng cho điểm tương đương.



BGH DUYỆT

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TỔ TRƯỞNG

Phạm Hải Yên

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Tuyết Hạnh

Mã đề: 901

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

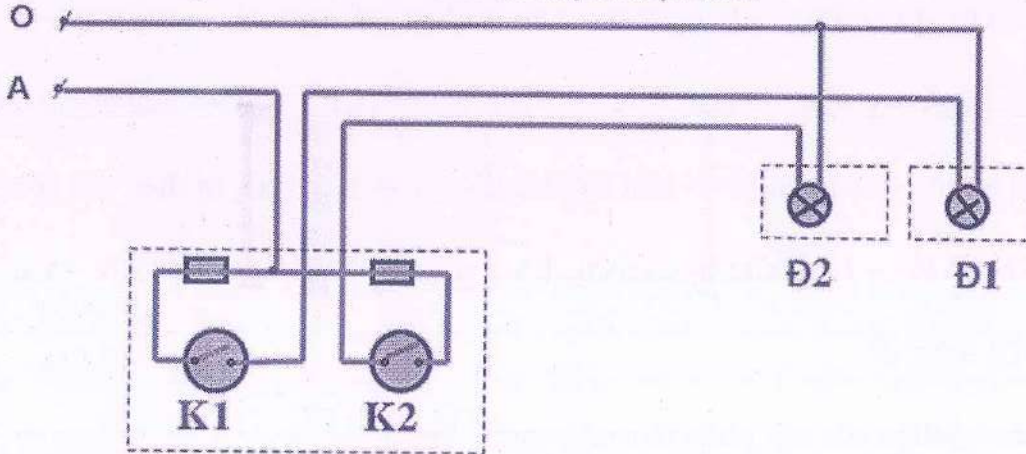
Câu 1. Thiết bị vừa đóng cắt vừa bảo vệ mạch điện là:

- A. Aptomat B. Cầu chì C. Công tắc D. Cầu dao

Câu 2. Dây tóc bóng đèn sợi đốt được làm bằng:

- A. Nicken. B. Đồng. C. Đồng thau D. Vonfram.

Câu 3. Em hãy cho biết tên của sơ đồ mạch điện sau?



- A. Sơ đồ nguyên lí mạch điện cầu thang.
B. Sơ đồ nguyên lí mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.
C. Sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.
D. Sơ đồ mạch đèn huỳnh quang.

Câu 4. Mạng điện trong nhà thường được sử dụng loại dây dẫn nào:

- A. Dây dẫn trần B. Dây dẫn bọc cách điện
C. Dây mạng D. Dây thép

Câu 5. Để kiểm tra mạch điện ta dùng dụng cụ nào?

- A. Cầu chì B. Kéo C. Bút thử điện D. Tua vít

Câu 6. Dụng cụ dùng để tháo lắp vít khi lắp đặt mạch điện là:

- A. Kéo nhỏ. B. Giấy ráp. C. Băng cách điện. D. Tua vít.

Câu 7. Để vạch dấu ta dùng dụng cụ nào?

- A. Khoan B. Thước kẻ, bút chì C. Bút thử điện D. Tua vít

Câu 8. Để làm sạch lõi dây dẫn điện ta dùng:

- A. Kim B. Kéo C. Giấy ráp D. Cưa

Câu 9. Công tắc hai cực gồm có các cực nào?

- A. Một cực tĩnh, hai cực động B. Hai cực động
C. Hai cực tĩnh, một cực động D. Một cực tĩnh, một cực động

Câu 10. Vỏ của công tắc điện dùng để lắp đặt mạng điện trong nhà thường bằng:

- A. Inox B. Nhựa C. Đồng D. Thủy tinh

Câu 11. Lắp mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một bóng đèn cần dụng cụ:

- A. Băng cách điện, giấy ráp B. Bóng đèn, cầu chì
C. Tua vít, bóng đèn D. Kim tuốt dây, tua vít

Câu 12. Công dụng của công tắc trong mạch điện là:

- A. Để điều khiển các thiết bị điện B. Để nối dây dẫn điện
C. Để bảo vệ cho các thiết bị D. Trang trí mạch điện

Câu 13. Bước “xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện” thuộc bước thứ mấy trong quy trình vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện ?

- A. 2 B. 5 C. 1 D. 3

Câu 14. Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện được tiến hành theo mấy bước?

- A. 3 bước B. 4 bước C. 5 bước D. 6 bước

Câu 15. Quy trình lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một đèn thì bước “Vạch dấu” thuộc bước:

- A. 1 B. 3 C. 4 D. 2

Câu 16. Lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn tiến hành theo mấy bước?

- A. 6 B. 4 C. 7 D. 5

Câu 17. Quy trình lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn là:

A. Vạch dấu → Lắp thiết bị điện của bảng điện → Kiểm tra → Khoan lỗ → Nối dây bảng điện.

B. Lắp thiết bị điện của bảng điện → Kiểm tra → Vạch dấu → Khoan lỗ → Nối dây thiết bị điện của bảng điện.

C. Vạch dấu → Kiểm tra → Khoan lỗ → Nối dây bảng điện → Lắp thiết bị điện vào bảng điện.

D. Vạch dấu → Khoan lỗ → Lắp thiết bị điện của bảng điện → Nối dây mạch điện → Kiểm tra.

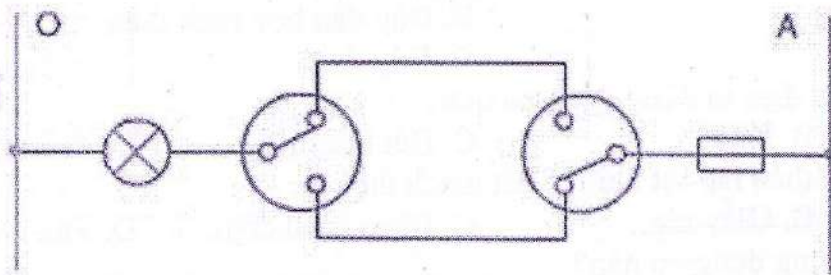
Câu 18. Sơ đồ lắp đặt là sơ đồ:

- A. Bảng điện
B. Nêu lên mối liên hệ điện của các phần tử trong mạch điện
C. Biểu thị rõ vị trí, cách lắp đặt các phần tử của mạch điện
D. Nối dây

Câu 19. Cần đặt ổ cắm điện ở vị trí nào?

- A. Nơi khô ráo B. Nơi quá nóng C. Nơi ẩm ướt D. Nơi nhiều bụi

Câu 20. Em hãy cho biết tên của sơ đồ mạch điện sau?



- A. Sơ đồ mạch đèn huỳnh quang.
B. Sơ đồ nguyên lí mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.
C. Sơ đồ nguyên lí mạch điện cầu thang.
D. Sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển 1 đèn.

Câu 21. Công tắc ba cực gồm có các cực nào?

- A. Hai cực tĩnh, một cực động B. Một cực tĩnh, một cực động
C. Hai cực động D. Một cực tĩnh, hai cực động

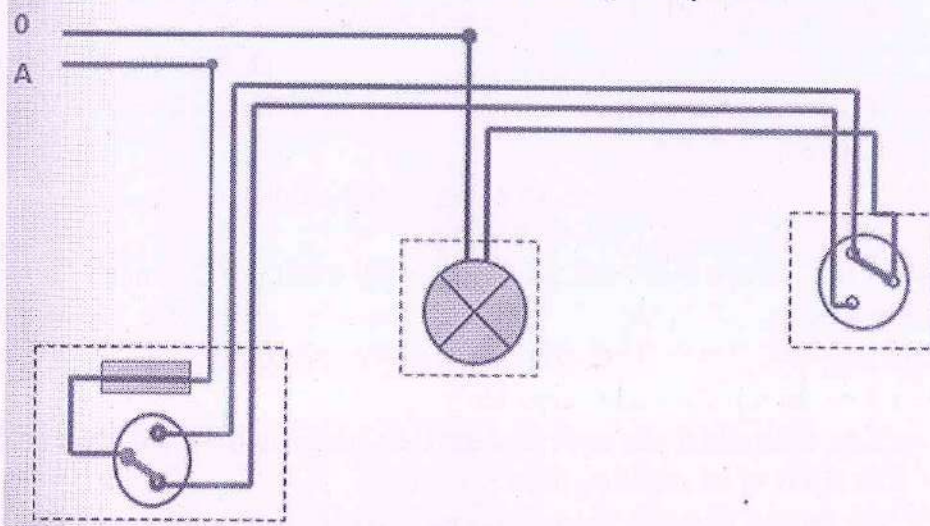
Câu 22. Cầu chì là thiết bị dùng để:

- A. Bảo vệ mạch điện. B. Đóng cắt dòng điện.
C. Tiêu thụ điện năng. D. Trang trí mạch điện.

Câu 23. Sơ đồ nguyên lí mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn gồm các thiết bị :

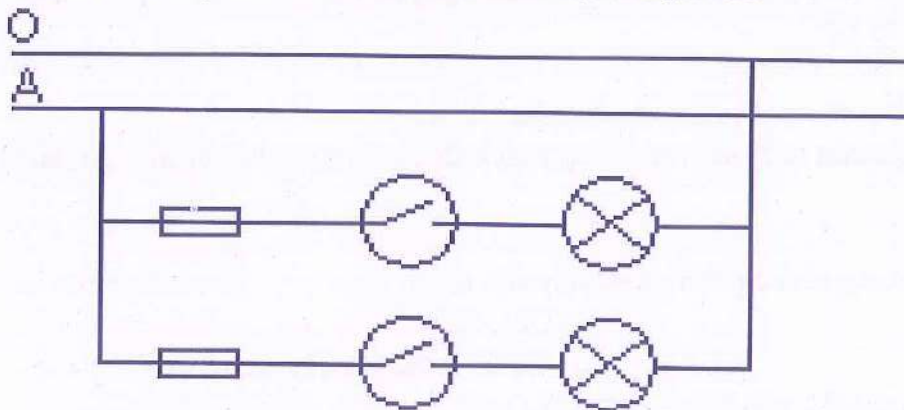
- A. Ổ cắm, đèn B. Cầu chì.
C. Công tắc D. Cầu chì, công tắc, đèn

Câu 24. Em hãy cho biết tên của sơ đồ mạch điện sau?



- A. Sơ đồ mạch đèn huỳnh quang.
- B. Sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.
- C. Sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển 1 đèn.
- D. Sơ đồ nguyên lí mạch điện cầu thang.

Câu 25. Em hãy cho biết tên của sơ đồ mạch điện sau?



- A. Sơ đồ mạch đèn huỳnh quang.
- B. Sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.
- C. Sơ đồ mạch điện cầu thang.
- D. Sơ đồ nguyên lí mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.

Câu 26. Công tắc được lắp ở vị trí nào trên mạng điện:

- A. Trên dây pha sau cầu chì, trước đồ dùng điện.
- B. Trên dây pha, trước đồ dùng điện, sau các thiết bị điện.
- C. Trên dây trung hoà sau cầu dao, trước đồ dùng điện.
- D. Trên dây trung hoà, trước đồ dùng điện.

Câu 27. Đèn là dụng cụ:

- A. Bảo vệ mạch điện.
- B. Tiêu thụ điện năng.
- C. Trang trí mạch điện.
- D. Đóng cắt dòng điện.

Câu 28. Để bóc vỏ cách điện của dây dẫn ta dùng:

- A. Kéo
- B. Kim tuốt dây
- C. Kim giữ dây
- D. Khoan

Câu 29. Công dụng của băng điện dùng để:

- A. Lắp các thiết bị điện
- B. Để nối dây dẫn điện
- C. Trang trí mạch điện
- D. Để bảo vệ cho các thiết bị

Câu 30. Công dụng của ổ cắm trong mạch điện là:

- A. Để lấy điện từ nguồn điện
- B. Lắp các thiết bị điện.

C. Trang trí mạch điện

D. Để nối dây dẫn điện

Câu 31. Dụng cụ dùng để cắt dây dẫn điện khi lắp đặt mạch điện là:

A. Tua vít

B. Khoan

C. Kéo

D. Bút thử điện

Câu 32. Khi lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một đèn, dây ra khỏi cầu chì mắc vào cực nào của công tắc ba cực?

A. Cực tĩnh.

B. Cực động và cực tĩnh

C. Cực nào cũng được.

D. Cực động.

Câu 33. Bước “Nối dây mạch điện” thuộc bước thứ mấy trong quy trình lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn ?

A. 1

B. 4

C. 5

D. 6

Câu 34. Quy trình chung để vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện là:

A. Vẽ đường dây nguồn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn.

B. Vẽ đường dây nguồn → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện.

C. Vẽ đường dây nguồn → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý.

D. Vẽ đường dây nguồn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý.

Câu 35. Sơ đồ nguyên lí là sơ đồ:

A. Nối dây

B. Biểu thị rõ vị trí, cách lắp đặt các phần tử của mạch điện.

C. Nêu lên mối liên hệ điện của các phần tử trong mạch điện, dùng nghiên cứu nguyên lí làm việc.

D. Bảng điện

Câu 36. Trong mạch điện trong nhà cầu chì được lắp đặt trên:

A. Dây pha

B. Dây chảy

C. Dây trung hoà

D. Cả dây pha và dây trung hoà

Câu 37. Công tắc 2 cực được mắc vào mạch điện như sau:

A. Mắc song song với cầu chì và đèn.

B. Mắc nối tiếp với cầu chì và đèn.

C. Mắc nối tiếp với đèn, song song với cầu chì

D. Mắc song song với đèn, nối tiếp với cầu chì

Câu 38. Trong thực hành lắp đặt mạch điện, để bảo vệ đèn cầu chì được mắc:

A. Song song với đèn

B. Trước đèn

C. Nối tiếp với đèn

D. Sau đèn

Câu 39. Mạch điện dùng 2 công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn nhằm mục đích?

A. Sử dụng lắp đặt mạch điện cầu thang.

B. Để an toàn điện.

C. Chỉ để chiếu sáng bình thường.

D. Chuyển đổi thấp sáng luân phiên 2 đèn.

Câu 40. Việc nào sau đây em cho là đúng ?

A. Dùng điện đánh chuột.

B. Buộc trâu bò vào chân cây cột điện.

C. Nối đất các thiết bị có vỏ bằng kim loại.

D. Thả điều gần dây điện.

----- HẾT -----

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Năm học 2023 - 2024

HƯỚNG DẪN CHẤM – ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM
BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN CÔNG NGHỆ 9

Mỗi câu trả lời đúng 0,25đ

Mã đề 901

Câu	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10
Đáp án	A	D	C	B	C	D	B	C	D	B
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	D	A	D	B	A	D	D	C	A	C
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đáp án	A	A	D	C	D	A	B	B	A	A
Câu	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	C	D	B	C	C	A	B	B	A	C

Mã đề 902

Câu	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10
Đáp án	D	B	D	D	B	C	A	D	C	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	C	C	A	C	C	D	B	A	B
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đáp án	C	A	A	C	C	D	C	D	A	A
Câu	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	C	D	D	B	D	C	B	B	C	D



BCH duyệt

Khúc Thị Mỹ Hạnh

ETCM

Phạm Thị Hải Yến

NT/GV ra đề

Dương Thị Tươi

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Công tắc ba cực gồm có các cực nào?

- A. Một cực tĩnh, một cực động
C. Hai cực động

- B. Một cực tĩnh, hai cực động
D. Hai cực tĩnh, một cực động

Câu 2. Sơ đồ nguyên lí là sơ đồ:

- A. Bảng điện.
B. Nêu lên mối liên hệ điện của các phần tử trong mạch điện, dùng nghiên cứu nguyên lí làm việc.
C. Biểu thị rõ vị trí, cách lắp đặt các phần tử của mạch điện.
D. Nối dây.

Câu 3. Công dụng của bảng điện dùng để:

- A. Trang trí mạch điện
B. Để nối dây dẫn điện
C. Để bảo vệ cho các thiết bị
D. Lắp các thiết bị điện

Câu 4. Mạch điện dùng 2 công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn nhằm mục đích?

- A. Để an toàn điện.
B. Chuyển đổi thấp sáng luân phiên 2 đèn.
C. Chỉ để chiếu sáng bình thường.
D. Sử dụng lắp đặt mạch điện cầu thang.

Câu 5. Lắp mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một bóng đèn cần dụng cụ:

- A. Bóng đèn, cầu chì
B. Kìm tuốt dây, tua vít
C. Bảng cách điện, giấy ráp
D. Tua vít, bóng đèn

Câu 6. Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện được tiến hành theo mấy bước?

- A. 6 bước
B. 3 bước
C. 4 bước
D. 5 bước

Câu 7. Dụng cụ dùng để cắt dây dẫn điện khi lắp đặt mạch điện là:

- A. Kéo
B. Tua vít
C. Bút thử điện
D. Khoan

Câu 8. Trong thực hành lắp đặt mạch điện, để bảo vệ đèn cầu chì được mắc:

- A. Song song với đèn
B. Sau đèn
C. Nối tiếp với đèn
D. Trước đèn

Câu 9. Khi lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một đèn, dây ra khỏi cầu chì mắc vào cực nào của công tắc ba cực?

- A. Cực động và cực tĩnh
B. Cực tĩnh.
C. Cực động.
D. Cực nào cũng được.

Câu 10. Dây tóc bóng đèn sợi đốt được làm bằng:

- A. Vonfram.
B. Đồng thau
C. Nicken.
D. Đồng.

Câu 11. Việc nào sau đây em cho là đúng ?

- A. Nối đất các thiết bị có vỏ bằng kim loại.
B. Buộc trâu bò vào chân cây cột điện.
C. Thả điều gần dây điện.
D. Dùng điện đánh chuột.

Câu 12. Thiết bị vừa đóng cắt vừa bảo vệ mạch điện là:

- A. Cầu chì
B. Công tắc
C. Aptomat
D. Cầu dao

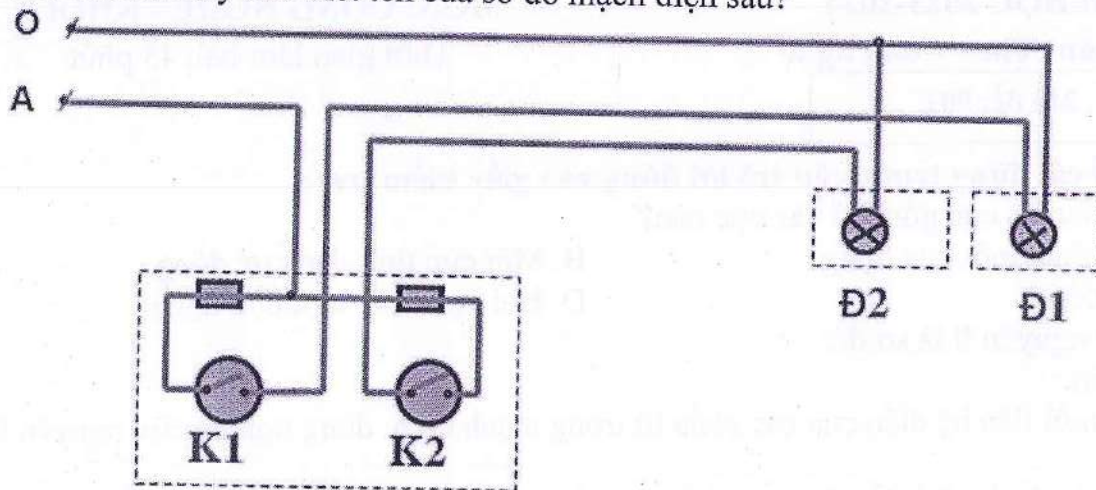
Câu 13. Để làm sạch lõi dây dẫn điện ta dùng:

- A. Cưa
B. Kìm
C. Giấy ráp
D. Kéo

Câu 14. Lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn tiến hành theo mấy bước?

- A. 5 B. 4 C. 6 D. 7

Câu 15. Em hãy cho biết tên của sơ đồ mạch điện sau?



- A. Sơ đồ nguyên lý mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.
 B. Sơ đồ nguyên lý mạch điện cầu thang.
 C. Sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.
 D. Sơ đồ mạch đèn huỳnh quang.

Câu 16. Công dụng của ổ cắm trong mạch điện là:

- A. Lắp các thiết bị điện. B. Trang trí mạch điện
 C. Để lấy điện từ nguồn điện D. Để nối dây dẫn điện

Câu 17. Quy trình chung để vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện là:

- A. Vẽ đường dây nguồn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý.
 B. Vẽ đường dây nguồn → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện.
 C. Vẽ đường dây nguồn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn.
 D. Vẽ đường dây nguồn → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý.

Câu 18. Công tắc 2 cực được mắc vào mạch điện như sau:

- A. Mắc nối tiếp với đèn, song song với cầu chì
 B. Mắc nối tiếp với cầu chì và đèn.
 C. Mắc song song với đèn, nối tiếp với cầu chì
 D. Mắc song song với cầu chì và đèn.

Câu 19. Cầu chì là thiết bị dùng để:

- A. Bảo vệ mạch điện. B. Tiêu thụ điện năng.
 C. Đóng cắt dòng điện. D. Trang trí mạch điện.

Câu 20. Để kiểm tra mạch điện ta dùng dụng cụ nào?

- A. Kéo B. Bút thử điện C. Cầu chì D. Tua vít

Câu 21. Sơ đồ lắp đặt là sơ đồ:

- A. Bảng điện
 B. Nêu lên mối liên hệ điện của các phần tử trong mạch điện
 C. Biểu thị rõ vị trí, cách lắp đặt các phần tử của mạch điện
 D. Nối dây

Câu 22. Mạng điện trong nhà thường được sử dụng loại dây dẫn nào:

- A. Dây dẫn bọc cách điện B. Dây dẫn trần
 C. Dây mạng D. Dây thép

Câu 23. Bước “Nối dây mạch điện” thuộc bước thứ mấy trong quy trình lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn ?

- A. 4 B. 6 C. 5 D. 1

Câu 24. Đèn là dụng cụ:

- A. Trang trí mạch điện. B. Bảo vệ mạch điện.
C. Tiêu thụ điện năng. D. Đóng cắt dòng điện.

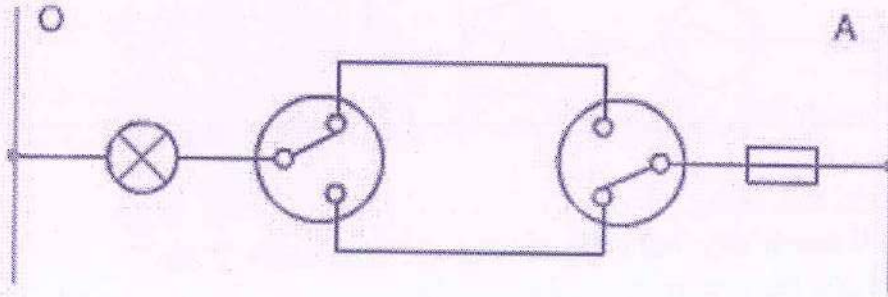
Câu 25. Vỏ của công tắc điện dùng để lắp đặt mạng điện trong nhà thường bằng:

- A. Inox B. Thủy tinh C. Nhựa D. Đồng

Câu 26. Để vạch dấu ta dùng dụng cụ nào?

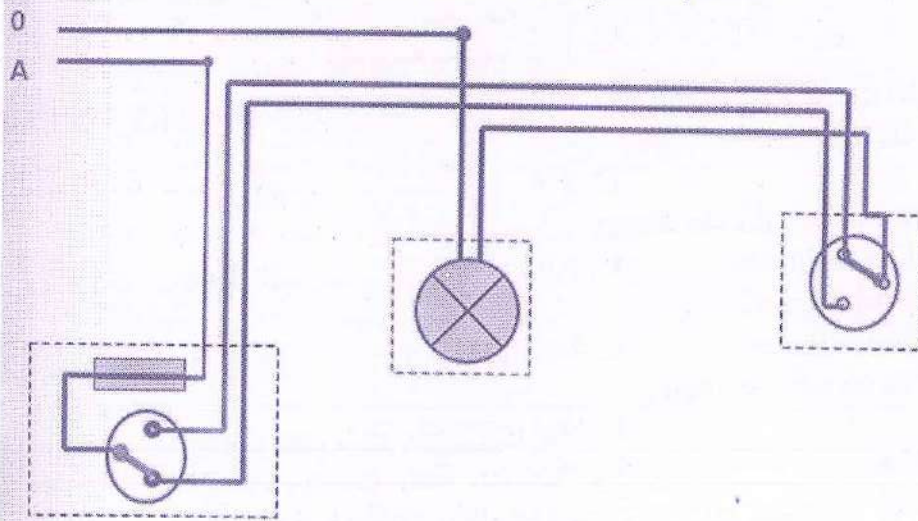
- A. Khoan B. Tua vít C. Bút thử điện D. Thước kẻ, bút chì

Câu 27. Em hãy cho biết tên của sơ đồ mạch điện sau?



- A. Sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển 1 đèn.
B. Sơ đồ nguyên lí mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.
C. Sơ đồ nguyên lí mạch điện cầu thang.
D. Sơ đồ mạch đèn huỳnh quang.

Câu 28. Em hãy cho biết tên của sơ đồ mạch điện sau?



- A. Sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.
B. Sơ đồ nguyên lí mạch điện cầu thang.
C. Sơ đồ mạch đèn huỳnh quang.
D. Sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển 1 đèn.

Câu 29. Công dụng của công tắc trong mạch điện là:

- A. Để điều khiển các thiết bị điện B. Để bảo vệ cho các thiết bị
C. Để nối dây dẫn điện D. Trang trí mạch điện

Câu 30. Trong mạch điện trong nhà cầu chì được lắp đặt trên:

- A. Dây pha B. Cả dây pha và dây trung hoà
C. Dây chảy D. Dây trung hoà

Câu 31. Dụng cụ dùng để tháo lắp vít khi lắp đặt mạch điện là:

- A. Băng cách điện. B. Kéo nhỏ. C. Tua vít. D. Giấy ráp.

Câu 32. Quy trình lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một đèn thì bước “Vạch dấu” thuộc bước:

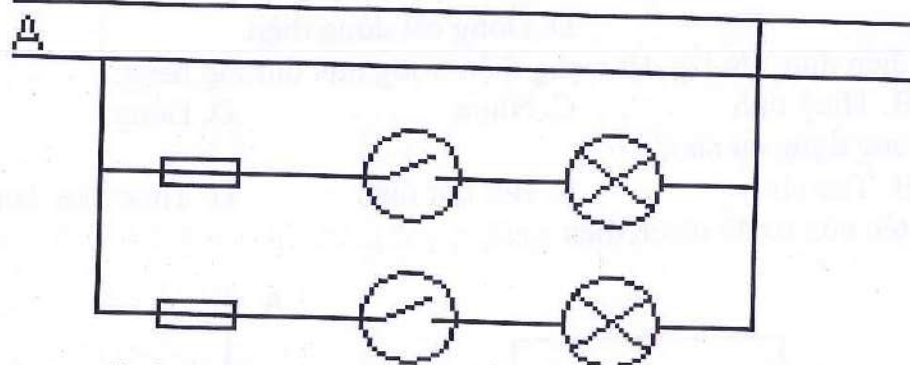
A. 3

B. 2

C. 4

D. 1

Câu 33. Em hãy cho biết tên của sơ đồ mạch điện sau?



A. Sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.

B. Sơ đồ mạch đèn huỳnh quang.

C. Sơ đồ mạch điện cầu thang.

D. Sơ đồ nguyên lý mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.

Câu 34. Công tắc được lắp ở vị trí nào trên mạng điện:

A. Trên dây pha, trước đồ dùng điện, sau các thiết bị điện.

B. Trên dây pha sau cầu chì, trước đồ dùng điện.

C. Trên dây trung hoà, trước đồ dùng điện.

D. Trên dây trung hoà sau cầu dao, trước đồ dùng điện.

Câu 35. Sơ đồ nguyên lý mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn gồm các thiết bị :

A. Cầu chì.

B. Ổ cắm, đèn

C. Công tắc

D. Cầu chì, công tắc, đèn

Câu 36. Bước “xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện” thuộc bước thứ mấy trong quy trình vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện ?

A. 1

B. 5

C. 3

D. 2

Câu 37. Để bóc vỏ cách điện của dây dẫn ta dùng:

A. Khoan

B. Kim tuốt dây

C. Kim giữ dây

D. Kéo

Câu 38. Cần đặt ổ cắm điện ở vị trí nào?

A. Nơi ẩm ướt

B. Nơi khô ráo

C. Nơi quá nóng

D. Nơi nhiều bụi

Câu 39. Công tắc hai cực gồm có các cực nào?

A. Hai cực động

B. Hai cực tĩnh, một cực động

C. Một cực tĩnh, một cực động

D. Một cực tĩnh, hai cực động

Câu 40. Quy trình lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn là:

A. Vạch dấu → Lắp thiết bị điện của bảng điện → Kiểm tra → Khoan lỗ → Nối dây bằng điện.

B. Lắp thiết bị điện của bảng điện → Kiểm tra → Vạch dấu → Khoan lỗ → Nối dây thiết bị điện của bảng điện.

C. Vạch dấu → Kiểm tra → Khoan lỗ → Nối dây bằng điện → Lắp thiết bị điện vào bảng điện.

D. Vạch dấu → Khoan lỗ → Lắp thiết bị điện của bảng điện → Nối dây mạch điện → Kiểm tra.

----- HẾT -----

Viết lại chữ cái đúng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Để bóc vỏ cách điện của dây dẫn ta dùng:

- A. Kéo B. Kim giữ dây C. Khoan D. Kim tuốt dây

Câu 2. Lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn tiến hành theo mấy bước?

- A. 4 B. 7 C. 5 D. 6

Câu 3. Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện được tiến hành theo mấy bước?

- A. 6 bước B. 4 bước C. 3 bước D. 5 bước

Câu 4. Để làm sạch lõi dây dẫn điện ta dùng:

- A. Cưa B. Giấy ráp C. Kim D. Kéo

Câu 5. Thiết bị vừa đóng cắt vừa bảo vệ mạch điện là:

- A. Aptomat B. Cầu chì C. Cầu dao D. Công tắc

Câu 6. Sơ đồ nguyên lí mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn gồm các thiết bị :

- A. Cầu chì, công tắc, đèn B. Ổ cắm, đèn
C. Công tắc D. Cầu chì.

Câu 7. Công dụng của bảng điện dùng để:

- A. Để bảo vệ cho các thiết bị B. Lắp các thiết bị điện
C. Để nối dây dẫn điện D. Trang trí mạch điện

Câu 8. Trong mạch điện trong nhà cầu chì được lắp đặt trên:

- A. Dây chảy B. Dây trung hoà
C. Cả dây pha và dây trung hoà D. Dây pha

Câu 9. Để vạch dấu ta dùng dụng cụ nào?

- A. Khoan B. Tua vít C. Thước kẻ, bút chì D. Bút thử điện

Câu 10. Việc nào sau đây em cho là đúng ?

- A. Nối đất các thiết bị có vỏ bằng kim loại.
B. Buộc trâu bò vào chân cây cột điện.
C. Thả điều gàn dây điện.
D. Dùng điện đánh chuột.

Câu 11. Sơ đồ nguyên lí là sơ đồ:

A. Nêu lên mối liên hệ điện của các phần tử trong mạch điện, dùng nghiên cứu nguyên lí làm việc.

B. Biểu thị rõ vị trí, cách lắp đặt các phần tử của mạch điện.

C. Nối dây

D. Bảng điện

Câu 12. Trong thực hành lắp đặt mạch điện, để bảo vệ đèn cầu chì được mắc:

- A. Nối tiếp với đèn B. Sau đèn C. Song song với đèn D. Trước đèn

Câu 13. Dụng cụ dùng để cắt dây dẫn điện khi lắp đặt mạch điện là:

- A. Bút thử điện B. Kéo C. Khoan D. Tua vít

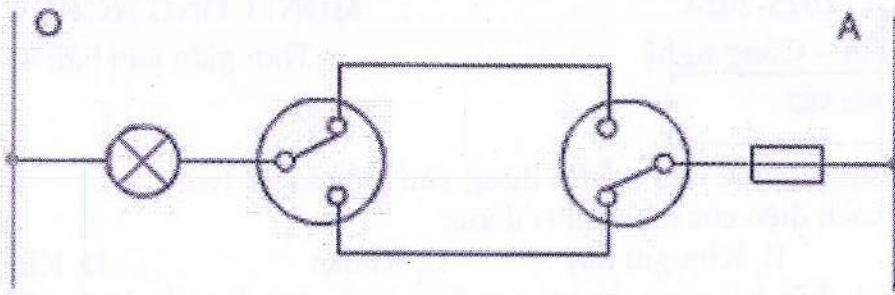
Câu 14. Bước “Nối dây mạch điện” thuộc bước thứ mấy trong quy trình lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn ?

- A. 1 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 15. Lắp mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một bóng đèn cần dụng cụ:

- A. Bóng đèn, cầu chì B. Băng cách điện, giấy ráp
C. Tua vít, bóng đèn D. Kim tuốt dây, tua vít

Câu 16. Em hãy cho biết tên của sơ đồ mạch điện sau?



- A. Sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển 1 đèn.
- B. Sơ đồ mạch đèn huỳnh quang.
- C. Sơ đồ nguyên lý mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.
- D. Sơ đồ nguyên lý mạch điện cầu thang.

Câu 17. Quy trình chung để vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện là:

- A. Vẽ đường dây nguồn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn.
- B. Vẽ đường dây nguồn → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện.
- C. Vẽ đường dây nguồn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý.
- D. Vẽ đường dây nguồn → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý.

Câu 18. Công tắc 2 cực được mắc vào mạch điện như sau:

- A. Mắc nối tiếp với cầu chì và đèn.
- B. Mắc nối tiếp với đèn, song song với cầu chì
- C. Mắc song song với cầu chì và đèn.
- D. Mắc song song với đèn, nối tiếp với cầu chì

Câu 19. Đèn là dụng cụ:

- A. Bảo vệ mạch điện.
- B. Trang trí mạch điện.
- C. Tiêu thụ điện năng.
- D. Đóng cắt dòng điện.

Câu 20. Quy trình lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn là:

- A. Vạch dấu → Khoan lỗ → Lắp thiết bị điện của bảng điện → Nối dây mạch điện → Kiểm tra.
- B. Vạch dấu → Lắp thiết bị điện của bảng điện → Kiểm tra → Khoan lỗ → Nối dây bảng điện.
- C. Vạch dấu → Kiểm tra → Khoan lỗ → Nối dây bảng điện → Lắp thiết bị điện vào bảng điện.
- D. Lắp thiết bị điện của bảng điện → Kiểm tra → Vạch dấu → Khoan lỗ → Nối dây thiết bị điện của bảng điện.

Câu 21. Công dụng của ổ cắm trong mạch điện là:

- A. Để lấy điện từ nguồn điện
- B. Lắp các thiết bị điện.
- C. Để nối dây dẫn điện
- D. Trang trí mạch điện

Câu 22. Vỏ của công tắc điện dùng để lắp đặt mạng điện trong nhà thường bằng:

- A. Đồng
- B. Inox
- C. Nhựa
- D. Thủy tinh

Câu 23. Dây tóc bóng đèn sợi đốt được làm bằng:

- A. Nicken.
- B. Đồng.
- C. Đồng thau
- D. Vonfram.

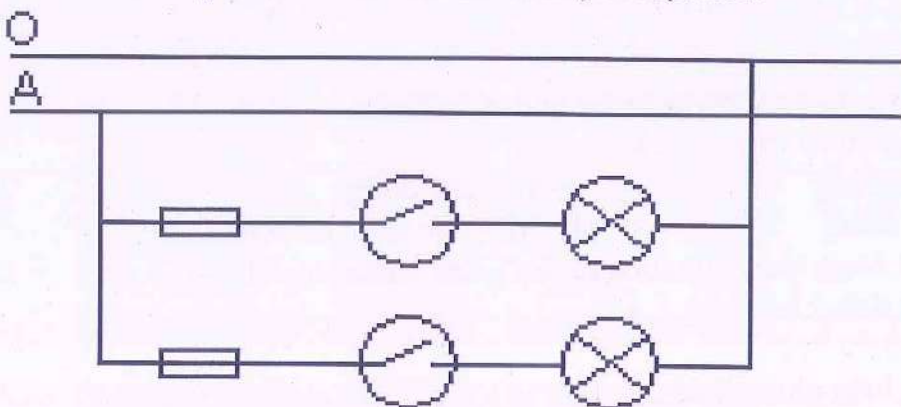
Câu 24. Mạng điện trong nhà thường được sử dụng loại dây dẫn nào:

- A. Dây mạng
- B. Dây thép

C. Dây dẫn bọc cách điện

D. Dây dẫn trần

Câu 25. Em hãy cho biết tên của sơ đồ mạch điện sau?



A. Sơ đồ mạch điện cầu thang.

B. Sơ đồ nguyên lí mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.

C. Sơ đồ mạch đèn huỳnh quang.

D. Sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.

Câu 26. Để kiểm tra mạch điện ta dùng dụng cụ nào?

A. Bút thử điện

B. Tua vít

C. Kéo

D. Cầu chì

Câu 27. Khi lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một đèn, dây ra khỏi cầu chì mắc vào cực nào của công tắc ba cực?

A. Cực động và cực tĩnh

B. Cực tĩnh.

C. Cực động.

D. Cực nào cũng được.

Câu 28. Bước “xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện” thuộc bước thứ mấy trong quy trình vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện ?

A. 3

B. 2

C. 1

D. 5

Câu 29. Công dụng của công tắc trong mạch điện là:

A. Để bảo vệ cho các thiết bị

B. Trang trí mạch điện

C. Để điều khiển các thiết bị điện

D. Để nối dây dẫn điện

Câu 30. Công tắc ba cực gồm có các cực nào?

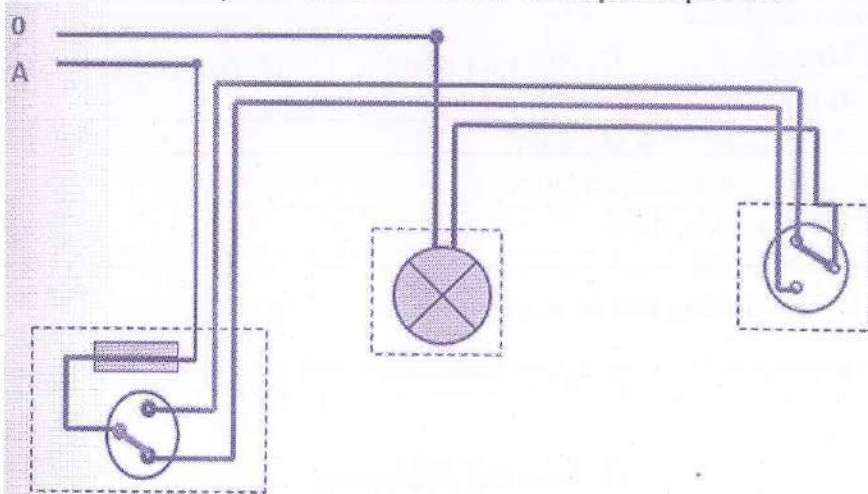
A. Hai cực động

B. Một cực tĩnh, một cực động

C. Hai cực tĩnh, một cực động

D. Một cực tĩnh, hai cực động

Câu 31. Em hãy cho biết tên của sơ đồ mạch điện sau?



A. Sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển 1 đèn.

B. Sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.

C. Sơ đồ nguyên lí mạch điện cầu thang.

D. Sơ đồ mạch đèn huỳnh quang.

Câu 32. Sơ đồ lắp đặt là sơ đồ:

- A. Biểu thị rõ vị trí, cách lắp đặt các phần tử của mạch điện
- B. Nối dây
- C. Bảng điện
- D. Nêu lên mối liên hệ điện của các phần tử trong mạch điện

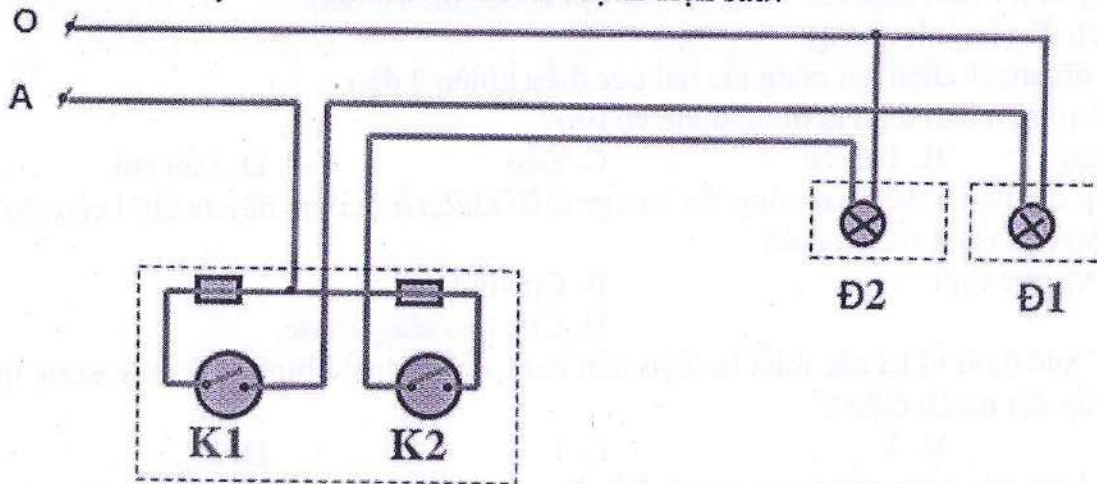
Câu 33. Công tắc hai cực gồm có các cực nào?

- A. Một cực tĩnh, một cực động
- B. Hai cực động
- C. Hai cực tĩnh, một cực động
- D. Một cực tĩnh, hai cực động

Câu 34. Mạch điện dùng 2 công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn nhằm mục đích?

- A. Sử dụng lắp đặt mạch điện cầu thang.
- B. Chỉ để chiếu sáng bình thường.
- C. Chuyển đổi thấp sáng luân phiên 2 đèn.
- D. Để an toàn điện.

Câu 35. Em hãy cho biết tên của sơ đồ mạch điện sau?



- A. Sơ đồ nguyên lý mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.
- B. Sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.
- C. Sơ đồ mạch đèn huỳnh quang.
- D. Sơ đồ nguyên lý mạch điện cầu thang.

Câu 36. Dụng cụ dùng để tháo lắp vít khi lắp đặt mạch điện là:

- A. Tua vít.
- B. Băng cách điện.
- C. Kéo nhỏ.
- D. Giấy ráp.

Câu 37. Cần đặt ổ cắm điện ở vị trí nào?

- A. Nơi ẩm ướt
- B. Nơi khô ráo
- C. Nơi quá nóng
- D. Nơi nhiều bụi

Câu 38. Công tắc được lắp ở vị trí nào trên mạng điện:

- A. Trên dây trung hoà sau cầu dao, trước đồ dùng điện.
- B. Trên dây pha, trước đồ dùng điện, sau các thiết bị điện.
- C. Trên dây pha sau cầu chì, trước đồ dùng điện.
- D. Trên dây trung hoà, trước đồ dùng điện.

Câu 39. Quy trình lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một đèn thì bước “Vạch dấu” thuộc bước:

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 40. Cầu chì là thiết bị dùng để:

- A. Đóng cắt dòng điện.
- B. Tiêu thụ điện năng.
- C. Trang trí mạch điện.
- D. Bảo vệ mạch điện.

----- HẾT -----

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Năm học 2023 - 2024

HƯỚNG DẪN CHẤM – ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM
BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN CÔNG NGHỆ 9

Mỗi câu trả lời đúng 0,25đ

Mã đề 903

Câu	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10
Đáp án	D	C	B	B	A	A	B	D	C	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	D	B	B	D	D	D	A	C	A
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đáp án	A	C	D	C	B	A	C	A	C	C
Câu	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	A	A	A	A	B	A	B	C	A	D

Mã đề 904

Câu	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10
Đáp án	D	B	A	A	A	A	C	A	B	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	B	B	A	C	B	A	C	C	A
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đáp án	C	B	C	C	D	A	B	D	B	A
Câu	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	A	D	B	A	A	C	C	A	D	B



BGH duyệt

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NT/GV ra đề

Dương Thị Tươi

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Việc nào sau đây em cho là đúng ?

- A. Dùng điện đánh chuột.
- B. Buộc trâu bò vào chân cây cột điện.
- C. Thả điều gàn dây điện.
- D. Nối đất các thiết bị có vỏ bằng kim loại.

Câu 2. Để bóc vỏ cách điện của dây dẫn ta dùng:

- A. Kim giữ dây B. Kim tuốt dây C. Kéo D. Khoan

Câu 3. Mạng điện trong nhà thường được sử dụng loại dây dẫn nào:

- A. Dây dẫn bọc cách điện B. Dây thép
- C. Dây dẫn trần D. Dây mạng

Câu 4. Lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn tiến hành theo mấy bước?

- A. 5 B. 6 C. 4 D. 7

Câu 5. Bước “xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện” thuộc bước thứ mấy trong quy trình vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện ?

- A. 3 B. 2 C. 1 D. 5

Câu 6. Sơ đồ nguyên lí là sơ đồ:

A. Nêu lên mối liên hệ điện của các phần tử trong mạch điện, dùng nghiên cứu nguyên lí làm việc.

B. Bảng điện

C. Nối dây

D. Biểu thị rõ vị trí, cách lắp đặt các phần tử của mạch điện.

Câu 7. Trong thực hành lắp đặt mạch điện, để bảo vệ đèn cầu chì được mắc:

- A. Song song với đèn B. Sau đèn C. Trước đèn D. Nối tiếp với đèn

Câu 8. Công dụng của ổ cắm trong mạch điện là:

- A. Để lấy điện từ nguồn điện B. Trang trí mạch điện
- C. Để nối dây dẫn điện D. Lắp các thiết bị điện.

Câu 9. Để vạch dấu ta dùng dụng cụ nào?

- A. Tua vít B. Thước kẻ, bút chì C. Khoan D. Bút thử điện

Câu 10. Trong mạch điện trong nhà cầu chì được lắp đặt trên:

- A. Dây chày B. Dây trung hoà
- C. Cả dây pha và dây trung hoà D. Dây pha

Câu 11. Công tắc ba cực gồm có các cực nào?

- A. Một cực tĩnh, hai cực động B. Hai cực tĩnh, một cực động
- C. Hai cực động D. Một cực tĩnh, một cực động

Câu 12. Để kiểm tra mạch điện ta dùng dụng cụ nào?

- A. Kéo B. Bút thử điện C. Cầu chì D. Tua vít

Câu 13. Công dụng của công tắc trong mạch điện là:

- A. Để nối dây dẫn điện B. Để điều khiển các thiết bị điện
- C. Trang trí mạch điện D. Để bảo vệ cho các thiết bị

Câu 14. Mạch điện dùng 2 công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn nhằm mục đích?

- A. Sử dụng lắp đặt mạch điện cầu thang.
- B. Chỉ để chiếu sáng bình thường.

C. Để an toàn điện.

D. Chuyển đổi thấp sáng luân phiên 2 đèn.

Câu 15. Lắp mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một bóng đèn cần dụng cụ:

A. Bóng đèn, cầu chì

B. Băng cách điện, giấy ráp

C. Kim tuốt dây, tua vít

D. Tua vít, bóng đèn

Câu 16. Quy trình lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn là:

A. Vạch dấu → Kiểm tra → Khoan lỗ → Nối dây bảng điện → Lắp thiết bị điện vào bảng điện.

B. Vạch dấu → Khoan lỗ → Lắp thiết bị điện của bảng điện → Nối dây mạch điện → Kiểm tra.

C. Vạch dấu → Lắp thiết bị điện của bảng điện → Kiểm tra → Khoan lỗ → Nối dây bảng điện.

D. Lắp thiết bị điện của bảng điện → Kiểm tra → Vạch dấu → Khoan lỗ → Nối dây thiết bị điện của bảng điện.

Câu 17. Cần đặt ổ cắm điện ở vị trí nào?

A. Nơi khô ráo

B. Nơi ẩm ướt

C. Nơi nhiều bụi

D. Nơi quá nóng

Câu 18. Để làm sạch lõi dây dẫn điện ta dùng:

A. Kim

B. Kéo

C. Giấy ráp

D. Cưa

Câu 19. Quy trình chung để vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện là:

A. Vẽ đường dây nguồn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn.

B. Vẽ đường dây nguồn → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện.

C. Vẽ đường dây nguồn → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý.

D. Vẽ đường dây nguồn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý.

Câu 20. Quy trình lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một đèn thì bước “Vạch dấu” thuộc bước:

A. 1

B. 3

C. 2

D. 4

Câu 21. Dây tóc bóng đèn sợi đốt được làm bằng:

A. Đồng thau

B. Đồng.

C. Vonfram.

D. Nicken.

Câu 22. Công dụng của bảng điện dùng để:

A. Trang trí mạch điện

B. Lắp các thiết bị điện

C. Để bảo vệ cho các thiết bị

D. Để nối dây dẫn điện

Câu 23. Khi lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một đèn, dây ra khỏi cầu chì mắc vào cực nào của công tắc ba cực?

A. Cực tĩnh.

B. Cực động và cực tĩnh

C. Cực động.

D. Cực nào cũng được.

Câu 24. Dụng cụ dùng để cắt dây dẫn điện khi lắp đặt mạch điện là:

A. Tua vít

B. Bút thử điện

C. Kéo

D. Khoan

Câu 25. Sơ đồ lắp đặt là sơ đồ:

A. Bảng điện

B. Nêu lên mối liên hệ điện của các phần tử trong mạch điện

C. Nối dây

D. Biểu thị rõ vị trí, cách lắp đặt các phần tử của mạch điện

Câu 26. Công tắc được lắp ở vị trí nào trên mạng điện:

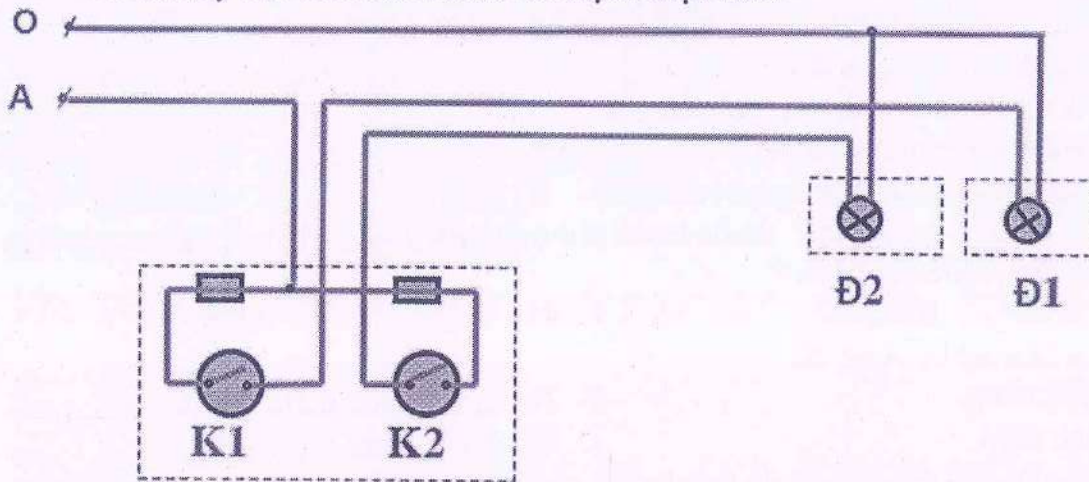
A. Trên dây pha sau cầu chì, trước đồ dùng điện.

B. Trên dây pha, trước đồ dùng điện, sau các thiết bị điện.

C. Trên dây trung hoà sau cầu dao, trước đồ dùng điện.

D. Trên dây trung hoà, trước đồ dùng điện.

Câu 27. Em hãy cho biết tên của sơ đồ mạch điện sau?



A. Sơ đồ mạch đèn huỳnh quang.

B. Sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.

C. Sơ đồ nguyên lý mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.

D. Sơ đồ nguyên lý mạch điện cầu thang.

Câu 28. Công tắc hai cực gồm có các cực nào?

A. Hai cực động

B. Hai cực tĩnh, một cực động

C. Một cực tĩnh, hai cực động

D. Một cực tĩnh, một cực động

Câu 29. Vỏ của công tắc điện dùng để lắp đặt mạng điện trong nhà thường bằng:

A. Đồng

B. Nhựa

C. Inox

D. Thủy tinh

Câu 30. Đèn là dụng cụ:

A. Tiêu thụ điện năng.

B. Bảo vệ mạch điện.

C. Trang trí mạch điện.

D. Đóng cắt dòng điện.

Câu 31. Thiết bị vừa đóng cắt vừa bảo vệ mạch điện là:

A. Aptomat

B. Công tắc

C. Cầu dao

D. Cầu chì

Câu 32. Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện được tiến hành theo mấy bước?

A. 6 bước

B. 3 bước

C. 5 bước

D. 4 bước

Câu 33. Sơ đồ nguyên lý mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn gồm các thiết bị :

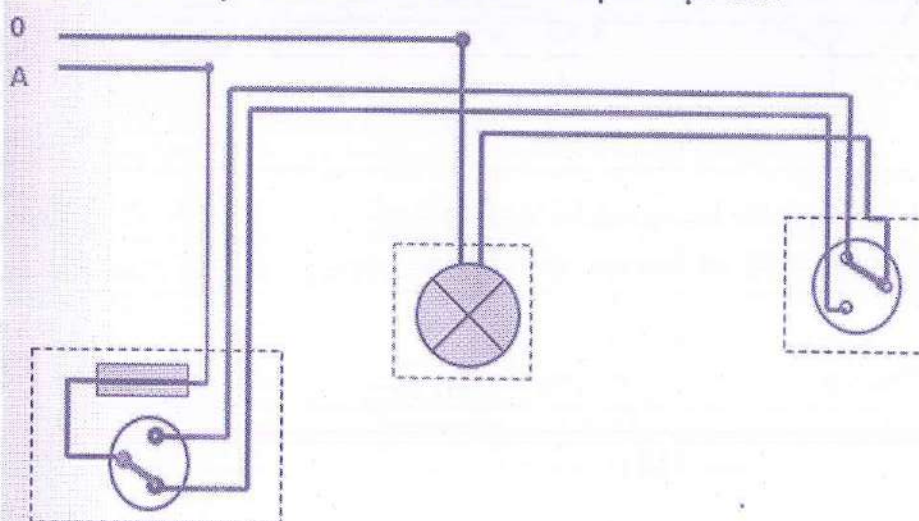
A. Ổ cắm, đèn

B. Cầu chì, công tắc, đèn

C. Công tắc

D. Cầu chì.

Câu 34. Em hãy cho biết tên của sơ đồ mạch điện sau?



A. Sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển 1 đèn.

B. Sơ đồ mạch đèn huỳnh quang.

C. Sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.

D. Sơ đồ nguyên lí mạch điện cầu thang.

Câu 35. Công tắc 2 cực được mắc vào mạch điện như sau:

A. Mắc nối tiếp với cầu chì và đèn.

B. Mắc song song với đèn, nối tiếp với cầu chì

C. Mắc song song với cầu chì và đèn.

D. Mắc nối tiếp với đèn, song song với cầu chì

Câu 36. Bước “Nối dây mạch điện” thuộc bước thứ mấy trong quy trình lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn ?

A. 6

B. 1

C. 4

D. 5

Câu 37. Cầu chì là thiết bị dùng để:

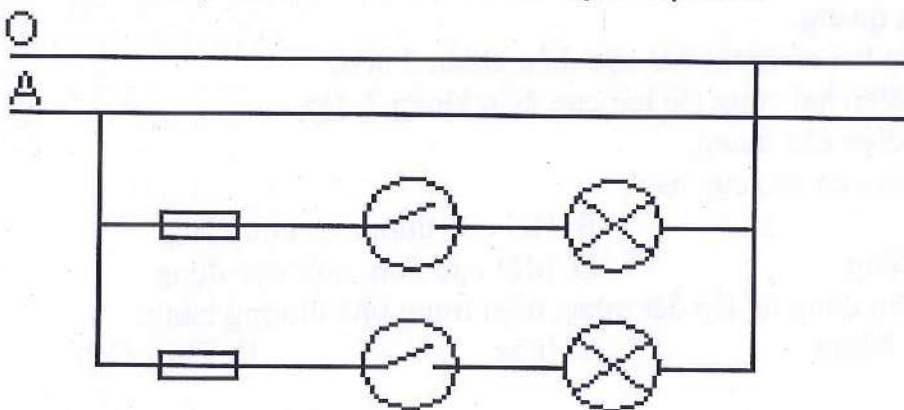
A. Tiêu thụ điện năng.

B. Trang trí mạch điện.

C. Bảo vệ mạch điện.

D. Đóng cắt dòng điện.

Câu 38. Em hãy cho biết tên của sơ đồ mạch điện sau?



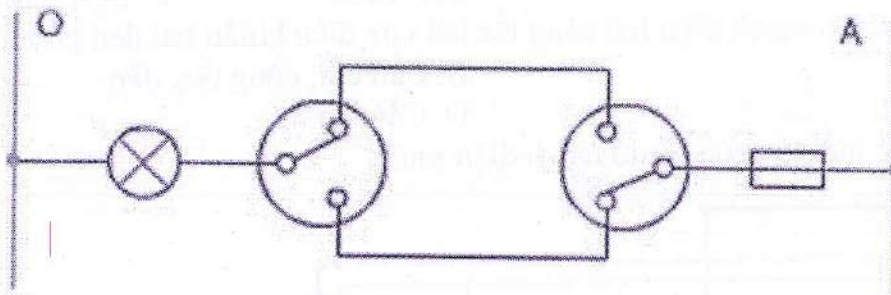
A. Sơ đồ nguyên lí mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.

B. Sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.

C. Sơ đồ mạch điện cầu thang.

D. Sơ đồ mạch đèn huỳnh quang.

Câu 39. Em hãy cho biết tên của sơ đồ mạch điện sau?



A. Sơ đồ mạch đèn huỳnh quang.

B. Sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển 1 đèn.

C. Sơ đồ nguyên lí mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.

D. Sơ đồ nguyên lí mạch điện cầu thang.

Câu 40. Dụng cụ dùng để tháo lắp vít khi lắp đặt mạch điện là:

A. Kéo nhỏ.

B. Tua vít.

C. Băng cách điện.

D. Giấy ráp.

----- HẾT -----

Viết lại chữ cái đúng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Để vạch dấu ta dùng dụng cụ nào?

- A. Thước kẻ, bút chì B. Bút thử điện C. Khoan D. Tua vít

Câu 2. Sơ đồ nguyên lí mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn gồm các thiết bị :

- A. Công tắc B. Cầu chì.
C. Cầu chì, công tắc, đèn D. Ổ cắm, đèn

Câu 3. Việc nào sau đây em cho là đúng ?

- A. Dùng điện đánh chuột.
B. Thả điều gấn dây điện.
C. Nối đất các thiết bị có vỏ bằng kim loại.
D. Buộc trâu bò vào chân cây cột điện.

Câu 4. Dụng cụ dùng để cắt dây dẫn điện khi lắp đặt mạch điện là:

- A. Bút thử điện B. Khoan C. Kéo D. Tua vít

Câu 5. Dây tóc bóng đèn sợi đốt được làm bằng:

- A. Đồng thau B. Nicken. C. Vonfram. D. Đồng.

Câu 6. Công tắc ba cực gồm có các cực nào?

- A. Hai cực động B. Một cực tĩnh, một cực động
C. Hai cực tĩnh, một cực động D. Một cực tĩnh, hai cực động

Câu 7. Mạng điện trong nhà thường được sử dụng loại dây dẫn nào:

- A. Dây dẫn trần B. Dây mạng
C. Dây dẫn bọc cách điện D. Dây thép

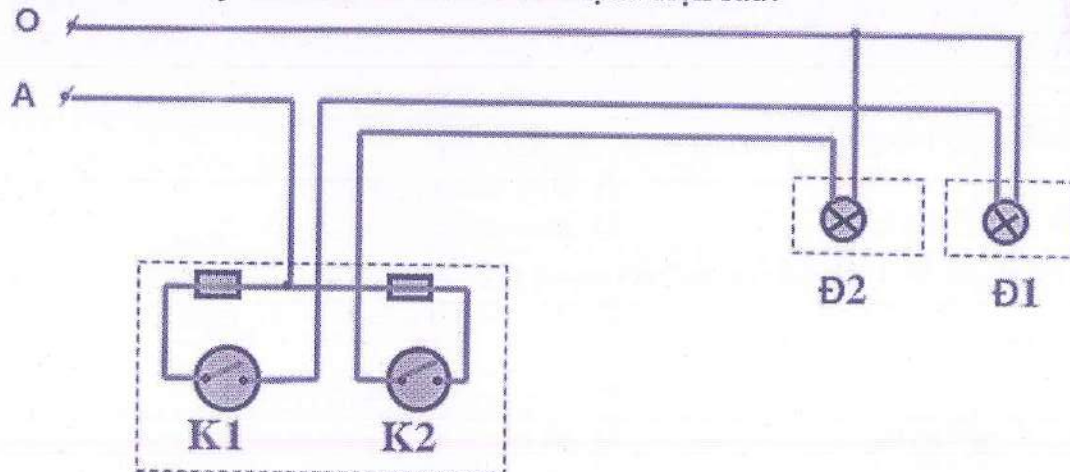
Câu 8. Mạch điện dùng 2 công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn nhằm mục đích?

- A. Chuyển đổi thấp sáng luân phiên 2 đèn.
B. Để an toàn điện.
C. Sử dụng lắp đặt mạch điện cầu thang.
D. Chỉ để chiếu sáng bình thường.

Câu 9. Cần đặt ổ cắm điện ở vị trí nào?

- A. Nơi quá nóng B. Nơi nhiều bụi C. Nơi ẩm ướt D. Nơi khô ráo

Câu 10. Em hãy cho biết tên của sơ đồ mạch điện sau?



- A. Sơ đồ nguyên lí mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.
B. Sơ đồ mạch đèn huỳnh quang.

- C. Sơ đồ nguyên lí mạch điện cầu thang.
 D. Sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.
- Câu 11.** Công tắc 2 cực được mắc vào mạch điện như sau:
 A. Mắc nối tiếp với đèn, song song với cầu chì
 B. Mắc nối tiếp với cầu chì và đèn.
 C. Mắc song song với cầu chì và đèn.
 D. Mắc song song với đèn, nối tiếp với cầu chì
- Câu 12.** Vỏ của công tắc điện dùng để lắp đặt mạng điện trong nhà thường bằng:
 A. Đồng B. Inox C. Thủy tinh D. Nhựa
- Câu 13.** Công tắc được lắp ở vị trí nào trên mạng điện:
 A. Trên dây pha, trước đồ dùng điện, sau các thiết bị điện.
 B. Trên dây trung hoà, trước đồ dùng điện.
 C. Trên dây trung hoà sau cầu dao, trước đồ dùng điện.
 D. Trên dây pha sau cầu chì, trước đồ dùng điện.
- Câu 14.** Quy trình lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn là:
 A. Lắp thiết bị điện của bảng điện → Kiểm tra → Vạch dấu → Khoan lỗ → Nối dây thiết bị điện của bảng điện.
 B. Vạch dấu → Kiểm tra → Khoan lỗ → Nối dây bảng điện → Lắp thiết bị điện vào bảng điện.
 C. Vạch dấu → Lắp thiết bị điện của bảng điện → Kiểm tra → Khoan lỗ → Nối dây bảng điện.
 D. Vạch dấu → Khoan lỗ → Lắp thiết bị điện của bảng điện → Nối dây mạch điện → Kiểm tra.
- Câu 15.** Công dụng của bảng điện dùng để:
 A. Trang trí mạch điện B. Để bảo vệ cho các thiết bị
 C. Để nối dây dẫn điện D. Lắp các thiết bị điện
- Câu 16.** Sơ đồ lắp đặt là sơ đồ:
 A. Nối dây
 B. Bảng điện
 C. Nêu lên mối liên hệ điện của các phần tử trong mạch điện
 D. Biểu thị rõ vị trí, cách lắp đặt các phần tử của mạch điện
- Câu 17.** Sơ đồ nguyên lí là sơ đồ:
 A. Biểu thị rõ vị trí, cách lắp đặt các phần tử của mạch điện.
 B. Nêu lên mối liên hệ điện của các phần tử trong mạch điện, dùng nghiên cứu nguyên lí làm việc.
 C. Nối dây
 D. Bảng điện
- Câu 18.** Trong mạch điện trong nhà cầu chì được lắp đặt trên:
 A. Dây pha B. Dây trung hoà
 C. Cả dây pha và dây trung hoà D. Dây chày
- Câu 19.** Dụng cụ dùng để tháo lắp vít khi lắp đặt mạch điện là:
 A. Giấy ráp. B. Tua vít. C. Băng cách điện. D. Kéo nhỏ.
- Câu 20.** Công tắc hai cực gồm có các cực nào?
 A. Hai cực động B. Hai cực tĩnh, một cực động
 C. Một cực tĩnh, hai cực động D. Một cực tĩnh, một cực động
- Câu 21.** Quy trình lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một đèn thì bước “Vạch dấu” thuộc bước:
 A. 2 B. 4 C. 1 D. 3

Câu 22. Lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn tiến hành theo mấy bước?

- A. 4 B. 6 C. 5 D. 7

Câu 23. Cầu chì là thiết bị dùng để:

- A. Trang trí mạch điện. B. Bảo vệ mạch điện.
C. Đóng cắt dòng điện. D. Tiêu thụ điện năng.

Câu 24. Bước “xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện” thuộc bước thứ mấy trong quy trình vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện ?

- A. 5 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 25. Lắp mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một bóng đèn cần dụng cụ:

- A. Băng cách điện, giấy ráp B. Bóng đèn, cầu chì
C. Kim tuốt dây, tua vít D. Tua vít, bóng đèn

Câu 26. Bước “Nối dây mạch điện” thuộc bước thứ mấy trong quy trình lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn ?

- A. 4 B. 5 C. 1 D. 6

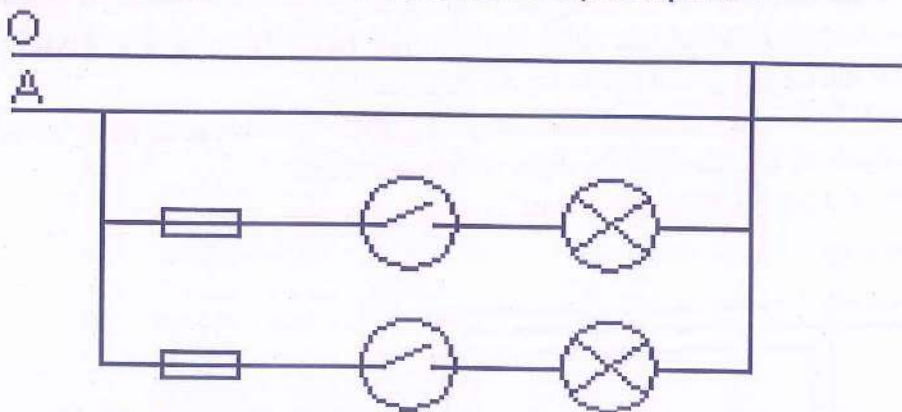
Câu 27. Công dụng của công tắc trong mạch điện là:

- A. Để bảo vệ cho các thiết bị B. Trang trí mạch điện
C. Để nối dây dẫn điện D. Để điều khiển các thiết bị điện

Câu 28. Khi lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một đèn, dây ra khỏi cầu chì mắc vào cực nào của công tắc ba cực?

- A. Cực động và cực tĩnh B. Cực nào cũng được.
C. Cực động. D. Cực tĩnh.

Câu 29. Em hãy cho biết tên của sơ đồ mạch điện sau?



- A. Sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.
B. Sơ đồ mạch đèn huỳnh quang.
C. Sơ đồ mạch điện cầu thang.
D. Sơ đồ nguyên lí mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.

Câu 30. Công dụng của ổ cắm trong mạch điện là:

- A. Lắp các thiết bị điện. B. Để nối dây dẫn điện
C. Để lấy điện từ nguồn điện D. Trang trí mạch điện

Câu 31. Trong thực hành lắp đặt mạch điện, để bảo vệ đèn cầu chì được mắc:

- A. Song song với đèn B. Nối tiếp với đèn C. Trước đèn D. Sau đèn

Câu 32. Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện được tiến hành theo mấy bước?

- A. 6 bước B. 4 bước C. 5 bước D. 3 bước

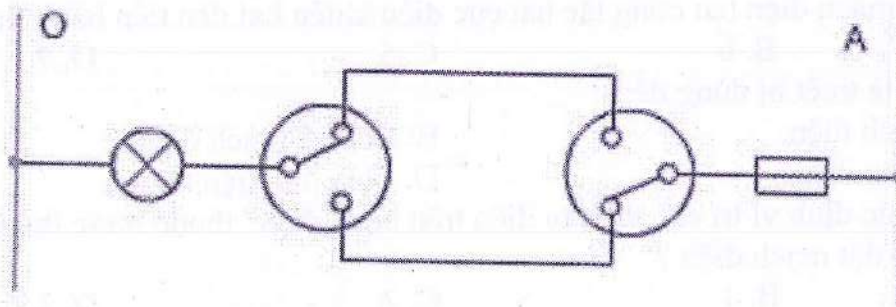
Câu 33. Để kiểm tra mạch điện ta dùng dụng cụ nào?

- A. Tua vít B. Bút thử điện C. Cầu chì D. Kéo

Câu 34. Để làm sạch lõi dây dẫn điện ta dùng:

- A. Kéo B. Kim C. Cưa D. Giấy ráp

Câu 35. Em hãy cho biết tên của sơ đồ mạch điện sau?



- A. Sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển 1 đèn.
 B. Sơ đồ nguyên lý mạch điện cầu thang.
 C. Sơ đồ nguyên lý mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.
 D. Sơ đồ mạch đèn huỳnh quang.

Câu 36. Để bóc vỏ cách điện của dây dẫn ta dùng:

- A. Khoan B. Kìm giữ dây C. Kéo D. Kim tuốt dây

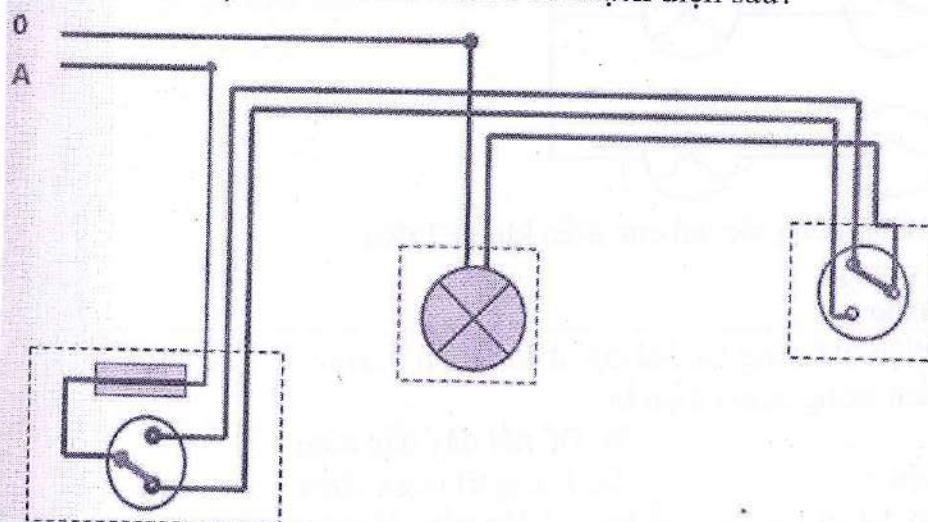
Câu 37. Đèn là dụng cụ:

- A. Đóng cắt dòng điện. B. Trang trí mạch điện.
 C. Bảo vệ mạch điện. D. Tiêu thụ điện năng.

Câu 38. Quy trình chung để vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện là:

- A. Vẽ đường dây nguồn → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý.
 B. Vẽ đường dây nguồn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn.
 C. Vẽ đường dây nguồn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý.
 D. Vẽ đường dây nguồn → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện.

Câu 39. Em hãy cho biết tên của sơ đồ mạch điện sau?



- A. Sơ đồ mạch đèn huỳnh quang.
 B. Sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển 1 đèn.
 C. Sơ đồ nguyên lý mạch điện cầu thang.
 D. Sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.

Câu 40. Thiết bị vừa đóng cắt vừa bảo vệ mạch điện là:

- A. Aptomat B. Cầu chì C. Cầu dao D. Công tắc

----- HẾT -----

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Năm học 2023 - 2024

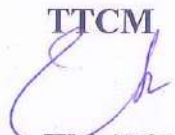
HƯỚNG DẪN CHẤM – ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM
BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN CÔNG NGHỆ 9

Mỗi câu trả lời đúng 0,25đ

Mã đề 905

Câu	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10
Đáp án	A	C	C	C	C	C	C	C	D	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	D	D	D	D	D	B	A	B	D
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đáp án	C	C	B	D	C	A	D	C	D	C
Câu	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	C	B	B	D	B	D	D	A	B	A

 BGH duyệt
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM
Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NT/GV ra đề

Dương Thị Tươi

Phần I: (6.5 điểm)

Vẻ đẹp của mùa xuân đã từ lâu trở thành nguồn cảm hứng sáng tác của rất nhiều nhà thơ. Thanh Hải cũng góp vào đề tài ấy bằng bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”:

Mọc giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc
Ơi con chim chiền chiện
Hót chi mà vang trời
Từng giọt long lanh rơi
Tôi đưa tay tôi hứng.

(Ngữ văn 9, tập 2, trang 55, NXB GIÁO DỤC)

Câu 1(1 điểm): Nêu hoàn cảnh ra đời và thể thơ của bài thơ?

Câu 2(1 điểm): Chỉ rõ thành phần biệt lập và nêu tác dụng của thành phần ấy trong đoạn thơ.

Câu 3(1 điểm): Có thể hiểu như thế nào về hình ảnh “giọt long lanh” ở khổ thơ trên?

Câu 4(3,5 điểm):Viết đoạn văn theo cách lập luận quy nạp khoảng 12 câu phân tích bức tranh mùa xuân và cảm xúc của thi sĩ trong khổ thơ đầu bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”, trong đoạn văn có sử dụng phép thế để liên kết câu và một thành phần biệt lập cảm thán (gạch chân – chú thích rõ)

Phần II:(3,5 điểm) Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.

Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.

Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.

Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.

(Trích *Tinh hoa xử thế*, Lâm Ngữ Đường, Ngữ văn 7, tập 2, NXB Giáo dục, 2015, tr.70 – 71)

Câu 1(1 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp liệt kê được sử dụng trong đoạn văn thứ nhất?

Câu 2(0.5 điểm). Em có đồng tình với ý kiến: *Dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi?* Vì sao?

Câu 3(2 điểm).Từ nội dung phần *Đọc hiểu* cùng những hiểu biết của bản thân, em hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy trình bày suy nghĩ về ý kiến: *“Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”*.

Phần/ Câu	Nội dung	Điểm
	Phần I	6.5
1	- Hoàn cảnh ra đời: + Bài thơ được viết tháng 11/ 1980 khi tác giả đang nằm trên giường bệnh, khoảng một tháng trước khi ông qua đời. + Lúc bấy giờ đất nước đã thống nhất, đang xây dựng cuộc sống mới nhưng còn vô vàn khó khăn khó khăn, thử thách. Bài thơ như một lời tâm niệm chân thành, lời gửi gắm tha thiết của nhà thơ để lại với đời. - Thể thơ: năm chữ	0.75
2	- Tên thành phần biệt lập: Gọi đáp (qua từ <i>ơi</i>) - Tác dụng: Thể hiện cảm xúc ngỡ ngàng, xao xuyến khi đón nhận khúc nhạc xuân của đất trời, đồng thời thể hiện tình cảm thiết tha, triu mến của nhà thơ	0.5 0.5
3	Hình ảnh : <i>Giọt long lanh</i> có thể được hiểu: - Giọt mưa mùa xuân - Giọt sương mùa xuân - Giọt âm thanh của tiếng chim - Giọt tinh túy của đất trời (Nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác thể hiện sự đắm say, trân trọng của nhà thơ trước vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên.)	0.25 0.25 0.25 0.25
4	- Hình thức: + Đảm bảo dung lượng, có trình tự mạch lạc, diễn đạt rõ ý, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp + Đúng đoạn văn qui nạp. + Sử dụng đúng phép thế (0,25 điểm); đúng thành phần biệt lập cảm thán (0,25 điểm) (HS phải gạch chân phép thế, thành phần cảm thán và chú thích rõ ràng thì mới cho điểm) - Nội dung: <i>Học sinh phân tích các tín hiệu nghệ thuật để làm sáng tỏ nội dung:</i>Bức tranh mùa xuân và cảm xúc của nhà thơ trong khổ thơ đầu. * <i>Bức tranh mùa xuân tươi đẹp, tràn đầy sức sống:</i> - Hình ảnh đặc trưng: dòng sông, bông hoa, con chim chiến chiến. - Động từ “mọc” được đảo lên đầu câu gọi tả sức sống mãnh liệt của mùa xuân... - Sắc màu tươi tắn, trẻ trung hài hòa: màu xanh của dòng sông làm nền cho bông hoa màu tím biếc – một màu tím giản dị, thủy chung, mộng mơ. - Âm thanh vang vọng, tươi vui đó là tiếng hót của chim chiến chiến – tiếng	0.5 0.5 0.5 1.0

	hót đánh thức sức sống của mùa xuân. * Cảm xúc của nhà thơ: - Thể hiện qua cái nhìn trù mến với cảnh vật, trong những lời bộc lộ trực tiếp như lời trò chuyện với thiên nhiên: “ơi, hót chi, mà...” - Thể hiện trong một động tác trữ tình đón nhận vừa trân trọng vừa thiết tha: “Tôi đưa tay tôi hứng” + “Giọt long lanh” có thể là giọt mưa, giọt sương mùa xuân hoặc theo mạch cảm xúc của nhà thơ, có lẽ đây là giọt âm thanh của tiếng chim chiến chiến ngân vang, đọng lại thành từng giọt niềm vui, rơi xuống cõi lòng rộng mở của thi sĩ. + Phép ẩn dụ chuyển đổi cảm giác được vận dụng một cách tài hoa, tinh tế.	0,5 0,5
	Phần II	3.5
1	- Biện pháp tu từ liệt kê: <i>tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa.</i> - Tác dụng: Nhấn mạnh những điều mà người khiêm tốn thường tự nhắc nhở mình để tự hoàn thiện bản thân	0.5 0.5
2	- Ý kiến: <i>Dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi là ý kiến đúng.</i> - Vì: <i>cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình.</i>	0.25 0.25
3	Hình thức: Trình bày đoạn văn nghị luận đủ dung lượng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục, diễn đạt trong sáng.... Nội dung: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng đảm bảo các ý sau: * Giải thích (0.5) - Khiêm tốn? là đức tính nhã nhặn, nhún nhường, không đề cao cái mình có và luôn coi trọng người khác. - Thành công? là đạt được kết quả như mong muốn, thực hiện được mục tiêu đề ra. => Khiêm tốn là điều không thể thiếu giúp con người thành công trong cuộc sống. * Phân tích (0.5) - Con người phải luôn khiêm tốn vì: cá nhân dù có tài năng đến đâu cũng chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Phải luôn học nữa, học mãi. - Khiêm tốn là phẩm chất quan trọng và cần thiết của con người: + Khiêm tốn là biểu hiện của con người đứng đắn, biết nhìn ra trông rộng, được mọi người yêu quý. + Khiêm tốn giúp con người biết mình và hiểu người.	0.5 1.5

*** Bàn luận, mở rộng (0.25)**

- Khiêm tốn không có nghĩa là mặc cảm, tự ti, thiếu tự tin

*** Bài học và liên hệ bản thân (0.25)**

- Trân trọng những người khiêm tốn. Phê phán những người thiếu khiêm tốn: luôn tự cao, tự đại, cho mình là nhất mà coi thường người khác.

- Học lối sống khiêm tốn để ngày càng hoàn thiện mình và không ngừng phấn đấu vươn lên để đạt được thành công trong cuộc sống.

• **Lưu ý:**

- Học sinh có cách diễn đạt khác mà đảm bảo đủ ý thì vẫn cho điểm.

- Điểm toàn bài là tổng điểm thành phần, lẻ đến 0.25, không làm tròn số.

.....**Hết**.....



BCH DUYỆT

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG/ NGƯỜI RA ĐỀ

Nguyễn Thị Bình

Phần I: (6.5 điểm): Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

*Bỗng nhận ra hương ổi
Phả vào trong gió se
Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về*

*Sông được lúc dềnh dàng
Chim bắt đầu vội vã
Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu*

Câu 1(1 điểm): Nêu hoàn cảnh ra đời và thể thơ của bài thơ?

Câu 2(1 điểm): Chỉ rõ thành phần biệt lập và nêu tác dụng của thành phần ấy trong đoạn thơ

Câu 3(1 điểm): Có thể hiểu như thế nào về hình ảnh “*Sương chùng chình qua ngõ*” ở khổ thơ trên?

Câu 4(3.5 điểm):Viết đoạn văn theo cách lập luận diễn dịch khoảng 12 câu phân tích khổ thơ đầu của bài thơ "Sang thu", trong đoạn văn có sử dụng phép thế để liên kết câu và một thành phần biệt lập cảm thán (gạch chân – chú thích rõ)

Phần II: (3.5 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Hãy tiếp tục làm những điều mà trái tim bạn tin rằng nó đúng với bản thân. Hãy để giấc mơ của bạn lớn mạnh hơn nỗi sợ hãi và hãy để hành động của bạn nói thay những lời sáo rỗng. Đừng để bản thân sống bằng sự may rủi, hãy sống bằng những lựa chọn của chính bạn. Thay vì luôn đổ lỗi bản thân thì tại sao bạn không thay đổi? Đừng để những quyết định của bạn nằm trên miệng lưỡi của người khác.

Bạn nói bạn không học giỏi toán nhưng thực sự bạn không chịu học. Bạn nói bạn không biết làm thơ thật ra thì bạn chưa hề làm thơ. Năng khiếu có thể là tự nhiên nhưng các kỹ năng chỉ có thể được phát triển bởi từng giờ, từng ngày tập luyện.

Đây là cuộc đời của bạn, và chỉ duy nhất của bạn. Người khác có thể cùng đi với bạn, nhưng không ai có thể đi thay nó cho bạn.

(Theo Tùng Khuê - CareerLink.vn từ “Mười lời khuyên hữu ích cho bản thân”)

Câu 1(1 điểm). Ghi lại ít nhất 02 câu cầu khiến và cho biết người viết sử dụng liên tiếp các câu cầu khiến trong đoạn văn nhằm mục đích gì?

Câu 2(0.5 điểm). Theo người viết, việc “*bạn không học giỏi toán*” hay “*bạn không biết làm thơ*” là do nguyên nhân nào?

Câu 3(2 điểm).Từ nội dung đoạn trích cùng những hiểu biết của bản thân, em hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 2/3 trang giấy thi) để làm sáng tỏ nhận định: *Chuyện ta cần làm trong đời không phải vượt lên trên người khác mà là vượt lên trên chính bản thân mình.*

Chúc các con làm bài tốt!

Phần/ Câu	Nội dung	Điểm
	Phần I	6.5
1	- HCST: Bài thơ ra đời gần cuối năm 1977 khi đất nước mới thống nhất hòa bình, in trong tập “Từ chiến hào đến thành phố” - Thể thơ: năm chữ	0.75 0.25
2	- Tên thành phần biệt lập: Tình thái (qua từ <i>Hình như</i>) - Tác dụng: Thể hiện cảm xúc ngỡ ngàng, băng khuâng xao xuyến khi đón nhận những tín hiệu thu sang của đất trời, đồng thời thể hiện sự cảm nhận tinh tế của nhà thơ	0.5 0.5
3	Hình ảnh : <i>Sương chùng chình qua ngõ</i> : làn sương mỏng nhẹ bắt đầu xuất hiện, có lẽ làn sương cũng như cố ý chậm lại, ngập ngừng nửa muốn đợi chờ nửa như muốn bước tiếp....	0.5
4	- Hình thức: + Đảm bảo dung lượng, có trình tự mạch lạc, diễn đạt rõ ý, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp + Đúng đoạn văn diễn dịch. + Sử dụng đúng phép thế (0,25 điểm); đúng thành phần biệt lập cảm thán (0,25 điểm) (HS phải gạch chân phép thế, thành phần cảm thán và chú thích rõ ràng thì mới cho điểm) - Nội dung: <i>Học sinh phân tích các tín hiệu nghệ thuật để làm sáng tỏ nội dung</i> : Cảm nhận về thiên nhiên lúc giao mùa, tín hiệu báo thu về + Thiên nhiên cảm nhận từ những gì vô hình- “hương ổi” : hương thơm bình dị của làng quê Bắc Bộ mà bất cứ ai cũng đã từng cảm nhận mỗi dịp chớm thu + “Gió se”: gió heo may, khiến làn da cảm nhận được hơi lạnh và khô + “phà”: gợi sự sánh, hòa quyện, hương thu hòa trong làn gió se trải đều khắp các ngõ ngách làng quê + Nhân hóa “sương chùng chình”: tả làn sương mỏng nhẹ bắt đầu xuất hiện, có lẽ làn sương cũng như cố chậm lại có vẻ đợi chờ ai ⇒ Những chuyển biến của không gian được tác giả cảm nhận bằng nhiều giác quan tinh tế: khứu giác (hương ổi), xúc giác(gió se), thị giác(sương chùng chình) và bằng tâm hồn(hình như thu đã về?) ⇒ Con người quanh năm bận rộn thấm thoát thu đã đến, cái ngõ mà sương chùng chình chưa muốn qua có lẽ là cái ngõ của cuộc đời vào thu	0.5 0.5 0.5 1.0 0.5
	Phần II	3.5
1	- Hai câu cầu khiến:+ <i>Hãy tiếp tục làm những điều mà trái tim bạn tin rằng nó đúng với bản thân.</i> + <i>Hãy để giấc mơ của bạn lớn mạnh hơn nỗi sợ hãi và hãy để hành động của bạn nói thay những lời sáo rỗng.</i> - Tác dụng: Khuyến chúng ta nỗ lực và mạnh dạn làm những điều mình mong	0.5

	muốn để hoàn thiện bản thân...	0.5
2	Theo người viết việc “ <i>bạn không học giỏi toán</i> ” hay “ <i>bạn không biết làm thơ</i> ” là do nguyên nhân : + <i>Bạn nói bạn không học giỏi toán nhưng thực sự bạn không chịu học.</i> + <i>Bạn nói bạn không biết làm thơ thật ra thì bạn chưa hề làm thơ.</i>	0.25 0.25
3	Hình thức: Trình bày đoạn văn nghị luận đủ dung lượng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục, diễn đạt trong sáng.... Nội dung: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng đảm bảo các ý sau: * Giải thích (0.5) - Vượt lên trên người khác: chiến thắng, thành công hơn người khác - Vượt lên chính mình: vượt qua mọi trở ngại, khó khăn, những giới hạn, những ham muốn của bản thân để đạt được điều mà bản thân mong muốn * Bàn luận - Luận điểm 1: tại sao việc cần làm trong đời không phải là vượt lên trên người khác? + Lí lẽ: trong cuộc sống có rất nhiều người tài giỏi hơn chúng ta, nếu chúng ta chỉ mãi mê vượt lên trên người khác thì sẽ dễ đánh mất chính bản thân mình, không tìm thấy ước mơ, giá trị đích thực mình mong muốn trong cuộc sống..... - Luận điểm 2: Điều quan trọng nhất chính là vượt lên trên chính bản thân mình. + Lí lẽ: Cuộc đời của mỗi con người phải đối mặt với nhiều坎 đố, nếu chúng ta không có ý chí nghị lực thì dễ sa ngã, đánh mất bản thân. + Lí lẽ: Vượt qua chính bản thân mình đem đến cho chúng ta sức mạnh vượt qua mọi khó khăn để thành công bởi kẻ thù lớn nhất của mỗi người chính là bản thân mình. * Bàn luận mở rộng: - Những con người thiếu ý chí nghị lực, luôn trì hoãn, lười nhác không cố gắng không trở thành người có ích cho gia đình, xã hội. * Liên hệ bản thân - Kiên trì, quyết tâm chiến thắng坎 đố, thói hư tật xấu của bản thân - Động viên khích lệ những người xung quanh để họ có động lực vượt lên trên giới hạn của bản thân, thành công trong cuộc sống. (<i>Học sinh lấy ví dụ minh họa phù hợp</i>)	0.5 1.5

• Lưu ý:

- Học sinh có cách diễn đạt khác mà đảm bảo đủ ý thì vẫn cho điểm.
- Điểm toàn bài là tổng điểm thành phần, lẻ đến 0.25, không làm tròn số.



BGH DUYỆT

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG/ NGƯỜI RA ĐỀ

Nguyễn Thị Bình

Phần I: (6.5 điểm): Đọc kĩ khổ thơ sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

“ Con ở Miền Nam ra thăm lăng Bác
Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát
Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam
Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ
Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ
Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân...”

(Viếng Lăng Bác - Ngữ Văn 9- Tập II)

Câu 1(1 điểm): Nêu hoàn cảnh ra đời và thể thơ của bài thơ?

Câu 2(1 điểm): Chỉ rõ thành ngữ và nêu tác dụng của thành ngữ trong đoạn thơ

Câu 3(1 điểm): Có thể hiểu như thế nào về hình ảnh “Mặt trời trong lăng” ở đoạn thơ trên?

Câu 4(3.5 điểm): Viết đoạn văn theo cách lập luận diễn dịch khoảng 12 câu phân tích khổ thơ thứ hai của bài thơ "Viếng lăng Bác", trong đoạn văn có sử dụng phép thế để liên kết câu và một thành phần biệt lập cảm thán (gạch chân – chú thích rõ)

Phần II: (3,5 điểm) Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tâm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.

Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.

Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.

Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.

(Trích Tinh hoa xử thế, Lâm Ngữ Đường, Ngữ văn 7, tập 2, NXB

Giáo dục, 2015, tr.70 – 71)

Câu 1(1 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp liệt kê được sử dụng trong đoạn văn thứ nhất?

Câu 2(0.5 điểm). Em có đồng tình với ý kiến: Dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi? Vì sao?

Câu 3(2 điểm). Từ nội dung phần Đọc hiểu cùng những hiểu biết của bản thân, em hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy trình bày suy nghĩ về ý kiến: “Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.

Chúc các con làm bài tốt!

Phần/ Câu	Nội dung	Điểm
	Phần I	6.5
1	- HCST: Bài thơ ra đời gần cuối năm 1977 khi đất nước mới thống nhất hòa bình, in trong tập “Từ chiến hào đến thành phố” - Thể thơ: năm chữ	0.75 0.25
2	- Tên thành phần biệt lập: Tình thái (qua từ <i>Hình như</i>) - Tác dụng: Thể hiện cảm xúc ngỡ ngàng, bàng khuâng xao xuyến khi đón nhận những tín hiệu thu sang của đất trời, đồng thời thể hiện sự cảm nhận tinh tế của nhà thơ	0.5 0.5
3	Hình ảnh : <i>Sương chùng chình qua ngõ</i> : làn sương mỏng nhẹ bắt đầu xuất hiện, có lẽ làn sương cũng như cố ý chậm lại, ngập ngừng nửa muốn đợi chờ nửa như muốn bước tiếp....	0.5 0.5
4	- Hình thức: + Đảm bảo dung lượng, có trình tự mạch lạc, diễn đạt rõ ý, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp + Đúng đoạn văn diễn dịch. + Sử dụng đúng phép thế (0,25 điểm); đúng thành phần biệt lập cảm thán (0,25 điểm) (HS phải gạch chân phép thế, thành phần cảm thán và chú thích rõ ràng thì mới cho điểm) - Nội dung: <i>Học sinh phân tích các tín hiệu nghệ thuật để làm sáng tỏ nội dung</i> : Cảm nhận về thiên nhiên lúc giao mùa, tín hiệu báo thu về + Thiên nhiên cảm nhận từ những gì vô hình- “ <i>hương ổi</i> ” : hương thơm bình dị của làng quê Bắc Bộ mà bất cứ ai cũng đã từng cảm nhận mỗi dịp chớm thu + “ <i>Gió se</i> ”: gió heo may, khiến làn da cảm nhận được hơi lạnh và khô + “ <i>phả</i> ”: gợi sự sánh, hòa quyện, hương thu hòa trong làn gió se trải đều khắp các ngõ ngách làng quê + Nhân hóa “ <i>sương chùng chình</i> ”: tả làn sương mỏng nhẹ bắt đầu xuất hiện, có lẽ làn sương cũng như cố chậm lại có vẻ đợi chờ ai ⇒ Những chuyển biến của không gian được tác giả cảm nhận bằng nhiều giác quan tinh tế: khứu giác (<i>hương ổi</i>), xúc giác(<i>gió se</i>), thị giác(<i>sương chùng chình</i>) và bằng tâm hồn(<i>hình như thu đã về?</i>) ⇒ Con người quanh năm bận rộn thấm thoát thu đã đến, cái ngõ mà sương chùng chình chưa muốn qua có lẽ là cái ngõ của cuộc đời vào thu	0.5 0.5 0.5 1.0 0,5 0,5
	Phần II	3.5
1	- Hai câu cầu khiến:+ <i>Hãy tiếp tục làm những điều mà trái tim bạn tin rằng nó đúng với bản thân.</i> + <i>Hãy để giấc mơ của bạn lớn mạnh hơn nỗi sợ hãi và hãy để hành động của bạn nói thay những lời sáo rỗng.</i> - Tác dụng: Khuyến chúng ta nỗ lực và mạnh dạn làm những điều mình mong	0.5

	muốn để hoàn thiện bản thân...	0.5
2	Theo người viết việc “ <i>bạn không học giỏi toán</i> ” hay “ <i>bạn không biết làm thơ</i> ” là do nguyên nhân: + <i>Bạn nói bạn không học giỏi toán nhưng thực sự bạn không chịu học.</i> + <i>Bạn nói bạn không biết làm thơ thật ra thì bạn chưa hề làm thơ.</i>	0.25 0.25
3	Hình thức: Trình bày đoạn văn nghị luận đủ dung lượng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục, diễn đạt trong sáng.... Nội dung: <i>Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng đảm bảo các ý sau:</i> * Giải thích (0.5) - Vượt lên trên người khác: chiến thắng, thành công hơn người khác - Vượt lên chính mình: vượt qua mọi trở ngại, khó khăn, những giới hạn, những ham muốn của bản thân để đạt được điều mà bản thân mong muốn * Bàn luận - Luận điểm 1: tại sao việc cần làm trong đời không phải là vượt lên trên người khác? + Lí lẽ: trong cuộc sống có rất nhiều người tài giỏi hơn chúng ta, nếu chúng ta chỉ mãi mê vượt lên trên người khác thì sẽ dễ đánh mất chính bản thân mình, không tìm thấy ước mơ, giá trị đích thực mình mong muốn trong cuộc sống..... - Luận điểm 2: Điều quan trọng nhất chính là vượt lên trên chính bản thân mình. + Lí lẽ: Cuộc đời của mỗi con người phải đối mặt với nhiều坎 đố, nếu chúng ta không có ý chí nghị lực thì dễ sa ngã, đánh mất bản thân. + Lí lẽ: Vượt qua chính bản thân mình đem đến cho chúng ta sức mạnh vượt qua mọi khó khăn để thành công bởi kẻ thù lớn nhất của mỗi người chính là bản thân mình. * Bàn luận mở rộng: - Những con người thiếu ý chí nghị lực, luôn trì hoãn, lười nhác không cố gắng không trở thành người có ích cho gia đình, xã hội. * Liên hệ bản thân - Kiên trì, quyết tâm chiến thắng坎 đố, thói hư tật xấu của bản thân - Động viên khích lệ những người xung quanh để họ có động lực vượt lên trên giới hạn của bản thân, thành công trong cuộc sống. (<i>Học sinh lấy ví dụ minh họa phù hợp</i>)	0.5 1.5

• Lưu ý:

- *Học sinh có cách diễn đạt khác mà đảm bảo đủ ý thì vẫn cho điểm.*
- *Điểm toàn bài là tổng điểm thành phần, lẻ đến 0.25, không làm tròn số.*



BGH DUYỆT

TTCM

NHÓM TRƯỞNG/ NGƯỜI RA ĐỀ

Ngô Thị Bích Liên

Lưu Hoàng Trang

Nguyễn Thị Bình

Mã đề: S901

Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1. Nhận xét nào sau đây về cuộc Cách mạng Tháng Tám là không đúng?

- A. Đây là cuộc cách mạng có tính chất dân tộc điển hình.
- B. Đây là cuộc Cách mạng có tính chất dân chủ điển hình.
- C. Đây là cuộc Cách mạng có tính chất bạo lực rõ nét.
- D. Đây là cuộc cách mạng nhân dân có tính chất sâu sắc.

Câu 2. Ngay khi nhận được tin chính phủ Nhật đầu hàng, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã

- A. phát động quần chúng chớp thời cơ tổng khởi nghĩa.
- B. thành lập Ủy ban tổng khởi nghĩa toàn quốc, ra quân lệnh số 1.
- C. triệu tập ngay hội nghị toàn quốc để phát lệnh tổng khởi nghĩa.
- D. triệu tập Đại hội Quốc dân tại Tân Trào.

Câu 3. Ngày 2-9-1945, ở Việt Nam đã diễn ra sự kiện lịch sử trọng đại gì?

A. Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa

- B. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị
- C. Cách mạng tháng Tám thành công trên cả nước
- D. Thực dân Pháp chính thức nổ súng quay trở lại xâm lược Việt Nam

Câu 4. Sự kiện nào dưới đây đánh dấu Cách mạng tháng Tám 1945 đã thắng lợi hoàn toàn?

- A. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị, trao ấn tín cho chính quyền cách mạng.
- B. Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước VNDCCH.
- C. Hai địa phương cuối cùng trên cả nước (Đồng Nai Thượng, Hà Tiên) giành được chính quyền.
- D. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc "Tuyên ngôn Độc lập-khai sinh nước VNDCCH".

Câu 5. Nội dung nào không phản ánh đúng điều kiện chủ quan dẫn đến sự bùng nổ của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Tầng lớp trung gian đã ngã hẳn về phía Cách mạng.
- B. Nhật Bản tuyên bố đầu hàng quân Đồng minh không điều kiện.
- C. Lực lượng Cách mạng Việt Nam đã được chuẩn bị chu đáo trong suốt 15 năm.
- D. Cách mạng Việt Nam có sự chuẩn bị đầy đủ về đường lối và phương pháp đấu tranh

Câu 6. Cách mạng tháng Tám năm 1945 mang ý nghĩa gì quan trọng nhất đối với Việt Nam?

- A. Người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ
- B. Lật đổ chế độ phong kiến tồn tại hàng chục thế kỉ ở Việt Nam
- C. Chọc thủng khâu yếu nhất trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc
- D. Đem lại độc lập tự do cho dân tộc Việt Nam

Câu 7. Tác phẩm văn học được xuất bản năm 1925 do Nguyễn Ái Quốc viết nhằm tố cáo tội ác dã man của thực dân Pháp, thức tỉnh tinh thần đấu tranh của nhân dân Việt Nam?

- A. Những trò lố hay là Varen và Phan Bội Châu
- B. Vi hành
- C. Bản án chế độ thực dân Pháp
- D. Con rồng tre

Câu 8. Lý do chủ yếu quyết định Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 ở Việt Nam chỉ diễn ra, giành thắng lợi trong vòng 15 ngày và ít đổ máu là

- A. Phát xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh
- B. Có sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt để chớp thời cơ
- C. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng cộng sản Đông Dương
- D. Truyền thống yêu nước, đấu tranh bất khuất của dân tộc

Câu 9. Con đường đi tìm chân lý cứu nước của Nguyễn Ái Quốc có gì khác với lớp người đi trước?

- A. Đi sang Châu Phi tìm đường cứu nước.
- B. Đi sang Châu Mỹ tìm đường cứu nước.
- C. Đi sang phương Đông tìm đường cứu nước.
- D. Đi sang phương Tây tìm đường cứu nước.

Câu 10. Ngày 19-8-1945 đã diễn ra sự kiện lịch sử quan trọng gì ở Hà Nội?

- A. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội thắng lợi
- B. Việt Minh rải truyền đơn, biểu ngữ kêu gọi khởi nghĩa
- C. Cuộc mít tinh của nhân dân Hà Nội ở quảng trường Ba Đình
- D. Việt Minh tổ chức buổi diễn thuyết công khai ở thành phố

Câu 11. Câu thơ sau đây của nhà thơ Chế Lan Viên phù hợp với sự kiện nào trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc: “Phút khóc đầu tiên là phút Bác Hồ cười”?

- A. Khi Người dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V (1924).
- B. Khi Người đọc luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa.
- C. Khi Người sáng lập ra Hội liên hiệp thuộc địa ở Pari.
- D. Khi Người viết bài và làm chủ nhiệm tờ báo “Người cùng khổ”.

Câu 12. Năm 1919, bản Yêu sách của nhân dân An Nam đã được Nguyễn Ái Quốc gửi đến hội nghị quốc tế nào?

- A. Hội nghị Véc-xai
- B. Hội nghị Oasinhton
- C. Hội nghị Pari
- D. Hội nghị Pôtxdam

Câu 13. Trong thời gian hoạt động ở Pháp, Nguyễn Ái Quốc là chủ nhiệm kiêm chủ bút tờ báo nào?

- A. Nhân đạo.
- B. Sự thật.
- C. Người cùng khổ (Le Paria).
- D. Đời sống công nhân.

Câu 14. Nhận xét nào sau đây là không đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đây là cuộc cách mạng diễn ra với sự kết hợp khởi nghĩa ở cả nông thôn và thành thị.
- B. Đây là cuộc cách mạng diễn ra với sự kết hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- C. Đây là cuộc cách mạng đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.
- D. Đây là cuộc cách mạng diễn ra nhanh, gọn, ít đổ máu, bằng phương pháp hòa bình.

Câu 15. Sự kiện nào đánh dấu việc Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm thấy con đường yêu nước đúng đắn?

- A. Đọc sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin.
- B. Gửi bản yêu sách đến hội nghị Véc-xai (18-6-1919).
- C. Viết bài và làm chủ nhiệm cho báo Người cùng khổ.
- D. Tham dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ năm (1924).

Câu 16. Những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc trong các lớp đào tạo cán bộ ở Quảng Châu đã được tập hợp và xuất bản thành tác phẩm nào?

- A. Bản án chế độ thực dân Pháp
- B. Con rồng tre
- C. Đường Kách Mịch
- D. Vi hành

Câu 17. Vì sao Nguyễn Ái Quốc lại bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ ba?

- A. Quốc tế thứ ba giúp nhân dân ta đấu tranh chống thực dân Pháp.
- B. Quốc tế thứ ba bênh vực quyền lợi cho các nước thuộc địa.
- C. Quốc tế thứ ba ra đường lối cho cách mạng Việt Nam.
- D. Quốc tế thứ ba chủ trương thành lập Mặt trận giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

Câu 18. Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là gì?

- A. Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống yêu nước, đã đấu tranh kiên cường bất khuất.
- B. Có hoàn cảnh thuận lợi của chiến tranh thế giới thứ hai: Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh đã đánh bại phát xít Đức - Nhật
- C. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- D. Có khối liên minh công nông vững chắc, tập hợp được mọi lực lượng yêu nước trong Mặt trận thống nhất.

Câu 19. Sự kiện nào đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chế độ phong kiến Việt Nam?

- A. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội thắng lợi
- B. Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập
- C. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Huế thắng lợi
- D. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị

Câu 20. Hội nghị toàn quốc của Đảng họp từ ngày 13 đến 15/8/1945 đã quyết định vấn đề gì?

- A. Khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.
- B. Tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành lấy chính quyền trước khi quân Đồng minh vào.
- C. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn.
- D. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Câu 21. Những hoạt động nghiên cứu, truyền bá chủ nghĩa Mác- Lê nin, lý luận giải phóng dân tộc về nước của Nguyễn Ái Quốc có tác động như thế nào đến quá trình thành lập Đảng cộng sản ở Việt Nam?

- A. Xác lập một con đường cứu nước mới

- B. Chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước
- C. Chuẩn bị về tư tưởng chính trị
- D. Chuẩn bị về tổ chức

Câu 22. Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1919-1924 có ý nghĩa gì?

- A. Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.
- B. Nguyễn Ái Quốc tiếp nhận tư tưởng chủ nghĩa Mác-Lê nin để truyền bá về trong nước.
- C. Xây dựng mối quan hệ liên minh giữa công nhân và nông dân trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.
- D. Chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của chính đảng vô sản ở Việt Nam.

Câu 23. “Lúc này thời cơ thuận lợi đã đến, dù hy sinh tới đâu, dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập” là câu nói nổi tiếng của nhân vật lịch sử nào?

- A. Hồ Chí Minh
- B. Võ Nguyên Giáp
- C. Tôn Đức Thắng
- D. Huỳnh Thúc

Kháng

Câu 24. Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đối với Việt Nam?

- A. Lật đổ nền thống trị của thực dân, phong kiến, đem lại độc lập tự do cho dân tộc
- B. Buộc Pháp công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam
- C. Mở ra một kỉ nguyên mới cho dân tộc- kỉ nguyên độc lập, tự do
- D. Cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa

Câu 25. Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương họp từ ngày 13 đến 15/8/1945 ở đâu?

- A. Phay Khắt (Cao Bằng)
- B. Pác Bó (Cao Bằng)
- C. Bắc Sơn (Võ Nhạy)
- D. Tân Trào (Tuyên Quang)

Câu 26. Sau khi về Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc đã làm gì để đào tạo cán bộ?

- A. Xuất bản cuốn “Đường Kách mệnh”.
- B. Xuất bản Báo Thanh niên.
- C. Thành lập Cộng Sản đoàn.
- D. Mở các lớp huấn luyện chính trị.

Câu 27. Nội dung nào không phản ánh đúng những bài học kinh nghiệm cách mạng Việt Nam có thể rút ra từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945?

- A. Vận dụng sang tạo chủ nghĩa Mác-Lenin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.
- B. Tập hợp, tổ chức lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh công khai, hợp pháp.
- C. Tổ chức, đoàn kết các lực lượng cách mạng trong một mặt trận dân tộc thống nhất.
- D. Chớp thời cơ, dựa vào sức mạnh của toàn dân để tiến hành tổng khởi nghĩa.

Câu 28. Nguyễn Ái Quốc đã gửi văn bản nào dưới đây tới Hội nghị Véc - xai (1919)?

- A. Những bài viết in trên báo “Người cùng khổ”.
- B. Tác phẩm “Đường cách mệnh”.
- C. Bản án chế độ thực dân Pháp.
- D. Bản yêu sách của nhân dân An Nam.

Câu 29. Sự kiện nào đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác – Lê-nin?

- A. Gửi bản yêu sách đến hội nghị Véc-xai (18-6-1919).
- B. Đọc sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin.
- C. Tham dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ năm (1924).
- D. Bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp(12/1920).

Câu 30. Tháng 6-1925, trong phong trào cách mạng Việt Nam đã diễn ra sự kiện nổi bật gì?

- A. Hội Liên hiệp thuộc địa được thành lập
- B. Phong trào Vô sản hóa
- C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập
- D. Tân Việt Cách mạng Đảng được thành lập

Câu 31. Công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn 1920-1930 là

- A. Xác định một con đường cứu nước mới cho dân tộc Việt Nam
- B. Trực tiếp sáng lập Đảng cộng sản Việt Nam
- C. Chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam
- D. Chuẩn bị về tổ chức cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam

Câu 32. Khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật-Pháp” được thay bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật” được nêu trong

- A. Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (12/3/1945)
- B. Đại hội quốc dân ở Tân Trào (16/8/1945)
- C. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (9/3/1945)
- D. Hội nghị toàn quốc của Đảng (13-15/8/1945)

Câu 33. Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là

- A. Tác phẩm "Đường Kách Mệnh".
- B. "Bản án chế độ thực dân Pháp".
- C. Báo "Người cùng khổ".
- D. Báo Thanh niên.

Câu 34. Một trong những bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 có thể vận dụng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam hiện nay là

- A. Kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại.
- B. Tăng cường liên minh chiến đấu giữa ba nước Đông Dương.
- C. Kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, ngoại giao.
- D. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu.

Câu 35. Chủ trương "vô sản hóa" của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên nhằm thực hiện mục tiêu gì?

- A. Tạo điều kiện để hội viên sống gần gũi với quần chúng để tổ chức phong trào đấu tranh
- B. Xây dựng cơ sở cách mạng trong phong trào nông dân và công nhân
- C. Rèn luyện tính kỉ luật cho hội viên của hội, giúp hội viên trưởng thành hơn trong đấu tranh.
- D. Rèn luyện hội viên trong thực tế, truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, tổ chức và lãnh đạo công nhân đấu tranh

Câu 36. Vì sao trong cùng một khoảng thời gian thuận lợi nhưng ở Đông Nam Á chỉ có 3 nước Indonexia, Việt Nam và Lào giành được chính quyền?

- A. Do quân Nhật và lực lượng thân Nhật ở 3 nước này đã rệu rã
- B. Do ý chí quyết tâm cao của nhân dân 3 nước
- C. Do 3 nước đã có sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt để chớp thời cơ
- D. Do quân Đồng minh vẫn chưa vào giải giáp ở 3 nước này

Câu 37. Các đại biểu đều nhất trí tán thành quyết định Tổng khởi nghĩa, thông qua 10 sắc lệnh của Việt Minh, lập ủy Ban Dân tộc giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ Lâm thời) do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, đó là quyết định của

- A. Hội nghị Quân sự Bắc Kỳ (4/1945)
- B. Đại hội Quốc dân ở Tân Trào (16/8/1945)
- C. Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (14/8/1945)
- D. Hội nghị mở rộng Ban Thường vụ Trung ương (9/3/1945)

Câu 38. Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc từ chủ nghĩa yêu nước đã đến được với chủ nghĩa cộng sản?

- A. Đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7-1920)
- B. Gửi đến hội nghị Véc-xai bản Yêu sách của nhân dân An Nam (1919)
- C. Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp (12-1920)
- D. Tham dự Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản (1924)

Câu 39. Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên nhân dẫn tới thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta?

- A. Đảng ta đã có quá trình chuẩn bị suốt 15 năm qua các phong trào cách mạng từ 1930 – 1945.
- B. Tranh thủ được điều kiện quốc tế thuận lợi
- C. Truyền thống yêu nước, đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân
- D. Nhận được sự giúp đỡ, ủng hộ to lớn từ các nước tư bản phát triển.

Câu 40. Sự kiện nào đã giúp Nguyễn Ái Quốc khẳng định "Muốn cứu nước giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản"?

- A. Ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đến tư tưởng cứu nước của Nguyễn Ái Quốc.
- B. Đọc sơ thảo luận cương của Lê nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7-1920).
- C. Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12-1920).
- D. Đưa yêu sách đến Hội nghị Véc-xai (18-6-1919).

----- Chúc các con làm bài tốt!-----

Mã đề: S901

Thời gian làm bài: 45 phút

TRẮC NGHIỆM: (10 điểm). Mỗi câu đúng được 0,25 điểm/1 câu

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	B	A	D	A	D	C	B	D	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	A	C	D	A	C	B	C	D	B
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đáp án	C	D	A	B	D	D	A	D	D	C
Câu	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	A	A	D	A	D	C	B	C	D	B



BAN GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thảo

Mã đề: S902

Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1. Tác phẩm văn học được xuất bản năm 1925 do Nguyễn Ái Quốc viết nhằm tố cáo tội ác dã man của thực dân Pháp, thức tỉnh tinh thần đấu tranh của nhân dân Việt Nam?

- A. Con rồng tre
- B. Những trò lố hay là Varen và Phan Bội Châu
- C. Vi hành
- D. Bản án chế độ thực dân Pháp

Câu 2. Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1919-1924 có ý nghĩa gì?

- A. Xây dựng mối quan hệ liên minh giữa công nhân và nông dân trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.
- B. Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.
- C. Nguyễn Ái Quốc tiếp nhận tư tưởng chủ nghĩa Mác-Lê nin để truyền bá về trong nước.
- D. Chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của chính đảng vô sản ở Việt Nam.

Câu 3. “Lúc này thời cơ thuận lợi đã đến, dù hy sinh tới đâu, dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập” là câu nói nổi tiếng của nhân vật lịch sử nào?

- A. Tôn Đức Thắng
- B. Huỳnh Thúc Kháng
- C. Võ Nguyên Giáp
- D. Hồ Chí Minh

Câu 4. Những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc trong các lớp đào tạo cán bộ ở Quảng Châu đã được tập hợp và xuất bản thành tác phẩm nào?

- A. Đường Kách Mệnh
- B. Con rồng tre
- C. Vi hành
- D. Bản án chế độ thực dân Pháp

Câu 5. Nhận xét nào sau đây là không đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đây là cuộc cách mạng diễn ra với sự kết hợp khởi nghĩa ở cả nông thôn và thành thị.
- B. Đây là cuộc cách mạng diễn ra nhanh, gọn, ít đổ máu, bằng phương pháp hòa bình.
- C. Đây là cuộc cách mạng đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.
- D. Đây là cuộc cách mạng diễn ra với sự kết hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.

Câu 6. Nhận xét nào sau đây về cuộc Cách mạng Tháng Tám là không đúng?

- A. Đây là cuộc cách mạng có tính chất dân tộc điển hình.
- B. Đây là cuộc cách mạng nhân dân có tính chất sâu sắc.
- C. Đây là cuộc Cách mạng có tính chất bạo lực rõ nét.
- D. Đây là cuộc Cách mạng có tính chất dân chủ điển hình.

Câu 7. Cách mạng tháng Tám năm 1945 mang ý nghĩa gì quan trọng nhất đối với Việt Nam?

- A. Người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ
- B. Lật đổ chế độ phong kiến tồn tại hàng chục thế kỉ ở Việt Nam
- C. Đem lại độc lập tự do cho dân tộc Việt Nam
- D. Chọc thủng khâu yếu nhất trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc

Câu 8. Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc từ chủ nghĩa yêu nước đã đến được với chủ nghĩa cộng sản?

- A. Đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7-1920)
- B. Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp (12-1920)
- C. Gửi đến hội nghị Véc-xai bản Yêu sách của nhân dân An Nam (1919)
- D. Tham dự Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản (1924)

Câu 9. Khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật-Pháp” được thay bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật” được nêu trong

- A. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (9/3/1945)
- B. Hội nghị toàn quốc của Đảng (13-15/8/1945)
- C. Đại hội quốc dân ở Tân Trào (16/8/1945)
- D. Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (12/3/1945)

Câu 10. Ngay khi nhận được tin chính phủ Nhật đầu hàng, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã

- A. triệu tập Đại hội Quốc dân tại Tân Trào.
- B. thành lập Ủy ban tổng khởi nghĩa toàn quốc, ra quân lệnh số 1.
- C. phát động quần chúng chớp thời cơ tổng khởi nghĩa.

D. triệu tập ngay hội nghị toàn quốc để phát lệnh tổng khởi nghĩa.

Câu 11. Câu thơ sau đây của nhà thơ Chế Lan Viên phù hợp với sự kiện nào trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc: “Phút khóc đầu tiên là phút Bác Hồ cười”?

- A. Khi Người đọc luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa.
- B. Khi Người dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V (1924).
- C. Khi Người sáng lập ra Hội liên hiệp thuộc địa ở Pari.
- D. Khi Người viết bài và làm chủ nhiệm tờ báo “Người cùng khổ”.

Câu 12. Tháng 6-1925, trong phong trào cách mạng Việt Nam đã diễn ra sự kiện nổi bật gì?

- A. Hội Liên hiệp thuộc địa được thành lập
- B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập
- C. Tân Việt Cách mạng Đảng được thành lập
- D. Phong trào Vô sản hóa

Câu 13. Năm 1919, bản Yêu sách của nhân dân An Nam đã được Nguyễn Ái Quốc gửi đến hội nghị quốc tế nào?

- A. Hội nghị Pari
- B. Hội nghị Pôttxđam
- C. Hội nghị Véc- xai
- D. Hội nghị Oasinhton

Câu 14. Ngày 2-9-1945, ở Việt Nam đã diễn ra sự kiện lịch sử trọng đại gì?

- A. Thực dân Pháp chính thức nổ súng quay trở lại xâm lược Việt Nam
- B. Cách mạng tháng Tám thành công trên cả nước
- C. Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa
- D. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị

Câu 15. Sau khi về Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc đã làm gì để đào tạo cán bộ?

- A. Xuất bản Báo Thanh niên.
- B. Thành lập Cộng Sản đoàn.
- C. Xuất bản cuốn “Đường Kách mệnh”.
- D. Mở các lớp huấn luyện chính trị.

Câu 16. Sự kiện nào đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác – Lê-nin?

- A. Đọc sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin.
- B. Gửi bản yêu sách đến hội nghị Véc-xai (18-6-1919).
- C. Bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp(12/1920).
- D. Tham dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ năm (1924).

Câu 17. Hội nghị toàn quốc của Đảng họp từ ngày 13 đến 15/8/1945 đã quyết định vấn đề gì?

- A. Khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.
- B. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn.
- C. Tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành lấy chính quyền trước khi quân Đồng minh vào.
- D. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Câu 18. Trong thời gian hoạt động ở Pháp, Nguyễn Ái Quốc là chủ nhiệm kiêm chủ bút tờ báo nào?

- A. Đời sống công nhân.
- B. Sự thật.
- C. Người cùng khổ (Le Paria).
- D. Nhân đạo.

Câu 19. Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đối với Việt Nam?

- A. Buộc Pháp công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam
- B. Lật đổ nền thống trị của thực dân, phong kiến, đem lại độc lập tự do cho dân tộc
- C. Mở ra một kỉ nguyên mới cho dân tộc- kỉ nguyên độc lập, tự do
- D. Cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa

Câu 20. Sự kiện nào đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chế độ phong kiến Việt Nam?

- A. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị
- B. Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập
- C. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội thắng lợi
- D. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Huế thắng lợi

Câu 21. Nội dung nào không phản ánh đúng những bài học kinh nghiệm cách mạng Việt Nam có thể rút ra từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945?

- A. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lenin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.
- B. Tập hợp, tổ chức lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh công khai, hợp pháp.
- C. Chớp thời cơ, dựa vào sức mạnh của toàn dân để tiến hành tổng khởi nghĩa.
- D. Tổ chức, đoàn kết các lực lượng cách mạng trong một mặt trận dân tộc thống nhất.

Câu 22. Các đại biểu đều nhất trí tán thành quyết định Tổng khởi nghĩa, thông qua 10 sắc lệnh của Việt Minh, lập ủy Ban Dân tộc giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ Lâm thời) do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, đó là quyết định của

- A. Hội nghị Quân sự Bắc Kỳ (4/1945)
- B. Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (14/8/1945)
- C. Hội nghị mở rộng Ban Thường vụ Trung ương (9/3/1945)
- D. Đại hội Quốc dân ở Tân Trào (16/8/1945)

Câu 23. Sự kiện nào đã giúp Nguyễn Ái Quốc khẳng định “Muốn cứu nước giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản”?

- A. Đưa yêu sách đến Hội nghị Véc xai (18-6-1919).
- B. Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12-1920).
- C. Đọc sơ thảo luận cương của Lê nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7-1920).
- D. Ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đến tư tưởng cứu nước của Nguyễn Ái Quốc.

Câu 24. Vì sao Nguyễn Ái Quốc lại bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ ba?

- A. Quốc tế thứ ba ra đường lối cho cách mạng Việt Nam.
- B. Quốc tế thứ ba chủ trương thành lập Mặt trận giải phóng dân tộc ở Việt Nam.
- C. Quốc tế thứ ba giúp nhân dân ta đấu tranh chống thực dân Pháp.
- D. Quốc tế thứ ba bênh vực quyền lợi cho các nước thuộc địa.

Câu 25. Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là

- A. Báo "Người cùng khổ".
- B. "Bản án chế độ thực dân Pháp".
- C. Báo Thanh niên.
- D. Tác phẩm "Đường Kách Mệnh".

Câu 26. Sự kiện nào dưới đây đánh dấu Cách mạng tháng Tám 1945 đã thắng lợi hoàn toàn?

- A. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị, trao ấn tín cho chính quyền cách mạng.
- B. Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước VNDCCH.
- C. Hai địa phương cuối cùng trên cả nước (Đồng Nai Thượng, Hà Tiên) giành được chính quyền.
- D. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc “Tuyên ngôn Độc lập-khai sinh nước VNDCCH”.

Câu 27. Một trong những bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 có thể vận dụng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam hiện nay là

- A. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu.
- B. Kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, ngoại giao.
- C. Kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại.
- D. Tăng cường liên minh chiến đấu giữa ba nước Đông Dương.

Câu 28. Sự kiện nào đánh dấu việc Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm thấy con đường yêu nước đúng đắn?

- A. Viết bài và làm chủ nhiệm cho báo Người cùng khổ.
- B. Đọc sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin.
- C. Gửi bản yêu sách đến hội nghị Véc-xai (18-6-1919).
- D. Tham dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ năm (1924).

Câu 29. Con đường đi tìm chân lý cứu nước của Nguyễn Ái Quốc có gì khác với lớp người đi trước?

- A. Đi sang phương Tây tìm đường cứu nước.
- B. Đi sang Châu Mỹ tìm đường cứu nước.
- C. Đi sang phương Đông tìm đường cứu nước.
- D. Đi sang Châu Phi tìm đường cứu nước.

Câu 30. Vì sao trong cùng một khoảng thời gian thuận lợi nhưng ở Đông Nam Á chỉ có 3 nước Indonexia, Việt Nam và Lào giành được chính quyền?

- A. Do ý chí quyết tâm cao của nhân dân 3 nước
- B. Do quân Nhật và lực lượng thân Nhật ở 3 nước này đã rệu rã
- C. Do quân Đồng minh vẫn chưa vào giải giáp ở 3 nước này
- D. Do 3 nước đã có sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt để chớp thời cơ

Câu 31. Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên nhân dẫn tới thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta?

- A. Nhận được sự giúp đỡ, ủng hộ to lớn từ các nước tư bản phát triển.
- B. Đảng ta đã có quá trình chuẩn bị suốt 15 năm qua các phong trào cách mạng từ 1930 – 1945.
- C. Truyền thống yêu nước, đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân
- D. Tranh thủ được điều kiện quốc tế thuận lợi

Câu 32. Nội dung nào *không* phản ánh đúng điều kiện chủ quan dẫn đến sự bùng nổ của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Cách mạng Việt Nam có sự chuẩn bị đầy đủ về đường lối và phương pháp đấu tranh
- B. Tầng lớp trung gian đã ngã hẳn về phía Cách mạng.
- C. Nhật Bản tuyên bố đầu hàng quân Đồng minh không điều kiện.
- D. Lực lượng Cách mạng Việt Nam đã được chuẩn bị chu đáo trong suốt 15 năm.

Câu 33. Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là gì?

- A. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- B. Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống yêu nước, đã đấu tranh kiên cường bất khuất.
- C. Có khối liên minh công nông vững chắc, tập hợp được mọi lực lượng yêu nước trong Mặt trận thống nhất.

D. Có hoàn cảnh thuận lợi của chiến tranh thế giới thứ hai: Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh đã đánh bại phát xít Đức - Nhật

Câu 34. Chủ trương “vô sản hóa” của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên nhằm thực hiện mục tiêu gì?

- A. Tạo điều kiện để hội viên sống gần gũi với quần chúng để tổ chức phong trào đấu tranh
- B. Rèn luyện tính kỉ luật cho hội viên của hội, giúp hội viên trưởng thành hơn trong đấu tranh.
- C. Rèn luyện hội viên trong thực tế, truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, tổ chức và lãnh đạo công nhân đấu tranh
- D. Xây dựng cơ sở cách mạng trong phong trào nông dân và công nhân

Câu 35. Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương họp từ ngày 13 đến 15/8/1945 ở đâu?

- A. Phay Khắt (Cao Bằng)
- B. Tân Trào (Tuyên Quang)
- C. Pác Bó (Cao Bằng)
- D. Bắc Sơn (Võ Nhạy)

Câu 36. Lý do chủ yếu quyết định Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 ở Việt Nam chỉ diễn ra, giành thắng lợi trong vòng 15 ngày và ít đổ máu là

- A. Phát xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh
- B. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng cộng sản Đông Dương
- C. Có sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt để chớp thời cơ
- D. Truyền thống yêu nước, đấu tranh bất khuất của dân tộc

Câu 37. Những hoạt động nghiên cứu, truyền bá chủ nghĩa Mác- Lê nin, lý luận giải phóng dân tộc về nước của Nguyễn Ái Quốc có tác động như thế nào đến quá trình thành lập Đảng cộng sản ở Việt Nam?

- A. Chuẩn bị về tư tưởng chính trị
- B. Xác lập một con đường cứu nước mới
- C. Chuẩn bị về tổ chức
- D. Chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước

Câu 38. Ngày 19-8-1945 đã diễn ra sự kiện lịch sử quan trọng gì ở Hà Nội?

- A. Việt Minh tổ chức buổi diễn thuyết công khai ở thành phố
- B. Việt Minh rải truyền đơn, biểu ngữ kêu gọi khởi nghĩa
- C. Cuộc mít tinh của nhân dân Hà Nội ở quảng trường Ba Đình
- D. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội thắng lợi

Câu 39. Nguyễn Ái Quốc đã gửi văn bản nào dưới đây tới Hội nghị Véc - xai (1919)?

- A. Bản án chế độ thực dân Pháp.
- B. Tác phẩm “Đường cách mệnh”.
- C. Những bài viết in trên báo “Người cùng khổ”.
- D. Bản yêu sách của nhân dân An Nam.

Câu 40. Công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn 1920-1930 là

- A. Xác định một con đường cứu nước mới cho dân tộc Việt Nam
- B. Chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam
- C. Chuẩn bị về tổ chức cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam
- D. Trực tiếp sáng lập Đảng cộng sản Việt Nam

----- Chúc các con làm bài tốt! -----

Mã đề: S903

Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1. Nhận xét nào sau đây là không đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đây là cuộc cách mạng diễn ra với sự kết hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- B. Đây là cuộc cách mạng đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.
- C. Đây là cuộc cách mạng diễn ra với sự kết hợp khởi nghĩa ở cả nông thôn và thành thị.
- D. Đây là cuộc cách mạng diễn ra nhanh, gọn, ít đổ máu, bằng phương pháp hòa bình.

Câu 2. Các đại biểu đều nhất trí tán thành quyết định Tổng khởi nghĩa, thông qua 10 sắc lệnh của Việt Minh, lập ủy Ban Dân tộc giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ Lâm thời) do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, đó là quyết định của

- A. Hội nghị mở rộng Ban Thường vụ Trung ương (9/3/1945)
- B. Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (14/8/1945)
- C. Hội nghị Quân sự Bắc Kỳ (4/1945)
- D. Đại hội Quốc dân ở Tân Trào (16/8/1945)

Câu 3. Những hoạt động nghiên cứu, truyền bá chủ nghĩa Mác- Lê nin, lý luận giải phóng dân tộc về nước của Nguyễn Ái Quốc có tác động như thế nào đến quá trình thành lập Đảng cộng sản ở Việt Nam?

- A. Xác lập một con đường cứu nước mới
- B. Chuẩn bị về tư tưởng chính trị
- C. Chuẩn bị về tổ chức
- D. Chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước

Câu 4. Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc từ chủ nghĩa yêu nước đã đến được với chủ nghĩa cộng sản?

- A. Gửi đến hội nghị Véc-xai bản Yêu sách của nhân dân An Nam (1919)
- B. Tham dự Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản (1924)
- C. Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp (12-1920)
- D. Đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7-1920)

Câu 5. Ngày 19-8-1945 đã diễn ra sự kiện lịch sử quan trọng gì ở Hà Nội?

- A. Việt Minh tổ chức buổi diễn thuyết công khai ở thành phố
- B. Việt Minh rải truyền đơn, biểu ngữ kêu gọi khởi nghĩa
- C. Cuộc mít tinh của nhân dân Hà Nội ở quảng trường Ba Đình
- D. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội thắng lợi

Câu 6. Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương họp từ ngày 13 đến 15/8/1945 ở đâu?

- A. Pác Bó (Cao Bằng)
- B. Tân Trào (Tuyên Quang)
- C. Phay Khắt (Cao Bằng)
- D. Bắc Sơn (Võ Nhạy)

Câu 7. Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là

- A. Báo "Người cùng khổ".
- B. Tác phẩm "Đường Kách Mệnh".
- C. "Bản án chế độ thực dân Pháp".
- D. Báo Thanh niên.

Câu 8. Vì sao trong cùng một khoảng thời gian thuận lợi nhưng ở Đông Nam Á chỉ có 3 nước Indonexia, Việt Nam và Lào giành được chính quyền?

- A. Do ý chí quyết tâm cao của nhân dân 3 nước
- B. Do 3 nước đã có sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt để chớp thời cơ
- C. Do quân Nhật và lực lượng thân Nhật ở 3 nước này đã rệu rã
- D. Do quân Đồng minh vẫn chưa vào giải giáp ở 3 nước này

Câu 9. Sự kiện nào đã giúp Nguyễn Ái Quốc khẳng định "Muốn cứu nước giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản"?

- A. Ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đến tư tưởng cứu nước của Nguyễn Ái Quốc.
- B. Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12-1920).
- C. Đọc sơ thảo luận cương của Lê nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7-1920).

D. Đưa yêu sách đến Hội nghị Véc xai (18-6-1919).

Câu 10. Câu thơ sau đây của nhà thơ Chế Lan Viên phù hợp với sự kiện nào trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc: “Phút khóc đầu tiên là phút Bác Hồ cười”?

- A. Khi Người sáng lập ra Hội liên hiệp thuộc địa ở Pari.
- B. Khi Người đọc luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa.
- C. Khi Người viết bài và làm chủ nhiệm tờ báo “Người cùng khổ”.
- D. Khi Người dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V (1924).

Câu 11. Một trong những bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 có thể vận dụng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam hiện nay là

- A. Kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại.
- B. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu.
- C. Tăng cường liên minh chiến đấu giữa ba nước Đông Dương.
- D. Kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, ngoại giao.

Câu 12. Công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn 1920-1930 là

- A. Trực tiếp sáng lập Đảng cộng sản Việt Nam
- B. Chuẩn bị về tổ chức cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam
- C. Chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam
- D. Xác định một con đường cứu nước mới cho dân tộc Việt Nam

Câu 13. Sau khi về Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc đã làm gì để đào tạo cán bộ?

- A. Mở các lớp huấn luyện chính trị.
- B. Xuất bản Báo Thanh niên.
- C. Thành lập Cộng Sản đoàn.
- D. Xuất bản cuốn “Đường Kách mệnh”.

Câu 14. Nguyễn Ái Quốc đã gửi văn bản nào dưới đây tới Hội nghị Véc - xai (1919)?

- A. Bản án chế độ thực dân Pháp.
- B. Bản yêu sách của nhân dân An Nam.
- C. Tác phẩm “Đường cách mệnh”.
- D. Những bài viết in trên báo “Người cùng khổ”.

Câu 15. Sự kiện nào đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác – Lê-nin?

- A. Gửi bản yêu sách đến hội nghị Véc-xai (18-6-1919).
- B. Đọc sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin.
- C. Bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp(12/1920).
- D. Tham dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ năm (1924).

Câu 16. Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là gì?

- A. Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống yêu nước, đã đấu tranh kiên cường bất khuất.
- B. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- C. Có khối liên minh công nông vững chắc, tập hợp được mọi lực lượng yêu nước trong Mặt trận thống nhất.
- D. Có hoàn cảnh thuận lợi của chiến tranh thế giới thứ hai: Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh đã đánh bại phát xít Đức - Nhật

Câu 17. Hội nghị toàn quốc của Đảng họp từ ngày 13 đến 15/8/1945 đã quyết định vấn đề gì?

- A. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn.
- B. Tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành lấy chính quyền trước khi quân Đồng minh vào.
- C. Khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.
- D. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Câu 18. Chủ trương “vô sản hóa” của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên nhằm thực hiện mục tiêu gì?

- A. Tạo điều kiện để hội viên sống gần gũi với quần chúng để tổ chức phong trào đấu tranh
- B. Rèn luyện tính kỉ luật cho hội viên của hội, giúp hội viên trưởng thành hơn trong đấu tranh.
- C. Xây dựng cơ sở cách mạng trong phong trào nông dân và công nhân
- D. Rèn luyện hội viên trong thực tế, truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, tổ chức và lãnh đạo công nhân đấu tranh

Câu 19. Vì sao Nguyễn Ái Quốc lại bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ ba?

- A. Quốc tế thứ ba bênh vực quyền lợi cho các nước thuộc địa.
- B. Quốc tế thứ ba chủ trương thành lập Mặt trận giải phóng dân tộc ở Việt Nam.
- C. Quốc tế thứ ba giúp nhân dân ta đấu tranh chống thực dân Pháp.
- D. Quốc tế thứ ba ra đường lối cho cách mạng Việt Nam.

Câu 20. Tác phẩm văn học được xuất bản năm 1925 do Nguyễn Ái Quốc viết nhằm tố cáo tội ác dã man của thực dân Pháp, thức tỉnh tinh thần đấu tranh của nhân dân Việt Nam?

- A. Vi hành
- B. Bản án chế độ thực dân Pháp
- C. Con rồng tre
- D. Những trò lố hay là Varen và Phan Bội Châu

Câu 21. Tháng 6-1925, trong phong trào cách mạng Việt Nam đã diễn ra sự kiện nổi bật gì?

- A. Phong trào Vô sản hóa
- B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập
- C. Tân Việt Cách mạng Đảng được thành lập
- D. Hội Liên hiệp thuộc địa được thành lập

Câu 22. Nội dung nào không phản ánh đúng điều kiện chủ quan dẫn đến sự bùng nổ của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Cách mạng Việt Nam có sự chuẩn bị đầy đủ về đường lối và phương pháp đấu tranh
- B. Tầng lớp trung gian đã ngã hẳn về phía Cách mạng.
- C. Lực lượng Cách mạng Việt Nam đã được chuẩn bị chu đáo trong suốt 15 năm.
- D. Nhật Bản tuyên bố đầu hàng quân Đồng minh không điều kiện.

Câu 23. Sự kiện nào đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chế độ phong kiến Việt Nam?

- A. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội thắng lợi
- B. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị
- C. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Huế thắng lợi
- D. Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập

Câu 24. Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên nhân dẫn tới thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta?

- A. Tranh thủ được điều kiện quốc tế thuận lợi
- B. Nhận được sự giúp đỡ, ủng hộ to lớn từ các nước tư bản phát triển.
- C. Truyền thống yêu nước, đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân
- D. Đảng ta đã có quá trình chuẩn bị suốt 15 năm qua các phong trào cách mạng từ 1930 – 1945.

Câu 25. Ngày 2-9-1945, ở Việt Nam đã diễn ra sự kiện lịch sử trọng đại gì?

- A. Thực dân Pháp chính thức nổ súng quay trở lại xâm lược Việt Nam
- B. Cách mạng tháng Tám thành công trên cả nước
- C. Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa
- D. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị

Câu 26. Sự kiện nào dưới đây đánh dấu Cách mạng tháng Tám 1945 đã thắng lợi hoàn toàn?

- A. Hai địa phương cuối cùng trên cả nước (Đồng Nai Thượng, Hà Tiên) giành được chính quyền.
- B. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc “Tuyên ngôn Độc lập-khai sinh nước VNDCCH”.
- C. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị, trao ấn tín cho chính quyền cách mạng.
- D. Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước VNDCCH.

Câu 27. Những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc trong các lớp đào tạo cán bộ ở Quảng Châu đã được tập hợp và xuất bản thành tác phẩm nào?

- A. Vi hành
- B. Bản án chế độ thực dân Pháp
- C. Đường Kách Mễnh
- D. Con rồng tre

Câu 28. Cách mạng tháng Tám năm 1945 mang ý nghĩa gì quan trọng nhất đối với Việt Nam?

- A. Người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ
- B. Lật đổ chế độ phong kiến tồn tại hàng chục thế kỉ ở Việt Nam
- C. Đem lại độc lập tự do cho dân tộc Việt Nam
- D. Chọc thủng khâu yếu nhất trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc

Câu 29. Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đối với Việt Nam?

- A. Mở ra một kỉ nguyên mới cho dân tộc- kỉ nguyên độc lập, tự do
- B. Lật đổ nền thống trị của thực dân, phong kiến, đem lại độc lập tự do cho dân tộc
- C. Buộc Pháp công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam
- D. Cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa

Câu 30. Trong thời gian hoạt động ở Pháp, Nguyễn Ái Quốc là chủ nhiệm kiêm chủ bút tờ báo nào?

- A. Nhân đạo.
- B. Đời sống công nhân.

Mã đề: S903

Thời gian làm bài: 45 phút

TRẮC NGHIỆM: (10 điểm). Mỗi câu đúng được 0,25 điểm/1 câu

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	D	B	C	D	B	D	B	C	B
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	D	A	B	C	B	B	D	A	B
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đáp án	B	B	B	B	C	B	C	C	C	C
Câu	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	D	C	A	B	D	C	B	C	B	B



BAN GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thảo

Mã đề: S904

Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1. Sự kiện nào đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác – Lê-nin?

- A. Đọc sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin.
- B. Gửi bản yêu sách đến hội nghị Véc-xai (18-6-1919).
- C. Bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp(12/1920).
- D. Tham dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ năm (1924).

Câu 2. “Lúc này thời cơ thuận lợi đã đến, dù hy sinh tới đâu, dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập” là câu nói nổi tiếng của nhân vật lịch sử nào?

- A. Huỳnh Thúc Kháng B. Tôn Đức Thắng C. Hồ Chí Minh D. Võ Nguyên Giáp

Câu 3. Con đường đi tìm chân lý cứu nước của Nguyễn Ái Quốc có gì khác với lớp người đi trước?

- A. Đi sang phương Đông tìm đường cứu nước.
- B. Đi sang phương Tây tìm đường cứu nước.
- C. Đi sang Châu Phi tìm đường cứu nước.
- D. Đi sang Châu Mỹ tìm đường cứu nước.

Câu 4. Vì sao trong cùng một khoảng thời gian thuận lợi nhưng ở Đông Nam Á chỉ có 3 nước Indonexia, Việt Nam và Lào giành được chính quyền?

- A. Do ý chí quyết tâm cao của nhân dân 3 nước
- B. Do quân Nhật và lực lượng thân Nhật ở 3 nước này đã rệu rã
- C. Do quân Đồng minh vẫn chưa vào giải giáp ở 3 nước này
- D. Do 3 nước đã có sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt để chớp thời cơ

Câu 5. Ngày 19-8-1945 đã diễn ra sự kiện lịch sử quan trọng gì ở Hà Nội?

- A. Việt Minh tổ chức buổi diễn thuyết công khai ở thành phố
- B. Việt Minh rải truyền đơn, biểu ngữ kêu gọi khởi nghĩa
- C. Cuộc mít tinh của nhân dân Hà Nội ở quảng trường Ba Đình
- D. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội thắng lợi

Câu 6. Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1919-1924 có ý nghĩa gì?

- A. Xây dựng mối quan hệ liên minh giữa công nhân và nông dân trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.
- B. Chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của chính đảng vô sản ở Việt Nam.
- C. Nguyễn Ái Quốc tiếp nhận tư tưởng chủ nghĩa Mác-Lê nin để truyền bá về trong nước.
- D. Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.

Câu 7. Một trong những bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 có thể vận dụng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam hiện nay là

- A. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu.
- B. Kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, ngoại giao.
- C. Kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại.
- D. Tăng cường liên minh chiến đấu giữa ba nước Đông Dương.

Câu 8. Ngay khi nhận được tin chính phủ Nhật đầu hàng, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã

- A. triệu tập Đại hội Quốc dân tại Tân Trào.
- B. phát động quần chúng chớp thời cơ tổng khởi nghĩa.
- C. triệu tập ngay hội nghị toàn quốc để phát lệnh tổng khởi nghĩa.
- D. thành lập Ủy ban tổng khởi nghĩa toàn quốc, ra quân lệnh số 1.

Câu 9. Những hoạt động nghiên cứu, truyền bá chủ nghĩa Mác- Lê nin, lý luận giải phóng dân tộc về nước của Nguyễn Ái Quốc có tác động như thế nào đến quá trình thành lập Đảng cộng sản ở Việt Nam?

- A. Chuẩn bị về tư tưởng chính trị
- B. Xác lập một con đường cứu nước mới
- C. Chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước

C. Nhân đạo.

D. Sự thật.

Câu 10. Khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật-Pháp” được thay bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật” được nêu trong

- A. Đại hội quốc dân ở Tân Trào (16/8/1945)
- B. Hội nghị toàn quốc của Đảng (13-15/8/1945)
- C. Chi thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (12/3/1945)
- D. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (9/3/1945)

Câu 11. Vì sao Nguyễn Ái Quốc lại bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ ba?

- A. Quốc tế thứ ba ra đường lối cho cách mạng Việt Nam.
- B. Quốc tế thứ ba giúp nhân dân ta đấu tranh chống thực dân Pháp.
- C. Quốc tế thứ ba chủ trương thành lập Mặt trận giải phóng dân tộc ở Việt Nam.
- D. Quốc tế thứ ba bênh vực quyền lợi cho các nước thuộc địa.

Câu 12. Tháng 6-1925, trong phong trào cách mạng Việt Nam đã diễn ra sự kiện nổi bật gì?

- A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập
- B. Phong trào Vô sản hóa
- C. Tân Việt Cách mạng Đảng được thành lập
- D. Hội Liên hiệp thuộc địa được thành lập

Câu 13. Ngày 2-9-1945, ở Việt Nam đã diễn ra sự kiện lịch sử trọng đại gì?

- A. Thực dân Pháp chính thức nổ súng quay trở lại xâm lược Việt Nam
- B. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị
- C. Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa
- D. Cách mạng tháng Tám thành công trên cả nước

Câu 14. Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đối với Việt Nam?

- A. Buộc Pháp công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam
- B. Lật đổ nền thống trị của thực dân, phong kiến, đem lại độc lập tự do cho dân tộc
- C. Cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa
- D. Mở ra một kỉ nguyên mới cho dân tộc- kỉ nguyên độc lập, tự do

Câu 15. “Lúc này thời cơ thuận lợi đã đến, dù hy sinh tới đâu, dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập” là câu nói nổi tiếng của nhân vật lịch sử nào?

- A. Tôn Đức Thắng
- B. Võ Nguyên Giáp
- C. Huỳnh Thúc Kháng
- D. Hồ Chí Minh

Câu 16. Sau khi về Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc đã làm gì để đào tạo cán bộ?

- A. Mở các lớp huấn luyện chính trị.
- B. Thành lập Cộng Sản đoàn.
- C. Xuất bản cuốn “Đường Kách mệnh”.
- D. Xuất bản Báo Thanh niên.

Câu 17. Lý do chủ yếu quyết định Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 ở Việt Nam chỉ diễn ra, giành thắng lợi trong vòng 15 ngày và ít đổ máu là

- A. Có sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt để chớp thời cơ
- B. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng cộng sản Đông Dương
- C. Phát xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh
- D. Truyền thống yêu nước, đấu tranh bất khuất của dân tộc

Câu 18. Những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc trong các lớp đào tạo cán bộ ở Quảng Châu đã được tập hợp và xuất bản thành tác phẩm nào?

- A. Bản án chế độ thực dân Pháp
- B. Đường Kách Mệnh
- C. Vi hành
- D. Con rồng tre

Câu 19. Nhận xét nào sau đây về cuộc Cách mạng Tháng Tám là không đúng?

- A. Đây là cuộc cách mạng có tính chất dân tộc điển hình.
- B. Đây là cuộc cách mạng nhân dân có tính chất sâu sắc.
- C. Đây là cuộc Cách mạng có tính chất bạo lực rõ nét.
- D. Đây là cuộc Cách mạng có tính chất dân chủ điển hình.

Câu 20. Vì sao trong cùng một khoảng thời gian thuận lợi nhưng ở Đông Nam Á chỉ có 3 nước Indonexia, Việt Nam và Lào giành được chính quyền?

- A. Do ý chí quyết tâm cao của nhân dân 3 nước
- B. Do quân Đồng minh vẫn chưa vào giải giáp ở 3 nước này
- C. Do 3 nước đã có sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt để chớp thời cơ
- D. Do quân Nhật và lực lượng thân Nhật ở 3 nước này đã rệu rã

Câu 21. Năm 1919, bản Yêu sách của nhân dân An Nam đã được Nguyễn Ái Quốc gửi đến hội nghị quốc tế nào?

- A. Hội nghị Oasinhton
- B. Hội nghị Pari
- C. Hội nghị Véc- xai
- D. Hội nghị Pốtxdam

Câu 22. Nội dung nào *không* phản ánh đúng điều kiện chủ quan dẫn đến sự bùng nổ của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Cách mạng Việt Nam có sự chuẩn bị đầy đủ về đường lối và phương pháp đấu tranh
- B. Lực lượng Cách mạng Việt Nam đã được chuẩn bị chu đáo trong suốt 15 năm.
- C. Nhật Bản tuyên bố đầu hàng quân Đồng minh không điều kiện.
- D. Tầng lớp trung gian đã ngã hẳn về phía Cách mạng.

Câu 23. Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1919-1924 có ý nghĩa gì?

- A. Chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của chính đảng vô sản ở Việt Nam.
- B. Xây dựng mối quan hệ liên minh giữa công nhân và nông dân trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.
- C. Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.
- D. Nguyễn Ái Quốc tiếp nhận tư tưởng chủ nghĩa Mác-Lê nin để truyền bá về trong nước.

Câu 24. Nguyễn Ái Quốc đã gửi văn bản nào dưới đây tới Hội nghị Véc - xai (1919)?

- A. Bản án chế độ thực dân Pháp.
- B. Bản yêu sách của nhân dân An Nam.
- C. Tác phẩm “Đường cách mệnh”.
- D. Những bài viết in trên báo “Người cùng khổ”.

Câu 25. Công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn 1920-1930 là

- A. Chuẩn bị về tổ chức cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam
- B. Trực tiếp sáng lập Đảng cộng sản Việt Nam
- C. Xác định một con đường cứu nước mới cho dân tộc Việt Nam
- D. Chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam

Câu 26. Con đường đi tìm chân lý cứu nước của Nguyễn Ái Quốc có gì khác với lớp người đi trước?

- A. Đi sang Châu Phi tìm đường cứu nước.
- B. Đi sang phương Tây tìm đường cứu nước.
- C. Đi sang Châu Mỹ tìm đường cứu nước.
- D. Đi sang phương Đông tìm đường cứu nước.

Câu 27. Sự kiện nào đã giúp Nguyễn Ái Quốc khẳng định “Muốn cứu nước giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản”?

- A. Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12-1920).
- B. Ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đến tư tưởng cứu nước của Nguyễn Ái Quốc.
- C. Đưa yêu sách đến Hội nghị Véc xai (18-6-1919).
- D. Đọc sơ thảo luận cương của Lê nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7-1920).

Câu 28. Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương họp từ ngày 13 đến 15/8/1945 ở đâu?

- A. Phay Khắt (Cao Bằng)
- B. Tân Trào (Tuyên Quang)
- C. Pác Bó (Cao Bằng)
- D. Bắc Sơn (Võ Nhai)

Câu 29. Những hoạt động nghiên cứu, truyền bá chủ nghĩa Mác- Lê nin, lý luận giải phóng dân tộc về nước của Nguyễn Ái Quốc có tác động như thế nào đến quá trình thành lập Đảng cộng sản ở Việt Nam?

- A. Chuẩn bị về tổ chức
- B. Chuẩn bị về tư tưởng chính trị
- C. Xác lập một con đường cứu nước mới
- D. Chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước

Câu 30. Cách mạng tháng Tám năm 1945 mang ý nghĩa gì quan trọng nhất đối với Việt Nam?

- A. Đem lại độc lập tự do cho dân tộc Việt Nam
- B. Người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ
- C. Lật đổ chế độ phong kiến tồn tại hàng chục thế kỉ ở Việt Nam
- D. Chọc thủng khâu yếu nhất trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc

Câu 31. Nhận xét nào sau đây là *không* đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đây là cuộc cách mạng đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.
- B. Đây là cuộc cách mạng diễn ra với sự kết hợp khởi nghĩa ở cả nông thôn và thành thị.

C. Đây là cuộc cách mạng diễn ra nhanh, gọn, ít đổ máu, bằng phương pháp hòa bình.

D. Đây là cuộc cách mạng diễn ra với sự kết hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.

Câu 32. Ngay khi nhận được tin chính phủ Nhật đầu hàng, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã

A. triệu tập ngay hội nghị toàn quốc để phát lệnh tổng khởi nghĩa.

B. phát động quần chúng chớp thời cơ tổng khởi nghĩa.

C. triệu tập Đại hội Quốc dân tại Tân Trào.

D. thành lập Ủy ban tổng khởi nghĩa toàn quốc, ra quân lệnh số 1.

Câu 33. Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là

A. "Bản án chế độ thực dân Pháp".

B. Tác phẩm "Đường Kách Mệnh".

C. Báo Thanh niên.

D. Báo "Người cùng khổ".

Câu 34. Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc từ chủ nghĩa yêu nước đã đến được với chủ nghĩa cộng sản?

A. Đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7-1920)

B. Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp (12-1920)

C. Gửi đến hội nghị Véc-xai bản Yêu sách của nhân dân An Nam (1919)

D. Tham dự Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản (1924)

Câu 35. Nội dung nào không phản ánh đúng những bài học kinh nghiệm cách mạng Việt Nam có thể rút ra từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945?

A. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lenin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

B. Tổ chức, đoàn kết các lực lượng cách mạng trong một mặt trận dân tộc thống nhất.

C. Tập hợp, tổ chức lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh công khai, hợp pháp.

D. Chớp thời cơ, dựa vào sức mạnh của toàn dân để tiến hành tổng khởi nghĩa.

Câu 36. Câu thơ sau đây của nhà thơ Chế Lan Viên phù hợp với sự kiện nào trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc: "Phút khóc đầu tiên là phút Bác Hồ cười"?

A. Khi Người viết bài và làm chủ nhiệm tờ báo "Người cùng khổ".

B. Khi Người đọc luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa.

C. Khi Người dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V (1924).

D. Khi Người sáng lập ra Hội liên hiệp thuộc địa ở Pari.

Câu 37. Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên nhân dẫn tới thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta?

A. Nhận được sự giúp đỡ, ủng hộ to lớn từ các nước tư bản phát triển.

B. Tranh thủ được điều kiện quốc tế thuận lợi

C. Truyền thống yêu nước, đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân

D. Đảng ta đã có quá trình chuẩn bị suốt 15 năm qua các phong trào cách mạng từ 1930 – 1945.

Câu 38. Sự kiện nào đánh dấu việc Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm thấy con đường yêu nước đúng đắn?

A. Tham dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ năm (1924).

B. Gửi bản yêu sách đến hội nghị Véc-xai (18-6-1919).

C. Viết bài và làm chủ nhiệm cho báo Người cùng khổ.

D. Đọc sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin.

Câu 39. Ngày 19-8-1945 đã diễn ra sự kiện lịch sử quan trọng gì ở Hà Nội?

A. Cuộc mít tinh của nhân dân Hà Nội ở quảng trường Ba Đình

B. Việt Minh tổ chức buổi diễn thuyết công khai ở thành phố

C. Việt Minh rải truyền đơn, biểu ngữ kêu gọi khởi nghĩa

D. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội thắng lợi

Câu 40. Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là gì?

A. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

B. Có hoàn cảnh thuận lợi của chiến tranh thế giới thứ hai: Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh đã đánh bại phát xít Đức - Nhật

C. Có khối liên minh công nông vững chắc, tập hợp được mọi lực lượng yêu nước trong Mặt trận thống nhất.

D. Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống yêu nước, đã đấu tranh kiên cường bất khuất.

----- Chúc các con làm bài tốt! -----

Mã đề: S905

Thời gian làm bài: 45 phút

TRẮC NGHIỆM: (10 điểm). Mỗi câu đúng được 0,25 điểm/1 câu

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	C	C	D	A	A	C	A	B	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	D	A	C	A	D	A	A	B	A	C
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đáp án	C	D	A	B	C	B	D	B	B	A
Câu	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	C	D	C	B	A	B	A	D	D	A



BẢNG GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thảo

Mã đề Đ.901

I. Trắc nghiệm (10 điểm) Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1. Mặt hàng nào sau đây không nằm trong các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Đông Nam Bộ ?

- A. Dầu thô B. Thực phẩm chế biến C. Hàng dệt may D. Lúa gạo

Câu 2. Tam giác công nghiệp vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là

- A. TP Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Thủ Dầu Một B. TP Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Vũng Tàu
C. Vũng Tàu, Biên Hòa, Thủ Dầu Một D. TP Hồ Chí Minh, Thủ Dầu Một, Vũng Tàu

Câu 3. Vườn quốc gia U Minh Thượng thuộc tỉnh nào ở Đồng bằng sông Cửu Long ?

- A. Kiên Giang B. Đồng Tháp C. Phú Quốc D. Cà Mau

Câu 4. Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng xâm nhập mặn diễn ra hàng năm ở Đồng bằng sông Cửu Long là do

- A. có nhiều cửa sông đổ ra biển B. mùa khô kéo dài và sâu sắc
C. phá rừng ngập mặn để nuôi tôm D. đồng bằng thấp trũng

Câu 5. Ngành thủy sản vùng Đồng bằng sông Cửu Long phát triển mạnh hơn vùng ĐBSH vì

- A. Có nguồn lợi thủy sản từ mùa lũ mang lại rất lớn.
B. Người dân có nhiều kinh nghiệm hơn.
C. Nguồn thủy sản phong phú, diện tích nước mặt nuôi trồng lớn.
D. công nghiệp chế biến phát triển mạnh hơn.

Câu 6. Trong những năm gần đây diện tích rừng ở Đồng bằng sông Cửu Long giảm sút mạnh chủ yếu là do

- A. mở rộng nuôi tôm, cháy rừng B. cháy rừng liên tục vào mùa khô
C. nhu cầu lớn về khai thác củi gỗ D. biến đổi khí hậu, nước biển dâng

Câu 7. Điều kiện nào sau đây thuận lợi để nuôi thủy sản nước lợ ở Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Nguồn lợi hải sản phong phú B. Biển ấm quanh năm
C. Diện tích bãi triều, rừng ngập mặn lớn D. Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt

Câu 8. Để sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long cần:

- A. Giải quyết tốt vấn đề nước ngọt
B. Tạo ra các giống lúa chịu phèn, chịu mặn
C. Duy trì và bảo vệ tài nguyên rừng.
D. Cải tạo diện tích đất hoang thành đất trồng trọt

Câu 9. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long bằng cách:

- A. Đẩy mạnh phát triển cây lúa, cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản và công nghiệp chế biến.
B. Đẩy mạnh nuôi tôm, chế biến thủy sản, mở rộng diện tích lúa, cây ăn quả.
C. Đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả.
D. Đẩy mạnh việc trồng lúa, cây công nghiệp, nuôi trồng thủy sản gắn với công nghiệp chế biến.

Câu 10. Lợi thế lớn nhất về tự nhiên để sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long so với Đồng bằng sông Hồng là

- A. địa hình thấp, bằng phẳng
- B. khí hậu nóng ẩm quanh năm
- C. diện tích đất nông nghiệp lớn
- D. nguồn nước tưới phong phú

Câu 11. Tỉnh nào sau đây không thuộc Đồng bằng sông Cửu Long ?

- A. Bạc Liêu
- B. Đồng Nai
- C. Đồng Tháp
- D. Bến Tre

Câu 12. Các dân tộc ít người sinh sống ở ĐBSCL là

- A. Tày, Nùng, Thái.
- B. Gia Rai, Ê Đê, Ba Na.
- C. Khơ me, Chăm, Hoa.
- D. Giáy, Dao, Mông.

Câu 13. Trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long đất phù sa nước ngọt chủ yếu tập trung ở

- A. phía Nam thuộc các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu
- B. dọc hai bờ sông Tiền và sông Hậu
- C. dải đất dọc theo Biển Đông
- D. dải đất ven vịnh Thái Lan

Câu 14. Vào mùa khô, khó khăn lớn nhất đối với nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Xâm nhập mặn
- B. Cháy rừng.
- C. Triều cường.
- D. Thiếu nước ngọt

Câu 15. Trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cây lúa được trồng nhiều ở

- A. An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp
- B. Cần Thơ, Sóc Trăng, Trà Vinh
- C. Hậu Giang, An Giang, Tiền Giang
- D. tất cả các tỉnh của đồng bằng

Câu 16. Trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long, chiếm tỉ trọng lớn nhất là ngành nào?

- A. Sản xuất vật liệu xây dựng
- B. Sản xuất hàng tiêu dùng
- C. Công nghiệp cơ khí
- D. Công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm.

Câu 17. Chế biến lương thực, thực phẩm chiếm tỉ trọng lớn ở Đồng bằng sông Cửu Long do có

- A. thị trường tiêu thụ rộng
- B. nguồn lao động dồi dào
- C. giá trị kinh tế cao
- D. nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú

Câu 18. Ngoài thế mạnh về sản xuất lúa Đồng bằng sông Cửu Long còn có thế mạnh phát triển ngành nào sau đây?

- A. Sản xuất hàng tiêu dùng
- B. Du lịch
- C. Nuôi trồng đánh bắt thủy sản
- D. Khai thác lâm sản

Câu 19. Ở Đồng bằng sông Cửu Long, loại hình du lịch nào sau đây được phát triển mạnh?

- A. Du lịch sông nước, miệt vườn, biển đảo
- B. Hoạt động tắm biển, khám phá hang động
- C. Du lịch sinh thái và di sản văn hóa
- D. Các hoạt động tắm biển, lặn biển

Câu 20. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản nuôi trồng lớn nhất?

- A. Bạc Liêu
- B. Đồng Tháp
- C. An Giang
- D. Kiên Giang

Câu 21. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản khai thác lớn nhất?

- A. Bạc Liêu
- B. Đồng Tháp
- C. An Giang
- D. Kiên Giang

Câu 22. Các thế mạnh chủ yếu về mặt tự nhiên của Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. đất, khí hậu, nguồn nước, khoáng sản
- B. đất, khí hậu, tài nguyên biển, khoáng sản
- C. đất, rừng, nguồn nước, khoáng sản
- D. đất, khí hậu, nguồn nước, sinh vật.

Câu 23. Trong sản xuất lương thực, vùng Đồng bằng sông Cửu Long có

- A. năng suất lúa cao nhất nước
- B. diện tích lúa đứng thứ 2 cả nước
- C. bình quân lương thực đầu người cao nhất cả nước
- D. sản lượng gạo xuất khẩu lớn thứ hai cả nước

Câu 24. Là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta, Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích khoảng

- A. 20 000 km²
- B. 30 000 km²
- C. 40 000 km²
- D. 50 000 km²

Câu 25. Để hạn chế tác hại của lũ, phương hướng chủ yếu hiện nay là

- A. Xây dựng hệ thống đê điều.
- B. Chủ động chung sống với lũ.
- C. Tăng cường công tác dự báo lũ.
- D. Đầu tư cho các dự án thoát nước.

Câu 26. Trung tâm kinh tế lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là.

- A. thành phố Cần Thơ.
- B. thành phố Cà Mau.
- C. thành phố Mỹ Tho.
- D. thành phố Cao Lãnh.

Câu 27. Loại hình dịch vụ nào sau đây đặc trưng cho vùng sông nước ở Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Chợ nổi trên sông
- B. Chợ đêm
- C. Chợ phiên
- D. Chợ truyền thống

Câu 28. Hướng chính trong khai thác kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Khai thác sinh vật biển, khoáng sản và phát triển du lịch biển
- B. Kết hợp khai thác biển, đảo và đất liền
- C. Khai thác vùng bờ biển với đất liền và hệ thống sông ngòi, kênh rạch
- D. Kết hợp du lịch biển, phát triển giao thông vận tải biển và du lịch miệt vườn

Câu 29. Hàng xuất khẩu chủ lực của Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Gạo, xi măng, vật liệu xây dựng
- B. Gạo, hàng may mặc, nông sản
- C. Gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả
- D. Gạo, hàng tiêu dùng, hàng thủ công

Câu 30. Đảo lớn nhất ở đồng bằng sông Cửu Long là

- A. đảo Phú Quốc
- B. quần đảo Thổ Chu
- C. quần đảo Nam Du
- D. Côn Đảo

Câu 31. Mặt hàng không phải xuất khẩu hàng đầu của Đông Nam Bộ là

- A. Dầu thô
- B. Thực phẩm chế biến
- C. Chè
- D. Hàng nông sản

Câu 32. Đầu mối giao thông vận tải hàng đầu của Đông Nam Bộ và cả nước là

- A. Vũng Tàu
- B. TP Hồ Chí Minh
- C. Đà Lạt
- D. Nha Trang

Câu 33. Đặc điểm nổi bật về vị trí của Đồng bằng Sông Cửu Long là:

- A. Toàn bộ diện tích là đồng bằng.
- B. Hai mặt giáp biển.
- C. Nằm ở cực Nam tổ quốc.
- D. Rộng lớn nhất cả nước.

Câu 34. Đặc điểm khí hậu của Đồng bằng sông Cửu Long thuận lợi cho phát triển nông nghiệp là

- A. có hai mùa mưa – khô rõ rệt.
- B. mùa khô sâu sắc kéo dài.
- C. nóng, ẩm, lượng mưa dồi dào.
- D. nguồn nước trên mặt phong phú.

Câu 35. Đồng bằng sông Cửu Long có điều kiện tự nhiên thuận lợi để trồng lúa không phải do nguyên nhân nào sau đây?

- A. sự đa dạng sinh học trên cạn và dưới nước. B. khí hậu cận xích đạo nóng quanh năm.
C. địa hình thấp và bằng phẳng. D. diện tích đất nông nghiệp lớn.

Câu 36. Lợi thế lớn nhất cho phát triển thủy sản nước ngọt của đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Vùng biển rộng, ấm, nhiều ngư trường lớn.
B. Nhiều vũng vịnh, đầm phá, cửa sông ven biển.
C. Các ao, hồ nước ngọt.
D. Sông, ngòi, kênh rạch chằng chịt, các vùng trũng ngập nước.

Câu 37. Đâu không phải là thế mạnh về tự nhiên của vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Đồng bằng rộng lớn, khá bằng phẳng, đất phù sa châu thổ màu mỡ.
B. Khí hậu cận xích đạo gió mùa nóng ẩm quanh năm, lượng mưa dồi dào
C. Biển và hải đảo có nguồn hải sản phong phú.
D. Khoáng sản đa dạng và giàu có, trữ lượng lớn.

Câu 38. Tỉnh có diện tích rừng ngập mặn lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Kiên Giang. B. Cà Mau. C. Hà Tiên. D. Long Xuyên.

Câu 39. Ý nghĩa lớn nhất về mặt kinh tế của rừng ngập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. cung cấp gỗ và chất đốt. B. bảo tồn nguồn gen sinh vật.
C. chắn sóng, chắn gió, giữ đất. D. phát triển du lịch sinh thái.

Câu 40. Nguyên nhân chủ yếu khiến đàn vịt phát triển mạnh ở vùng đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Nguồn thức ăn từ ngành trồng trọt lớn, dịch vụ thú y phát triển
B. Mặt nước nuôi thả và nguồn thức ăn từ trồng trọt, thủy sản lớn.
C. Khí hậu thuận lợi, thị trường tiêu thụ rộng lớn.
D. Nguồn thức ăn công nghiệp lớn và kinh nghiệm của người dân.

PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2023-2024

Mã đề Đ.901

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: ĐỊA LÍ KHỐI 9
Thời gian làm bài: 45 phút

I. Trắc nghiệm: Mỗi đáp án đúng :0,25đ

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	B	A	B	C	A	C	A	A	B
Câu hỏi	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	C	B	A	D	D	D	C	A	C
Câu hỏi	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đáp án	D	D	C	C	B	A	A	B	C	A
Câu hỏi	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	C	B	C	C	A	D	D	B	D	B



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

Tổ trưởng CM

Lưu Hoàng Trang

Nhóm trưởng CM

Hoàng Thị Liên

Mã đề Đ.902

I. Trắc nghiệm (10 điểm) Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1. Tam giác công nghiệp vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là

- A. TP Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Thủ Dầu Một B. TP Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Vũng Tàu
C. Vũng Tàu, Biên Hòa, Thủ Dầu Một D. TP Hồ Chí Minh, Thủ Dầu Một, Vũng Tàu

Câu 2. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long bằng cách:

- A. Đẩy mạnh phát triển cây lúa, cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản và công nghiệp chế biến.
B. Đẩy mạnh nuôi tôm, chế biến thủy sản, mở rộng diện tích lúa, cây ăn quả.
C. Đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả.
D. Đẩy mạnh việc trồng lúa, cây công nghiệp, nuôi trồng thủy sản gắn với công nghiệp chế biến.

Câu 3. Vườn quốc gia U Minh Hạ thuộc tỉnh nào ở Đồng bằng sông Cửu Long ?

- A. Kiên Giang B. Đồng Tháp C. Phú Quốc D. Cà Mau

Câu 4. Mặt hàng nào sau đây không nằm trong các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Đông Nam Bộ ?

- A. Dầu thô B. Thực phẩm chế biến C. Hàng dệt may D. Lúa gạo

Câu 5. Trong những năm gần đây diện tích rừng ở Đồng bằng sông Cửu Long giảm sút mạnh chủ yếu là do

- A. mở rộng nuôi tôm, cháy rừng B. cháy rừng liên tục vào mùa khô
C. nhu cầu lớn về khai thác củi gỗ D. biến đổi khí hậu, nước biển dâng

Câu 6. Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng xâm nhập mặn diễn ra hàng năm ở Đồng bằng sông Cửu Long là do

- A. có nhiều cửa sông đổ ra biển B. mùa khô kéo dài và sâu sắc
C. phá rừng ngập mặn để nuôi tôm D. đồng bằng thấp trũng

Câu 7. Điều kiện nào sau đây thuận lợi để nuôi thủy sản nước lợ ở Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Nguồn lợi hải sản phong phú B. Biển ấm quanh năm
C. Diện tích bãi triều, rừng ngập mặn lớn D. Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt

Câu 8. Ngành thủy sản vùng Đồng bằng sông Cửu Long phát triển mạnh hơn vùng ĐBSH vì

- A. Có nguồn lợi thủy sản từ mùa lũ mang lại rất lớn.
B. Người dân có nhiều kinh nghiệm hơn.
C. Nguồn thủy sản phong phú, diện tích nước mặt nuôi trồng lớn.
D. công nghiệp chế biến phát triển mạnh hơn.

Câu 9. Để sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long cần:

- A. Giải quyết tốt vấn đề nước ngọt
B. Tạo ra các giống lúa chịu phèn, chịu mặn
C. Duy trì và bảo vệ tài nguyên rừng.
D. Cải tạo diện tích đất hoang thành đất trồng trọt

Câu 10. Lợi thế lớn nhất về tự nhiên để sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long so với Đồng bằng sông Hồng là

- A. địa hình thấp, bằng phẳng
- B. khí hậu nóng ẩm quanh năm
- C. diện tích đất nông nghiệp lớn
- D. nguồn nước tưới phong phú

Câu 11. Vào mùa khô, khó khăn lớn nhất đối với nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Xâm nhập mặn
- B. Cháy rừng.
- C. Triều cường.
- D. Thiếu nước ngọt

Câu 12. Trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cây lúa được trồng nhiều ở

- A. An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp
- B. Cần Thơ, Sóc Trăng, Trà Vinh
- C. Hậu Giang, An Giang, Tiền Giang
- D. tất cả các tỉnh của đồng bằng

Câu 13. Trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long, chiếm tỉ trọng lớn nhất là ngành nào?

- A. Sản xuất vật liệu xây dựng
- B. Sản xuất hàng tiêu dùng
- C. Công nghiệp cơ khí
- D. Công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm.

Câu 14. Tỉnh nào sau đây không thuộc Đồng bằng sông Cửu Long ?

- A. Bạc Liêu
- B. Đồng Nai
- C. Đồng Tháp
- D. Bến Tre

Câu 15. Các dân tộc ít người sinh sống ở ĐBSCL là

- A. Tày, Nùng, Thái.
- B. Gia Rai, Ê Đê, Ba Na.
- C. Khơ me, Chăm, Hoa.
- D. Giáy, Dao, Mông.

Câu 16. Trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long đất phù sa nước ngọt chủ yếu tập trung ở

- A. phía Nam thuộc các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu
- B. dọc hai bờ sông Tiền và sông Hậu
- C. dải đất dọc theo Biển Đông
- D. dải đất ven vịnh Thái Lan

Câu 17. Chế biến lương thực, thực phẩm chiếm tỉ trọng lớn ở Đồng bằng sông Cửu Long do có

- A. thị trường tiêu thụ rộng
- B. nguồn lao động dồi dào
- C. giá trị kinh tế cao
- D. nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú

Câu 18. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản khai thác lớn nhất?

- A. Bạc Liêu
- B. Đồng Tháp
- C. An Giang
- D. Kiên Giang

Câu 19. Ngoài thế mạnh về sản xuất lúa Đồng bằng sông Cửu Long còn có thể mạnh phát triển ngành nào sau đây?

- A. Sản xuất hàng tiêu dùng
- B. Du lịch
- C. Nuôi trồng đánh bắt thủy sản
- D. Khai thác lâm sản

Câu 20. Ở Đồng bằng sông Cửu Long, loại hình du lịch nào sau đây được phát triển mạnh?

- A. Du lịch sông nước, miệt vườn, biển đảo
- B. Hoạt động tắm biển, khám phá hang động
- C. Du lịch sinh thái và di sản văn hóa
- D. Các hoạt động tắm biển, lặn biển

Câu 21. Trong sản xuất lương thực, vùng Đồng bằng sông Cửu Long có

- A. năng suất lúa cao nhất nước
- B. diện tích lúa đứng thứ 2 cả nước
- C. bình quân lương thực đầu người cao nhất cả nước
- D. sản lượng gạo xuất khẩu lớn thứ hai cả nước

Câu 22. Là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta, Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích khoảng

- A. 20 000 km²
- B. 30 000 km²
- C. 40 000 km²
- D. 50 000 km²

Câu 23. Để hạn chế tác hại của lũ, phương hướng chủ yếu hiện nay là

- A. Xây dựng hệ thống đê điều.
- B. Chủ động chung sống với lũ.
- C. Tăng cường công tác dự báo lũ.
- D. Đầu tư cho các dự án thoát nước.

Câu 24. Đảo lớn nhất ở đồng bằng sông Cửu Long là

- A. đảo Phú Quốc
- B. quần đảo Thổ Chu
- C. quần đảo Nam Du
- D. Côn Đảo

Câu 25. Trung tâm kinh tế lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là.

- A. thành phố Cần Thơ.
- B. thành phố Cà Mau.
- C. thành phố Mỹ Tho.
- D. thành phố Cao Lãnh.

Câu 26. Loại hình dịch vụ nào sau đây đặc trưng cho vùng sông nước ở Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Chợ nổi trên sông
- B. Chợ đêm
- C. Chợ phiên
- D. Chợ truyền thống

Câu 27. Hướng chính trong khai thác kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Khai thác sinh vật biển, khoáng sản và phát triển du lịch biển
- B. Kết hợp khai thác biển, đảo và đất liền
- C. Khai thác vùng bờ biển với đất liền và hệ thống sông ngòi, kênh rạch
- D. Kết hợp du lịch biển, phát triển giao thông vận tải biển và du lịch miệt vườn

Câu 28. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản nuôi trồng lớn nhất?

- A. Bạc Liêu
- B. Đồng Tháp
- C. An Giang
- D. Kiên Giang

Câu 29. Các thế mạnh chủ yếu về mặt tự nhiên của Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. đất, khí hậu, nguồn nước, khoáng sản
- B. đất, khí hậu, tài nguyên biển, khoáng sản
- C. đất, rừng, nguồn nước, khoáng sản
- D. đất, khí hậu, nguồn nước, sinh vật.

Câu 30. Hàng xuất khẩu chủ lực của Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Gạo, xi măng, vật liệu xây dựng
- B. Gạo, hàng may mặc, nông sản
- C. Gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả
- D. Gạo, hàng tiêu dùng, hàng thủ công

Câu 31. Tỉnh có diện tích rừng ngập mặn lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Kiên Giang.
- B. Cà Mau.
- C. Hà Tiên.
- D. Long Xuyên.

Câu 32. Đồng bằng sông Cửu Long có điều kiện tự nhiên thuận lợi để trồng lúa không phải do nguyên nhân nào sau đây?

- A. sự đa dạng sinh học trên cạn và dưới nước. B. khí hậu cận xích đạo nóng quanh năm.
C. địa hình thấp và bằng phẳng. D. diện tích đất nông nghiệp lớn.

Câu 33. Đặc điểm nổi bật về vị trí của Đồng bằng Sông Cửu Long là:

- A. Toàn bộ diện tích là đồng bằng. B. Hai mặt giáp biển.
C. Nằm ở cực Nam tổ quốc. D. Rộng lớn nhất cả nước.

Câu 34. Mặt hàng không phải xuất khẩu hàng đầu của Đông Nam Bộ là

- A. Dầu thô B. Thực phẩm chế biến C. Chè D. Hàng nông sản

Câu 35. Đầu mối giao thông vận tải hàng đầu của Đông Nam Bộ và cả nước là

- A. Vũng Tàu B. TP Hồ Chí Minh C. Đà Lạt D. Nha Trang

Câu 36. Đặc điểm khí hậu của Đồng bằng sông Cửu Long thuận lợi cho phát triển nông nghiệp là

- A. có hai mùa mưa – khô rõ rệt. B. mùa khô sâu sắc kéo dài.
C. nóng, ẩm, lượng mưa dồi dào. D. nguồn nước trên mặt phong phú.

Câu 37. Lợi thế lớn nhất cho phát triển thủy sản nước ngọt của đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Vùng biển rộng, ẩm, nhiều ngư trường lớn.
B. Nhiều vùng vịnh, đầm phá, cửa sông ven biển.
C. Các ao, hồ nước ngọt.
D. Sông, ngòi, kênh rạch chằng chịt, các vùng trũng ngập nước.

Câu 38. Ý nghĩa lớn nhất về mặt kinh tế của rừng ngập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. cung cấp gỗ và chất đốt. B. bảo tồn nguồn gen sinh vật.
C. chắn sóng, chắn gió, giữ đất. D. phát triển du lịch sinh thái.

Câu 39. Nguyên nhân chủ yếu khiến đàn vịt phát triển mạnh ở vùng đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Nguồn thức ăn từ ngành trồng trọt lớn, dịch vụ thú y phát triển
B. Mặt nước nuôi thả và nguồn thức ăn từ trồng trọt, thủy sản lớn.
C. Khí hậu thuận lợi, thị trường tiêu thụ rộng lớn.
D. Nguồn thức ăn công nghiệp lớn và kinh nghiệm của người dân.

Câu 40. Đâu không phải là thế mạnh về tự nhiên của vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Đồng bằng rộng lớn, khá bằng phẳng, đất phù sa châu thổ màu mỡ.
B. Khí hậu cận xích đạo gió mùa nóng ẩm quanh năm, lượng mưa dồi dào
C. Biển và hải đảo có nguồn hải sản phong phú.
D. Khoáng sản đa dạng và giàu có, trữ lượng lớn.

PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2023-2024

Mã đề Đ.902

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: ĐỊA LÍ KHỐI 9
Thời gian làm bài: 45 phút

I. Trắc nghiệm: Mỗi đáp án đúng :0,25đ

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	A	D	D	A	B	C	C	A	B
Câu hỏi	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	D	D	B	C	B	D	D	C	A
Câu hỏi	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đáp án	C	C	B	A	A	A	B	C	D	C
Câu hỏi	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	B	A	C	C	B	C	D	D	B	D



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

Tổ trưởng CM

Lưu Hoàng Trang

Nhóm trưởng CM

Hoàng Thị Liên

Mã đề Đ.903

I. Trắc nghiệm (10 điểm) Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1. Tam giác công nghiệp vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là

- A. TP Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Thủ Dầu Một B. TP Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Vũng Tàu
C. Vũng Tàu, Biên Hòa, Thủ Dầu Một D. TP Hồ Chí Minh, Thủ Dầu Một, Vũng Tàu

Câu 2. Để sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long cần:

- A. Giải quyết tốt vấn đề nước ngọt
B. Tạo ra các giống lúa chịu phèn, chịu mặn
C. Duy trì và bảo vệ tài nguyên rừng.
D. Cải tạo diện tích đất hoang thành đất trồng trọt

Câu 3. Ngành thủy sản vùng Đồng bằng sông Cửu Long phát triển mạnh hơn vùng ĐBSH vì

- A. Có nguồn lợi thủy sản từ mùa lũ mang lại rất lớn.
B. Người dân có nhiều kinh nghiệm hơn.
C. Nguồn thủy sản phong phú, diện tích nước mặt nuôi trồng lớn.
D. công nghiệp chế biến phát triển mạnh hơn.

Câu 4. Vườn quốc gia U Minh Thượng thuộc tỉnh nào ở Đồng bằng sông Cửu Long ?

- A. Kiên Giang B. Đồng Tháp C. Phú Quốc D. Cà Mau

Câu 5. Lợi thế lớn nhất về tự nhiên để sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long so với Đồng bằng sông Hồng là

- A. địa hình thấp, bằng phẳng B. khí hậu nóng ẩm quanh năm
C. diện tích đất nông nghiệp lớn D. nguồn nước tưới phong phú

Câu 6. Mặt hàng nào sau đây không nằm trong các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Đông Nam Bộ ?

- A. Dầu thô B. Thực phẩm chế biến C. Hàng dệt may D. Lúa gạo

Câu 7. Trong những năm gần đây diện tích rừng ở Đồng bằng sông Cửu Long giảm sút mạnh chủ yếu là do

- A. mở rộng nuôi tôm, cháy rừng B. cháy rừng liên tục vào mùa khô
C. nhu cầu lớn về khai thác củi gỗ D. biến đổi khí hậu, nước biển dâng

Câu 8. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long bằng cách:

- A. Đẩy mạnh phát triển cây lúa, cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản và công nghiệp chế biến.
B. Đẩy mạnh nuôi tôm, chế biến thủy sản, mở rộng diện tích lúa, cây ăn quả.
C. Đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả.
D. Đẩy mạnh việc trồng lúa, cây công nghiệp, nuôi trồng thủy sản gắn với công nghiệp chế biến.

Câu 9. Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng xâm nhập mặn diễn ra hàng năm ở Đồng bằng sông Cửu Long là do

A. có nhiều cửa sông đổ ra biển

B. mùa khô kéo dài và sâu sắc

C. phá rừng ngập mặn để nuôi tôm

D. đồng bằng thấp trũng

Câu 10. Điều kiện nào sau đây thuận lợi để nuôi thủy sản nước lợ ở Đồng bằng sông Cửu Long?

A. Nguồn lợi hải sản phong phú

B. Biển ấm quanh năm

C. Diện tích bãi triều, rừng ngập mặn lớn

D. Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt

Câu 11. Các dân tộc ít người sinh sống ở ĐBSCL là

A. Tày, Nùng, Thái.

B. Gia Rai, Ê Đê, Ba Na.

C. Khơ me, Chăm, Hoa.

D. Giáy, Dao, Mông.

Câu 12. Vào mùa khô, khó khăn lớn nhất đối với nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long là

A. Xâm nhập mặn

B. Cháy rừng.

C. Triều cường.

D. Thiếu nước ngọt

Câu 13. Trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cây lúa được trồng nhiều ở

A. An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp

B. Cần Thơ, Sóc Trăng, Trà Vinh

C. Hậu Giang, An Giang, Tiền Giang

D. tất cả các tỉnh của đồng bằng

Câu 14. Trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long đất phù sa nước ngọt chủ yếu tập trung ở

A. phía Nam thuộc các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu

B. dọc hai bờ sông Tiền và sông Hậu

C. dải đất dọc theo Biển Đông

D. dải đất ven vịnh Thái Lan

Câu 15. Chế biến lương thực, thực phẩm chiếm tỉ trọng lớn ở Đồng bằng sông Cửu Long do có

A. thị trường tiêu thụ rộng

B. nguồn lao động dồi dào

C. giá trị kinh tế cao

D. nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú

Câu 16. Hàng xuất khẩu chủ lực của Đồng bằng sông Cửu Long là

A. Gạo, xi măng, vật liệu xây dựng

B. Gạo, hàng may mặc, nông sản

C. Gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả

D. Gạo, hàng tiêu dung, hàng thủ công

Câu 17. Ngoài thế mạnh về sản xuất lúa Đồng bằng sông Cửu Long còn có thế mạnh phát triển ngành nào sau đây?

A. Sản xuất hàng tiêu dùng

B. Du lịch

C. Nuôi trồng đánh bắt thủy sản

D. Khai thác lâm sản

Câu 18. Trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long, chiếm tỉ trọng lớn nhất là ngành nào?

A. Sản xuất vật liệu xây dựng

B. Sản xuất hàng tiêu dùng

C. Công nghiệp cơ khí

D. Công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm.

Câu 19. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản khai thác lớn nhất?

A. Bạc Liêu B. Đồng Tháp C. An Giang D. Kiên Giang

Câu 20. Tỉnh nào sau đây không thuộc Đồng bằng sông Cửu Long ?

A. Bạc Liêu B. Đồng Nai C. Đồng Tháp D. Bến Tre

Câu 21. Ở Đồng bằng sông Cửu Long, loại hình du lịch nào sau đây được phát triển mạnh?

A. Du lịch sông nước, miệt vườn, biển đảo

B. Hoạt động tắm biển, khám phá hang động

C. Du lịch sinh thái và di sản văn hóa

D. Các hoạt động tắm biển, lặn biển

Câu 22. Trong sản xuất lương thực, vùng Đồng bằng sông Cửu Long có

A. năng suất lúa cao nhất nước

B. diện tích lúa đứng thứ 2 cả nước

C. bình quân lương thực đầu người cao nhất cả nước

D. sản lượng gạo xuất khẩu lớn thứ hai cả nước

Câu 23. Là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta, Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích khoảng

A. 20 000 km² B. 30 000 km² C. 40 000 km² D. 50 000 km²

Câu 24. Trung tâm kinh tế lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là.

A. thành phố Cần Thơ.

B. thành phố Cà Mau.

C. thành phố Mỹ Tho.

D. thành phố Cao Lãnh.

Câu 25. Loại hình dịch vụ nào sau đây đặc trưng cho vùng sông nước ở Đồng bằng sông Cửu Long?

A. Chợ nổi trên sông B. Chợ đêm C. Chợ phiên D. Chợ truyền thống

Câu 26. Dựa vào Át lát Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản nuôi trồng lớn nhất?

A. Bạc Liêu

B. Đồng Tháp

C. An Giang

D. Kiên Giang

Câu 27. Để hạn chế tác hại của lũ, phương hướng chủ yếu hiện nay là

A. Xây dựng hệ thống đê điều.

B. Chủ động chung sống với lũ.

C. Tăng cường công tác dự báo lũ.

D. Đầu tư cho các dự án thoát nước.

Câu 28. Đảo lớn nhất ở đồng bằng sông Cửu Long là

A. đảo Phú Quốc

B. quần đảo Thổ Chu

C. quần đảo Nam Du

D. Côn Đảo

Câu 29. Hướng chính trong khai thác kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long là

A. Khai thác sinh vật biển, khoáng sản và phát triển du lịch biển

B. Kết hợp khai thác biển, đảo và đất liền

C. Khai thác vùng bờ biển với đất liền và hệ thống sông ngòi, kênh rạch

D. Kết hợp du lịch biển, phát triển giao thông vận tải biển và du lịch miệt vườn

Câu 30. Các thế mạnh chủ yếu về mặt tự nhiên của Đồng bằng sông Cửu Long là

A. đất, khí hậu, nguồn nước, khoáng sản

B. đất, khí hậu, tài nguyên biển, khoáng sản

C. đất, rừng, nguồn nước, khoáng sản

D. đất, khí hậu, nguồn nước, sinh vật.

Câu 31. Đặc điểm khí hậu của Đồng bằng sông Cửu Long thuận lợi cho phát triển nông nghiệp là

- A. có hai mùa mưa – khô rõ rệt. B. mùa khô sâu sắc kéo dài.
C. nóng, ẩm, lượng mưa dồi dào. D. nguồn nước trên mặt phong phú.

Câu 32. Nguyên nhân chủ yếu khiến đàn vịt phát triển mạnh ở vùng đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Nguồn thức ăn từ ngành trồng trọt lớn, dịch vụ thú y phát triển
B. Mặt nước nuôi thả và nguồn thức ăn từ trồng trọt, thủy sản lớn.
C. Khí hậu thuận lợi, thị trường tiêu thụ rộng lớn.
D. Nguồn thức ăn công nghiệp lớn và kinh nghiệm của người dân.

Câu 33. Lợi thế lớn nhất cho phát triển thủy sản nước ngọt của đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Vùng biển rộng, ấm, nhiều ngư trường lớn.
B. Nhiều vũng vịnh, đầm phá, cửa sông ven biển.
C. Các ao, hồ nước ngọt.
D. Sông, ngòi, kênh rạch chằng chịt, các vùng trũng ngập nước.

Câu 34. Đầu mối giao thông vận tải hàng đầu của Đông Nam Bộ và cả nước là

- A. Vũng Tàu B. TP Hồ Chí Minh C. Đà Lạt D. Nha Trang

Câu 35. Ý nghĩa lớn nhất về mặt kinh tế của rừng ngập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. cung cấp gỗ và chất đốt. B. bảo tồn nguồn gen sinh vật.
C. chắn sóng, chắn gió, giữ đất. D. phát triển du lịch sinh thái.

Câu 36. Mặt hàng không phải xuất khẩu hàng đầu của Đông Nam Bộ là

- A. Dầu thô B. Thực phẩm chế biến C. Chè D. Hàng nông sản

Câu 37. Đặc điểm nổi bật về vị trí của Đồng bằng Sông Cửu Long là:

- A. Toàn bộ diện tích là đồng bằng. B. Hai mặt giáp biển.
C. Nằm ở cực Nam tổ quốc. D. Rộng lớn nhất cả nước.

Câu 38. Đồng bằng sông Cửu Long có điều kiện tự nhiên thuận lợi để trồng lúa không phải do nguyên nhân nào sau đây?

- A. sự đa dạng sinh học trên cạn và dưới nước. B. khí hậu cận xích đạo nóng quanh năm.
C. địa hình thấp và bằng phẳng. D. diện tích đất nông nghiệp lớn.

Câu 39. Đâu không phải là thế mạnh về tự nhiên của vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Đồng bằng rộng lớn, khá bằng phẳng, đất phù sa châu thổ màu mỡ.
B. Khí hậu cận xích đạo gió mùa nóng ẩm quanh năm, lượng mưa dồi dào
C. Biển và hải đảo có nguồn hải sản phong phú.
D. Khoáng sản đa dạng và giàu có, trữ lượng lớn.

Câu 40. Tỉnh có diện tích rừng ngập mặn lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Kiên Giang. B. Cà Mau. C. Hà Tiên. D. Long Xuyên.

PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2023-2024

Mã đề Đ.903

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: ĐỊA LÍ KHỐI 9
Thời gian làm bài: 45 phút

I. Trắc nghiệm: Mỗi đáp án đúng :0,25đ

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	A	C	A	B	D	A	A	B	C
Câu hỏi	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	A	D	B	D	C	C	D	D	B
Câu hỏi	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đáp án	A	C	C	A	A	C	B	A	B	D
Câu hỏi	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	C	B	D	B	D	C	C	A	D	B



BCH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

Tổ trưởng CM

Lưu Hoàng Trang

Nhóm trưởng CM

Hoàng Thị Liên

Mã đề Đ.904

I. Trắc nghiệm (10 điểm) Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1. Tam giác công nghiệp vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là

- A. TP Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Thủ Dầu Một B. TP Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Vũng Tàu
C. Vũng Tàu, Biên Hòa, Thủ Dầu Một D. TP Hồ Chí Minh, Thủ Dầu Một, Vũng Tàu

Câu 2. Mặt hàng nào sau đây không nằm trong các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Đông Nam Bộ ?

- A. Dầu thô B. Thực phẩm chế biến C. Hàng dệt may D. Lúa gạo

Câu 3. Điều kiện nào sau đây thuận lợi để nuôi thủy sản nước lợ ở Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Nguồn lợi hải sản phong phú B. Biển ấm quanh năm
C. Diện tích bãi triều, rừng ngập mặn lớn D. Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt

Câu 4. Ngành thủy sản vùng Đồng bằng sông Cửu Long phát triển mạnh hơn vùng ĐBSH vì

- A. Có nguồn lợi thủy sản từ mùa lũ mang lại rất lớn.
B. Người dân có nhiều kinh nghiệm hơn.
C. Nguồn thủy sản phong phú, diện tích nước mặt nuôi trồng lớn.
D. công nghiệp chế biến phát triển mạnh hơn.

Câu 5. Để sử dụng hợp lí và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long cần:

- A. Giải quyết tốt vấn đề nước ngọt
B. Tạo ra các giống lúa chịu phèn, chịu mặn
C. Duy trì và bảo vệ tài nguyên rừng.
D. Cải tạo diện tích đất hoang thành đất trồng trọt

Câu 6. Lợi thế lớn nhất về tự nhiên để sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long so với Đồng bằng sông Hồng là

- A. địa hình thấp, bằng phẳng B. khí hậu nóng ẩm quanh năm
C. diện tích đất nông nghiệp lớn D. nguồn nước tưới phong phú

Câu 7. Vườn quốc gia U Minh Hạ thuộc tỉnh nào ở Đồng bằng sông Cửu Long ?

- A. Kiên Giang B. Đồng Tháp C. Phú Quốc D. Cà Mau

Câu 8. Trong những năm gần đây diện tích rừng ở Đồng bằng sông Cửu Long giảm sút mạnh chủ yếu là do

- A. mở rộng nuôi tôm, cháy rừng B. cháy rừng liên tục vào mùa khô
C. nhu cầu lớn về khai thác củi gỗ D. biến đổi khí hậu, nước biển dâng

Câu 9. Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng xâm nhập mặn diễn ra hàng năm ở Đồng bằng sông Cửu Long là do

- A. có nhiều cửa sông đổ ra biển B. mùa khô kéo dài và sâu sắc
C. phá rừng ngập mặn để nuôi tôm D. đồng bằng thấp trũng

Câu 10. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long bằng cách:

- A. Đẩy mạnh phát triển cây lúa, cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản và công nghiệp chế biến.
- B. Đẩy mạnh nuôi tôm, chế biến thủy sản, mở rộng diện tích lúa, cây ăn quả.
- C. Đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả.
- D. Đẩy mạnh việc trồng lúa, cây công nghiệp, nuôi trồng thủy sản gắn với công nghiệp chế biến.

Câu 11. Các dân tộc ít người sinh sống ở ĐBSCL là

- A. Tày, Nùng, Thái.
- B. Gia Rai, Ê Đê, Ba Na.
- C. Khơ me, Chăm, Hoa.
- D. Giáy, Dao, Mông.

Câu 12. Trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cây lúa được trồng nhiều ở

- A. An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp
- B. Cần Thơ, Sóc Trăng, Trà Vinh
- C. Hậu Giang, An Giang, Tiền Giang
- D. tất cả các tỉnh của đồng bằng

Câu 13. Trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long, chiếm tỉ trọng lớn nhất là ngành nào?

- A. Sản xuất vật liệu xây dựng
- B. Sản xuất hàng tiêu dùng
- C. Công nghiệp cơ khí
- D. Công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm.

Câu 14. Trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long đất phù sa nước ngọt chủ yếu tập trung ở

- A. phía Nam thuộc các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu
- B. dọc hai bờ sông Tiền và sông Hậu
- C. dải đất dọc theo Biển Đông
- D. dải đất ven vịnh Thái Lan

Câu 15. Chế biến lương thực, thực phẩm chiếm tỉ trọng lớn ở Đồng bằng sông Cửu Long do có

- A. thị trường tiêu thụ rộng
- B. nguồn lao động dồi dào
- C. giá trị kinh tế cao
- D. nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú

Câu 16. Hàng xuất khẩu chủ lực của Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Gạo, xi măng, vật liệu xây dựng
- B. Gạo, hàng may mặc, nông sản
- C. Gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả
- D. Gạo, hàng tiêu dùng, hàng thủ công

Câu 17. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản nuôi trồng lớn nhất?

- A. Bạc Liêu
- B. Đồng Tháp
- C. An Giang
- D. Kiên Giang

Câu 18. Vào mùa khô, khó khăn lớn nhất đối với nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Xâm nhập mặn
- B. Cháy rừng.
- C. Triều cường.
- D. Thiếu nước ngọt

Câu 19. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản khai thác lớn nhất?

- A. Bạc Liêu
- B. Đồng Tháp
- C. An Giang
- D. Kiên Giang

Câu 20. Ở Đồng bằng sông Cửu Long , loại hình du lịch nào sau đây được phát triển mạnh?

- A. Du lịch sông nước, miệt vườn, biển đảo
- B. Hoạt động tắm biển, khám phá hang động
- C. Du lịch sinh thái và di sản văn hóa
- D. Các hoạt động tắm biển, lặn biển

Câu 21. Trong sản xuất lương thực ,vùng Đồng bằng sông Cửu Long có

- A. năng suất lúa cao nhất nước
- B. diện tích lúa đứng thứ 2 cả nước
- C. bình quân lương thực đầu người cao nhất cả nước
- D. sản lượng gạo xuất khẩu lớn thứ hai cả nước

Câu 22. Là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta, Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích khoảng

- A. 20 000 km²
- B. 30 000 km²
- C. 40 000 km²
- D. 50 000 km²

Câu 23. Tỉnh nào sau đây không thuộc Đồng bằng sông Cửu Long ?

- A. Bạc Liêu
- B. Đồng Nai
- C. Đồng Tháp
- D. Bến Tre

Câu 24. Các thế mạnh chủ yếu về mặt tự nhiên của Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. đất, khí hậu, nguồn nước, khoáng sản
- B. đất, khí hậu, tài nguyên biển, khoáng sản
- C. đất, rừng, nguồn nước, khoáng sản
- D. đất, khí hậu, nguồn nước, sinh vật.

Câu 25. Trung tâm kinh tế lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là.

- A. thành phố Cần Thơ.
- B. thành phố Cà Mau.
- C. thành phố Mỹ Tho.
- D. thành phố Cao Lãnh.

Câu 26. Loại hình dịch vụ nào sau đây đặc trưng cho vùng sông nước ở Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Chợ nổi trên sông
- B. Chợ đêm
- C. Chợ phiên
- D. Chợ truyền thống

Câu 27. Ngoài thế mạnh về sản xuất lúa Đồng bằng sông Cửu Long còn có thế mạnh phát triển ngành nào sau đây?

- A. Sản xuất hàng tiêu dùng
- B. Du lịch
- C. Nuôi trồng đánh bắt thủy sản
- D. Khai thác lâm sản

Câu 28. Để hạn chế tác hại của lũ, phương hướng chủ yếu hiện nay là

- A. Xây dựng hệ thống đê điều.
- B. Chủ động chung sống với lũ.
- C. Tăng cường công tác dự báo lũ.
- D. Đầu tư cho các dự án thoát nước.

Câu 29. Đảo lớn nhất ở đồng bằng sông Cửu Long là

- A. đảo Phú Quốc
- B. quần đảo Thổ Chu
- C. quần đảo Nam Du
- D. Côn Đảo

Câu 30. Hướng chính trong khai thác kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Khai thác sinh vật biển, khoáng sản và phát triển du lịch biển
- B. Kết hợp khai thác biển, đảo và đất liền
- C. Khai thác vùng bờ biển với đất liền và hệ thống sông ngòi, kênh rạch
- D. Kết hợp du lịch biển, phát triển giao thông vận tải biển và du lịch miệt vườn

Câu 31. Điều không phải là thế mạnh về tự nhiên của vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Đồng bằng rộng lớn, khá bằng phẳng, đất phù sa châu thổ màu mỡ.

B. Khí hậu cận xích đạo gió mùa nóng ẩm quanh năm, lượng mưa dồi dào

C. Biển và hải đảo có nguồn hải sản phong phú.

D. Khoáng sản đa dạng và giàu có, trữ lượng lớn.

Câu 32. Đồng bằng sông Cửu Long có điều kiện tự nhiên thuận lợi để trồng lúa không phải do nguyên nhân nào sau đây?

A. sự đa dạng sinh học trên cạn và dưới nước. B. khí hậu cận xích đạo nóng quanh năm.

C. địa hình thấp và bằng phẳng.

D. diện tích đất nông nghiệp lớn.

Câu 33. Đầu mối giao thông vận tải hàng đầu của Đông Nam Bộ và cả nước là

A. Vũng Tàu

B. TP Hồ Chí Minh

C. Đà Lạt

D. Nha Trang

Câu 34. Nguyên nhân chủ yếu khiến đàn vịt phát triển mạnh ở vùng đồng bằng sông Cửu Long là

A. Nguồn thức ăn từ ngành trồng trọt lớn, dịch vụ thú y phát triển

B. Mặt nước nuôi thả và nguồn thức ăn từ trồng trọt, thủy sản lớn.

C. Khí hậu thuận lợi, thị trường tiêu thụ rộng lớn.

D. Nguồn thức ăn công nghiệp lớn và kinh nghiệm của người dân.

Câu 35. Đặc điểm nổi bật về vị trí của Đồng bằng Sông Cửu Long là:

A. Toàn bộ diện tích là đồng bằng.

B. Hai mặt giáp biển.

C. Nằm ở cực Nam tổ quốc.

D. Rộng lớn nhất cả nước.

Câu 36. Đặc điểm khí hậu của Đồng bằng sông Cửu Long thuận lợi cho phát triển nông nghiệp là

A. có hai mùa mưa – khô rõ rệt.

B. mùa khô sâu sắc kéo dài.

C. nóng, ẩm, lượng mưa dồi dào.

D. nguồn nước trên mặt phong phú.

Câu 37. Lợi thế lớn nhất cho phát triển thủy sản nước ngọt của đồng bằng sông Cửu Long là

A. Vùng biển rộng, ấm, nhiều ngư trường lớn.

B. Nhiều vũng vịnh, đầm phá, cửa sông ven biển.

C. Các ao, hồ nước ngọt.

D. Sông, ngòi, kênh rạch chằng chịt, các vùng trũng ngập nước

Câu 38. Mặt hàng không phải xuất khẩu hàng đầu của Đông Nam Bộ là

A. Dầu thô

B. Thực phẩm chế biến

C. Chè

D. Hàng nông sản

Câu 39. Ý nghĩa lớn nhất về mặt kinh tế của rừng ngập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long là

A. cung cấp gỗ và chất đốt.

B. bảo tồn nguồn gen sinh vật.

C. chắn sóng, chắn gió, giữ đất.

D. phát triển du lịch sinh thái.

Câu 40. Tỉnh có diện tích rừng ngập mặn lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là

A. Kiên Giang.

B. Cà Mau.

C. Hà Tiên.

D. Long Xuyên.

PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2023-2024

Mã đề Đ.904

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: ĐỊA LÍ KHỐI 9
Thời gian làm bài: 45 phút

I. Trắc nghiệm: Mỗi đáp án đúng :0,25đ

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	D	C	C	A	B	D	A	B	A
Câu hỏi	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	D	D	B	D	C	C	A	D	A
Câu hỏi	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đáp án	C	C	B	D	A	A	C	B	A	B
Câu hỏi	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	D	A	B	B	C	C	B	C	D	B

BGH duyệt

Tổ trưởng CM

Nhóm trưởng CM

Ngô Thị Bích Liên

Lưu Hoàng Trang

Hoàng Thị Liên

PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2023-2024

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: ĐỊA LÍ KHỐI 9
Thời gian làm bài: 45 phút

Mã đề Đ.905

I. Trắc nghiệm (10 điểm) Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1. Tam giác công nghiệp vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là

- A. TP Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Thủ Dầu Một
- B. TP Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Vũng Tàu
- C. Vũng Tàu, Biên Hòa, Thủ Dầu Một
- D. TP Hồ Chí Minh, Thủ Dầu Một, Vũng Tàu

Câu 2. Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng xâm nhập mặn diễn ra hàng năm ở Đồng bằng sông Cửu Long là do

- A. có nhiều cửa sông đổ ra biển
- B. mùa khô kéo dài và sâu sắc
- C. phá rừng ngập mặn để nuôi tôm
- D. đồng bằng thấp trũng

Câu 3. Mặt hàng nào sau đây không nằm trong các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Đông Nam Bộ ?

- A. Dầu thô
- B. Thực phẩm chế biến
- C. Hàng dệt may
- D. Lúa gạo

Câu 4. Để sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long cần:

- A. Giải quyết tốt vấn đề nước ngọt
- B. Tạo ra các giống lúa chịu phèn, chịu mặn
- C. Duy trì và bảo vệ tài nguyên rừng.
- D. Cải tạo diện tích đất hoang thành đất trồng trọt

Câu 5. Vườn quốc gia U Minh Thượng thuộc tỉnh nào ở Đồng bằng sông Cửu Long ?

- A. Kiên Giang
- B. Đồng Tháp
- C. Phú Quốc
- D. Cà Mau

Câu 6. Điều kiện nào sau đây thuận lợi để nuôi thủy sản nước lợ ở Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Nguồn lợi hải sản phong phú
- B. Biển ấm quanh năm
- C. Diện tích bãi triều, rừng ngập mặn lớn
- D. Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt

Câu 7. Ngành thủy sản vùng Đồng bằng sông Cửu Long phát triển mạnh hơn vùng ĐBSH vì

- A. Có nguồn lợi thủy sản từ mùa lũ mang lại rất lớn.
- B. Người dân có nhiều kinh nghiệm hơn.
- C. Nguồn thủy sản phong phú, diện tích nước mặt nuôi trồng lớn.
- D. công nghiệp chế biến phát triển mạnh hơn.

Câu 8. Lợi thế lớn nhất về tự nhiên để sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long so với Đồng bằng sông Hồng là

- A. địa hình thấp, bằng phẳng
- B. khí hậu nóng ẩm quanh năm
- C. diện tích đất nông nghiệp lớn
- D. nguồn nước tưới phong phú

Câu 9. Trong những năm gần đây diện tích rừng ở Đồng bằng sông Cửu Long giảm sút mạnh chủ yếu là do

A.mở rộng nuôi tôm, cháy rừng
C.nhu cầu lớn về khai thác củi gỗ

B.cháy rừng liên tục vào mùa khô
D.biến đổi khí hậu,nước biển dâng

Câu 10. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long bằng cách:

- A. Đẩy mạnh phát triển cây lúa, cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản và công nghiệp chế biến.
B. Đẩy mạnh nuôi tôm, chế biến thủy sản, mở rộng diện tích lúa, cây ăn quả.
C. Đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm,thủy sản, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả.
D. Đẩy mạnh việc trồng lúa, cây công nghiệp, nuôi trồng thủy sản gắn với công nghiệp chế biến.

Câu 11. Các dân tộc ít người sinh sống ở ĐBSCL là

- A. Tày, Nùng, Thái. B. Gia Rai, Ê Đê, Ba Na.
C. Khơ me, Chăm, Hoa. D. Giáy, Dao, Mông.

Câu 12. Vào mùa khô, khó khăn lớn nhất đối với nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Xâm nhập mặn B. Cháy rừng. C. Triều cường. D.Thiếu nước ngọt

Câu 13. Trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long, chiếm tỉ trọng lớn nhất là ngành nào?

- A. Sản xuất vật liệu xây dựng
B. Sản xuất hàng tiêu dùng
C. Công nghiệp cơ khí
D. Công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm.

Câu 14.Trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long đất phù sa nước ngọt chủ yếu tập trung ở

- A.phía Nam thuộc các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu
B.dọc hai bờ sông Tiền và sông Hậu
C.dải đất dọc theo Biển Đông
D.dải đất ven vịnh Thái Lan

Câu 15. Ở Đồng bằng sông Cửu Long , loại hình du lịch nào sau đây được phát triển mạnh?

- A.Du lịch sông nước, miệt vườn, biển đảo B.Hoạt động tắm biển,khám phá hang động
C.Du lịch sinh thái và di sản văn hóa D.Các hoạt động tắm biển, lặn biển

Câu 16. Chế biến lương thực,thực phẩm chiếm tỉ trọng lớn ở Đồng bằng sông Cửu Long do có

- A.thị trường tiêu thụ rộng B.nguồn lao động dồi dào
C.giá trị kinh tế cao D.nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú

Câu 17. Dựa vào Át lát Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản nuôi trồng lớn nhất?

- A. Bạc Liêu B.Đồng Tháp C.An Giang D.Kiên Giang

Câu 18. Dựa vào Át lát Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản khai thác lớn nhất?

- A. Bạc Liêu B.Đồng Tháp C.An Giang D.Kiên Giang

Câu 19. Hướng chính trong khai thác kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Khai thác sinh vật biển, khoáng sản và phát triển du lịch biển
B. Kết hợp khai thác biển, đảo và đất liền

- C. Khai thác vùng bờ biển với đất liền và hệ thống sông ngòi, kênh rạch
D. Kết hợp du lịch biển, phát triển giao thông vận tải biển và du lịch miệt vườn

Câu 20. Các thế mạnh chủ yếu về mặt tự nhiên của Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. đất, khí hậu, nguồn nước, khoáng sản
B. đất, khí hậu, tài nguyên biển, khoáng sản
C. đất, rừng, nguồn nước, khoáng sản
D. đất, khí hậu, nguồn nước, sinh vật.

Câu 21. Là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta, Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích khoảng

- A. 20 000 km² B. 30 000 km² C. 40 000 km² D. 50 000 km²

Câu 22. Đảo lớn nhất ở đồng bằng sông Cửu Long là

- A. đảo Phú Quốc B. quần đảo Thổ Chu C. quần đảo Nam Du D. Côn Đảo

Câu 23. Để hạn chế tác hại của lũ, phương hướng chủ yếu hiện nay là

- A. Xây dựng hệ thống đê điều. B. Chủ động chung sống với lũ.
C. Tăng cường công tác dự báo lũ. D. Đầu tư cho các dự án thoát nước.

Câu 24. Trung tâm kinh tế lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là.

- A. thành phố Cần Thơ. B. thành phố Cà Mau.
C. thành phố Mỹ Tho. D. thành phố Cao Lãnh.

Câu 25. Loại hình dịch vụ nào sau đây đặc trưng cho vùng sông nước ở Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Chợ nổi trên sông B. Chợ đêm C. Chợ phiên D. Chợ truyền thống

Câu 26. Trong sản xuất lương thực, vùng Đồng bằng sông Cửu Long có

- A. năng suất lúa cao nhất nước
B. diện tích lúa đứng thứ 2 cả nước
C. bình quân lương thực đầu người cao nhất cả nước
D. sản lượng gạo xuất khẩu lớn thứ hai cả nước

Câu 27. Ngoài thế mạnh về sản xuất lúa Đồng bằng sông Cửu Long còn có thế mạnh phát triển ngành nào sau đây?

- A. Sản xuất hàng tiêu dùng B. Du lịch
C. Nuôi trồng đánh bắt thủy sản D. Khai thác lâm sản

Câu 28. Hàng xuất khẩu chủ lực của Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Gạo, xi măng, vật liệu xây dựng
B. Gạo, hàng may mặc, nông sản
C. Gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả
D. Gạo, hàng tiêu dùng, hàng thủ công

Câu 29. Trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cây lúa được trồng nhiều ở

- A. An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp
B. Cần Thơ, Sóc Trăng, Trà Vinh
C. Hậu Giang, An Giang, Tiền Giang
D. tất cả các tỉnh của đồng bằng

Câu 30. Tỉnh nào sau đây không thuộc Đồng bằng sông Cửu Long ?

- A. Bạc Liêu B. Đồng Nai C. Đồng Tháp D. Bến Tre

Câu 31. Lợi thế lớn nhất cho phát triển thủy sản nước ngọt của đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Vùng biển rộng, ấm, nhiều ngư trường lớn.
- B. Nhiều vũng vịnh, đầm phá, cửa sông ven biển.
- C. Các ao, hồ nước ngọt.
- D. Sông, ngòi, kênh rạch chằng chịt, các vùng trũng ngập nước.

Câu 32. Điều không phải là thế mạnh về tự nhiên của vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Đồng bằng rộng lớn, khá bằng phẳng, đất phù sa châu thổ màu mỡ.
- B. Khí hậu cận xích đạo gió mùa nóng ẩm quanh năm, lượng mưa dồi dào
- C. Biển và hải đảo có nguồn hải sản phong phú.
- D. Khoáng sản đa dạng và giàu có, trữ lượng lớn.

Câu 33. Mặt hàng không phải xuất khẩu hàng đầu của Đông Nam Bộ là

- A. Dầu thô B. Thực phẩm chế biến C. Chè D. Hàng nông sản

Câu 34. Đặc điểm khí hậu của Đồng bằng sông Cửu Long thuận lợi cho phát triển nông nghiệp là

- A. có hai mùa mưa – khô rõ rệt. B. mùa khô sâu sắc kéo dài.
- C. nóng, ẩm, lượng mưa dồi dào. D. nguồn nước trên mặt phong phú.

Câu 35. Đầu mối giao thông vận tải hàng đầu của Đông Nam Bộ và cả nước là

- A. Vũng Tàu B. TP Hồ Chí Minh C. Đà Lạt D. Nha Trang

Câu 36. Đồng bằng sông Cửu Long có điều kiện tự nhiên thuận lợi để trồng lúa không phải do nguyên nhân nào sau đây?

- A. sự đa dạng sinh học trên cạn và dưới nước. B. khí hậu cận xích đạo nóng quanh năm.
- C. địa hình thấp và bằng phẳng. D. diện tích đất nông nghiệp lớn.

Câu 37. Nguyên nhân chủ yếu khiến đàn vịt phát triển mạnh ở vùng đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Nguồn thức ăn từ ngành trồng trọt lớn, dịch vụ thú y phát triển
- B. Mặt nước nuôi thả và nguồn thức ăn từ trồng trọt, thủy sản lớn.
- C. Khí hậu thuận lợi, thị trường tiêu thụ rộng lớn.
- D. Nguồn thức ăn công nghiệp lớn và kinh nghiệm của người dân.

Câu 38. Tỉnh có diện tích rừng ngập mặn lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Kiên Giang. B. Cà Mau. C. Hà Tiên. D. Long Xuyên.

Câu 39. Ý nghĩa lớn nhất về mặt kinh tế của rừng ngập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. cung cấp gỗ và chất đốt. B. bảo tồn nguồn gen sinh vật.
- C. chắn sóng, chắn gió, giữ đất. D. phát triển du lịch sinh thái.

Câu 40. Đặc điểm nổi bật về vị trí của Đồng bằng Sông Cửu Long là:

- A. Toàn bộ diện tích là đồng bằng. B. Hai mặt giáp biển.
- C. Nằm ở cực Nam tổ quốc. D. Rộng lớn nhất cả nước.

PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2023-2024

Mã đề Đ.905

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: ĐỊA LÍ KHỐI 9
Thời gian làm bài: 45 phút

I. Trắc nghiệm: Mỗi đáp án đúng :0,25đ

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	B	D	A	A	C	C	B	A	A
Câu hỏi	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	A	D	B	A	D	C	D	B	D
Câu hỏi	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đáp án	C	A	B	A	A	C	C	C	D	B
Câu hỏi	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	B	D	C	C	B	A	B	B	D	C



BCH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

Tổ trưởng CM

Lưu Hoàng Trang

Nhóm trưởng CM

Hoàng Thị Liên

Mã đề 901

Ghi lại chữ cái đầu trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Hôn nhân hạnh phúc phải được xây dựng trên cơ sở nào dưới đây?

- A. Hợp nhau về gu thời trang. B. Tình yêu chân chính
C. Hoàn cảnh gia đình tương xứng D. Có việc làm ổn định.

Câu 2. Quyền tự do kinh doanh được quy định tại điều bao nhiêu?

- A. Điều 35 Hiến pháp 2013 B. Điều 33 Hiến pháp 2013
C. Điều 25 Hiến pháp 2013 D. Điều 32 Hiến pháp 2013

Câu 3. Tự do lựa chọn nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm là:

- A. Nghĩa vụ lao động B. Quyết định tồn tại cho xã hội
C. Quyền lao động D. Nhu cầu cần thiết

Câu 4. Nhà nước ta quy định mức thuế cao với mặt hàng nào sau đây?

- A. Rượu dưới 20°. B. Xăng các loại. C. Thuốc lá điều. D. Nước sạch.

Câu 5. Quyền lao động được Hiến pháp quy định tại điều :

- A. Điều 32 Hiến pháp 2013 B. Điều 33 Hiến pháp 2013
C. Điều 25 Hiến pháp 2013 D. Điều 35 Hiến pháp 2013

Câu 6. Nguyên tắc trong giao kết hợp đồng lao động là:

- A. tự do, tự nguyện, bình đẳng. B. tích cực, chủ động, tự quyết.
C. tự giác, trách nhiệm, tận tâm. D. dân chủ, công bằng, tiến bộ.

Câu 7. Hoạt động sản xuất, dịch vụ và trao đổi hàng hoá nhằm mục đích thu lợi nhuận được gọi là?

- A. Kinh doanh. B. Sản xuất. C. Lao động. D. Buôn bán.

Câu 8. Độ tuổi thấp nhất của người lao động là?

- A. 15 tuổi. B. Từ đủ 18 tuổi. C. 18 tuổi. D. Từ đủ 15 tuổi.

Câu 9. Yếu tố nào thể hiện quan hệ hôn nhân hạnh phúc?

- A. Một chồng, hai vợ. B. Một vợ, một chồng.
C. Đánh nhau, cãi nhau. D. Một vợ, hai chồng.

Câu 10. Một phần trong thu nhập mà công dân và tổ chức kinh tế có nghĩa vụ nộp vào ngân sách nhà nước để chi tiêu cho những công việc chung được gọi là

- A. sản vật. B. sản phẩm. C. tiền. D. thuế.

Câu 11. Bài ca dao sau lên án hủ tục nào dưới đây?

"Thân em mười sáu tuổi đầu/Cha mẹ ép gả làm dâu nhà người"

- A. Mê tín dị đoan. B. Tảo hôn.
C. Cướp vợ. D. Trọng nam khinh nữ.

Câu 12. Theo quy định của pháp luật, thời gian làm việc của lao động từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi là không quá:

- A. 6 giờ/ngày và 30 giờ/tuần. B. 5 giờ/ngày và 25 giờ/tuần
C. 8 giờ/ngày và 40 giờ/tuần. D. 7 giờ/ngày và 35 giờ/tuần

Câu 13. Thuế nộp vào ngân sách nhà nước không dùng vào công việc

- A. xây dựng trường học công. B. chi trả lương cho công chức
C. làm đường sá, cầu cống D. tích lũy cá nhân.

Câu 14. Nguyên tắc của chế độ hôn nhân là gì ?

- A. Tự nguyện, bình đẳng, tiến bộ. B. Một vợ, một chồng.
C. Bình đẳng, tiến bộ. D. Tôn trọng, hợp tác.

Câu 15. Vai trò của lao động đối với sự tồn tại và phát triển của nhân loại là?

- A. Là tiền đề. B. Là động lực.
C. Là điều kiện. D. Nhân tố quyết định.

Câu 16. Theo Bộ luật Hình sự, hành vi buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh, thì bị phạt tù bao nhiêu năm?

- A. 2 năm đến 4 năm.
- B. 2 năm đến 5 năm.
- C. 2 năm đến 7 năm.
- D. 2 năm đến 6 năm.

Câu 17. Sự thoả thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả lương của mỗi bên trong quan hệ lao động được gọi là:

- A. hợp đồng kinh doanh.
- B. hợp đồng lao động.
- C. cam kết trách nhiệm.
- D. thoả thuận buôn bán.

Câu 18. Để tìm việc làm phù hợp, anh H có thể căn cứ vào điều gì?

- A. thay đổi nội dung hợp đồng.
- B. trong tuyển dụng lao động.
- C. tự do lựa chọn việc làm.
- D. trong giao kết hợp đồng lao động.

Câu 19. Các sản phẩm: giống vật nuôi, cây trồng mất thuế bao nhiêu phần trăm?

- A. 5%.
- B. 7%.
- C. Không mất thuế.
- D. 9%.

Câu 20. Theo quy định của pháp luật, mặt hàng nào không được phép kinh doanh?

- A. Thuốc lá.
- B. Thuốc bảo vệ thực vật.
- C. Thuốc nổ.
- D. Thuốc chữa bệnh.

Câu 21. Mọi công dân đều có quyền tự do sử dụng sức lao động của mình để

- A. học vẹt.
- B. học hỏi.
- C. học nghề.
- D. học gạo.

Câu 22. Thuế không có tác dụng:

- A. điều chỉnh cơ cấu kinh tế.
- B. ổn định thị trường.
- C. đảm bảo phát triển kinh tế
- D. thu lợi nhuận.

Câu 23. Hành vi nào dưới đây vi phạm luật lao động?

- A. Sử dụng người lao động 20 tuổi.
- B. Trách móc người lao động.
- C. Trừ tiền thưởng vì lí do muộn giờ làm.
- D. Ngược đãi người lao động.

Câu 24. Hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội được gọi là?

- A. Sản xuất.
- B. Lao động.
- C. Kinh doanh
- D. Hoạt động.

Câu 25. Hoạt động nào dưới đây không thuộc lĩnh vực kinh doanh?

- A. Sản xuất
- B. Từ thiện.
- C. Trao đổi hàng hoá
- D. Dịch vụ.

Câu 26. Anh A đi mua xăng bị bơm thiếu. Vậy người bán xăng vi phạm điều gì?

- A. Kinh doanh hàng lậu.
- B. Gian lận.
- C. Trốn thuế.
- D. Kê khai không đúng số vốn.

Câu 27. Người lao động chưa thành niên là người lao động dưới:

- A. 16 tuổi.
- B. 15 tuổi.
- C. 13 tuổi.
- D. 18 tuổi.

Câu 28. Theo Điều 7 Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt năm 2008, Nhà nước ta quy định mức thuế đối với Thuốc lá điều là:

- A. 70%.
- B. 10%.
- C. 25%.
- D. 65%.

Câu 29. Lao động tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm được gọi là:

- A. cải tạo.
- B. học nghề.
- C. việc làm.
- D. hướng nghiệp.

Câu 30. Độ tuổi của người lao động là:

- A. từ đủ 16 tuổi trở lên.
- B. từ đủ 15 tuổi trở lên
- C. từ đủ 17 tuổi trở lên
- D. từ đủ 18 tuổi trở lên,

Câu 31. Mọi người cần phải lao động vì :

- A. Nuôi sống gia đình
- B. Nuôi sống bản thân, gia đình, phát triển đất nước
- C. Quyền lợi cả mình.
- D. Nghĩa vụ phải làm.

Câu 32. Thuế là khoản đóng góp có tính chất

- A. tự nguyện
- B. quyền góp.
- C. bắt buộc.
- D. ủng hộ nhân đạo

Câu 33. Hoạt động sản xuất, dịch vụ và trao đổi hàng hóa nhằm mục đích thu lợi nhuận được gọi là:

- A. xuất khẩu. B. đầu cơ. C. nhập khẩu. D. kinh doanh.
- Câu 34. Người lao động thành niên là người lao động**
 A. 16 tuổi B. 13 tuổi C. 18 tuổi. D. 15 tuổi
- Câu 35. Hiện tượng lấy chồng sớm trước tuổi quy định của pháp luật gọi là:**
 A. tái hôn B. tảo hôn C. li hôn. D. kết hôn.
- Câu 36. Hôn nhân hạnh phúc phải được xây dựng trên cơ sở quan trọng nào dưới đây?**
 A. Tình yêu chân chính. B. Hợp nhau về gu thời trang.
 C. Hoàn cảnh gia đình tương xứng D. Có việc làm ổn định
- Câu 37. Quy định của pháp luật, trường hợp bị cấm kết hôn là:**
 A. ly hôn ba lần. B. bị mắc bệnh ung thư.
 C. đã bị li hôn. D. bị tâm thần.
- Câu 38. Tuổi được phép kết hôn theo quy định nước ta là bao nhiêu?**
 A. Nam 18, Nữ 18 B. Nam 20, Nữ 18 C. Nam 22, Nữ 20 D. Nam 18, Nữ 16
- Câu 39. Hành vi nào dưới đây vi phạm quy định của Nhà nước về kinh doanh?**
 A. Bán đồ ăn nhanh. B. Buôn bán thuốc nổ.
 C. Mở dịch vụ vận tải D. Sản xuất hàng gia dụng.
- Câu 40. Cửa hàng D mua số thuốc giả về bán cho người dân nhằm thu lợi nhuận cao. Nếu bị cơ quan chức năng phát hiện, người dân tố cáo thì chủ cửa hàng D bị phạt bao nhiêu năm?**
 A. Từ 2 – 3 năm. B. Từ 2 – 7 năm. C. Từ 1 – 5 năm. D. Từ 2 – 4 năm.

----- HẾT -----

Mã đề 902

Ghi lại chữ cái đầu trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Tự do lựa chọn nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm là:

- A. Nhu cầu cần thiết
B. Quyết định tồn tại cho xã hội
C. Nghĩa vụ lao động
D. Quyền lao động

Câu 2. Độ tuổi thấp nhất của người lao động là?

- A. 15 tuổi.
B. Từ đủ 18 tuổi.
C. 18 tuổi.
D. Từ đủ 15 tuổi.

Câu 3. Người lao động chưa thành niên là người lao động dưới:

- A. 16 tuổi.
B. 13 tuổi.
C. 18 tuổi.
D. 15 tuổi.

Câu 4. Lao động tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm được gọi là:

- A. hướng nghiệp.
B. học nghề.
C. cải tạo.
D. việc làm.

Câu 5. Quyền tự do kinh doanh được quy định tại điều bao nhiêu?

- A. Điều 33 Hiến pháp 2013
B. Điều 25 Hiến pháp 2013
C. Điều 32 Hiến pháp 2013
D. Điều 35 Hiến pháp 2013

Câu 6. Sự thoả thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả lương của mỗi bên trong quan hệ lao động được gọi là:

- A. cam kết trách nhiệm.
B. thoả thuận buôn bán.
C. hợp đồng lao động.
D. hợp đồng kinh doanh.

Câu 7. Theo Bộ luật Hình sự, hành vi buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh, thì bị phạt tù bao nhiêu năm?

- A. 2 đến 6 năm.
B. 2 đến 4 năm.
C. 2 đến 7 năm.
D. 2 đến 5 năm.

Câu 8. Thuế không có tác dụng:

- A. điều chỉnh cơ cấu kinh tế.
B. ổn định thị trường.
C. thu lợi nhuận.
D. đảm bảo phát triển kinh tế

Câu 9. Thuế nộp vào ngân sách nhà nước không dùng vào công việc

- A. chi trả lương cho công chức
B. xây dựng trường học công.
C. làm đường sá, cầu cống
D. tích lũy cá nhân.

Câu 10. Hiện tượng lấy chồng sớm trước tuổi quy định của pháp luật gọi là:

- A. li hôn.
B. tái hôn
C. tảo hôn
D. kết hôn.

Câu 11. Để tìm việc làm phù hợp, anh H có thể căn cứ vào điều gì?

- A. trong giao kết hợp đồng lao động.
B. trong tuyển dụng lao động.
C. thay đổi nội dung hợp đồng.
D. tự do lựa chọn việc làm.

Câu 12. Quy định của pháp luật, trường hợp bị cấm kết hôn là:

- A. bị mắc bệnh ung thư.
B. đã bị li hôn.
C. bị tâm thần.
D. ly hôn ba lần.

Câu 13. Hôn nhân hạnh phúc phải được xây dựng trên cơ sở quan trọng nào dưới đây?

- A. Hợp nhau về gu thời trang.
B. Có việc làm ổn định
C. Tình yêu chân chính.
D. Hoàn cảnh gia đình tương xứng

Câu 14. Anh A đi mua xăng bị bơm thiếu. Vậy người bán xăng vi phạm điều gì?

- A. Kê khai không đúng số vốn.
B. Gian lận.
C. Trốn thuế.
D. Kinh doanh hàng lậu.

Câu 15. Hôn nhân hạnh phúc phải được xây dựng trên cơ sở nào dưới đây?

- A. Hoàn cảnh gia đình tương xứng
B. Hợp nhau về gu thời trang.
C. Có việc làm ổn định.
D. Tình yêu chân chính

Câu 16. Yếu tố nào thể hiện quan hệ hôn nhân hạnh phúc?

- A. Một vợ, một chồng.
B. Một vợ, hai chồng.
C. Một chồng, hai vợ.
D. Đánh nhau, cãi nhau.

Ghi lại chữ cái đầu trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Quyền lao động được Hiến pháp quy định tại điều :

- A. Điều 33 Hiến pháp 2013
B. Điều 25 Hiến pháp 2013
C. Điều 32 Hiến pháp 2013
D. Điều 35 Hiến pháp 2013

Câu 2. Để tìm việc làm phù hợp, anh H có thể căn cứ vào điều gì?

- A. thay đổi nội dung hợp đồng.
B. trong tuyển dụng lao động.
C. trong giao kết hợp đồng lao động.
D. tự do lựa chọn việc làm.

Câu 3. Tuổi được phép kết hôn theo quy định nước ta là bao nhiêu?

- A. Nam 20, Nữ 18
B. Nam 18, Nữ 16
C. Nam 22, Nữ 20
D. Nam 18, Nữ 18

Câu 4. Độ tuổi của người lao động là:

- A. từ đủ 17 tuổi trở lên
B. từ đủ 16 tuổi trở lên.
C. từ đủ 15 tuổi trở lên
D. từ đủ 18 tuổi trở lên,

Câu 5. Theo Bộ luật Hình sự, hành vi buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh, thì bị phạt tù bao nhiêu năm?

- A. 2 đến 7 năm.
B. 2 đến 4 năm.
C. 2 đến 5 năm.
D. 2 đến 6 năm.

Câu 6. Các sản phẩm: giống vật nuôi, cây trồng mất thuế bao nhiêu phần trăm?

- A. 9%.
B. 5%.
C. 7%.
D. Không mất thuế.

Câu 7. Theo quy định của pháp luật, mặt hàng nào không được phép kinh doanh?

- A. Thuốc chữa bệnh.
B. Thuốc nổ.
C. Thuốc lá.
D. Thuốc bảo vệ thực vật.

Câu 8. Hôn nhân hạnh phúc phải được xây dựng trên cơ sở quan trọng nào dưới đây?

- A. Có việc làm ổn định
B. Hợp nhau về gu thời trang.
C. Hoàn cảnh gia đình tương xứng
D. Tình yêu chân chính.

Câu 9. Lao động tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm được gọi là:

- A. cải tạo.
B. hướng nghiệp.
C. việc làm.
D. học nghề.

Câu 10. Mọi người cần phải lao động vì :

- A. Nghĩa vụ phải làm.
B. Quyền lợi cả mình.
C. Nuôi sống bản thân, gia đình, phát triển đất nước
D. Nuôi sống gia đình

Câu 11. Hành vi nào dưới đây vi phạm luật lao động?

- A. Trách móc người lao động.
B. Ngược đãi người lao động.
C. Trừ tiền thưởng vì lí do muộn giờ làm.
D. Sử dụng người lao động 20 tuổi.

Câu 12. Nguyên tắc của chế độ hôn nhân là gì ?

- A. Một vợ, một chồng.
B. Tôn trọng, hợp tác.
C. Bình đẳng, tiến bộ.
D. Tự nguyện, bình đẳng, tiến bộ.

Câu 13. Thuế không có tác dụng:

- A. ổn định thị trường.
B. thu lợi nhuận.
C. điều chỉnh cơ cấu kinh tế.
D. đảm bảo phát triển kinh tế

Câu 14. Quy định của pháp luật, trường hợp bị cấm kết hôn là:

- A. ly hôn ba lần.
B. bị tâm thần.
C. đã bị li hôn.
D. bị mắc bệnh ung thư.

Câu 15. Nhà nước ta quy định mức thuế cao với mặt hàng nào sau đây?

- A. Thuốc lá điều. B. Nước sạch. C. Rượu dưới 20⁰. D. Xăng các loại.

Câu 33. Quyền tự do kinh doanh được quy định tại điều bao nhiêu?

A. Điều 25 Hiến pháp 2013

B. Điều 33 Hiến pháp 2013

C. Điều 32 Hiến pháp 2013

D. Điều 35 Hiến pháp 2013

Câu 34. Người lao động chưa thành niên là người lao động dưới:

A. 15 tuổi.

B. 16 tuổi.

C. 13 tuổi.

D. 18 tuổi.

Câu 35. Nguyên tắc trong giao kết hợp đồng lao động là:

A. tích cực, chủ động, tự quyết.

B. tự giác, trách nhiệm, tận tâm.

C. dân chủ, công bằng, tiến bộ.

D. tự do, tự nguyện, bình đẳng.

Câu 36. Sự thoả thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả lương của mỗi bên trong quan hệ lao động được gọi là:

A. hợp đồng lao động.

B. hợp đồng kinh doanh.

C. thoả thuận buôn bán.

D. cam kết trách nhiệm.

Câu 37. Độ tuổi thấp nhất của người lao động là?

A. Từ đủ 15 tuổi.

B. 15 tuổi.

C. 18 tuổi.

D. Từ đủ 18 tuổi.

Câu 38. Theo Điều 7 Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt năm 2008, Nhà nước ta quy định mức thuế đối với Thuốc lá điều là:

A. 25%.

B. 10%.

C. 65%.

D. 70%.

Câu 39. Thuế là khoản đóng góp có tính chất

A. quyền góp.

B. bắt buộc.

C. tự nguyện

D. ủng hộ nhân đạo

Câu 40. Hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội được gọi là?

A. Hoạt động.

B. Sản xuất.

C. Kinh doanh

D. Lao động.

----- **HẾT** -----

Ghi lại chữ cái đầu trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Để tìm việc làm phù hợp, anh H có thể căn cứ vào điều gì?

- A. thay đổi nội dung hợp đồng. B. trong giao kết hợp đồng lao động.
C. tự do lựa chọn việc làm. D. trong tuyển dụng lao động.

Câu 2. Hành vi nào dưới đây vi phạm quy định của Nhà nước về kinh doanh?

- A. Sản xuất hàng gia dụng. B. Mở dịch vụ vận tải
C. Buôn bán thuốc nổ. D. Bán đồ ăn nhanh.

Câu 3. Thuế là khoản đóng góp có tính chất

- A. ủng hộ nhân đạo B. quyền góp. C. tự nguyện D. bắt buộc.

Câu 4. Thuế nộp vào ngân sách nhà nước không dùng vào công việc

- A. tích lũy cá nhân. B. chi trả lương cho công chức
C. xây dựng trường học công. D. làm đường sá, cầu cống

Câu 5. Nguyên tắc của chế độ hôn nhân là gì ?

- A. Tôn trọng, hợp tác. B. Bình đẳng, tiến bộ.
C. Tự nguyện, bình đẳng, tiến bộ. D. Một vợ, một chồng.

Câu 6. Anh A đi mua xăng bị bơm thiếu. Vậy người bán xăng vi phạm điều gì?

- A. Kinh doanh hàng lậu. B. Trốn thuế.
C. Kê khai không đúng số vốn. D. Gian lận.

Câu 7. Theo quy định của pháp luật, mặt hàng nào dưới đây không được phép kinh doanh?

- A. Thuốc lá. B. Thuốc nổ.
C. Thuốc chữa bệnh. D. Thuốc bảo vệ thực vật.

Câu 8. Tự do lựa chọn nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm là:

- A. Quyết định tồn tại cho xã hội B. Nhu cầu cần thiết
C. Nghĩa vụ lao động D. Quyền lao động

Câu 9. Mọi công dân đều có quyền tự do sử dụng sức lao động của mình để

- A. học gạo. B. học vẹt. C. học nghề. D. học hỏi.

Câu 10. Theo quy định của pháp luật, thời gian làm việc của lao động từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi là không quá:

- A. 5 giờ/ngày và 25 giờ/tuần B. 7 giờ/ngày và 35 giờ/tuần
C. 8 giờ/ngày và 40 giờ/tuần. D. 6 giờ/ngày và 30 giờ/tuần.

Câu 11. Sự thoả thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả lương của mỗi bên trong quan hệ lao động được gọi là:

- A. thoả thuận buôn bán. B. hợp đồng lao động.
C. cam kết trách nhiệm. D. hợp đồng kinh doanh.

Câu 12. Quyền tự do kinh doanh được quy định tại điều bao nhiêu?

- A. Điều 35 Hiến pháp 2013 B. Điều 33 Hiến pháp 2013
C. Điều 32 Hiến pháp 2013 D. Điều 25 Hiến pháp 2013

Câu 13. Các sản phẩm: giống vật nuôi, cây trồng mất thuế bao nhiêu phần trăm?

- A. Không mất thuế. B. 5%. C. 7%. D. 9%.

Câu 14. Hoạt động sản xuất, dịch vụ và trao đổi hàng hoá nhằm mục đích thu lợi nhuận được gọi là?

- A. Lao động. B. Sản xuất. C. Kinh doanh. D. Buôn bán.

Câu 15. Cửa hàng D mua số thuốc giả về bán cho người dân nhằm thu lợi nhuận cao. Nếu bị cơ quan chức năng phát hiện, người dân tố cáo thì chủ cửa hàng D bị phạt bao nhiêu năm tù?

- A. Từ 2 – 7 năm. B. Từ 2 – 3 năm. C. Từ 2 – 4 năm. D. Từ 1 – 5 năm.

Câu 16. Quyền lao động được Hiến pháp quy định tại điều :

A. Điều 25 Hiến pháp 2013

B. Điều 33 Hiến pháp 2013

C. Điều 35 Hiến pháp 2013

D. Điều 32 Hiến pháp 2013

Câu 17. Theo Điều 7 Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt năm 2008, Nhà nước ta quy định mức thuế đối với Thuốc lá điều là:

A. 10%.

B. 25%.

C. 65%.

D. 70%.

Câu 18. Nguyên tắc trong giao kết hợp đồng lao động là:

A. dân chủ, công bằng, tiến bộ.

B. tích cực, chủ động, tự quyết.

C. tự do, tự nguyện, bình đẳng.

D. tự giác, trách nhiệm, tận tâm.

Câu 19. Nhà nước ta quy định mức thuế cao với mặt hàng nào sau đây?

A. Xăng các loại.

B. Rượu dưới 20⁰.

C. Nước sạch.

D. Thuốc lá điều.

Câu 20. Quy định của pháp luật, trường hợp bị cấm kết hôn là:

A. đã bị li hôn.

B. bị tâm thần.

C. bị mắc bệnh ung thư.

D. ly hôn ba lần.

Câu 21. Hoạt động sản xuất, dịch vụ và trao đổi hàng hóa nhằm mục đích thu lợi nhuận được gọi là:

A. xuất khẩu.

B. nhập khẩu.

C. đầu cơ.

D. kinh doanh.

Câu 22. Hiện tượng lấy chồng sớm trước tuổi quy định của pháp luật gọi là:

A. tái hôn

B. li hôn.

C. tảo hôn

D. kết hôn.

Câu 23. Hôn nhân hạnh phúc phải được xây dựng trên cơ sở nào dưới đây?

A. Hợp nhau về gu thời trang.

B. Tình yêu chân chính

C. Có việc làm ổn định.

D. Hoàn cảnh gia đình tương xứng

Câu 24. Hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội được gọi là?

A. Lao động.

B. Hoạt động.

C. Kinh doanh

D. Sản xuất.

Câu 25. Hoạt động nào dưới đây không thuộc lĩnh vực kinh doanh?

A. Sản xuất

B. Từ thiện.

C. Dịch vụ.

D. Trao đổi hàng hoá

Câu 26. Một phần trong thu nhập mà công dân và tổ chức kinh tế có nghĩa vụ nộp vào ngân sách nhà nước để chi tiêu cho những công việc chung được gọi là

A. sản phẩm.

B. tiền.

C. thuế.

D. sản vật.

Câu 27. Người lao động chưa thành niên là người lao động dưới:

A. 16 tuổi.

B. 15 tuổi.

C. 13 tuổi.

D. 18 tuổi.

Câu 28. Hành vi nào dưới đây vi phạm luật lao động?

A. Trách móc người lao động.

B. Ngược đãi người lao động.

C. Trừ tiền thưởng vì lí do muộn giờ làm.

D. Sử dụng người lao động 20 tuổi.

Câu 29. Hôn nhân hạnh phúc phải được xây dựng trên cơ sở quan trọng nào dưới đây?

A. Tình yêu chân chính.

B. Có việc làm ổn định

C. Hoàn cảnh gia đình tương xứng

D. Hợp nhau về gu thời trang.

Câu 30. Theo Bộ luật Hình sự, hành vi buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh, thì bị phạt tù bao nhiêu năm?

A. 2 đến 7 năm.

B. 2 đến 5 năm.

C. 2 đến 4 năm.

D. 2 đến 6 năm.

Câu 31. Thuế không có tác dụng:

A. thu lợi nhuận.

B. điều chỉnh cơ cấu kinh tế.

C. ổn định thị trường.

D. đảm bảo phát triển kinh tế

Câu 32. Lao động tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm được gọi là:

A. việc làm.

B. cải tạo.

C. hướng nghiệp.

D. học nghề.

Câu 33. Vai trò của lao động đối với sự tồn tại và phát triển của nhân loại là?

A. Là điều kiện.

B. Là tiền đề.

C. Là động lực.

D. Nhân tố quyết định.

Câu 34. Mọi người cần phải lao động vì :

A. Quyền lợi cả mình.

B. Nuôi sống gia đình

C. Nghĩa vụ phải làm.

D. Nuôi sống bản thân, gia đình, phát triển đất nước

Câu 35. Độ tuổi của người lao động là:

A. từ đủ 16 tuổi trở lên.

B. từ đủ 17 tuổi trở lên

C. từ đủ 15 tuổi trở lên

D. từ đủ 18 tuổi trở lên,

Câu 36. Người lao động thành niên là người lao động

A. 15 tuổi

B. 16 tuổi

C. 18 tuổi.

D. 13 tuổi

Câu 37. Yếu tố nào thể hiện quan hệ hôn nhân hạnh phúc?

A. Một vợ, một chồng.

B. Một chồng, hai vợ.

C. Đánh nhau, cãi nhau.

D. Một vợ, hai chồng.

Câu 38. Bài ca dao sau lên án hủ tục nào dưới đây?

“Thân em mười sáu tuổi đầu/Cha mẹ ép gả làm dâu nhà người”

A. Trọng nam khinh nữ.

B. Tảo hôn.

C. Mê tín dị đoan.

D. Cướp vợ.

Câu 39. Độ tuổi thấp nhất của người lao động là?

A. Từ đủ 18 tuổi.

B. 18 tuổi.

C. Từ đủ 15 tuổi.

D. 15 tuổi.

Câu 40. Tuổi được phép kết hôn theo quy định nước ta là bao nhiêu?

A. Nam 18, Nữ 16

B. Nam 22, Nữ 20

C. Nam 18, Nữ 18

D. Nam 20, Nữ 18

----- **HẾT** -----

Mã đề 905

Ghi lại chữ cái đầu trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Nguyên tắc của chế độ hôn nhân là gì ?

- A. Tôn trọng, hợp tác.
- B. Bình đẳng, tiến bộ.
- C. Một vợ, một chồng.
- D. Tự nguyện, bình đẳng, tiến bộ.

Câu 2. Vai trò của lao động đối với sự tồn tại và phát triển của nhân loại là?

- A. Là động lực.
- B. Là điều kiện.
- C. Nhân tố quyết định.
- D. Là tiền đề.

Câu 3. Hành vi nào dưới đây vi phạm luật lao động?

- A. Sử dụng người lao động 20 tuổi.
- B. Trừ tiền thưởng vì lí do muộn giờ làm.
- C. Trách móc người lao động.
- D. Ngược đãi người lao động.

Câu 4. Độ tuổi thấp nhất của người lao động là?

- A. Từ đủ 15 tuổi.
- B. 15 tuổi.
- C. Từ đủ 18 tuổi.
- D. 18 tuổi.

Câu 5. Mọi công dân đều có quyền tự do sử dụng sức lao động của mình để

- A. học gạo.
- B. học vẹt.
- C. học hỏi.
- D. học nghề.

Câu 6. Thuế không có tác dụng:

- A. điều chỉnh cơ cấu kinh tế.
- B. ổn định thị trường.
- C. đảm bảo phát triển kinh tế
- D. thu lợi nhuận.

Câu 7. Cửa hàng D mua số thuốc giả về bán cho người dân nhằm thu lợi nhuận cao. Nếu bị cơ quan chức năng phát hiện, người dân tố cáo thì chủ cửa hàng D bị phạt bao nhiêu năm?

- A. Từ 1 – 5 năm.
- B. Từ 2 – 3 năm.
- C. Từ 2 – 7 năm.
- D. Từ 2 – 4 năm.

Câu 8. Mọi người cần phải lao động vì :

- A. Nuôi sống gia đình
- B. Nuôi sống bản thân, gia đình, phát triển đất nước
- C. Nghĩa vụ phải làm.
- D. Quyền lợi cả mình.

Câu 9. Tự do lựa chọn nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm là:

- A. Quyền lao động
- B. Quyết định tồn tại cho xã hội
- C. Nhu cầu cần thiết
- D. Nghĩa vụ lao động

Câu 10. Người lao động thành niên là người lao động

- A. 16 tuổi
- B. 13 tuổi
- C. 15 tuổi
- D. 18 tuổi.

Câu 11. Hôn nhân hạnh phúc phải được xây dựng trên cơ sở quan trọng nào dưới đây?

- A. Có việc làm ổn định
- B. Hợp nhau về gu thời trang.
- C. Tình yêu chân chính.
- D. Hoàn cảnh gia đình tương xứng

Câu 12. Quyền tự do kinh doanh được quy định tại điều bao nhiêu?

- A. Điều 32 Hiến pháp 2013
- B. Điều 33 Hiến pháp 2013
- C. Điều 35 Hiến pháp 2013
- D. Điều 25 Hiến pháp 2013

Câu 13. Thuế nộp vào ngân sách nhà nước không dùng vào công việc

- A. chi trả lương cho công chức
- B. làm đường sá, cầu cống
- C. tích lũy cá nhân.
- D. xây dựng trường học công.

Câu 14. Hiện tượng lấy chồng sớm trước tuổi quy định của pháp luật gọi là:

- A. tảo hôn
- B. li hôn.
- C. tái hôn
- D. kết hôn.

Câu 15. Quy định của pháp luật, trường hợp bị cấm kết hôn là:

- A. đã bị li hôn.
- B. bị mắc bệnh ung thư.
- C. ly hôn ba lần.
- D. bị tâm thần.

Câu 16. Sự thoả thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả lương của mỗi bên trong quan hệ lao động được gọi là:

- A. hợp đồng kinh doanh.
- B. cam kết trách nhiệm.
- C. thoả thuận buôn bán.
- D. hợp đồng lao động.

- Câu 17. Tuổi được phép kết hôn theo quy định nước ta là bao nhiêu?**
 A. Nam 18, Nữ 16 B. Nam 18, Nữ 18 C. Nam 20, Nữ 18 D. Nam 22, Nữ 20
- Câu 18. Hoạt động nào dưới đây không thuộc lĩnh vực kinh doanh?**
 A. Trao đổi hàng hoá B. Từ thiện. C. Sản xuất D. Dịch vụ.
- Câu 19. Người lao động chưa thành niên là người lao động dưới:**
 A. 15 tuổi. B. 16 tuổi. C. 18 tuổi. D. 13 tuổi.
- Câu 20. Lao động tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm được gọi là:**
 A. việc làm. B. hướng nghiệp. C. học nghề. D. cải tạo.
- Câu 21. Nguyên tắc trong giao kết hợp đồng lao động là:**
 A. tự do, tự nguyện, bình đẳng. B. tự giác, trách nhiệm, tận tâm.
 C. dân chủ, công bằng, tiến bộ. D. tích cực, chủ động, tự quyết.
- Câu 22. Hành vi nào dưới đây vi phạm quy định của Nhà nước về kinh doanh?**
 A. Bán đồ ăn nhanh. B. Sản xuất hàng gia dụng.
 C. Mở dịch vụ vận tải D. Buôn bán thuốc nổ.
- Câu 23. Hoạt động sản xuất và trao đổi hàng hoá nhằm mục đích thu lợi nhuận được gọi là?**
 A. Sản xuất. B. Kinh doanh. C. Buôn bán. D. Lao động.
- Câu 24. Các sản phẩm: giống vật nuôi, cây trồng mất thuế bao nhiêu phần trăm?**
 A. 5%. B. Không mất thuế. C. 7%. D. 9%.
- Câu 25. Theo Điều 7 Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt năm 2008, Nhà nước ta quy định mức thuế đối với Thuốc lá điều là:**
 A. 25%. B. 65%. C. 70%. D. 10%.
- Câu 26. Để tìm việc làm phù hợp, anh H có thể căn cứ vào điều gì?**
 A. tự do lựa chọn việc làm. B. trong tuyển dụng lao động.
 C. trong giao kết hợp đồng lao động. D. thay đổi nội dung hợp đồng.
- Câu 27. Nhà nước ta quy định mức thuế cao với mặt hàng nào sau đây?**
 A. Nước sạch. B. Xăng các loại. C. Rượu dưới 20°. D. Thuốc lá điều.
- Câu 28. Theo Bộ luật Hình sự, hành vi buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh, thì bị phạt tù bao nhiêu năm?**
 A. 2 đến 6 năm. B. 2 đến 5 năm. C. 2 đến 7 năm. D. 2 đến 4 năm.
- Câu 29. Hoạt động sản xuất, dịch vụ và trao đổi hàng hóa nhằm mục đích thu lợi nhuận được gọi là:**
 A. nhập khẩu. B. đầu cơ. C. xuất khẩu. D. kinh doanh.
- Câu 30. Thuế là khoản đóng góp có tính chất**
 A. bắt buộc. B. quyền góp. C. tự nguyện D. ủng hộ nhân đạo
- Câu 31. Bài ca dao sau lên án hủ tục nào dưới đây?**
"Thân em mười sáu tuổi đầu/Cha mẹ ép gả làm dâu nhà người"
 A. Cướp vợ. B. Mê tín dị đoan.
 C. Trọng nam khinh nữ. D. Tảo hôn.
- Câu 32. Theo quy định của pháp luật, thời gian làm việc của lao động từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi là không quá:**
 A. 8 giờ/ngày và 40 giờ/tuần. B. 7 giờ/ngày và 35 giờ/tuần
 C. 5 giờ/ngày và 25 giờ/tuần D. 6 giờ/ngày và 30 giờ/tuần.
- Câu 33. Anh A đi mua xăng bị bơm thiếu. Vậy người bán xăng vi phạm điều gì?**
 A. Kinh doanh hàng lậu. B. Gian lận.
 C. Kê khai không đúng số vốn. D. Trốn thuế.
- Câu 34. Quyền lao động được Hiến pháp quy định tại điều :**
 A. Điều 25 Hiến pháp 2013 B. Điều 35 Hiến pháp 2013
 C. Điều 33 Hiến pháp 2013 D. Điều 32 Hiến pháp 2013
- Câu 35. Độ tuổi của người lao động là:**
 A. từ đủ 18 tuổi trở lên, B. từ đủ 15 tuổi trở lên
 C. từ đủ 17 tuổi trở lên D. từ đủ 16 tuổi trở lên.

Câu 36. Hôn nhân hạnh phúc phải được xây dựng trên cơ sở nào dưới đây?

A. Có việc làm ổn định.

B. Hợp nhau về gu thời trang.

C. Tình yêu chân chính

D. Hoàn cảnh gia đình tương xứng

Câu 37. Yếu tố nào thể hiện quan hệ hôn nhân hạnh phúc?

A. Một vợ, một chồng.

B. Đánh nhau, cãi nhau.

C. Một chồng, hai vợ.

D. Một vợ, hai chồng.

Câu 38. Theo quy định của pháp luật, mặt hàng nào không được phép kinh doanh?

A. Thuốc bảo vệ thực vật.

B. Thuốc nổ.

C. Thuốc chữa bệnh.

D. Thuốc lá.

Câu 39. Một phần trong thu nhập mà công dân và tổ chức kinh tế có nghĩa vụ nộp vào ngân sách nhà nước để chi tiêu cho những công việc chung được gọi là

A. tiền.

B. sản vật.

C. sản phẩm.

D. thuế.

Câu 40. Hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội được gọi là?

A. Sản xuất.

B. Lao động.

C. Kinh doanh

D. Hoạt động.

----- **HẾT** -----

ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM

PHẦN TRẮC NGHIỆM: (10 điểm) Mỗi câu 0.25 điểm

Mã đề: 901

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	B	C	C	D	A	A	D	B	D	B	C	D	A	D	C	B	D	C	C
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	C	D	D	B	B	B	D	D	C	B	B	C	D	C	B	A	D	B	B	B

Mã đề: 902

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	D	D	C	D	A	C	C	C	D	C	A	C	C	B	D	A	D	D	B	A
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	B	C	D	B	C	B	D	B	D	B	D	B	B	A	A	B	C	A	B	D

Mã đề: 903

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	D	C	A	C	A	D	B	D	C	C	B	D	B	B	A	C	C	A	D	D
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	C	C	D	C	D	B	D	B	D	A	D	C	B	D	D	A	A	C	B	D

Mã đề: 904

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	C	D	A	C	D	B	D	C	C	B	B	A	C	A	C	C	C	D	B
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	D	C	B	A	B	C	D	B	A	A	A	A	D	D	C	C	A	B	C	D

Mã đề: 905

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	D	C	D	A	D	D	C	B	A	D	C	B	C	A	D	D	C	B	C	A
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	A	D	B	B	B	C	D	C	D	A	D	A	B	B	B	C	A	B	D	B



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

Nhóm trưởng

Phùng Thị Vui

PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2023 - 2024

KIỂM TRA GIỮA HKII
MÔN: GDCD 9
Thời gian làm bài: 45 Phút

ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM

Mỗi câu 0.25 điểm

Câu	Mã 901		Mã 902		Mã 903		Mã 904		Mã 905		Ghi chú
1	B	D	D	B	D	C	B	C	D	A	
2	B	D	C	C	C	D	C	C	C	D	
3	C	C	A	D	D	D	D	D	B	B	
4	C	D	C	A	A	B	B	C	A	B	
5	D	A	A	C	D	B	C	D	B	B	
6	A	C	D	D	D	B	B	B	C	C	
7	A	C	B	B	C	D	D	D	D	D	
8	D	C	D	D	B	D	B	B	B	C	
9	B	D	C	C	A	C	D	D	A	D	
10	D	C	C	C	D	B	B	A	A	A	
11	B	A	B	B	C	B	D	D	A	D	
12	C	C	D	B	B	C	B	C	A	A	
13	D	C	B	A	C	D	B	B	D	B	
14	A	B	B	C	A	C	A	D	D	B	
15	D	D	A	A	D	B	A	D	C	B	
16	C	A	C	C	D	A	B	A	C	C	
17	B	D	C	C	C	D	C	A	A	A	
18	D	D	A	C	B	B	A	C	B	B	
19	C	B	D	D	C	B	B	B	C	D	
20	C	A	D	B	A	B	D	D	D	B	



BCH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

Nhóm trưởng

Phùng Thị Vui

Họ và tên:

Lớp: 9A.....

Mã đề 901

Listen and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

Question 1. Kiko has some suggestions to improve _____.

- A. vocabulary B. pronunciation C. intonation D. grammar

Question 2. When reading, pay attention to the words you _____.

- A. knows B. feel familiar with C. don't know D. see sometimes

Question 3. Research shows that it takes from _____ repetitions to make a word part of your vocabulary.

- A. 5 to 10 B. 10 to 20 C. 10 to 30 D. 20 to 30

Question 4. As soon as you learn a new word, _____.

- A. repeat it B. read it aloud C. write it down D. start using it

Listen and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

Question 5. How many benefits that tourism brings to the development of many countries?

- A. Two B. Three C. Four D. Five

Question 6. What does tourism promote among nations?

- A. International understanding and cooperation B. Prosperity and development
C. Customs and traditions D. Cultural heritage

Question 7. Why are young people encouraged to stay in their hometown?

- A. To build a good life B. To meet foreign tourists
C. To maintain culture D. To learn about history of hometown

Question 8. What does the next part of the lecture continue to discuss?

- A. other benefits of tourism B. the tourism industry in Viet Nam
C. the negative effects of tourism D. the future of tourism in Viet Nam

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions

Question 9. A. amazed B. translated C. broadened D. borrowed

Question 10. A. simmer B. bilingual C. slice D. flight

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions

Question 11. A. marinate B. original C. touchdown D. pyramid

Question 12. A. orchid B. rusty C. tender D. exotic

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

Question 13. I talked to the girl _____ car had broken down in front of the shop.

- A. who B. whom C. that D. whose

Question 14. I think that _____ salt is not enough for this dish. Add some more, please.

- A. a pinch of B. a head of C. a bottle of D. a stick of

Question 15. We have narrowed _____ the list to four candidates.

- A. to B. up C. down D. for

Question 16. I'd like to become a _____ because I can travel everywhere and show tourists around.

- A. explorer B. tour guide C. flight attendance D. holiday maker

Question 17. Did you have _____ nice trip? Yes, it was _____ best trip I've ever had in my life.

- A. an - a B. a - the C. the - a D. ø - the

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word OPPOSITE in meaning to the underlined word in each of the following sentences

Question 18. The departure time for our flight has just been changed.

- A. stopover B. arrival C. check-in D. pile-up

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word CLOSEST in meaning to the underlined word in each of the following sentences

Question 19. To entertain tourists, the local people have to change usual foods to suit their tastes.



- A. satisfy B. enjoy C. attract D. persuade

Circle the letter A, B, C or D to indicate the best response in each of the following sentences.

Question 20. Parker: "We are going camping this weekend. Would you like to join us?"

Daisy: "Great! _____"

- A. Lucky you. B. I'm not into camping.
C. Congratulation! D. I can't wait to go camping with you again.

Circle the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following sentences.

Question 21. Peter can buy this laptop if he had more money.

- A. can B. buy C. if D. more

Question 22. Have you picked off a bit of French on your holiday?

- A. Have B. off C. a bit D. on

Read the passage and circle the letter A, B, C, or D to indicate the best option to complete the passage

Did you know that the word breakfast means "break the fast"? (23) _____ you're asleep at night, you're fasting, or not eating. You "break the fast" when you eat a morning meal. Breakfast replenishes, or restores, the energy that is lost after a night's sleep. That is why it is often called the most (24) _____ meal of the day.

Studies show that kids who eat a (25) _____ breakfast learn better, pay (26) _____ attention in class, and are less likely to miss school. Experts also say that kids who eat breakfast are less likely to overeat later in the day. That is good news. Along with regular exercise, eating breakfast can lower the risk (27) _____ becoming obese, or severely overweight.

- Question 23.** A. While B. Although C. Because D. Since
Question 24. A. importance B. important C. unimportant D. importantly
Question 25. A. quick B. cooked C. healthy D. tender
Question 26. A. little B. some C. more D. much
Question 27. A. with B. of C. on D. about

Read the passage and circle the letter A, B, C, or D to indicate the answer to each of the following questions

Situated on the central coast of Viet Nam, which is famous for many beautiful beaches. Lang Co Beach, since June 2009, has become an official member of the "World's most beautiful bays" club. Today, it is a popular destination for tourists in Viet Nam, especially for those who love beach so much.

With the length of approximately 10 kilometres, Lang Co Beach located in Lang Co town, Phu Loc district, Thua Thien - Hue province is next to the National Highway 1A and near Hai Van Pass.

Lying on the most beautiful curve of the country, Lang Co has almost everything that nature can offer: green mountains and tropical forests, smooth white sand, full of sunshine and cool, blue and clear sea as crystal, and the average temperature of 25°C in summer. It is an attractive destination for both domestic and international tourists in Viet Nam. It is the third bay of Viet Nam, after Ha Long and Nha Trang named in the list of 30 most beautiful bays in the globe.

It can be said that nobody can resist a nature beauty like Lang Co town. This small and tranquil town will give you the most relaxing time and many games at the beach. In addition, you have a good time to enjoy the seafood with various kinds of shrimps, lobster, crab, butter-fish, mackerel fish, oysters, etc. And not far from the beach are some attractions such as Lang Co fishing village, Chan May scenery.

Lying on the "Central Heritage Road", Lang Co is very close to other famous attractions such as the Imperial City of Hue, Hoi An Ancient Town, Son Tra Peninsula where the famous Son Tra Natural Reserve and beautiful beaches located, and so many more.

Question 28. Where is Lang Co beach located?

- A. Between Hoi An Town and Son Tra Peninsula B. On the most beautiful curve of Viet Nam.
C. 10 kilometres away from Hue D. Under Hai Van Pass

Question 29. The most important reason why so many tourists come to Lang Co beach is that _____.

- A. it is the third most beautiful beach in Viet Nam
B. they can enjoy various kinds of seafood
C. they can come to the famous Son Tra Natural Reserve
D. it is considered an ideal place for beach lovers

Question 30. All of the following are attractions of Lang Co Beach EXCEPT _____.

A. The National Highway 1A next to it

B. Smooth white sand, and full of sunshine

C. Cool, blue and clear sea as crystal

D. Its location on the "Central Heritage Road"

Question 31. We can infer from the passage that Lang Co Beach _____.

A. is very hot during summer

B. is the most beautiful bay in the world

C. enjoys the harmony of nature and humans

D. is the first member of the "World's most beautiful bays" club in Viet Nam

Question 32. The word "scenery" in the passage is closest in meaning to _____.

A. landscape

B. expedition

C. magnificence

D. vision

Circle letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 33. *Ms. Nga can speak both French and English perfectly.*

A. Ms. Nga is bilingual of French and English.

B. Ms. Nga is bilingual in French and English.

C. Ms. Nga is bilingual with French and English.

D. Ms. Nga is bilingual for French and English.

Question 34. *The columnist gave me very useful advice.*

A. The advice which the columnist gave it to me was very useful.

B. The advice that the columnist gave me was useful.

C. The advice the columnist gave it to me was very useful.

D. The advice who the columnist gave me was very useful.

Question 35. *I have to work tomorrow morning, so I can't meet you.*

A. If I don't have to work tomorrow morning, I could meet you.

B. If I had to work tomorrow morning, I could meet you.

C. If I hadn't to work tomorrow morning, I could meet you.

D. If I didn't have to work tomorrow morning, I could meet you.

Question 36. *"I will come with you as soon as I am ready", she said to Philip.*

A. She said to Philip he will come to see you as soon as he I am ready.

B. She told Philip she will come to see her as soon as she was ready.

C. She told Philip she would come to see you as soon as she was ready.

D. She told Philip she would come to see him as soon as she was ready.

Mark letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is built from the words and phrases given.

Question 37. What / name / the woman / whom / you / meet / talk / this morning?

A. What is the name of the woman whom you meet and talk this morning?

B. What is the name of the woman whom you met and talked to this morning?

C. What is the name of the woman whom you met and talked to her this morning?

D. What is name of the woman whom you met and talked this morning?

Question 38. If/ Tom/ not/ submit/ English certificate/ time/, / he/ not/ graduate/ university.

A. If Tom doesn't submit English certificate on time, he can't graduate from university.

B. If Tom didn't submit English certificate on time, he can't graduate from university.

C. If Tom doesn't submit English certificate on time, he wouldn't graduate from university.

D. If Tom don't submit English certificate on time, he can't graduate from university.

Question 39. Vietnamese food / tend / not / very fatty / as / they / use / minimal oil / dishes.

A. Vietnamese food tends not to be very fatty, as they used minimal oil in their dishes.

B. Vietnamese food tends not to be very fatty, as they using minimal oil in their dishes.

C. Vietnamese food tends not to be very fatty, as they use minimal oil in their dishes.

D. Vietnamese food tends not to be very fatty, as they will use minimal oil in their dishes.

Question 40. As/ China/ have/ many old castles/ pagodas/, / it/ be/ huge/ tourist attraction.

A. As China has many old castles and pagodas, it is a huge tourist attraction.

B. As China has many old castles and pagodas, it is an huge tourist attraction.

C. As China has many old castles and pagodas, it is huge tourist attraction.

D. As China has many old castles and pagodas, it is the huge tourist attraction.

----- THE END -----



Họ và tên:

Lớp: 9A.....

Mã đề 902

Listen and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

Question 1. As soon as you learn a new word, _____.
A. repeat it B. read it aloud C. write it down D. start using it

Question 2. Kiko has some suggestions to improve _____.
A. vocabulary B. pronunciation C. intonation D. grammar

Question 3. Research shows that it takes from _____ repetitions to make a word part of your vocabulary.
A. 5 to 10 B. 10 to 20 C. 20 to 30 D. 10 to 30

Question 4. When reading, pay attention to the words you _____.
A. knows B. feel familiar with C. don't know D. see sometimes

Listen and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

Question 5. Why are young people encouraged to stay in their hometown?
A. To build a good life B. To meet foreign tourists
C. To maintain culture D. To learn about history of hometown

Question 6. What does tourism promote among nations?
A. International understanding and cooperation B. Prosperity and development
C. Customs and traditions D. Cultural heritage

Question 7. What does the next part of the lecture continue to discuss?
A. other benefits of tourism B. the tourism industry in Viet Nam
C. the negative effects of tourism D. the future of tourism in Viet Nam

Question 8. How many benefits that tourism brings to the development of many countries?
A. Two B. Three C. Four D. Five

Read the passage and circle the letter A, B, C, or D to indicate the best option to complete the passage

Did you know that the word breakfast means "break the fast"? (9) _____ you're asleep at night, you're fasting, or not eating. You "break the fast" when you eat a morning meal. Breakfast replenishes, or restores, the energy that is lost after a night's sleep. That is why it is often called the most (10) _____ meal of the day.

Studies show that kids who eat a (11) _____ breakfast learn better, pay (12) _____ attention in class, and are less likely to miss school. Experts also say that kids who eat breakfast are less likely to overeat later in the day. That is good news. Along with regular exercise, eating breakfast can lower the risk (13) _____ becoming obese, or severely overweight.

Question 9. A. While B. Because C. Although D. Since

Question 10. A. importance B. unimportant C. important D. importantly

Question 11. A. quick B. cooked C. healthy D. tender

Question 12. A. little B. some C. more D. much

Question 13. A. of B. with C. on D. about

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

Question 14. I'd like to become a _____ because I can travel everywhere and show tourists around.
A. explorer B. flight attendance C. tour guide D. holiday maker

Question 15. Did you have _____ nice trip? Yes, it was _____ best trip I've ever had in my life.
A. a - the B. an - a C. the - a D. ø - the

Question 16. I think that _____ salt is not enough for this dish. Add some more, please.
A. a pinch of B. a head of C. a bottle of D. a stick of

Question 17. I talked to the girl _____ car had broken down in front of the shop.
A. whom B. who C. that D. whose

Question 18. We have narrowed _____ the list to four candidates.
A. to B. up C. down D. for

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions

- Question 19. A. simmer B. flight C. slice D. bilingual
Question 20. A. amazed B. translated C. borrowed D. broadened

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word **OPPOSITE** in meaning to the underlined word in each of the following sentences

Question 21. The departure time for our flight has just been changed.

- A. check-in B. arrival C. stopover D. pile-up

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word **CLOSEST** in meaning to the underlined word in each of the following sentences

Question 22. To entertain tourists, the local people have to change usual foods to suit their tastes.

- A. persuade B. enjoy C. satisfy D. attract

Circle the letter A, B, C or D to indicate the best response in each of the following sentences.

Question 23. Parker: "We are going camping this weekend. Would you like to join us?"

Daisy: "Great! _____"

- A. Congratulation! B. I can't wait to go camping with you again.
C. Lucky you. D. I'm not into camping.

Mark letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is built from the words and phrases given.

Question 24. What /name/ the woman/ whom/ you/ meet/ talk/ this morning?

- A. What is the name of the woman whom you meet and talk this morning?
B. What is the name of the woman whom you met and talked to her this morning?
C. What is the name of the woman whom you met and talked to this morning?
D. What is name of the woman whom you met and talked this morning?

Question 25. Vietnamese food / tend / not / very fatty / as / they / use / minimal oil / dishes.

- A. Vietnamese food tends not to be very fatty, as they use minimal oil in their dishes.
B. Vietnamese food tends not to be very fatty, as they using minimal oil in their dishes.
C. Vietnamese food tends not to be very fatty, as they used minimal oil in their dishes.
D. Vietnamese food tends not to be very fatty, as they will use minimal oil in their dishes.

Question 26. As/ China/ have/ many old castles/ pagodas/, / it/ be/ huge/ tourist attraction.

- A. As China has many old castles and pagodas, it is the huge tourist attraction.
B. As China has many old castles and pagodas, it is a huge tourist attraction.
C. As China has many old castles and pagodas, it is huge tourist attraction.
D. As China has many old castles and pagodas, it is an huge tourist attraction.

Question 27. If/ Tom/ not/ submit/ English certificate/ time/, / he/ not/ graduate/ university.

- A. If Tom doesn't submit English certificate on time, he can't graduate from university.
B. If Tom don't submit English certificate on time, he can't graduate from university.
C. If Tom doesn't submit English certificate on time, he wouldn't graduate from university.
D. If Tom didn't submit English certificate on time, he can't graduate from university.

Circle the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following sentences.

Question 28. Have you picked off a bit of French on your holiday?

- A. off B. Have C. a bit D. on

Question 29. Peter can buy this laptop if he had more money.

- A. can B. if C. buy D. more

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions

Question 30. A. marinate B. pyramid C. touchdown D. original

Question 31. A. orchid B. tender C. rusty D. exotic

Circle letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 32. "I will come with you as soon as I am ready", she said to Philip.

- A. She told Philip she would come to see you as soon as she was ready.
B. She told Philip she will come to see her as soon as she was ready.
C. She said to Philip he will come to see you as soon as he I am ready.
D. She told Philip she would come to see him as soon as she was ready.

Question 33. The columnist gave me very useful advice.

- A. The advice that the columnist gave me was useful.
- B. The advice which the columnist gave it to me was very useful.
- C. The advice the columnist gave it to me was very useful.
- D. The advice who the columnist gave me was very useful.

Question 34. *Ms. Nga can speak both French and English perfectly.*

- A. Ms. Nga is bilingual of French and English.
- B. Ms. Nga is bilingual in French and English.
- C. Ms. Nga is bilingual for French and English.
- D. Ms. Nga is bilingual with French and English.

Question 35. *I have to work tomorrow morning, so I can't meet you.*

- A. If I hadn't to work tomorrow morning, I could meet you.
- B. If I had to work tomorrow morning, I could meet you.
- C. If I didn't have to work tomorrow morning, I could meet you.
- D. If I don't have to work tomorrow morning, I could meet you.

Read the passage and circle the letter A, B, C, or D to indicate the answer to each of the following questions

Situated on the central coast of Viet Nam, which is famous for many beautiful beaches. Lang Co Beach, since June 2009, has become an official member of the "World's most beautiful bays" club. Today, it is a popular destination for tourists in Viet Nam, especially for those who love beach so much.

With the length of approximately 10 kilometres, Lang Co Beach located in Lang Co town, Phu Loc district, Thua Thien - Hue province is next to the National Highway 1A and near Hai Van Pass.

Lying on the most beautiful curve of the country, Lang Co has almost everything that nature can offer: green mountains and tropical forests, smooth white sand, full of sunshine and cool, blue and clear sea as crystal, and the average temperature of 25°C in summer. It is an attractive destination for both domestic and international tourists in Viet Nam. It is the third bay of Viet Nam, after Ha Long and Nha Trang named in the list of 30 most beautiful bays in the globe.

It can be said that nobody can resist a nature beauty like Lang Co town. This small and tranquil town will give you the most relaxing time and many games at the beach. In addition, you have a good time to enjoy the seafood with various kinds of shrimps, lobster, crab, butter-fish, mackerel fish, oysters, etc. And not far from the beach are some attractions such as Lang Co fishing village, Chan May scenery.

Lying on the "Central Heritage Road", Lang Co is very close to other famous attractions such as the Imperial City of Hue, Hoi An Ancient Town, Son Tra Peninsula where the famous Son Tra Natural Reserve and beautiful beaches located, and so many more.

Question 36. The word "scenery" in the passage is closest in meaning to _____.

- A. landscape
- B. magnificence
- C. expedition
- D. vision

Question 37. The most important reason why so many tourists come to Lang Co beach is that _____.

- A. it is considered an ideal place for beach lovers
- B. they can enjoy various kinds of seafood
- C. they can come to the famous Son Tra Natural Reserve
- D. it is the third most beautiful beach in Viet Nam

Question 38. Where is Lang Co beach located?

- A. Under Hai Van Pass
- B. On the most beautiful curve of Viet Nam.
- C. 10 kilometres away from Hue
- D. Between Hoi An Town and Son Tra Peninsula

Question 39. All of the following are attractions of Lang Co Beach EXCEPT _____.

- A. Cool, blue and clear sea as crystal
- B. Smooth white sand, and full of sunshine
- C. The National Highway 1A next to it
- D. Its location on the "Central Heritage Road"

Question 40. We can infer from the passage that Lang Co Beach _____.

- A. enjoys the harmony of nature and humans
- B. is the most beautiful bay in the world
- C. is very hot during summer
- D. is the first member of the "World's most beautiful bays" club in Viet Nam

----- THE END -----

Họ và tên: Lớp: 9A..... Mã đề 903

Listen and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

- Question 1.** When reading, pay attention to the words you _____.
A. don't know B. feel familiar with C. knows D. see sometimes
- Question 2.** As soon as you learn a new word, _____.
A. repeat it B. write it down C. read it aloud D. start using it
- Question 3.** Research shows that it takes from _____ repetitions to make a word part of your vocabulary.
A. 10 to 20 B. 5 to 10 C. 20 to 30 D. 10 to 30
- Question 4.** Kiko has some suggestions to improve _____.
A. vocabulary B. grammar C. intonation D. pronunciation

Listen and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

- Question 5.** What does tourism promote among nations?
A. Customs and traditions B. Prosperity and development
C. International understanding and cooperation D. Cultural heritage
- Question 6.** Why are young people encouraged to stay in their hometown?
A. To learn about history of hometown B. To meet foreign tourists
C. To maintain culture D. To build a good life
- Question 7.** How many benefits that tourism brings to the development of many countries?
A. Four B. Two C. Three D. Five
- Question 8.** What does the next part of the lecture continue to discuss?
A. the negative effects of tourism B. the tourism industry in Viet Nam
C. other benefits of tourism D. the future of tourism in Viet Nam

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

- Question 9.** Did you have _____ nice trip? Yes, it was _____ best trip I've ever had in my life.
A. an - a B. a - the C. the - a D. ø - the
- Question 10.** I'd like to become a _____ because I can travel everywhere and show tourists around.
A. flight attendance B. explorer C. tour guide D. holiday maker
- Question 11.** We have narrowed _____ the list to four candidates.
A. down B. up C. to D. for
- Question 12.** I think that _____ salt is not enough for this dish. Add some more, please.
A. a pinch of B. a stick of C. a bottle of D. a head of
- Question 13.** I talked to the girl _____ car had broken down in front of the shop.
A. whom B. who C. that D. whose

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word OPPOSITE in meaning to the underlined word in each of the following sentences

- Question 14.** The departure time for our flight has just been changed.
A. check-in B. arrival C. pile-up D. stopover

Read the passage and circle the letter A, B, C, or D to indicate the answer to each of the following questions

Situated on the central coast of Viet Nam, which is famous for many beautiful beaches. Lang Co Beach, since June 2009, has become an official member of the "World's most beautiful bays" club. Today, it is a popular destination for tourists in Viet Nam, especially for those who love beach so much.

With the length of approximately 10 kilometres, Lang Co Beach located in Lang Co town, Phu Loc district, Thua Thien - Hue province is next to the National Highway 1A and near Hai Van Pass.

Lying on the most beautiful curve of the country, Lang Co has almost everything that nature can offer: green mountains and tropical forests, smooth white sand, full of sunshine and cool, blue and clear sea as crystal, and the average temperature of 25°C in summer. It is an attractive destination for both domestic and international tourists in Viet Nam. It is the third bay of Viet Nam, after Ha Long and Nha Trang named in the list of 30 most beautiful bays in the globe.

It can be said that nobody can resist a nature beauty like Lang Co town. This small and tranquil town will give you the most relaxing time and many games at the beach. In addition, you have a good time to enjoy the seafood with various kinds of shrimps, lobster, crab, butter-fish, mackerel fish, oysters, etc. And not far from the beach are some attractions such as Lang Co fishing village, Chan May scenery.

Lying on the "Central Heritage Road", Lang Co is very close to other famous attractions such as the Imperial City of Hue, Hoi An Ancient Town, Son Tra Peninsula where the famous Son Tra Natural Reserve and beautiful beaches located, and so many more.

Question 15. We can infer from the passage that Lang Co Beach _____.

- A. is very hot during summer
- B. is the first member of the "World's most beautiful bays" club in Viet Nam
- C. enjoys the harmony of nature and humans
- D. is the most beautiful bay in the world

Question 16. The most important reason why so many tourists come to Lang Co beach is that _____.

- A. it is considered an ideal place for beach lovers
- B. they can come to the famous Son Tra Natural Reserve
- C. they can enjoy various kinds of seafood
- D. it is the third most beautiful beach in Viet Nam

Question 17. The word "scenery" in the passage is closest in meaning to _____.

- A. magnificence
- B. landscape
- C. expedition
- D. vision

Question 18. Where is Lang Co beach located?

- A. Under Hai Van Pass
- B. 10 kilometres away from Hue
- C. On the most beautiful curve of Viet Nam.
- D. Between Hoi An Town and Son Tra Peninsula

Question 19. All of the following are attractions of Lang Co Beach EXCEPT _____.

- A. Cool, blue and clear sea as crystal
- B. Its location on the "Central Heritage Road"
- C. The National Highway 1A next to it
- D. Smooth white sand, and full of sunshine

Circle the letter A, B, C or D to indicate the best response in each of the following sentences.

Question 20. Parker: "We are going camping this weekend. Would you like to join us?"

Daisy: "Great! _____"

- A. Congratulation!
- B. I can't wait to go camping with you again.
- C. I'm not into camping.
- D. Lucky you.

Mark letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is built from the words and phrases given.

Question 21. If/ Tom/ not/ submit/ English certificate/ time/, / he/ not/ graduate/ university.

- A. If Tom doesn't submit English certificate on time, he can't graduate from university.
- B. If Tom don't submit English certificate on time, he can't graduate from university.
- C. If Tom didn't submit English certificate on time, he can't graduate from university.
- D. If Tom doesn't submit English certificate on time, he wouldn't graduate from university.

Question 22. Vietnamese food / tend / not / very fatty / as / they / use / minimal oil / dishes.

- A. Vietnamese food tends not to be very fatty, as they used minimal oil in their dishes.
- B. Vietnamese food tends not to be very fatty, as they using minimal oil in their dishes.
- C. Vietnamese food tends not to be very fatty, as they use minimal oil in their dishes.
- D. Vietnamese food tends not to be very fatty, as they will use minimal oil in their dishes.

Question 23. What / name / the woman / whom / you / meet / talk / this morning?

- A. What is the name of the woman whom you meet and talk this morning?
- B. What is the name of the woman whom you met and talked to this morning?
- C. What is the name of the woman whom you met and talked to her this morning?
- D. What is name of the woman whom you met and talked this morning?

Question 24. As/ China/ have/ many old castles/ pagodas/, / it/ be/ huge/ tourist attraction.

- A. As China has many old castles and pagodas, it is huge tourist attraction.
- B. As China has many old castles and pagodas, it is an huge tourist attraction.
- C. As China has many old castles and pagodas, it is the huge tourist attraction.
- D. As China has many old castles and pagodas, it is a huge tourist attraction.

Circle the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following sentences.

Question 25. Peter can buy this laptop if he had more money.

- A. can B. if C. buy D. more

Question 26. Have you picked off a bit of French on your holiday?

- A. off B. Have C. on D. a bit

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word CLOSEST in meaning to the underlined word in each of the following sentences

Question 27. To entertain tourists, the local people have to change usual foods to suit their tastes.

- A. persuade B. enjoy C. satisfy D. attract

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions

Question 28. A. slice B. flight C. simmer D. bilingual

- Question 29.** A. amazeded B. borroweded C. translateded D. broadeneded

Circle letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 30. *The columnist gave me very useful advice.*

- A. The advice the columnist gave it to me was very useful.
B. The advice which the columnist gave it to me was very useful.
C. The advice that the columnist gave me was useful.
D. The advice who the columnist gave me was very useful.

Question 31. *"I will come with you as soon as I am ready", she said to Philip.*

- A. She told Philip she would come to see you as soon as she was ready.
B. She said to Philip he will come to see you as soon as he I am ready.
C. She told Philip she will come to see her as soon as she was ready.
D. She told Philip she would come to see him as soon as she was ready.

Question 32. *I have to work tomorrow morning, so I can't meet you.*

- A. If I don't have to work tomorrow morning, I could meet you.
B. If I had to work tomorrow morning, I could meet you.
C. If I didn't have to work tomorrow morning, I could meet you.
D. If I hadn't to work tomorrow morning, I could meet you.

Question 33. *Ms. Nga can speak both French and English perfectly.*

- A. Ms. Nga is bilingual for French and English.
B. Ms. Nga is bilingual in French and English.
C. Ms. Nga is bilingual of French and English.
D. Ms. Nga is bilingual with French and English.

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions

Question 34. A. orchid B. exotic C. rusty D. tender

- Question 35.** A. touchdown B. pyramid C. marinate D. original

Read the passage and circle the letter A, B, C, or D to indicate the best option to complete the passage

Did you know that the word breakfast means "break the fast"? (36) _____ you're asleep at night, you're fasting, or not eating. You "break the fast" when you eat a morning meal. Breakfast replenishes, or restores, the energy that is lost after a night's sleep. That is why it is often called the most (37) _____ meal of the day.

Studies show that kids who eat a (38) _____ breakfast learn better, pay (39) _____ attention in class, and are less likely to miss school. Experts also say that kids who eat breakfast are less likely to overeat later in the day. That is good news. Along with regular exercise, eating breakfast can lower the risk (40) _____ becoming obese, or severely overweight.

- Question 36.** A. Although B. Because C. While D. Since

- Question 37.** A. importance B. important C. unimportant D. importantly

- Question 38.** A. quick B. healthy C. cooked D. tender

- Question 39.** A. more B. some C. little D. much

- Question 40.** A. about B. with C. on D. of

----- *THE END* -----



Họ và tên:

Lớp: 9A.....

Mã đề 904

Listen and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

Question 1. Research shows that it takes from _____ repetitions to make a word part of your vocabulary.

- A. 20 to 30 B. 5 to 10 C. 10 to 20 D. 10 to 30

Question 2. As soon as you learn a new word, _____.

- A. repeat it B. start using it C. read it aloud D. write it down

Question 3. When reading, pay attention to the words you _____.

- A. don't know B. see sometimes C. knows D. feel familiar with

Question 4. Kiko has some suggestions to improve _____.

- A. grammar B. vocabulary C. intonation D. pronunciation

Listen and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

Question 5. Why are young people encouraged to stay in their hometown?

- A. To learn about history of hometown B. To meet foreign tourists
C. To build a good life D. To maintain culture

Question 6. What does the next part of the lecture continue to discuss?

- A. the future of tourism in Viet Nam B. the tourism industry in Viet Nam
C. other benefits of tourism D. the negative effects of tourism

Question 7. How many benefits that tourism brings to the development of many countries?

- A. Four B. Two C. Five D. Three

Question 8. What does tourism promote among nations?

- A. Cultural heritage B. Prosperity and development
C. International understanding and cooperation D. Customs and traditions

Mark letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is built from the words and phrases given.

Question 9. As/ China/ have/ many old castles/ pagodas/, / it/ be/ huge/ tourist attraction.

- A. As China has many old castles and pagodas, it is the huge tourist attraction.
B. As China has many old castles and pagodas, it is an huge tourist attraction.
C. As China has many old castles and pagodas, it is a huge tourist attraction.
D. As China has many old castles and pagodas, it is huge tourist attraction.

Question 10. Vietnamese food / tend / not / very fatty / as / they / use / minimal oil / dishes.

- A. Vietnamese food tends not to be very fatty, as they used minimal oil in their dishes.
B. Vietnamese food tends not to be very fatty, as they use minimal oil in their dishes.
C. Vietnamese food tends not to be very fatty, as they using minimal oil in their dishes.
D. Vietnamese food tends not to be very fatty, as they will use minimal oil in their dishes.

Question 11. If/ Tom/ not/ submit/ English certificate/ time/, / he/ not/ graduate/ university.

- A. If Tom doesn't submit English certificate on time, he can't graduate from university.
B. If Tom don't submit English certificate on time, he can't graduate from university.
C. If Tom doesn't submit English certificate on time, he wouldn't graduate from university.
D. If Tom didn't submit English certificate on time, he can't graduate from university.

Question 12. What / name / the woman / whom / you / meet / talk / this morning?

- A. What is the name of the woman whom you meet and talk this morning?
B. What is the name of the woman whom you met and talked to this morning?
C. What is name of the woman whom you met and talked this morning?
D. What is the name of the woman whom you met and talked to her this morning?

Circle the letter A, B, C or D to indicate the best response in each of the following sentences.

Question 13. Parker: "We are going camping this weekend. Would you like to join us?"

Daisy: "Great! _____"

- A. Congratulation! B. I can't wait to go camping with you again.

C. I'm not into camping.

D. Lucky you.

Circle the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following sentences.

Question 14. Peter can buy this laptop if he had more money.

A. if

B. can

C. buy

D. more

Question 15. Have you picked off a bit of French on your holiday?

A. off

B. on

C. Have

D. a bit

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word CLOSEST in meaning to the underlined word in each of the following sentences

Question 16. To entertain tourists, the local people have to change usual foods to suit their tastes.

A. enjoy

B. persuade

C. satisfy

D. attract

Circle letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 17. *The columnist gave me very useful advice.*

A. The advice the columnist gave it to me was very useful.

B. The advice who the columnist gave me was very useful.

C. The advice that the columnist gave me was useful.

D. The advice which the columnist gave it to me was very useful.

Question 18. *I have to work tomorrow morning, so I can't meet you.*

A. If I don't have to work tomorrow morning, I could meet you.

B. If I had to work tomorrow morning, I could meet you.

C. If I hadn't to work tomorrow morning, I could meet you.

D. If I didn't have to work tomorrow morning, I could meet you.

Question 19. *"I will come with you as soon as I am ready", she said to Philip.*

A. She told Philip she would come to see him as soon as she was ready.

B. She said to Philip he will come to see you as soon as he I am ready.

C. She told Philip she will come to see her as soon as she was ready.

D. She told Philip she would come to see you as soon as she was ready.

Question 20. *Ms. Nga can speak both French and English perfectly.*

A. Ms. Nga is bilingual for French and English.

B. Ms. Nga is bilingual in French and English.

C. Ms. Nga is bilingual of French and English.

D. Ms. Nga is bilingual with French and English.

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions

Question 21. A. amazed

B. broadened

C. borrowed

D. translated

Question 22. A. slice

B. simmer

C. flight

D. bilingual

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

Question 23. I'd like to become a _____ because I can travel everywhere and show tourists around.

A. flight attendance

B. tour guide

C. explorer

D. holiday maker

Question 24. Did you have _____ nice trip? Yes, it was _____ best trip I've ever had in my life.

A. an - a

B. a - the

C. the - a

D. ø - the

Question 25. I think that _____ salt is not enough for this dish. Add some more, please.

A. a bottle of

B. a stick of

C. a pinch of

D. a head of

Question 26. I talked to the girl _____ car had broken down in front of the shop.

A. whom

B. who

C. whose

D. that

Question 27. We have narrowed _____ the list to four candidates.

A. down

B. up

C. to

D. for

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word OPPOSITE in meaning to the underlined word in each of the following sentences

Question 28. The departure time for our flight has just been changed.

A. check-in

B. pile-up

C. arrival

D. stopover

Read the passage and circle the letter A, B, C, or D to indicate the answer to each of the following questions

Situated on the central coast of Viet Nam, which is famous for many beautiful beaches. Lang Co Beach, since June 2009, has become an official member of the "World's most beautiful bays" club. Today, it is a popular destination for tourists in Viet Nam, especially for those who love beach so much.

With the length of approximately 10 kilometres, Lang Co Beach located in Lang Co town, Phu Loc district, Thua Thien - Hue province is next to the National Highway 1A and near Hai Van Pass.

Lying on the most beautiful curve of the country, Lang Co has almost everything that nature can offer: green mountains and tropical forests, smooth white sand, full of sunshine and cool, blue and clear sea as crystal, and the average temperature of 25°C in summer. It is an attractive destination for both domestic and international tourists in Viet Nam. It is the third bay of Viet Nam, after Ha Long and Nha Trang named in the list of 30 most beautiful bays in the globe.

It can be said that nobody can resist a nature beauty like Lang Co town. This small and tranquil town will give you the most relaxing time and many games at the beach. In addition, you have a good time to enjoy the seafood with various kinds of shrimps, lobster, crab, butter-fish, mackerel fish, oysters, etc. And not far from the beach are some attractions such as Lang Co fishing village, Chan May scenery.

Lying on the "Central Heritage Road", Lang Co is very close to other famous attractions such as the Imperial City of Hue, Hoi An Ancient Town, Son Tra Peninsula where the famous Son Tra Natural Reserve and beautiful beaches located, and so many more.

Question 29. The word "scenery" in the passage is closest in meaning to _____.

- A. magnificence B. expedition C. landscape D. vision

Question 30. We can infer from the passage that Lang Co Beach _____.

- A. is very hot during summer
B. is the first member of the "World's most beautiful bays" club in Viet Nam
C. enjoys the harmony of nature and humans
D. is the most beautiful bay in the world

Question 31. Where is Lang Co beach located?

- A. Under Hai Van Pass B. Between Hoi An Town and Son Tra Peninsula
C. On the most beautiful curve of Viet Nam. D. 10 kilometres away from Hue

Question 32. All of the following are attractions of Lang Co Beach EXCEPT _____.

- A. Cool, blue and clear sea as crystal B. Its location on the "Central Heritage Road"
C. The National Highway 1A next to it D. Smooth white sand, and full of sunshine

Question 33. The most important reason why so many tourists come to Lang Co beach is that _____.

- A. it is considered an ideal place for beach lovers
B. they can enjoy various kinds of seafood
C. they can come to the famous Son Tra Natural Reserve
D. it is the third most beautiful beach in Viet Nam

Read the passage and circle the letter A, B, C, or D to indicate the best option to complete the passage

Did you know that the word breakfast means "break the fast"? (34) _____ you're asleep at night, you're fasting, or not eating. You "break the fast" when you eat a morning meal. Breakfast replenishes, or restores, the energy that is lost after a night's sleep. That is why it is often called the most (35) _____ meal of the day.

Studies show that kids who eat a (36) _____ breakfast learn better, pay (37) _____ attention in class, and are less likely to miss school. Experts also say that kids who eat breakfast are less likely to overeat later in the day. That is good news. Along with regular exercise, eating breakfast can lower the risk (38) _____ becoming obese, or severely overweight.

Question 34. A. Although B. Because C. While D. Since

Question 35. A. important B. importance C. unimportant D. importantly

Question 36. A. healthy B. quick C. cooked D. tender

Question 37. A. more B. some C. little D. much

Question 38. A. about B. with C. of D. on

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions

Question 39. A. touchdown B. marinate C. pyramid D. original

Question 40. A. orchid B. exotic C. rusty D. tender

----- THE END -----



Họ và tên:

Lớp: 9A.....

Mã đề 905

Listen and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

- Question 1.** When reading, pay attention to the words you _____.
A. knows B. feel familiar with C. don't know D. see sometimes
- Question 2.** Research shows that it takes from _____ repetitions to make a word part of your vocabulary.
A. 5 to 10 B. 10 to 20 C. 10 to 30 D. 20 to 30
- Question 3.** Kiko has some suggestions to improve _____.
A. vocabulary B. pronunciation C. intonation D. grammar
- Question 4.** As soon as you learn a new word, _____.
A. repeat it B. read it aloud C. write it down D. start using it

Listen and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

- Question 5.** What does tourism promote among nations?
A. International understanding and cooperation B. Prosperity and development
C. Customs and traditions D. Cultural heritage
- Question 6.** How many benefits that tourism brings to the development of many countries?
A. Two B. Three C. Four D. Five
- Question 7.** What does the next part of the lecture continue to discuss?
A. other benefits of tourism B. the tourism industry in Viet Nam
C. the negative effects of tourism D. the future of tourism in Viet Nam
- Question 8.** Why are young people encouraged to stay in their hometown?
A. To build a good life B. To meet foreign tourists
C. To maintain culture D. To learn about history of hometown

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions

- Question 9.** A. marinate B. original C. touchdown D. pyramid
- Question 10.** A. orchid B. rusty C. tender D. exotic

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word CLOSEST in meaning to the underlined word in each of the following sentences

- Question 11.** To entertain tourists, the local people have to change usual foods to suit their tastes.
A. satisfy B. enjoy C. attract D. persuade

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

- Question 12.** I talked to the girl _____ car had broken down in front of the shop.
A. who B. whom C. that D. whose
- Question 13.** I think that _____ salt is not enough for this dish. Add some more, please.
A. a pinch of B. a head of C. a bottle of D. a stick of
- Question 14.** We have narrowed _____ the list to four candidates.
A. to B. up C. down D. for
- Question 15.** I'd like to become a _____ because I can travel everywhere and show tourists around.
A. explorer B. tour guide C. flight attendance D. holiday maker
- Question 16.** Did you have _____ nice trip? Yes, it was _____ best trip I've ever had in my life.
A. an - a B. a - the C. the - a D. ø - the

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word OPPOSITE in meaning to the underlined word in each of the following sentences

- Question 17.** The departure time for our flight has just been changed.
A. stopover B. arrival C. check-in D. pile-up

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions

- Question 18.** A. amazeded B. translateded C. broadeneded D. borroweded



Question 19. A. simmer B. bilingual C. slice D. flight

Circle the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following sentences.

Question 20. Peter can buy this laptop if he had more money.

A. can B. buy C. if D. more

Question 21. Have you picked off a bit of French on your holiday?

A. Have B. off C. a bit D. on

Circle the letter A, B, C or D to indicate the best response in each of the following sentences.

Question 22. Parker: "We are going camping this weekend. Would you like to join us?"

Daisy: "Great! _____"

A. Lucky you. B. I'm not into camping.
C. Congratulation! D. I can't wait to go camping with you again.

Read the passage and circle the letter A, B, C, or D to indicate the answer to each of the following questions

Situated on the central coast of Viet Nam, which is famous for many beautiful beaches. Lang Co Beach, since June 2009, has become an official member of the "World's most beautiful bays" club. Today, it is a popular destination for tourists in Viet Nam, especially for those who love beach so much.

With the length of approximately 10 kilometres, Lang Co Beach located in Lang Co town, Phu Loc district, Thua Thien - Hue province is next to the National Highway 1A and near Hai Van Pass.

Lying on the most beautiful curve of the country, Lang Co has almost everything that nature can offer: green mountains and tropical forests, smooth white sand, full of sunshine and cool, blue and clear sea as crystal, and the average temperature of 25°C in summer. It is an attractive destination for both domestic and international tourists in Viet Nam. It is the third bay of Viet Nam, after Ha Long and Nha Trang named in the list of 30 most beautiful bays in the globe.

It can be said that nobody can resist a nature beauty like Lang Co town. This small and tranquil town will give you the most relaxing time and many games at the beach. In addition, you have a good time to enjoy the seafood with various kinds of shrimps, lobster, crab, butter-fish, mackerel fish, oysters, etc. And not far from the beach are some attractions such as Lang Co fishing village, Chan May **scenery**.

Lying on the "Central Heritage Road", Lang Co is very close to other famous attractions such as the Imperial City of Hue, Hoi An Ancient Town, Son Tra Peninsula where the famous Son Tra Natural Reserve and beautiful beaches located, and so many more.

Question 23. Where is Lang Co beach located?

A. Between Hoi An Town and Son Tra Peninsula B. On the most beautiful curve of Viet Nam.
C. 10 kilometres away from Hue D. Under Hai Van Pass

Question 24. The most important reason why so many tourists come to Lang Co beach is that _____.

A. it is the third most beautiful beach in Viet Nam
B. they can enjoy various kinds of seafood
C. they can come to the famous Son Tra Natural Reserve
D. it is considered an ideal place for beach lovers

Question 25. All of the following are attractions of Lang Co Beach EXCEPT _____.

A. The National Highway 1A next to it B. Smooth white sand, and full of sunshine
C. Cool, blue and clear sea as crystal D. Its location on the "Central Heritage Road"

Question 26. We can infer from the passage that Lang Co Beach _____.

A. is very hot during summer
B. is the most beautiful bay in the world
C. enjoys the harmony of nature and humans
D. is the first member of the "World's most beautiful bays" club in Viet Nam

Question 27. The word "**scenery**" in the passage is closest in meaning to _____.

A. landscape B. expedition C. magnificence D. vision

Circle letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 28. Ms. Nga can speak both French and English perfectly.

A. Ms. Nga is bilingual of French and English.
B. Ms. Nga is bilingual in French and English.
C. Ms. Nga is bilingual with French and English.

D. Ms. Nga is bilingual for French and English.

Question 29. *The columnist gave me very useful advice.*

- A. The advice which the columnist gave it to me was very useful.
- B. The advice that the columnist gave me was useful.
- C. The advice the columnist gave it to me was very useful.
- D. The advice who the columnist gave me was very useful.

Question 30. *I have to work tomorrow morning, so I can't meet you.*

- A. If I don't have to work tomorrow morning, I could meet you.
- B. If I had to work tomorrow morning, I could meet you.
- C. If I hadn't to work tomorrow morning, I could meet you.
- D. If I didn't have to work tomorrow morning, I could meet you.

Question 31. *"I will come with you as soon as I am ready", she said to Philip.*

- A. She said to Philip he will come to see you as soon as he I am ready.
- B. She told Philip she will come to see her as soon as she was ready.
- C. She told Philip she would come to see you as soon as she was ready.
- D. She told Philip she would come to see him as soon as she was ready.

Read the passage and circle the letter A, B, C, or D to indicate the best option to complete the passage

Did you know that the word breakfast means "break the fast"? (32) _____ you're asleep at night, you're fasting, or not eating. You "break the fast" when you eat a morning meal. Breakfast replenishes, or restores, the energy that is lost after a night's sleep. That is why it is often called the most (33) _____ meal of the day.

Studies show that kids who eat a (34) _____ breakfast learn better, pay (35) _____ attention in class, and are less likely to miss school. Experts also say that kids who eat breakfast are less likely to overeat later in the day. That is good news. Along with regular exercise, eating breakfast can lower the risk (36) _____ becoming obese, or severely overweight.

Question 32. A. While

B. Although

C. Because

D. Since

Question 33. A. importance

B. important

C. unimportant

D. importantly

Question 34. A. quick

B. cooked

C. healthy

D. tender

Question 35. A. little

B. some

C. more

D. much

Question 36. A. with

B. of

C. on

D. about

Mark letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is built from the words and phrases given.

Question 37. Vietnamese food / tend / not / very fatty / as / they / use / minimal oil / dishes.

- A. Vietnamese food tends not to be very fatty, as they used minimal oil in their dishes.
- B. Vietnamese food tends not to be very fatty, as they using minimal oil in their dishes.
- C. Vietnamese food tends not to be very fatty, as they use minimal oil in their dishes.
- D. Vietnamese food tends not to be very fatty, as they will use minimal oil in their dishes.

Question 38. If/ Tom/ not/ submit/ English certificate/ time/, / he/ not/ graduate/ university.

- A. If Tom doesn't submit English certificate on time, he can't graduate from university.
- B. If Tom didn't submit English certificate on time, he can't graduate from university.
- C. If Tom doesn't submit English certificate on time, he wouldn't graduate from university.
- D. If Tom don't submit English certificate on time, he can't graduate from university.

Question 39. As/ China/ have/ many old castles/ pagodas/, / it/ be/ huge/ tourist attraction.

- A. As China has many old castles and pagodas, it is a huge tourist attraction.
- B. As China has many old castles and pagodas, it is an huge tourist attraction.
- C. As China has many old castles and pagodas, it is the huge tourist attraction.
- D. As China has many old castles and pagodas, it is huge tourist attraction.

Question 40. What / name / the woman / whom / you / meet / talk / this morning?

- A. What is the name of the woman whom you meet and talk this morning?
- B. What is the name of the woman whom you met and talked to this morning?
- C. What is the name of the woman whom you met and talked to her this morning?
- D. What is name of the woman whom you met and talked this morning?

----- THE END -----

Đề thi gồm 40 câu TNKQ

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm. Tổng điểm: 10 điểm

ĐỀ 901

1. A	2. C	3. B	4. D	5. C	6. A	7. A	8. C	9. B	10. A
11. B	12. D	13. D	14. A	15. C	16. B	17. B	18. B	19. A	20. D
21. A	22. B	23. A	24. B	25. C	26. C	27. B	28. B	29. D	30. A
31. C	32. A	33. B	34. B	35. D	36. D	37. B	38. A	39. C	40. A

ĐỀ 902

1. D	2. A	3. B	4. C	5. A	6. A	7. C	8. C	9. A	10. C
11. C	12. C	13. A	14. C	15. A	16. A	17. D	18. C	19. A	20. B
21. B	22. C	23. B	24. C	25. A	26. B	27. A	28. A	29. A	30. D
31. D	32. D	33. A	34. B	35. C	36. A	37. A	38. B	39. C	40. A

ĐỀ 903

1. A	2. D	3. A	4. A	5. C	6. D	7. A	8. A	9. B	10. C
11. A	12. A	13. D	14. B	15. C	16. A	17. B	18. C	19. C	20. B
21. A	22. C	23. B	24. D	25. A	26. A	27. C	28. C	29. C	30. C
31. D	32. C	33. B	34. B	35. D	36. C	37. B	38. B	39. A	40. D

ĐỀ 904

1. C	2. B	3. A	4. B	5. C	6. D	7. A	8. C	9. C	10. B
11. A	12. B	13. B	14. B	15. A	16. C	17. C	18. D	19. A	20. B
21. D	22. B	23. B	24. B	25. C	26. C	27. A	28. C	29. C	30. C
31. C	32. C	33. A	34. C	35. A	36. A	37. A	38. C	39. D	40. B

ĐỀ 905

1. C	2. B	3. A	4. D	5. A	6. C	7. C	8. A	9. B	10. D
11. A	12. D	13. A	14. C	15. B	16. B	17. B	18. B	19. A	20. A
21. B	22. D	23. B	24. D	25. A	26. C	27. A	28. B	29. B	30. D
31. D	32. A	33. B	34. C	35. C	36. B	37. C	38. A	39. A	40. B

Audio script 1

Hi everybody. I'm Kiko, from Japan. I am studying English for 5 years. I love it. And I have some suggestions for those who want to improve vocabulary.

First, most vocabulary words are learned from context. The more words you're exposed to, the better vocabulary you will have. While you read, pay close attention to words you don't know. First, try to figure out their meanings from context. Then look the words up. Read and listen to challenging materials so that you'll be exposed to many new words.

Learning a word won't help very much if you promptly forget it. Research shows that it takes from 10 to 20 repetitions to really make a word part of your vocabulary. It helps to write the word - both the definition and a sentence you make up using the word - perhaps on an index card that can later be reviewed. As soon as you learn a new word, start using it. Review your index cards periodically to see if you have forgotten any of your new words. Also, do a search on a word using webpage dejanews.com (for searching newsgroups) to get many examples of how the word is actually used. That's D-E-J-A-N-E-W-S.COM.

Finally, you really should make up as many associations and connections as possible. Say the word aloud to activate your auditory memory. Relate the word to words you already know.

Audio script 2 (English 9 – Unit 8: Skills 2)

Thanks to the widespread use of modern means of transport, people have more choice of holiday destination and can now visit even the remotest parts of the world. Tourism has certainly become an important factor in the development of many countries.

An obvious benefit of tourism is that it plays a key role in economic growth. It contributes greatly to income of a region or country. It also brings job opportunities to all kinds of people, and therefore helps promote prosperity in diverse fields. Another positive aspect of tourism is that it helps promote international understanding and cooperation among nations. In addition, tourism can improve the standard of living of local or rural communities, so young people are encouraged to stay in their hometown to build a good life rather than move to big cities. Finally, tourism brings cultural benefits, learn about the history and culture of a place, and spread them around the world.

In the other hand, the drawbacks of tourism can't be denied ...



BGH
Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

GV ra đề

Nguyễn Thị Thùy Chi

Học sinh ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1. Chiếu một tia sáng vào một thấu kính hội tụ. Tia ló ra khỏi thấu kính sẽ song song với trục chính, nếu

- A. tia tới đi qua tiêu điểm nằm ở trước thấu kính.
- B. tia tới đi qua quang tâm mà không trùng với trục chính.
- C. tia tới bất kì.
- D. tia tới song song với trục chính.

Câu 2. Pháp tuyến là đường thẳng

- A. Tạo với tia tới một góc vuông tại điểm tới.
- B. Song song với mặt phân cách giữa hai môi trường.
- C. Tạo với mặt phân cách giữa hai môi trường một góc nhọn tại điểm tới.
- D. Tạo với mặt phân cách giữa hai môi trường một góc vuông tại điểm tới.

Câu 3. Một vật sáng AB có dạng một đoạn thẳng vuông góc với trục chính của một thấu kính hội tụ tại A và cách thấu kính 20 cm. Tiêu cự của thấu kính bằng 15 cm. Độ cao của ảnh gấp độ cao của vật số lần là

- A. 3 lần.
- B. 5 lần
- C. 2 lần.
- D. Ảnh cao bằng vật.

Câu 4. Máy biến thế dùng để

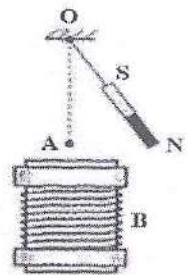
- A. giữ cho cường độ dòng điện ổn định và không đổi.
- B. làm tăng hoặc giảm hiệu điện thế.
- C. giữ cho hiệu điện thế ổn định, không đổi.
- D. làm tăng hoặc giảm cường độ dòng điện.

Câu 5. Máy phát điện xoay chiều bắt buộc phải có bộ phận chính nào để có thể tạo ra dòng điện?

- A. Cuộn dây dẫn có lõi sắt.
- B. Cuộn dây dẫn và nam châm.
- C. Nam châm vĩnh cửu.
- D. Nam châm điện và sợi dây dẫn nối hai cực của nam châm.

Câu 6. Treo một thanh nam châm ở đầu một sợi dây và cho dao động quanh vị trí cân bằng OA như hình. Dòng điện cảm ứng xuất hiện trong cuộn dây dẫn kín B là

- A. Không xuất hiện dòng điện trong cuộn dây.
- B. Không xác định được.
- C. Dòng điện xoay chiều.
- D. Dòng điện có chiều không đổi.



Câu 7. Quan sát một con cá vàng đang bơi trong bể nước, ánh sáng từ con cá truyền đến mắt ta tuân theo hiện tượng

- A. Phản xạ ánh sáng
- B. Khúc xạ ánh sáng
- C. Luôn truyền thẳng
- D. Không tuân theo hiện tượng nào

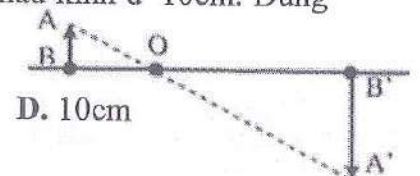
Câu 8. Thấu kính hội tụ có đặc điểm biến đổi chùm tia tới song song thành

- A. chùm tia ló song song khác.
- B. chùm tia phản xạ.
- C. chùm tia ló hội tụ.
- D. chùm tia ló phân kỳ.

Câu 9. Một vật AB cao $h=2\text{cm}$ đặt trước một thấu kính hội tụ và cách thấu kính $d=10\text{cm}$. Dùng một màn ảnh M, ta hứng được một ảnh A'B' cao $h'=4\text{cm}$ như hình vẽ.

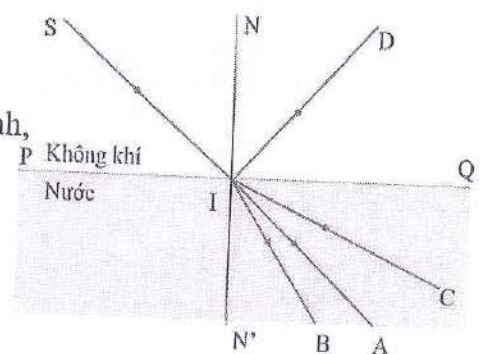
Màn cách thấu kính một khoảng:

- A. 20cm
- B. 5cm
- C. 15 cm
- D. 10cm



- Câu 10.** Cho một thấu kính hội tụ có khoảng cách giữa hai tiêu điểm là 40 cm. Tiêu cự của thấu kính là
- A. 90 cm B. 80 cm C. 40 cm D. 20 cm
- Câu 11.** Khi truyền tải điện năng đi xa bằng đường dây dẫn
- A. hiệu suất truyền tải là 100%.
 B. không có hao phí do tỏa nhiệt trên đường dây.
 C. có một phần điện năng hao phí do hiện tượng tỏa nhiệt trên đường dây.
 D. toàn bộ điện năng ở nơi cấp sẽ truyền đến nơi tiêu thụ.
- Câu 12.** Khi truyền đi cùng một công suất điện, người ta dùng dây dẫn cùng chất nhưng có tiết diện gấp đôi dây ban đầu. Công suất hao phí trên đường dây tải điện so với lúc đầu
- A. Không thay đổi. B. Giảm đi hai lần. C. Giảm đi bốn lần. D. Tăng lên hai lần.
- Câu 13.** Hiện tượng khúc xạ ánh sáng là hiện tượng tia sáng tới khi gặp mặt phân cách giữa hai môi trường
- A. bị hắt trở lại môi trường cũ.
 B. bị gãy khúc tại mặt phân cách giữa hai môi trường và tiếp tục đi vào môi trường trong suốt
 C. tiếp tục đi thẳng vào môi trường trong suốt thứ hai.
 D. tiếp tục đi vào môi trường trong suốt thứ hai.
- Câu 14.** Ta có tia tới và tia khúc xạ trùng nhau khi
- A. góc tới nhỏ hơn góc khúc xạ. B. góc tới bằng góc khúc xạ.
 C. góc tới bằng 0. D. góc tới lớn hơn góc khúc xạ.
- Câu 15.** Một bóng đèn có ghi 6V-3W lần lượt mắc vào mạch điện một chiều, rồi vào mạch điện xoay chiều có hiệu điện thế 6V thì độ sáng của đèn ở :
- A. Mạch điện một chiều sáng yếu hơn mạch điện xoay chiều.
 B. Mạch điện một chiều sáng mạnh hơn mạch điện xoay chiều.
 C. Mạch điện một chiều sáng không đủ công suất 3W.
 D. Cả hai mạch điện đều sáng như nhau.
- Câu 16.** Vật AB đặt trước thấu kính hội tụ có tiêu cự f , cho ảnh A'B' là ảnh thật và lớn hơn vật. Vật nằm cách thấu kính một khoảng d có giá trị là
- A. $d > f$. B. $f < d < 2f$ C. $d < 2f$. D. $d > 2f$.
- Câu 17.** Thiết bị nào sau đây **không** sử dụng dòng điện xoay chiều?
- A. Ấm đun nước. B. Tủ lạnh.
 C. Máy thu thanh dùng pin. D. Bóng đèn dây tóc mắc vào điện nhà 220V.
- Câu 18.** Khi nào thì dòng điện cảm ứng trong một cuộn dây dẫn kín đổi chiều?
- A. Nam châm đang chuyển động thì dừng lại.
 B. Số đường sức từ xuyên qua tiết diện cuộn dây liên tục tăng hoặc liên tục giảm.
 C. Cuộn dây dẫn đang quay thì dừng lại.
 D. Số đường sức từ xuyên qua tiết diện cuộn dây đang tăng thì giảm hoặc ngược lại.
- Câu 19.** Một vật sáng AB có dạng một đoạn thẳng vuông góc với trục chính của một thấu kính hội tụ và cách thấu kính 20 cm thì thu được ảnh ảo cách thấu kính 40cm. Tiêu cự của thấu kính là
- A. 40cm B. 60 cm C. 50cm D. 30cm
- Câu 20.** Với n_1, n_2 lần lượt là số vòng dây cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp; U_1, U_2 là hiệu điện thế giữa hai đầu dây cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp của một máy biến thế ta có biểu thức **không đúng** là
- A. $U_2 = n_2 \cdot U_1 / n_1$ B. $U_1 \cdot n_1 = U_2 \cdot n_2$ C. $U_1 = n_1 \cdot U_2 / n_2$ D. $U_1 / n_1 = U_2 / n_2$

- Câu 21.** Một vật AB đặt trước một thấu kính hội tụ. Dùng một màn ảnh M, ta hứng được một ảnh cao 5cm và đối xứng với vật qua quang tâm O. Kích thước của vật AB là
 A. 10cm B. 20 cm C. 15cm D. 5 cm
- Câu 22.** Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về đường truyền các tia sáng đi qua thấu kính hội tụ?
 A. Tia tới đi qua tiêu điểm F cho tia ló tiếp tục truyền thẳng.
 B. Tia tới đi qua tiêu điểm F cho tia ló đi qua quang tâm của thấu kính.
 C. Tia tới đi qua tiêu điểm F cho tia ló vuông góc với trục chính.
 D. Tia tới đi qua tiêu điểm F cho tia ló song song với trục chính.
- Câu 23.** Các bộ phận chính của máy biến thế gồm
 A. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây giống nhau và nam châm điện.
 B. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây khác nhau và một lõi sắt có pha silic.
 C. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây khác nhau và nam châm điện.
 D. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây giống nhau và nam châm vĩnh cửu.
- Câu 24.** Trường hợp nào dưới đây tia sáng truyền tới mắt bị khúc xạ
 A. Khi ta quan sát 1 con cá đang bơi trong bể cá cảnh
 B. Khi ta đang ngắm 1 bông hoa đặt ngay trước mắt
 C. Khi ta soi gương
 D. Khi ta xem phim ngoài rạp phim
- Câu 25.** Vật AB đặt trước thấu kính hội tụ và nằm ngoài khoảng tiêu cự của thấu kính. Ảnh thu được qua thấu kính có tính chất là
 A. ảnh ảo, cùng chiều với vật.
 B. ảnh thật, luôn cao bằng vật.
 C. ảnh thật, ngược chiều với vật.
 D. ảnh thật, luôn lớn hơn vật.
- Câu 26.** Một thấu kính hội tụ có tiêu cự 35cm. Khoảng cách giữa hai tiêu điểm của thấu kính là
 A. 90cm B. 80cm C. 70cm D. 60cm
- Câu 27.** Thấu kính hội tụ là loại thấu kính có
 A. phần rìa mỏng hơn phần giữa.
 B. phần rìa dày hơn phần giữa.
 C. phần rìa và phần giữa bằng nhau.
 D. hình dạng bất kỳ.
- Câu 28.** Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào sử dụng dòng điện xoay chiều?
 A. Dòng điện chạy qua quạt điện trong gia đình.
 B. Dòng điện chạy qua bóng đèn pin khi nối hai đầu bóng đèn với hai cực của một viên pin.
 C. Dòng điện xuất hiện khi đưa nam châm lại gần một khung dây dẫn kín.
 D. Dòng điện chạy trong động cơ gắn trên xe ô tô đồ chơi.
- Câu 29.** Hiệu điện thế giữa hai đầu dây cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp của một máy biến thế lần lượt là 110V và 220V. Nếu số vòng dây cuộn thứ cấp là 110 vòng, thì số vòng dây cuộn sơ cấp là
 A. 550 vòng. B. 2200 vòng. C. 55 vòng. D. 220 vòng.
- Câu 30.** Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào ứng dụng tác dụng nhiệt là chủ yếu?
 A. Dùng dòng điện xoay chiều để chạy một máy bơm nước.
 B. Dùng dòng điện xoay chiều để sử dụng tivi gia đình.
 C. Dùng dòng điện xoay chiều để nấu cơm bằng nồi cơm điện.
 D. Dùng dòng điện xoay chiều để thắp sáng một bóng đèn neon.
- Câu 31.** Chiều tia sáng SI từ không khí đến mặt phẳng nước như hình, tia ló của tia SI là
 A. tia IB B. tia IC
 C. tia IA D. tia ID



Câu 32. Một con cá vàng đang bơi trong một bể cá cảnh có thành bằng thủy tinh trong suốt. Một người ngắm con cá qua thành bể. Hỏi tia sáng truyền từ con cá đến mắt người đó đã chịu bao nhiêu lần khúc xạ?

- A. Không lần nào B. Một lần C. Ba lần D. Hai lần

Câu 33. Dòng điện xoay chiều là

- A. dòng điện luân phiên đổi chiều.
B. dòng điện không đổi.
C. dòng điện có một chiều cố định.
D. dòng điện có chiều từ trái qua phải.

Câu 34. Đặt một nam châm điện A có dòng điện xoay chiều chạy qua trước một cuộn dây dẫn kín B. Sau khi công tắc K đóng thì trong cuộn dây B có xuất hiện dòng điện cảm ứng. Người ta sử dụng tác dụng nào của dòng điện xoay chiều?

- A. Tác dụng cơ B. Tác dụng từ C. Tác dụng quang D. Tác dụng nhiệt

Câu 35. Chọn phát biểu đúng khi so sánh dinamô ở xe đạp và máy phát điện xoay chiều trong công nghiệp:

- A. Dinamô dùng nam châm điện, máy phát điện công nghiệp dùng nam châm vĩnh cửu.
B. Phần đứng yên là nam châm tạo ra từ trường.
C. Cả hai đều hoạt động dựa trên hiện tượng cảm ứng điện từ.
D. Phần quay là cuộn dây tạo ra dòng điện.

Câu 36. Tia tới đi qua quang tâm của thấu kính hội tụ cho tia ló

- A. truyền thẳng theo phương của tia tới B. đi qua tiêu điểm
C. song song với trục chính D. có đường kéo dài đi qua tiêu điểm

Câu 37. Để đo cường độ dòng điện trong mạch điện xoay chiều, ta mắc ampe kế

- A. Nối tiếp vào mạch sao cho chiều dòng điện đi vào chốt dương và đi ra chốt âm của ampe kế
B. Song song vào mạch sao cho chiều dòng điện đi vào chốt dương và đi ra chốt âm của ampe kế.
C. Song song vào mạch điện.
D. Nối tiếp vào mạch điện.

Câu 38. Trên cùng một đường dây tải đi cùng một công suất điện P , khi dùng hiệu điện thế 500kV thì công suất hao phí là P_1 ; khi dùng hiệu điện thế 1000V thì công suất hao phí là P_2 . Tỷ số P_2/P_1 có thể nhận kết quả nào trong các kết quả sau

- A. 250. B. 2500. C. 25000. D. 250000.

Câu 39. Người ta truyền tải một công suất điện 1000kW bằng một đường dây có điện trở 10Ω . Hiệu điện thế giữa hai đầu dây tải điện là 110kV. Công suất hao phí trên đường dây là

- A. 82,64W. B. 826,4W. C. 110W. D. 101W

Câu 40. Máy phát điện xoay chiều biến đổi

- A. Cơ năng thành nhiệt năng.
B. Điện năng thành cơ năng.
C. Nhiệt năng thành cơ năng.
D. Cơ năng thành điện năng.

~~~~~ Chúc các con làm bài tốt! ~~~~~



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM  
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN  
Năm học 2023 - 2024  
Mã đề: 901

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II  
Môn: Vật lý – Khối: 9  
Thời gian: 45 phút

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

|    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| 01 | 02 | 03 | 04 | 05 | 06 | 07 | 08 | 09 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| A  | D  | A  | B  | B  | C  | B  | C  | A  | D  | C  | B  | B  | C  |
| 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| D  | B  | C  | D  | A  | B  | D  | D  | B  | A  | C  | C  | A  | A  |
| 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |    |    |
| C  | C  | A  | D  | A  | B  | C  | A  | D  | D  | B  | D  |    |    |

Ban giám hiệu phụ trách



Khúc Thị Mỹ Hạnh

Tổ trưởng chuyên môn

Đỗ Minh Phụng

Nhóm trưởng

Nguyễn Thu An



Mã đề: 902

*Học sinh ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.*

**Câu 1.** Khi truyền tải điện năng đi xa bằng đường dây dẫn

- A. hiệu suất truyền tải là 100%.
- B. có một phần điện năng hao phí do hiện tượng tỏa nhiệt trên đường dây.
- C. không có hao phí do tỏa nhiệt trên đường dây.
- D. toàn bộ điện năng ở nơi cấp sẽ truyền đến nơi tiêu thụ.

**Câu 2.** Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về đường truyền các tia sáng đi qua thấu kính hội tụ?

- A. Tia tới đi qua tiêu điểm F cho tia ló đi qua quang tâm của thấu kính.
- B. Tia tới đi qua tiêu điểm F cho tia ló tiếp tục truyền thẳng.
- C. Tia tới đi qua tiêu điểm F cho tia ló song song với trục chính.
- D. Tia tới đi qua tiêu điểm F cho tia ló vuông góc với trục chính.

**Câu 3.** Thiết bị nào sau đây **không** sử dụng dòng điện xoay chiều?

- A. Máy thu thanh dùng pin.
- B. Ấm đun nước.
- C. Bóng đèn dây tóc mắc vào điện nhà 220V.
- D. Tủ lạnh.

**Câu 4.** Trường hợp nào dưới đây tia sáng truyền tới mắt bị khúc xạ

- A. Khi ta xem phim ngoài rạp phim
- B. Khi ta soi gương
- C. Khi ta đang ngắm 1 bông hoa đặt ngay trước mắt
- D. Khi ta quan sát 1 con cá đang bơi trong bể cá cảnh

**Câu 5.** Máy phát điện xoay chiều biến đổi

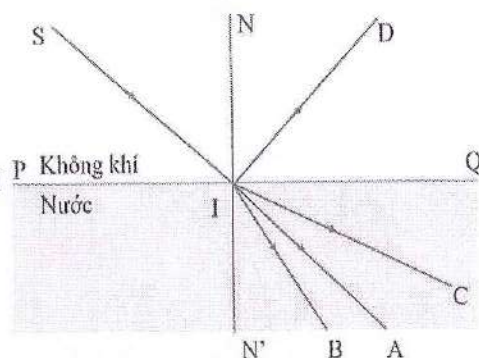
- A. Cơ năng thành nhiệt năng.
- B. Điện năng thành cơ năng.
- C. Nhiệt năng thành cơ năng.
- D. Cơ năng thành điện năng.

**Câu 6.** Hiệu điện thế giữa hai đầu dây cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp của một máy biến thế lần lượt là 110V và 220V. Nếu số vòng dây cuộn thứ cấp là 110 vòng, thì số vòng dây cuộn sơ cấp là

- A. 550 vòng.
- B. 55 vòng.
- C. 220 vòng.
- D. 2200 vòng.

**Câu 7.** Chiếu tia sáng SI từ không khí đến mặt phẳng nước như hình, tia ló của tia SI là

- A. tia IC
- B. tia ID
- C. tia IA
- D. tia IB



**Câu 8.** Chiếu một tia sáng vào một thấu kính hội tụ. Tia ló ra khỏi thấu kính sẽ song song với trục chính, nếu

- A. tia tới đi qua tiêu điểm nằm ở trước thấu kính.
- B. tia tới bất kì.
- C. tia tới đi qua quang tâm mà không trùng với trục chính.
- D. tia tới song song với trục chính.

**Câu 9.** Tia tới đi qua quang tâm của thấu kính hội tụ cho tia ló

- A. có đường kéo dài đi qua tiêu điểm
- B. truyền thẳng theo phương của tia tới
- C. đi qua tiêu điểm
- D. song song với trục chính



**Câu 10.** Hiện tượng khúc xạ ánh sáng là hiện tượng tia sáng tới khi gặp mặt phân cách giữa hai môi trường

- A. bị hắt trở lại môi trường cũ.
- B. bị gãy khúc tại mặt phân cách giữa hai môi trường và tiếp tục đi vào môi trường trong suốt
- C. tiếp tục đi vào môi trường trong suốt thứ hai.
- D. tiếp tục đi thẳng vào môi trường trong suốt thứ hai.

**Câu 11.** Để đo cường độ dòng điện trong mạch điện xoay chiều, ta mắc ampe kế

- A. Song song vào mạch sao cho chiều dòng điện đi vào chốt dương và đi ra chốt âm của ampe kế.
- B. Song song vào mạch điện.
- C. Nối tiếp vào mạch sao cho chiều dòng điện đi vào chốt dương và đi ra chốt âm của ampe kế
- D. Nối tiếp vào mạch điện.

**Câu 12.** Đặt một nam châm điện A có dòng điện xoay chiều chạy qua trước một cuộn dây dẫn kín B. Sau khi công tắc K đóng thì trong cuộn dây B có xuất hiện dòng điện cảm ứng. Người ta sử dụng tác dụng nào của dòng điện xoay chiều?

- A. Tác dụng cơ
- B. Tác dụng nhiệt
- C. Tác dụng quang
- D. Tác dụng từ

**Câu 13.** Các bộ phận chính của máy biến thế gồm

- A. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây khác nhau và một lõi sắt có pha silic.
- B. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây giống nhau và nam châm vĩnh cửu.
- C. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây giống nhau và nam châm điện.
- D. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây khác nhau và nam châm điện.

**Câu 14.** Khi nào thì dòng điện cảm ứng trong một cuộn dây dẫn kín đổi chiều?

- A. Cuộn dây dẫn đang quay thì dừng lại.
- B. Số đường sức từ xuyên qua tiết diện cuộn dây đang tăng thì giảm hoặc ngược lại.
- C. Số đường sức từ xuyên qua tiết diện cuộn dây liên tục tăng hoặc liên tục giảm.
- D. Nam châm đang chuyển động thì dừng lại.

**Câu 15.** Khi truyền đi cùng một công suất điện, người ta dùng dây dẫn cùng chất nhưng có tiết diện gấp đôi dây ban đầu. Công suất hao phí trên đường dây tải điện so với lúc đầu

- A. Giảm đi hai lần.
- B. Giảm đi bốn lần.
- C. Không thay đổi.
- D. Tăng lên hai lần.

**Câu 16.** Máy biến thế dùng để

- A. giữ cho hiệu điện thế ổn định, không đổi.
- B. giữ cho cường độ dòng điện ổn định và không đổi.
- C. làm tăng hoặc giảm cường độ dòng điện.
- D. làm tăng hoặc giảm hiệu điện thế.

**Câu 17.** Một vật sáng AB có dạng một đoạn thẳng vuông góc với trục chính của một thấu kính hội tụ và cách thấu kính 20 cm thì thu được ảnh ảo cách thấu kính 40cm. Tiêu cự của thấu kính là

- A. 30cm
- B. 40cm
- C. 60 cm
- D. 50cm

**Câu 18.** Với  $n_1$ ,  $n_2$  lần lượt là số vòng dây cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp;  $U_1$ ,  $U_2$  là hiệu điện thế giữa hai đầu dây cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp của một máy biến thế ta có biểu thức **không đúng** là

- A.  $U_1 = n_1 \cdot U_2 / n_2$
- B.  $U_2 = n_2 \cdot U_1 / n_1$
- C.  $U_1 \cdot n_1 = U_2 \cdot n_2$
- D.  $U_1 / n_1 = U_2 / n_2$

**Câu 19.** Một vật sáng AB có dạng một đoạn thẳng vuông góc với trục chính của một thấu kính hội tụ tại A và cách thấu kính 20 cm. Tiêu cự của thấu kính bằng 15 cm. Độ cao của ảnh gấp độ cao của vật số lần là

- A. Ảnh cao bằng vật.
- B. 3 lần.
- C. 5 lần
- D. 2 lần.

**Câu 20.** Dòng điện xoay chiều là



A. dòng điện luân phiên đổi chiều.  
C. dòng điện không đổi.

B. dòng điện có chiều từ trái qua phải.  
D. dòng điện có một chiều cố định.

**Câu 21.** Trên cùng một đường dây tải đi cùng một công suất điện  $P$ , khi dùng hiệu điện thế 500kV thì công suất hao phí là  $P_1$ ; khi dùng hiệu điện thế 1000V thì công suất hao phí là  $P_2$ . Tỷ số  $P_2/P_1$  có thể nhận kết quả nào trong các kết quả sau

A. 250000.                      B. 2500.                      C. 250.                      D. 25000.

**Câu 22.** Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào sử dụng dòng điện xoay chiều?

A. Dòng điện chạy trong động cơ gắn trên xe ô tô đồ chơi.  
B. Dòng điện xuất hiện khi đưa nam châm lại gần một khung dây dẫn kín.  
C. Dòng điện chạy qua quạt điện trong gia đình.  
D. Dòng điện chạy qua bóng đèn pin khi nối hai đầu bóng đèn với hai cực của một viên pin.

**Câu 23.** Thấu kính hội tụ có đặc điểm biến đổi chùm tia tới song song thành

A. chùm tia ló hội tụ.                      B. chùm tia ló phân kỳ.  
C. chùm tia ló song song khác.                      D. chùm tia phản xạ.

**Câu 24.** Người ta truyền tải một công suất điện 1000kW bằng một đường dây có điện trở  $10\Omega$ . Hiệu điện thế giữa hai đầu dây tải điện là 110kV. Công suất hao phí trên đường dây là

A. 82,64W.                      B. 826,4W.                      C. 101W                      D. 110W.

**Câu 25.** Cho một thấu kính hội tụ có khoảng cách giữa hai tiêu điểm là 40 cm. Tiêu cự của thấu kính là

A. 40 cm                      B. 90 cm                      C. 20 cm                      D. 80 cm

**Câu 26.** Một thấu kính hội tụ có tiêu cự 35cm. Khoảng cách giữa hai tiêu điểm của thấu kính là

A. 90cm                      B. 80cm                      C. 70cm                      D. 60cm

**Câu 27.** Pháp tuyến là đường thẳng

A. Song song với mặt phân cách giữa hai môi trường.  
B. Tạo với mặt phân cách giữa hai môi trường một góc vuông tại điểm tới.  
C. Tạo với mặt phân cách giữa hai môi trường một góc nhọn tại điểm tới.  
D. Tạo với tia tới một góc vuông tại điểm tới.

**Câu 28.** Quan sát một con cá vàng đang bơi trong bể nước, ánh sáng từ con cá truyền đến mắt ta tuân theo hiện tượng

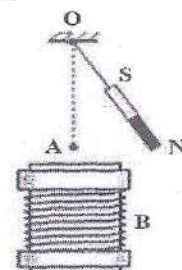
A. Không tuân theo hiện tượng nào                      B. Luôn truyền thẳng  
C. Khúc xạ ánh sáng                      D. Phản xạ ánh sáng

**Câu 29.** Một con cá vàng đang bơi trong một bể cá cảnh có thành bằng thủy tinh trong suốt. Một người ngắm con cá qua thành bể. Hỏi tia sáng truyền từ con cá đến mắt người đó đã chịu bao nhiêu lần khúc xạ?

A. Một lần                      B. Ba lần                      C. Không lần nào                      D. Hai lần

**Câu 30.** Treo một thanh nam châm ở đầu một sợi dây và cho dao động quanh vị trí cân bằng OA như hình. Dòng điện cảm ứng xuất hiện trong cuộn dây dẫn kín B là

A. Không xác định được.  
B. Không xuất hiện dòng điện trong cuộn dây.  
C. Dòng điện xoay chiều.  
D. Dòng điện có chiều không đổi.



**Câu 31.** Thấu kính hội tụ là loại thấu kính có

A. phần rìa mỏng hơn phần giữa.                      B. hình dạng bất kỳ.  
C. phần rìa dày hơn phần giữa.                      D. phần rìa và phần giữa bằng nhau.



**Câu 32.** Vật AB đặt trước thấu kính hội tụ có tiêu cự  $f$ , cho ảnh  $A'B'$  là ảnh thật và lớn hơn vật. Vật nằm cách thấu kính một khoảng  $d$  có giá trị là

- A.  $d > f$ . B.  $d < 2f$ . C.  $d > 2f$ . D.  $f < d < 2f$

**Câu 33.** Ta có tia tới và tia khúc xạ trùng nhau khi

- A. góc tới bằng góc khúc xạ. B. góc tới lớn hơn góc khúc xạ.  
C. góc tới bằng 0. D. góc tới nhỏ hơn góc khúc xạ.

**Câu 34.** Vật AB đặt trước thấu kính hội tụ và nằm ngoài khoảng tiêu cự của thấu kính. Ảnh thu được qua thấu kính có tính chất là

- A. ảnh thật, ngược chiều với vật. B. ảnh ảo, cùng chiều với vật.  
C. ảnh thật, luôn lớn hơn vật. D. ảnh thật, luôn cao bằng vật.

**Câu 35.** Chọn phát biểu đúng khi so sánh đinamô ở xe đạp và máy phát điện xoay chiều trong công nghiệp:

- A. Phần đứng yên là nam châm tạo ra từ trường.  
B. Cả hai đều hoạt động dựa trên hiện tượng cảm ứng điện từ.  
C. Đinamô dùng nam châm điện, máy phát điện công nghiệp dùng nam châm vĩnh cửu.  
D. Phần quay là cuộn dây tạo ra dòng điện.

**Câu 36.** Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào ứng dụng tác dụng nhiệt là chủ yếu?

- A. Dùng dòng điện xoay chiều để chạy một máy bơm nước.  
B. Dùng dòng điện xoay chiều để sử dụng tivi gia đình.  
C. Dùng dòng điện xoay chiều để nấu cơm bằng nồi cơm điện.  
D. Dùng dòng điện xoay chiều để thắp sáng một bóng đèn neon.

**Câu 37.** Trong máy phát điện xoay chiều bắt buộc phải có bộ phận chính nào để có thể tạo ra dòng điện?

- A. Cuộn dây dẫn có lõi sắt.  
B. Nam châm vĩnh cửu.  
C. Nam châm điện và sợi dây dẫn nối hai cực của nam châm.  
D. Cuộn dây dẫn và nam châm.

**Câu 38.** Một vật AB cao  $h=2\text{cm}$  đặt trước một thấu kính hội tụ và cách thấu kính  $d=10\text{cm}$ . Dùng một màn ảnh M, ta hứng được một ảnh  $A'B'$  cao  $h'=4\text{cm}$  như hình.

Màn cách thấu kính một khoảng:

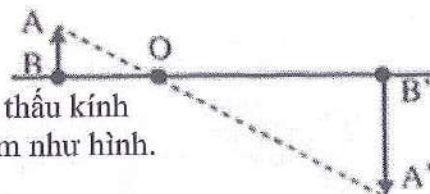
- A. 10cm B. 5cm C. 15 cm D. 20cm

**Câu 39.** Một vật AB đặt trước một thấu kính hội tụ. Dùng một màn ảnh M, ta hứng được một ảnh cao 5cm và đối xứng với vật qua quang tâm O. Kích thước của vật AB là

- A. 5 cm B. 10cm C. 20 cm D. 15cm

**Câu 40.** Một bóng đèn có ghi 6V-3W lần lượt mắc vào mạch điện một chiều, rồi vào mạch điện xoay chiều có hiệu điện thế 6V thì độ sáng của đèn ở :

- A. Mạch điện một chiều sáng không đủ công suất 3W.  
B. Mạch điện một chiều sáng yếu hơn mạch điện xoay chiều.  
C. Cả hai mạch điện đều sáng như nhau.  
D. Mạch điện một chiều sáng mạnh hơn mạch điện xoay chiều.



----- Chúc các con làm bài tốt! -----



**TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM**  
**TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN**  
**Năm học 2023 - 2024**  
**Mã đề: 902**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  
**Môn: Vật lý – Khối: 9**  
**Thời gian: 45 phút**

**Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm**

|    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| 01 | 02 | 03 | 04 | 05 | 06 | 07 | 08 | 09 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| B  | C  | A  | D  | D  | B  | D  | A  | B  | B  | D  | D  | A  | B  |
| 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| A  | D  | B  | C  | B  | A  | A  | C  | A  | B  | C  | C  | B  | C  |
| 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |    |    |
| D  | C  | A  | D  | C  | A  | B  | C  | D  | D  | A  | C  |    |    |



**Ban giám hiệu phụ trách**

**Khúc Thị Mỹ Hạnh**

**Tổ trưởng chuyên môn**

**Đỗ Minh Phương**

**Nhóm trưởng**

**Nguyễn Thu An**

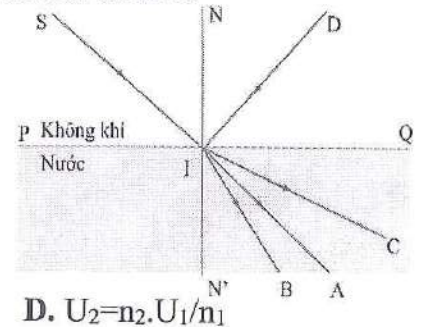


Mã đề: 903

*Học sinh ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.*

**Câu 1.** Chiều tia sáng SI từ không khí đến mặt phẳng nước như hình, tia ló của tia SI là

- A. tia IB
- B. tia IA
- C. tia IC
- D. tia ID



**Câu 2.** Với  $n_1$ ,  $n_2$  lần lượt là số vòng dây cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp;  $U_1$ ,  $U_2$  là hiệu điện thế giữa hai đầu dây cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp của một máy biến thế ta có biểu thức **không đúng** là

- A.  $U_1/n_1 = U_2/n_2$
- B.  $U_1 = n_1 \cdot U_2/n_2$
- C.  $U_1 \cdot n_1 = U_2 \cdot n_2$
- D.  $U_2 = n_2 \cdot U_1/n_1$

**Câu 3.** Để đo cường độ dòng điện trong mạch điện xoay chiều, ta mắc ampe kế

- A. Nối tiếp vào mạch sao cho chiều dòng điện đi vào chốt dương và đi ra chốt âm của ampe kế
- B. Song song vào mạch điện.
- C. Song song vào mạch sao cho chiều dòng điện đi vào chốt dương và đi ra chốt âm của ampe kế.
- D. Nối tiếp vào mạch điện.

**Câu 4.** Đặt một nam châm điện A có dòng điện xoay chiều chạy qua trước một cuộn dây dẫn kín B. Sau khi công tắc K đóng thì trong cuộn dây B có xuất hiện dòng điện cảm ứng. Người ta sử dụng tác dụng nào của dòng điện xoay chiều?

- A. Tác dụng cơ
- B. Tác dụng quang
- C. Tác dụng nhiệt
- D. Tác dụng từ

**Câu 5.** Một vật sáng AB có dạng một đoạn thẳng vuông góc với trục chính của một thấu kính hội tụ và cách thấu kính 20 cm thì thu được ảnh ảo cách thấu kính 40 cm. Tiêu cự của thấu kính là

- A. 30 cm
- B. 60 cm
- C. 40 cm
- D. 50 cm

**Câu 6.** Thấu kính hội tụ có đặc điểm biến đổi chùm tia tới song song thành

- A. chùm tia ló song song khác.
- B. chùm tia ló phân kỳ.
- C. chùm tia ló hội tụ.
- D. chùm tia phản xạ.

**Câu 7.** Một con cá vàng đang bơi trong một bể cá cảnh có thành bằng thủy tinh trong suốt. Một người ngắm con cá qua thành bể. Hỏi tia sáng truyền từ con cá đến mắt người đó đã chịu bao nhiêu lần khúc xạ?

- A. Một lần
- B. Hai lần
- C. Ba lần
- D. Không lần nào

**Câu 8.** Chiều một tia sáng vào một thấu kính hội tụ. Tia ló ra khỏi thấu kính sẽ song song với trục chính, nếu

- A. tia tới song song với trục chính.
- B. tia tới đi qua quang tâm mà không trùng với trục chính.
- C. tia tới đi qua tiêu điểm nằm ở trước thấu kính.
- D. tia tới bất kì.

**Câu 9.** Tia tới đi qua quang tâm của thấu kính hội tụ cho tia ló

- A. đi qua tiêu điểm
- B. song song với trục chính
- C. có đường kéo dài đi qua tiêu điểm
- D. truyền thẳng theo phương của tia tới

**Câu 10.** Vật AB đặt trước thấu kính hội tụ có tiêu cự  $f$ , cho ảnh A'B' là ảnh thật và lớn hơn vật. Vật nằm cách thấu kính một khoảng  $d$  có giá trị là

- A.  $d > 2f$ .
- B.  $f < d < 2f$
- C.  $d < 2f$ .
- D.  $d > f$ .



**Câu 11.** Máy biến thế dùng để

- A. làm tăng hoặc giảm cường độ dòng điện.
- B. giữ cho hiệu điện thế ổn định, không đổi.
- C. giữ cho cường độ dòng điện ổn định và không đổi.
- D. làm tăng hoặc giảm hiệu điện thế.

**Câu 12.** Dòng điện xoay chiều là

- A. dòng điện không đổi.
- B. dòng điện có chiều từ trái qua phải.
- C. dòng điện có một chiều cố định.
- D. dòng điện luân phiên đổi chiều.

**Câu 13.** Các bộ phận chính của máy biến thế gồm

- A. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây giống nhau và nam châm điện.
- B. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây khác nhau và một lõi sắt có pha silic.
- C. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây giống nhau và nam châm vĩnh cửu.
- D. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây khác nhau và nam châm điện.

**Câu 14.** Máy phát điện xoay chiều biến đổi

- A. Nhiệt năng thành cơ năng.
- B. Cơ năng thành điện năng.
- C. Điện năng thành cơ năng.
- D. Cơ năng thành nhiệt năng.

**Câu 15.** Cho một thấu kính hội tụ có khoảng cách giữa hai tiêu điểm là 40 cm. Tiêu cự của thấu kính là

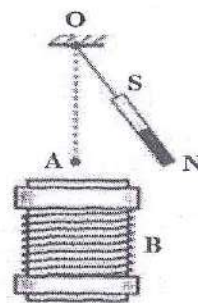
- A. 20 cm
- B. 80 cm
- C. 40 cm
- D. 90 cm

**Câu 16.** Ta có tia tới và tia khúc xạ trùng nhau khi

- A. góc tới bằng góc khúc xạ.
- B. góc tới nhỏ hơn góc khúc xạ.
- C. góc tới lớn hơn góc khúc xạ.
- D. góc tới bằng 0.

**Câu 17.** Treo một thanh nam châm ở đầu một sợi dây và cho dao động quanh vị trí cân bằng OA như hình. Dòng điện cảm ứng xuất hiện trong cuộn dây dẫn kín B là

- A. Dòng điện có chiều không đổi.
- B. Không xuất hiện dòng điện trong cuộn dây.
- C. Không xác định được.
- D. Dòng điện xoay chiều.



**Câu 18.** Một vật AB đặt trước một thấu kính hội tụ. Dùng một màn ảnh M, ta hứng được một ảnh cao 5cm và đối xứng với vật qua quang tâm O. Kích thước của vật AB là

- A. 15cm
- B. 5 cm
- C. 20 cm
- D. 10cm

**Câu 19.** Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào sử dụng dòng điện xoay chiều?

- A. Dòng điện chạy trong động cơ gắn trên xe ô tô đồ chơi.
- B. Dòng điện chạy qua quạt điện trong gia đình.
- C. Dòng điện xuất hiện khi đưa nam châm lại gần một khung dây dẫn kín.
- D. Dòng điện chạy qua bóng đèn pin khi nối hai đầu bóng đèn với hai cực của một viên pin.

**Câu 20.** Hiện tượng khúc xạ ánh sáng là hiện tượng tia sáng tới khi gặp mặt phân cách giữa hai môi trường

- A. bị gãy khúc tại mặt phân cách giữa hai môi trường và tiếp tục đi vào môi trường trong suốt.
- B. bị hắt trở lại môi trường cũ.
- C. tiếp tục đi thẳng vào môi trường trong suốt thứ hai.
- D. tiếp tục đi vào môi trường trong suốt thứ hai.

**Câu 21.** Pháp tuyến là đường thẳng

- A. Tạo với mặt phân cách giữa hai môi trường một góc nhọn tại điểm tới.
- B. Tạo với mặt phân cách giữa hai môi trường một góc vuông tại điểm tới.



C. Song song với mặt phân cách giữa hai môi trường.

D. Tạo với tia tới một góc vuông tại điểm tới.

**Câu 22.** Quan sát một con cá vàng đang bơi trong bể nước, ánh sáng từ con cá truyền đến mắt ta tuân theo hiện tượng

A. Luôn truyền thẳng

B. Không tuân theo hiện tượng nào

C. Phản xạ ánh sáng

D. Khúc xạ ánh sáng

**Câu 23.** Vật AB đặt trước thấu kính hội tụ và nằm ngoài khoảng tiêu cự của thấu kính. Ảnh thu được qua thấu kính có tính chất là

A. ảnh thật, luôn cao bằng vật.

B. ảnh thật, luôn lớn hơn vật.

C. ảnh thật, ngược chiều với vật.

D. ảnh ảo, cùng chiều với vật.

**Câu 24.** Khi truyền đi cùng một công suất điện, người ta dùng dây dẫn cùng chất nhưng có tiết diện gấp đôi dây ban đầu. Công suất hao phí trên đường dây tải điện so với lúc đầu

A. Giảm đi hai lần.

B. Giảm đi bốn lần.

C. Tăng lên hai lần.

D. Không thay đổi.

**Câu 25.** Hiệu điện thế giữa hai đầu dây cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp của một máy biến thế lần lượt là 110V và 220V. Nếu số vòng dây cuộn thứ cấp là 110 vòng, thì số vòng dây cuộn sơ cấp là

A. 55 vòng.

B. 550 vòng.

C. 220 vòng.

D. 2200 vòng.

**Câu 26.** Chọn phát biểu đúng khi so sánh đinamô ở xe đạp và máy phát điện xoay chiều trong công nghiệp:

A. Phần đứng yên là nam châm tạo ra từ trường.

B. Đinamô dùng nam châm điện, máy phát điện công nghiệp dùng nam châm vĩnh cửu.

C. Cả hai đều hoạt động dựa trên hiện tượng cảm ứng điện từ.

D. Phần quay là cuộn dây tạo ra dòng điện.

**Câu 27.** Trong máy phát điện xoay chiều bắt buộc phải có bộ phận chính nào để có thể tạo ra dòng điện?

A. Cuộn dây dẫn có lõi sắt.

B. Nam châm điện và sợi dây dẫn nối hai cực của nam châm.

C. Nam châm vĩnh cửu.

D. Cuộn dây dẫn và nam châm.

**Câu 28.** Khi truyền tải điện năng đi xa bằng đường dây dẫn

A. toàn bộ điện năng ở nơi cấp sẽ truyền đến nơi tiêu thụ.

B. hiệu suất truyền tải là 100%.

C. có một phần điện năng hao phí do hiện tượng tỏa nhiệt trên đường dây.

D. không có hao phí do tỏa nhiệt trên đường dây.

**Câu 29.** Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào ứng dụng tác dụng nhiệt là chủ yếu?

A. Dùng dòng điện xoay chiều để thắp sáng một bóng đèn neon.

B. Dùng dòng điện xoay chiều để chạy một máy bơm nước.

C. Dùng dòng điện xoay chiều để nấu cơm bằng nồi cơm điện.

D. Dùng dòng điện xoay chiều để sử dụng tivi gia đình.

**Câu 30.** Trường hợp nào dưới đây tia sáng truyền tới mắt bị khúc xạ

A. Khi ta soi gương

B. Khi ta quan sát 1 con cá đang bơi trong bể cá cảnh

C. Khi ta xem phim ngoài rạp phim

D. Khi ta đang ngắm 1 bông hoa đặt ngay trước mắt

**Câu 31.** Một thấu kính hội tụ có tiêu cự 35cm. Khoảng cách giữa hai tiêu điểm của thấu kính đó là

A. 70cm

B. 80cm

C. 60cm

D. 90cm



**Câu 32.** Người ta truyền tải một công suất điện 1000kW bằng một đường dây có điện trở  $10\Omega$ . Hiệu điện thế giữa hai đầu dây tải điện là 110kV. Công suất hao phí trên đường dây là

- A. 101W                      B. 82,64W.                      C. 826,4W.                      D. 110W.

**Câu 33.** Thấu kính hội tụ là loại thấu kính có

- A. phần rìa dày hơn phần giữa.                      B. phần rìa mỏng hơn phần giữa.  
C. hình dạng bất kỳ.                      D. phần rìa và phần giữa bằng nhau.

**Câu 34.** Trên cùng một đường dây tải đi cùng một công suất điện  $P$ , khi dùng hiệu điện thế 500kV thì công suất hao phí là  $P_1$ ; khi dùng hiệu điện thế 1000V thì công suất hao phí là  $P_2$ . Tỉ số  $P_2/P_1$  có thể nhận kết quả nào trong các kết quả sau

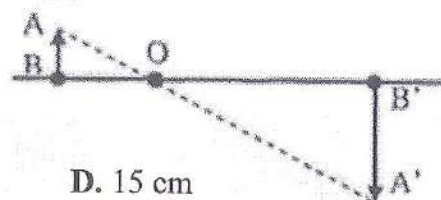
- A. 250000.                      B. 250.                      C. 2500.                      D. 25000.

**Câu 35.** Thiết bị nào sau đây **không** sử dụng dòng điện xoay chiều?

- A. Bóng đèn dây tóc mắc vào điện nhà 220V.                      B. Máy thu thanh dùng pin.  
C. Tủ lạnh.                      D. Ấm đun nước.

**Câu 36.** Một vật AB cao  $h=2\text{cm}$  đặt trước một thấu kính hội tụ và cách thấu kính  $d=10\text{cm}$ . Dùng một màn ảnh M, ta hứng được một ảnh A'B' cao  $h'=4\text{cm}$  như hình vẽ. Màn cách thấu kính một khoảng

- A. 20cm                      B. 5cm                      C. 10cm                      D. 15 cm



**Câu 37.** Một bóng đèn có ghi 6V-3W lần lượt mắc vào mạch điện một chiều, rồi vào mạch điện xoay chiều có hiệu điện thế 6V thì độ sáng của đèn ở :

- A. Mạch điện một chiều sáng mạnh hơn mạch điện xoay chiều.  
B. Mạch điện một chiều sáng không đủ công suất 3W.  
C. Mạch điện một chiều sáng yếu hơn mạch điện xoay chiều.  
D. Cả hai mạch điện đều sáng như nhau.

**Câu 38.** Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về đường truyền các tia sáng đi qua thấu kính hội tụ?

- A. Tia tới đi qua tiêu điểm F cho tia ló song song với trục chính.  
B. Tia tới đi qua tiêu điểm F cho tia ló đi qua quang tâm của thấu kính.  
C. Tia tới đi qua tiêu điểm F cho tia ló tiếp tục truyền thẳng.  
D. Tia tới đi qua tiêu điểm F cho tia ló vuông góc với trục chính.

**Câu 39.** Khi nào thì dòng điện cảm ứng trong một cuộn dây dẫn kín đổi chiều?

- A. Cuộn dây dẫn đang quay thì dừng lại.  
B. Số đường sức từ xuyên qua tiết diện cuộn dây liên tục tăng hoặc liên tục giảm.  
C. Số đường sức từ xuyên qua tiết diện cuộn dây đang tăng thì giảm hoặc ngược lại.  
D. Nam châm đang chuyển động thì dừng lại.

**Câu 40.** Một vật sáng AB có dạng một đoạn thẳng vuông góc với trục chính của một thấu kính hội tụ tại A và cách thấu kính 20 cm. Tiêu cự của thấu kính bằng 15 cm. Độ cao của ảnh gấp độ cao của vật số lần là

- A. 3 lần.                      B. Ảnh cao bằng vật.                      C. 5 lần                      D. 2 lần.

----- Chúc các con làm bài tốt! -----



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM  
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN  
Năm học 2023 - 2024  
Mã đề: 903

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II  
Môn: Vật lý – Khối: 9  
Thời gian: 45 phút

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

|    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| 01 | 02 | 03 | 04 | 05 | 06 | 07 | 08 | 09 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| A  | C  | D  | D  | C  | C  | B  | C  | D  | B  | D  | D  | B  | B  |
| 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| A  | D  | D  | B  | B  | A  | B  | D  | C  | A  | A  | C  | D  | C  |
| 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |    |    |
| C  | B  | A  | C  | B  | A  | B  | A  | D  | A  | C  | A  |    |    |

Ban giám hiệu phụ trách



Khúc Thị Mỹ Hạnh

Tổ trưởng chuyên môn

Đỗ Minh Phượng

Nhóm trưởng

Nguyễn Thu An



*Học sinh ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.*

**Câu 1.** Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về đường truyền các tia sáng đi qua thấu kính hội tụ?

- A. Tia tới đi qua tiêu điểm F cho tia ló vuông góc với trục chính.
- B. Tia tới đi qua tiêu điểm F cho tia ló tiếp tục truyền thẳng.
- C. Tia tới đi qua tiêu điểm F cho tia ló đi qua quang tâm của thấu kính.
- D. Tia tới đi qua tiêu điểm F cho tia ló song song với trục chính.

**Câu 2.** Một con cá vàng đang bơi trong một bể cá cảnh có thành bằng thủy tinh trong suốt. Một người ngắm con cá qua thành bể. Hỏi tia sáng truyền từ con cá đến mắt người đó đã chịu bao nhiêu lần khúc xạ?

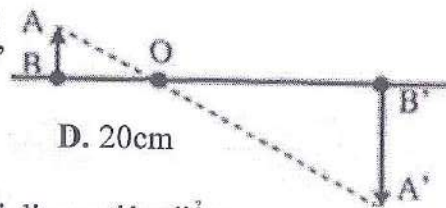
- A. Một lần
- B. Ba lần
- C. Không lần nào
- D. Hai lần

**Câu 3.** Trên cùng một đường dây tải đi cùng một công suất điện  $P$ , khi dùng hiệu điện thế 500kV thì công suất hao phí là  $P_1$ ; khi dùng hiệu điện thế 1000V thì công suất hao phí là  $P_2$ . Tỉ số  $P_2/P_1$  có thể nhận kết quả nào trong các kết quả sau

- A. 25000.
- B. 250000.
- C. 2500.
- D. 250.

**Câu 4.** Một vật AB cao  $h=2\text{cm}$  đặt trước một thấu kính hội tụ và cách thấu kính  $d=10\text{cm}$ . Dùng một màn ảnh M, ta hứng được một ảnh A'B' cao  $h'=4\text{cm}$  như hình vẽ. Màn cách thấu kính một khoảng

- A. 15 cm
- B. 10cm
- C. 5cm
- D. 20cm



**Câu 5.** Tia tới đi qua quang tâm của thấu kính hội tụ cho tia ló

- A. song song với trục chính
- B. có đường kéo dài đi qua tiêu điểm
- C. truyền thẳng theo phương của tia tới
- D. đi qua tiêu điểm

**Câu 6.** Vật AB đặt trước thấu kính hội tụ có tiêu cự  $f$ , cho ảnh A'B' là ảnh thật và lớn hơn vật. Vật nằm cách thấu kính một khoảng  $d$  có giá trị là

- A.  $f < d < 2f$
- B.  $d > 2f$
- C.  $d > f$
- D.  $d < 2f$

**Câu 7.** Khi truyền tải điện năng đi xa bằng đường dây dẫn

- A. không có hao phí do tỏa nhiệt trên đường dây.
- B. hiệu suất truyền tải là 100%.
- C. có một phần điện năng hao phí do hiện tượng tỏa nhiệt trên đường dây.
- D. toàn bộ điện năng ở nơi cấp sẽ truyền đến nơi tiêu thụ.

**Câu 8.** Vật AB đặt trước thấu kính hội tụ và nằm ngoài khoảng tiêu cự của thấu kính. Ảnh thu được qua thấu kính có tính chất là

- A. ảnh thật, luôn lớn hơn vật.
- B. ảnh thật, ngược chiều với vật.
- C. ảnh thật, luôn cao bằng vật.
- D. ảnh ảo, cùng chiều với vật.

**Câu 9.** Thấu kính hội tụ là loại thấu kính có

- A. phần rìa và phần giữa bằng nhau.
- B. phần rìa dày hơn phần giữa.
- C. phần rìa mỏng hơn phần giữa.
- D. hình dạng bất kỳ.

**Câu 10.** Trường hợp nào dưới đây tia sáng truyền tới mắt bị khúc xạ

- A. Khi ta đang ngắm 1 bông hoa đặt ngay trước mắt
- B. Khi ta quan sát 1 con cá đang bơi trong bể cá cảnh
- C. Khi ta soi gương
- D. Khi ta xem phim ngoài rạp phim



**Câu 11.** Thiết bị nào sau đây **không** sử dụng dòng điện xoay chiều?

- A. Bóng đèn dây tóc mắc vào điện nhà 220V.      B. Máy thu thanh dùng pin.  
C. Tủ lạnh.      D. Ấm đun nước.

**Câu 12.** Khi nào thì dòng điện cảm ứng trong một cuộn dây dẫn kín đổi chiều?

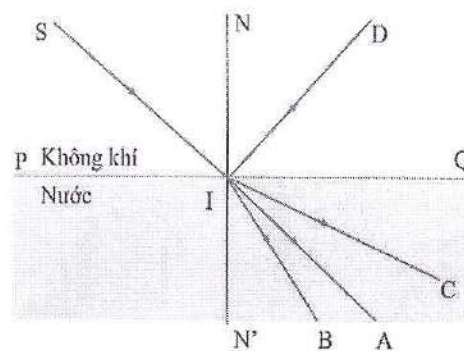
- A. Cuộn dây dẫn đang quay thì dừng lại.  
B. Nam châm đang chuyển động thì dừng lại.  
C. Số đường sức từ xuyên qua tiết diện cuộn dây liên tục tăng hoặc liên tục giảm.  
D. Số đường sức từ xuyên qua tiết diện cuộn dây đang tăng thì giảm hoặc ngược lại.

**Câu 13.** Một vật sáng AB có dạng một đoạn thẳng vuông góc với trục chính của một thấu kính hội tụ tại A và cách thấu kính 20 cm. Tiêu cự của thấu kính bằng 15 cm. Độ cao của ảnh gấp độ cao của vật số lần là

- A. 5 lần      B. 2 lần.  
C. Ảnh cao bằng vật.      D. 3 lần.

**Câu 14.** Chiếu tia sáng SI từ không khí đến mặt phẳng nước như hình, tia ló của tia S' là

- A. tia ID  
B. tia IA  
C. tia IB  
D. tia IC



**Câu 15.** Người ta truyền tải một công suất điện 1000kW bằng một đường dây có điện trở 10Ω. Hiệu điện thế giữa hai đầu dây tải điện là 110kV. Công suất hao phí trên đường dây là

- A. 110W.      B. 826,4W.      C. 101W      D. 82,64W.

**Câu 16.** Ta có tia tới và tia khúc xạ trùng nhau khi

- A. góc tới lớn hơn góc khúc xạ.      B. góc tới bằng góc khúc xạ.  
C. góc tới bằng 0.      D. góc tới nhỏ hơn góc khúc xạ.

**Câu 17.** Dòng điện xoay chiều là

- A. dòng điện không đổi.      B. dòng điện có chiều từ trái qua phải.  
C. dòng điện luân phiên đổi chiều.      D. dòng điện có một chiều cố định.

**Câu 18.** Đặt một nam châm điện A có dòng điện xoay chiều chạy qua trước một cuộn dây dẫn kín B. Sau khi công tắc K đóng thì trong cuộn dây B có xuất hiện dòng điện cảm ứng. Người ta sử dụng tác dụng nào của dòng điện xoay chiều?

- A. Tác dụng nhiệt      B. Tác dụng từ      C. Tác dụng quang      D. Tác dụng cơ

**Câu 19.** Chiếu một tia sáng vào một thấu kính hội tụ. Tia ló ra khỏi thấu kính sẽ song song với trục chính, nếu

- A. tia tới đi qua tiêu điểm nằm ở trước thấu kính.  
B. tia tới đi qua quang tâm mà không trùng với trục chính.  
C. tia tới song song với trục chính.  
D. tia tới bất kì.

**Câu 20.** Một bóng đèn có ghi 6V-3W lần lượt mắc vào mạch điện một chiều, rồi vào mạch điện xoay chiều có hiệu điện thế 6V thì độ sáng của đèn ở :

- A. Cả hai mạch điện đều sáng như nhau.  
B. Mạch điện một chiều sáng mạnh hơn mạch điện xoay chiều.  
C. Mạch điện một chiều sáng yếu hơn mạch điện xoay chiều.  
D. Mạch điện một chiều sáng không đủ công suất 3W.

**Câu 21.** Máy phát điện xoay chiều biến đổi



A. Nhiệt năng thành cơ năng.

B. Cơ năng thành nhiệt năng.

C. Cơ năng thành điện năng.

D. Điện năng thành cơ năng.

**Câu 22.** Một vật AB đặt trước một thấu kính hội tụ. Dùng một màn ảnh M, ta hứng được một ảnh cao 5cm và đối xứng với vật qua quang tâm O. Kích thước của vật AB là

A. 5 cm

B. 20 cm

C. 10cm

D. 15cm

**Câu 23.** Treo một thanh nam châm ở đầu một sợi dây và cho dao động quanh vị trí cân bằng OA như hình. Dòng điện cảm ứng xuất hiện trong cuộn dây dẫn kín B là

A. Không xuất hiện dòng điện trong cuộn dây.

B. Dòng điện xoay chiều.

C. Dòng điện có chiều không đổi.

D. Không xác định được.

**Câu 24.** Để đo cường độ dòng điện trong mạch điện xoay chiều, ta mắc ampe kế

A. Nối tiếp vào mạch sao cho chiều dòng điện đi vào chốt dương và đi ra chốt âm của ampe kế

B. Nối tiếp vào mạch điện.

C. Song song vào mạch điện.

D. Song song vào mạch sao cho chiều dòng điện đi vào chốt dương và đi ra chốt âm của ampe kế.

**Câu 25.** Quan sát một con cá vàng đang bơi trong bể nước, ánh sáng từ con cá truyền đến mắt ta tuân theo hiện tượng

A. Luôn truyền thẳng

B. Không tuân theo hiện tượng nào

C. Phản xạ ánh sáng

D. Khúc xạ ánh sáng

**Câu 26.** Chọn phát biểu đúng khi so sánh dinamo ở xe đạp và máy phát điện xoay chiều trong công nghiệp:

A. Dinamo dùng nam châm điện, máy phát điện công nghiệp dùng nam châm vĩnh cửu.

B. Phần quay là cuộn dây tạo ra dòng điện.

C. Cả hai đều hoạt động dựa trên hiện tượng cảm ứng điện từ.

D. Phần đứng yên là nam châm tạo ra từ trường.

**Câu 27.** Hiệu điện thế giữa hai đầu dây cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp của một máy biến thế lần lượt là 110V và 220V. Nếu số vòng dây cuộn thứ cấp là 110 vòng, thì số vòng dây cuộn sơ cấp là

A. 55 vòng.

B. 550 vòng.

C. 2200 vòng.

D. 220 vòng.

**Câu 28.** Máy biến thế dùng để

A. giữ cho hiệu điện thế ổn định, không đổi.

B. làm tăng hoặc giảm cường độ dòng điện.

C. giữ cho cường độ dòng điện ổn định và không đổi.

D. làm tăng hoặc giảm hiệu điện thế.

**Câu 29.** Một thấu kính hội tụ có tiêu cự 35cm. Khoảng cách giữa hai tiêu điểm của thấu kính đó là

A. 70cm

B. 50cm

C. 80cm

D. 60cm

**Câu 30.** Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào ứng dụng tác dụng nhiệt là chủ yếu?

A. Dùng dòng điện xoay chiều để chạy một máy bơm nước.

B. Dùng dòng điện xoay chiều để sử dụng tivi gia đình.

C. Dùng dòng điện xoay chiều để nấu cơm bằng nồi cơm điện.

D. Dùng dòng điện xoay chiều để thắp sáng một bóng đèn neon.

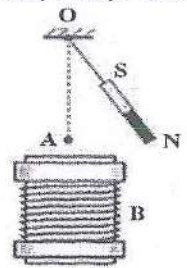
**Câu 31.** Pháp tuyến là đường thẳng

A. Tạo với mặt phân cách giữa hai môi trường một góc nhọn tại điểm tới.

B. Tạo với mặt phân cách giữa hai môi trường một góc vuông tại điểm tới.

C. Tạo với tia tới một góc vuông tại điểm tới.

D. Song song với mặt phân cách giữa hai môi trường.





**Câu 32.** Một vật sáng AB có dạng một đoạn thẳng vuông góc với trục chính của một thấu kính hội tụ và cách thấu kính 20 cm thì thu được ảnh ảo cách thấu kính 40cm. Tiêu cự của thấu kính là  
A. 40cm                      B. 60 cm                      C. 50cm                      D. 30cm

**Câu 33.** Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào sử dụng dòng điện xoay chiều?  
A. Dòng điện chạy qua quạt điện trong gia đình.  
B. Dòng điện chạy qua bóng đèn pin khi nối hai đầu bóng đèn với hai cực của một viên pin.  
C. Dòng điện xuất hiện khi đưa nam châm lại gần một khung dây dẫn kín.  
D. Dòng điện chạy trong động cơ gắn trên xe ô tô đồ chơi.

**Câu 34.** Hiện tượng khúc xạ ánh sáng là hiện tượng tia sáng tới khi gặp mặt phân cách giữa hai môi trường

- A. bị hắt trở lại môi trường cũ.
- B. tiếp tục đi thẳng vào môi trường trong suốt thứ hai.
- C. tiếp tục đi vào môi trường trong suốt thứ hai.
- D. bị gãy khúc tại mặt phân cách giữa hai môi trường và tiếp tục đi vào môi trường trong suốt

**Câu 35.** Cho một thấu kính hội tụ có khoảng cách giữa hai tiêu điểm là 40 cm. Tiêu cự của thấu kính là

- A. 40 cm                      B. 80 cm                      C. 90 cm                      D. 20 cm

**Câu 36.** Trong máy phát điện xoay chiều bắt buộc phải có bộ phận chính nào để có thể tạo ra dòng điện?

- A. Cuộn dây dẫn có lõi sắt.
- B. Nam châm vĩnh cửu.
- C. Cuộn dây dẫn và nam châm.
- D. Nam châm điện và sợi dây dẫn nối hai cực của nam châm.

**Câu 37.** Khi truyền đi cùng một công suất điện, người ta dùng dây dẫn cùng chất nhưng có tiết diện gấp đôi dây ban đầu. Công suất hao phí trên đường dây tải điện so với lúc đầu

- A. Giảm đi hai lần.                      B. Không thay đổi.                      C. Tăng lên hai lần.                      D. Giảm đi bốn lần.

**Câu 38.** Thấu kính hội tụ có đặc điểm biến đổi chùm tia tới song song thành

- A. chùm tia ló hội tụ.                      B. chùm tia ló phân kỳ.
- C. chùm tia phản xạ.                      D. chùm tia ló song song khác.

**Câu 39.** Với  $n_1$ ,  $n_2$  lần lượt là số vòng dây cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp;  $U_1$ ,  $U_2$  là hiệu điện thế giữa hai đầu dây cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp của một máy biến thế ta có biểu thức **không đúng** là

- A.  $U_2 = n_2 \cdot U_1 / n_1$                       B.  $U_1 = n_1 \cdot U_2 / n_2$                       C.  $U_1 / n_1 = U_2 / n_2$                       D.  $U_1 \cdot n_1 = U_2 \cdot n_2$

**Câu 40.** Các bộ phận chính của máy biến thế gồm

- A. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây giống nhau và nam châm vĩnh cửu.
- B. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây khác nhau và một lõi sắt có pha silic.
- C. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây giống nhau và nam châm điện.
- D. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây khác nhau và nam châm điện.

----- Chúc các con làm bài tốt! -----



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM  
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN  
Năm học 2023 - 2024  
Mã đề: 904

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II  
Môn: Vật lý – Khối: 9  
Thời gian: 45 phút

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

|    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| 01 | 02 | 03 | 04 | 05 | 06 | 07 | 08 | 09 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| D  | D  | B  | D  | C  | A  | C  | B  | C  | B  | B  | D  | D  | C  |
| 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| B  | C  | C  | B  | A  | A  | C  | A  | B  | B  | D  | C  | A  | D  |
| 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |    |    |
| A  | C  | B  | A  | A  | D  | D  | C  | A  | A  | D  | B  |    |    |

Ban giám hiệu phụ trách

Tổ trưởng chuyên môn

Nhóm trưởng



Khúc Thị Mỹ Hạnh

Đỗ Minh Phượng

Nguyễn Thu An



Mã đề: 905

*Học sinh ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.*

**Câu 1.** Trường hợp nào dưới đây tia sáng truyền tới mắt bị khúc xạ

- A. Khi ta xem phim ngoài rạp phim
- B. Khi ta quan sát 1 con cá đang bơi trong bể cá cảnh
- C. Khi ta đang ngắm 1 bông hoa đặt ngay trước mắt
- D. Khi ta soi gương

**Câu 2.** Dòng điện xoay chiều là

- A. dòng điện có chiều từ trái qua phải.
- B. dòng điện luân phiên đổi chiều.
- C. dòng điện có một chiều cố định.
- D. dòng điện không đổi.

**Câu 3.** Khi nào thì dòng điện cảm ứng trong một cuộn dây dẫn kín đổi chiều?

- A. Số đường sức từ xuyên qua tiết diện cuộn dây liên tục tăng hoặc liên tục giảm.
- B. Cuộn dây dẫn đang quay thì dừng lại.
- C. Số đường sức từ xuyên qua tiết diện cuộn dây đang tăng thì giảm hoặc ngược lại.
- D. Nam châm đang chuyển động thì dừng lại.

**Câu 4.** Thiết bị nào sau đây **không** sử dụng dòng điện xoay chiều?

- A. Tủ lạnh.
- B. Máy thu thanh dùng pin.
- C. Bóng đèn dây tóc mắc vào điện nhà 220V.
- D. Ấm đun nước.

**Câu 5.** Quan sát một con cá vàng đang bơi trong bể nước, ánh sáng từ con cá truyền đến mắt ta tuân theo hiện tượng

- A. Luôn truyền thẳng
- B. Không tuân theo hiện tượng nào
- C. Phản xạ ánh sáng
- D. Khúc xạ ánh sáng

**Câu 6.** Một con cá vàng đang bơi trong một bể cá cảnh có thành bằng thủy tinh trong suốt. Một người ngắm con cá qua thành bể. Hỏi tia sáng truyền từ con cá đến mắt người đó đã chịu bao nhiêu lần khúc xạ?

- A. Ba lần
- B. Một lần
- C. Hai lần
- D. Không lần nào

**Câu 7.** Trong máy phát điện xoay chiều bắt buộc phải có bộ phận chính nào để có thể tạo ra dòng điện?

- A. Nam châm điện và sợi dây dẫn nối hai cực của nam châm.
- B. Cuộn dây dẫn có lõi sắt.
- C. Nam châm vĩnh cửu.
- D. Cuộn dây dẫn và nam châm.

**Câu 8.** Với  $n_1$ ,  $n_2$  lần lượt là số vòng dây cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp;  $U_1$ ,  $U_2$  là hiệu điện thế giữa hai đầu dây cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp của một máy biến thế ta có biểu thức **không đúng** là

- A.  $U_1.n_1=U_2.n_2$
- B.  $U_2=n_2.U_1/n_1$
- C.  $U_1=n_1.U_2/n_2$
- D.  $U_1/n_1=U_2/n_2$

**Câu 9.** Người ta truyền tải một công suất điện 1000kW bằng một đường dây có điện trở  $10\Omega$ . Hiệu điện thế giữa hai đầu dây tải điện là 110kV. Công suất hao phí trên đường dây là

- A. 826,4W.
- B. 110W.
- C. 82,64W.
- D. 101W

**Câu 10.** Để đo cường độ dòng điện trong mạch điện xoay chiều, ta mắc ampe kế

- A. Song song vào mạch sao cho chiều dòng điện đi vào chốt dương và đi ra chốt âm của ampe kế.
- B. Nối tiếp vào mạch sao cho chiều dòng điện đi vào chốt dương và đi ra chốt âm của ampe kế



C. Song song vào mạch điện.

D. Nối tiếp vào mạch điện.

**Câu 11.** Ta có tia tới và tia khúc xạ trùng nhau khi

A. góc tới nhỏ hơn góc khúc xạ.

B. góc tới bằng góc khúc xạ.

C. góc tới lớn hơn góc khúc xạ.

D. góc tới bằng 0.

**Câu 12.** Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về đường truyền các tia sáng đi qua thấu kính hội tụ?

A. Tia tới đi qua tiêu điểm F cho tia ló vuông góc với trục chính.

B. Tia tới đi qua tiêu điểm F cho tia ló đi qua quang tâm của thấu kính.

C. Tia tới đi qua tiêu điểm F cho tia ló song song với trục chính.

D. Tia tới đi qua tiêu điểm F cho tia ló tiếp tục truyền thẳng.

**Câu 13.** Tia tới đi qua quang tâm của thấu kính hội tụ cho tia ló

A. có đường kéo dài đi qua tiêu điểm

B. truyền thẳng theo phương của tia tới

C. song song với trục chính

D. đi qua tiêu điểm

**Câu 14.** Máy phát điện xoay chiều biến đổi

A. Cơ năng thành điện năng.

B. Cơ năng thành nhiệt năng.

C. Điện năng thành cơ năng.

D. Nhiệt năng thành cơ năng.

**Câu 15.** Trên cùng một đường dây tải đi cùng một công suất điện P, khi dùng hiệu điện thế 500kV thì công suất hao phí là  $P_1$ ; khi dùng hiệu điện thế 1000V thì công suất hao phí là  $P_2$ . Tỉ số  $P_2/P_1$  có thể nhận kết quả nào trong các kết quả sau

A. 2500.

B. 250.

C. 250000.

D. 25000.

**Câu 16.** Thấu kính hội tụ là loại thấu kính có

A. phần rìa và phần giữa bằng nhau.

B. phần rìa dày hơn phần giữa.

C. phần rìa mỏng hơn phần giữa.

D. hình dạng bất kỳ.

**Câu 17.** Một bóng đèn có ghi 5V-3W lần lượt mắc vào mạch điện một chiều, rồi vào mạch điện xoay chiều có hiệu điện thế 6V thì độ sáng của đèn ở :

A. Mạch điện một chiều sáng mạnh hơn mạch điện xoay chiều.

B. Mạch điện một chiều sáng yếu hơn mạch điện xoay chiều.

C. Mạch điện một chiều sáng không đủ công suất 3W.

D. Cả hai mạch điện đều sáng như nhau.

**Câu 18.** Một vật AB đặt trước một thấu kính hội tụ. Dùng một màn ảnh M, ta hứng được một ảnh cao 5cm và đối xứng với vật qua quang tâm O. Kích thước của vật AB là

A. 20 cm

B. 10cm

C. 5 cm

D. 15cm

**Câu 19.** Vật AB đặt trước thấu kính hội tụ và nằm ngoài khoảng tiêu cự của thấu kính. Ảnh thu được qua thấu kính có tính chất là

A. ảnh thật, ngược chiều với vật.

B. ảnh ảo, cùng chiều với vật.

C. ảnh thật, luôn cao bằng vật.

D. ảnh thật, luôn lớn hơn vật.

**Câu 20.** Đặt một nam châm điện A có dòng điện xoay chiều chạy qua trước một cuộn dây dẫn kín B. Sau khi công tắc K đóng thì trong cuộn dây B có xuất hiện dòng điện cảm ứng. Người ta sử dụng tác dụng nào của dòng điện xoay chiều?

A. Tác dụng nhiệt

B. Tác dụng từ

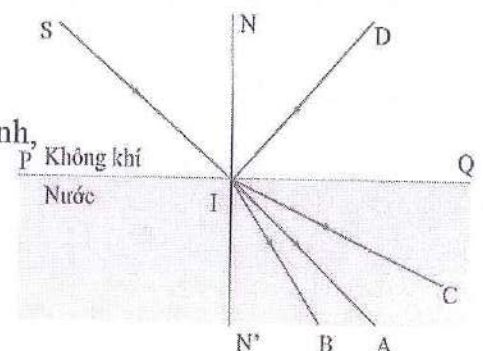
C. Tác dụng quang

D. Tác dụng cơ

**Câu 21.** Chiếu tia sáng SI từ không khí đến mặt phẳng nước như hình, tia ló của tia SI là

A. tia IA

B. tia ID





C. tia IB

D. tia IC

**Câu 22.** Cho một thấu kính hội tụ có khoảng cách giữa hai tiêu điểm là 40 cm. Tiêu cự của thấu kính là

A. 20 cm

B. 40 cm

C. 80 cm

D. 90 cm

**Câu 23.** Chiếu một tia sáng vào một thấu kính hội tụ. Tia ló ra khỏi thấu kính sẽ song song với trục chính, nếu

A. tia tới bất kì.

B. tia tới song song với trục chính.

C. tia tới đi qua tiêu điểm nằm ở trước thấu kính.

D. tia tới đi qua quang tâm mà không trùng với trục chính.

**Câu 24.** Máy biến thế dùng để

A. làm tăng hoặc giảm hiệu điện thế.

B. giữ cho hiệu điện thế ổn định, không đổi.

C. làm tăng hoặc giảm cường độ dòng điện.

D. giữ cho cường độ dòng điện ổn định và không đổi.

**Câu 25.** Một thấu kính hội tụ có tiêu cự 35cm. Khoảng cách giữa hai tiêu điểm của thấu kính là

A. 90cm

B. 80cm

C. 60cm

D. 70cm

**Câu 26.** Khi truyền tải điện năng đi xa bằng đường dây dẫn

A. không có hao phí do tỏa nhiệt trên đường dây.

B. hiệu suất truyền tải là 100%.

C. toàn bộ điện năng ở nơi cấp sẽ truyền đến nơi tiêu thụ.

D. có một phần điện năng hao phí do hiện tượng tỏa nhiệt trên đường dây.

**Câu 27.** Thấu kính hội tụ có đặc điểm biến đổi chùm tia tới song song thành

A. chùm tia ló phân kỳ.

B. chùm tia ló hội tụ.

C. chùm tia ló song song khác.

D. chùm tia phản xạ.

**Câu 28.** Hiện tượng khúc xạ ánh sáng là hiện tượng tia sáng tới khi gặp mặt phân cách giữa hai môi trường

A. tiếp tục đi thẳng vào môi trường trong suốt thứ hai.

B. bị gãy khúc tại mặt phân cách giữa hai môi trường và tiếp tục đi vào môi trường trong suốt

C. tiếp tục đi vào môi trường trong suốt thứ hai.

D. bị hắt trở lại môi trường cũ.

**Câu 29.** Vật AB đặt trước thấu kính hội tụ có tiêu cự  $f$ , cho ảnh A'B' là ảnh thật và lớn hơn vật. Vật nằm cách thấu kính một khoảng  $d$  có giá trị là

A.  $d > 2f$ .

B.  $d > f$ .

C.  $d < 2f$ .

D.  $f < d < 2f$

**Câu 30.** Một vật sáng AB có dạng một đoạn thẳng vuông góc với trục chính của một thấu kính hội tụ tại A và cách thấu kính 20 cm. Tiêu cự của thấu kính bằng 15 cm. Độ cao của ảnh gấp độ cao của vật số lần là

A. 2 lần.

B. 5 lần

C. Ảnh cao bằng vật.

D. 3 lần.

**Câu 31.** Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào ứng dụng tác dụng nhiệt là chủ yếu?

A. Dùng dòng điện xoay chiều để nấu cơm bằng nồi cơm điện.

B. Dùng dòng điện xoay chiều để thắp sáng một bóng đèn neon.

C. Dùng dòng điện xoay chiều để chạy một máy bơm nước.

D. Dùng dòng điện xoay chiều để sử dụng tivi gia đình.

**Câu 32.** Pháp tuyến là đường thẳng

A. Tạo với mặt phân cách giữa hai môi trường một góc vuông tại điểm tới.



B. Song song với mặt phân cách giữa hai môi trường.

C. Tạo với tia tới một góc vuông tại điểm tới.

D. Tạo với mặt phân cách giữa hai môi trường một góc nhọn tại điểm tới.

**Câu 33.** Hiệu điện thế giữa hai đầu dây cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp của một máy biến thế lần lượt là 110V và 220V. Nếu số vòng dây cuộn thứ cấp là 110 vòng, thì số vòng dây cuộn sơ cấp là

A. 550 vòng.

B. 55 vòng.

C. 220 vòng.

D. 2200 vòng.

**Câu 34.** Một vật AB cao  $h=2\text{cm}$  đặt trước một thấu kính hội tụ và cách thấu kính  $d=10\text{cm}$ . Dùng một màn ảnh M, ta hứng được một ảnh A'B' cao  $h'=4\text{cm}$  như hình vẽ. Màn cách thấu kính một khoảng

A. 5cm

B. 20cm

C. 10cm

D. 15 cm

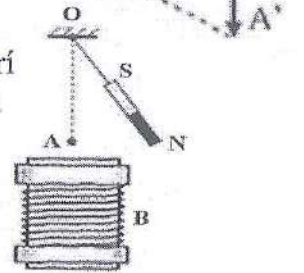
**Câu 35.** Treo một thanh nam châm ở đầu một sợi dây và cho dao động quanh vị trí cân bằng OA như hình. Dòng điện cảm ứng xuất hiện trong cuộn dây dẫn kín B là

A. Không xuất hiện dòng điện trong cuộn dây.

B. Không xác định được.

C. Dòng điện có chiều không đổi.

D. Dòng điện xoay chiều.



**Câu 36.** Khi truyền đi cùng một công suất điện, người ta dùng dây dẫn cùng chất nhưng có tiết diện gấp đôi dây ban đầu. Công suất hao phí trên đường dây tải điện so với lúc đầu

A. Giảm đi hai lần.

B. Không thay đổi.

C. Tăng lên hai lần.

D. Giảm đi bốn lần.

**Câu 37.** Một vật sáng AB có dạng một đoạn thẳng vuông góc với trục chính của một thấu kính hội tụ và cách thấu kính 20 cm thì thu được ảnh ảo cách thấu kính 40cm. Tiêu cự của thấu kính là

A. 50cm

B. 30cm

C. 40cm

D. 60 cm

**Câu 38.** Các bộ phận chính của máy biến thế gồm

A. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây khác nhau và một lõi sắt có pha silic.

B. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây giống nhau và nam châm điện.

C. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây giống nhau và nam châm vĩnh cửu.

D. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây khác nhau và nam châm điện.

**Câu 39.** Chọn phát biểu đúng khi so sánh động cơ ở xe đạp và máy phát điện xoay chiều trong công nghiệp:

A. Động cơ dùng nam châm điện, máy phát điện công nghiệp dùng nam châm vĩnh cửu.

B. Phần quay là cuộn dây tạo ra dòng điện.

C. Cả hai đều hoạt động dựa trên hiện tượng cảm ứng điện từ.

D. Phần đứng yên là nam châm tạo ra từ trường.

**Câu 40.** Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào sử dụng dòng điện xoay chiều?

A. Dòng điện chạy qua bóng đèn pin khi nối hai đầu bóng đèn với hai cực của một viên pin.

B. Dòng điện chạy qua quạt điện trong gia đình.

C. Dòng điện xuất hiện khi đưa nam châm lại gần một khung dây dẫn kín.

D. Dòng điện chạy trong động cơ gắn trên xe ô tô đồ chơi.

----- Chúc các con làm bài tốt! -----



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM  
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN  
Năm học 2023 - 2024  
Mã đề: 905

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II  
Môn: Vật lý – Khối: 9  
Thời gian: 45 phút

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

|    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| 01 | 02 | 03 | 04 | 05 | 06 | 07 | 08 | 09 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| B  | B  | C  | B  | D  | C  | D  | A  | A  | D  | D  | C  | B  | A  |
| 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| C  | C  | D  | C  | A  | B  | C  | A  | C  | A  | D  | D  | B  | B  |
| 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |    |    |
| D  | D  | A  | A  | B  | B  | D  | A  | C  | A  | C  | B  |    |    |

Ban giám hiệu phụ trách



Khúc Thị Mỹ Hạnh

Tổ trưởng chuyên môn

Đỗ Minh Phượng

Nhóm trưởng

Nguyễn Thu An



Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1. Nhóm chất nào sau đây gồm các khí đều cháy được?

- A. CO, H<sub>2</sub>.                      B. CO<sub>2</sub>, O<sub>2</sub>.                      C. Cl<sub>2</sub>, CO<sub>2</sub>.                      D. CO, CO<sub>2</sub>.

Câu 2. Hiện tượng nào xảy ra khi cho một mẫu giấy quỳ tím vào nước clo?

- A. Lúc đầu giấy quỳ tím hóa đỏ, sau đó mất màu  
B. Giấy quỳ tím không đổi màu  
C. Giấy quỳ tím hóa xanh  
D. Giấy quỳ tím hóa đỏ

Câu 3. Dãy gồm các nguyên tố phi kim là

- A. K, N, P, Si.                      B. C, Si, O, Na.                      C. P, S, Si, Ca.                      D. Cl, C, P, Si.

Câu 4. Hỗn hợp nào sau đây là nước Gia-ven?

- A. NaCl + NaClO + H<sub>2</sub>O                      B. NaCl + NaClO<sub>3</sub> + H<sub>2</sub>O  
C. NaCl + NaClO<sub>4</sub> + H<sub>2</sub>O                      D. NaCl + NaClO<sub>2</sub> + H<sub>2</sub>O

Câu 5. Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học được sắp xếp theo nguyên tắc:

- A. Chiều điện tích hạt nhân tăng dần.                      B. Chiều nguyên tử khối tăng dần.  
C. Tính phi kim tăng dần.                      D. Tính kim loại tăng dần.

Câu 6. Ở một số vùng nông thôn, về mùa đông còn xảy ra hiện tượng có người bị chết ngạt do ngộ độc khí than khi dùng bếp than để sưởi trong nhà. Đó là do

- A. nhiệt độ quá cao  
B. khí CO sinh ra khi than cháy trong môi trường thiếu oxi  
C. khí N<sub>2</sub> sinh ra khi đốt than.  
D. khí CO<sub>2</sub> sinh ra khi than cháy.

Câu 7. Ở điều kiện thường, phi kim có thể tồn tại ở trạng thái

- A. rắn, lỏng, khí.                      B. rắn và khí.                      C. rắn và lỏng.                      D. lỏng và khí.

Câu 8. Do có tính hấp phụ, nên cacbon vô định hình được dùng làm:

- A. trắng đường, mặt nạ phòng hơi độc.                      B. mũi khoan, dao cắt kính.  
C. ruột bút chì, chất bôi trơn.                      D. điện cực, chất khử.

Câu 9. Dãy phi kim tác dụng với oxi tạo thành oxit axit là

- A. S, C, Cl<sub>2</sub>.                      B. S, C, P.                      C. C, P, Cl<sub>2</sub>.                      D. C, S, Cl<sub>2</sub>

Câu 10. Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học gồm:

- A. Các ô nguyên tố, các chu kì và các electron  
B. Các ô nguyên tố, các chu kì và các lớp electron  
C. Các ô nguyên tố, các chu kì và các nhóm  
D. Các ô nguyên tố, các chu kì

Câu 11. Đốt cháy hoàn toàn m gam hợp chất hữu cơ X cần vừa đủ 6,72 lít O<sub>2</sub> (đktc), thu được 4,48 lít CO<sub>2</sub> (đktc) và 5,4 gam H<sub>2</sub>O. Giá trị của m là

- A. 7,6g                      B. 2,3g                      C. 4,6g                      D. 6,6g

Câu 12. Đa số phi kim không có tính chất hóa học nào?

- A. Tác dụng với hiđro.                      B. Tác dụng với kim loại.  
C. Tác dụng với muối.                      D. Tác dụng với oxi.

Câu 13. Trong bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học, số chu kì nhỏ là

- A. 3                      B. 2                      C. 4                      D. 7

Câu 14. Đốt cháy khí metan bằng khí oxi. Nếu hỗn hợp nổ mạnh thì tỉ lệ thể tích của khí metan và khí oxi là

- A. 1 thể tích khí metan và 3 thể tích khí oxi.  
B. 2 thể tích khí metan và 1 thể tích khí oxi.  
C. 1 thể tích khí metan và 2 thể tích khí oxi.  
D. 2 thể tích khí metan và 3 thể tích khí oxi.

Câu 15. Metan tác dụng với Clo theo tỉ lệ 1:1 tạo ra sản phẩm là

- A. CH<sub>2</sub>Cl<sub>2</sub>                      B. CH<sub>3</sub>Cl                      C. CCl<sub>4</sub>                      D. CHCl<sub>3</sub>

Câu 16. Dãy phi kim tác dụng được với nhau là



A.  $\text{Cl}_2$ , S,  $\text{O}_2$ .                      B. Si,  $\text{Cl}_2$ ,  $\text{O}_2$ .                      C.  $\text{H}_2$ , S,  $\text{O}_2$ .                      D.  $\text{Cl}_2$ , C,  $\text{O}_2$ .

Câu 17. Cho các chất khí sau:  $\text{CH}_4$ ;  $\text{H}_2$ ;  $\text{Cl}_2$ ;  $\text{O}_2$ . Khí thuộc hợp chất hữu cơ là

A.  $\text{H}_2$                       B.  $\text{CH}_4$                       C.  $\text{Cl}_2$                       D.  $\text{O}_2$ .

Câu 18. Trộn hỗn hợp khí metan và clo (theo tỉ lệ 1:1 về thể tích) rồi đưa ra ngoài ánh sáng. Hiện tượng quan sát được là

- A. Không có hiện tượng gì.
- B. Màu vàng của khí clo chuyển màu đỏ nâu.
- C. Màu vàng của khí clo đậm lên.
- D. Màu vàng của khí clo mất dần.

Câu 19. Sản phẩm của ngành công nghiệp silicat là

A. thìa nhựa                      B. thìa inox                      C. thìa nhôm                      D. thìa sứ

Câu 20. A là chất khí sinh ra do quá trình đốt cháy một nhiên liệu hóa thạch hoặc núi lửa phun trào. A làm đục nước vôi trong và là chất chính gây ra hiện tượng hiệu ứng nhà kính. A là chất khí nào sau đây?

A.  $\text{O}_2$                       B. CO                      C.  $\text{H}_2\text{S}$                       D.  $\text{CO}_2$

Câu 21. X có công thức phân tử  $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$ , số công thức cấu tạo có thể có của X là:

A. 2                      B. 3.                      C. 4                      D. 1

Câu 22. Tính chất vật lý cơ bản của metan là

- A. chất lỏng, không màu, tan nhiều trong nước.
- B. chất lỏng, không màu, tan ít trong nước.
- C. chất khí, không màu, không mùi, tan ít trong nước, nhẹ hơn không khí.
- D. chất khí, màu vàng lục, tan nhiều trong nước.

Câu 23. Tại sao phải tạo các hàng lỗ trong các viên than tổ ong?

- A. Làm cho viên than to hơn, có lợi cho việc tiêu thụ.
- B. Giảm diện tích tiếp xúc giữa than và không khí.
- C. Giảm lượng oxi để quá trình cháy được diễn ra tốt hơn.
- D. Tăng diện tích tiếp xúc giữa than và không khí.

Câu 24. Dãy chất nào sau đây chỉ chứa các dẫn xuất của hidrocarbon?

A.  $\text{C}_6\text{H}_5\text{Br}$ ;  $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$ ;  $\text{C}_6\text{H}_6$ .                      B.  $\text{CH}_3\text{Cl}$ ;  $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$ ;  $\text{CH}_3\text{NO}_2$ .  
C.  $\text{NaHCO}_3$ ;  $\text{CH}_3\text{Cl}$ ;  $\text{C}_2\text{H}_4\text{Br}_2$ .                      D.  $\text{C}_2\text{H}_2$ ;  $\text{CO}_2$ ;  $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$ .

Câu 25. Cacbon gồm những dạng thù hình nào?

- A. Kim cương, than xương, than cốc.
- B. Kim cương, than chì, cacbon vô định hình.
- C. Kim cương, than chì, than gỗ.
- D. Kim cương, than gỗ, than cốc.

Câu 26. Có hỗn hợp gồm  $\text{C}_2\text{H}_4$ ;  $\text{CH}_4$ ;  $\text{CO}_2$ . Để nhận ra từng khí trong hỗn hợp trên, có thể sử dụng lần lượt các hóa chất là

- A. dung dịch nước brom, lưu huỳnh đioxit.
- B. dung dịch  $\text{Ca}(\text{OH})_2$ ; dung dịch nước brom.
- C. dung dịch NaOH; dung dịch nước brom.
- D. dung dịch KOH; dung dịch nước brom.

Câu 27. Những người đau dạ dày thường có pH trong dạ dày nhỏ hơn 2 (mức bình thường là nằm trong khoảng từ 2 đến 3). Để điều trị, các bác sỹ thường kê một loại thuốc chứa dung dịch nào sau đây?

A. Dung dịch NaOH loãng                      B. Nước muối  
C. Dung dịch  $\text{NaHCO}_3$                       D. Nước đường

Câu 28. Khối lượng C cần dùng để khử 16 gam  $\text{CuO}$  tạo thành  $\text{CO}_2$  là:

A. 1,2g.                      B. 3,6g.                      C. 0,6g.                      D. 2,4g.

Câu 29. CO không khử được oxit nào sau đây ở nhiệt độ cao?

A.  $\text{K}_2\text{O}$                       B.  $\text{PbO}$                       C.  $\text{CuO}$                       D.  $\text{Fe}_2\text{O}_3$

Câu 30. Vật liệu nào dưới đây được dùng để chế tạo ruột bút chì?

A. Chì.                      B. Than đá.  
C. Than chì.                      D. Than vô định hình.

Câu 31. Dãy chất nào sau đây chỉ chứa các hidrocarbon?

A.  $\text{CH}_3\text{Cl}$ ;  $\text{C}_2\text{H}_4$ ;  $\text{C}_3\text{H}_8$ .                      B.  $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$ ;  $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$ ;  $\text{C}_2\text{H}_2$ .  
C.  $\text{C}_2\text{H}_4\text{Br}_2$ ;  $\text{C}_6\text{H}_5\text{Br}$ ;  $\text{CO}_2$ .                      D.  $\text{CH}_4$ ;  $\text{C}_2\text{H}_4$ ;  $\text{C}_4\text{H}_{10}$ .

Câu 32. Khí metan có công thức phân tử là



A.  $\text{CH}_3$

B.  $\text{C}_4\text{H}_{10}$

C.  $\text{C}_2\text{H}_4$

D.  $\text{CH}_4$

**Câu 33.** Hóa học hữu cơ là ngành hóa học chuyên nghiên cứu

A. các chất trong cơ thể sống.

B. về các hợp chất hữu cơ.

C. các hợp chất có trong tự nhiên.

D. các hợp chất của cacbon.

**Câu 34.** Đốt cháy 1,5 mol khí etilen, số mol khí oxi cần dùng là

A. 2mol

B. 4,5 mol

C. 5 mol

D. 3 mol

**Câu 35.** Phản ứng hóa học đặc trưng của etilen là

A. Phản ứng phân hủy.

B. Phản ứng thế.

C. Phản ứng cộng.

D. Phản ứng trùng hợp.

**Câu 36.** Biết nguyên tố X có số hiệu là 17, chu kì 3, nhóm VIIA. Đặc điểm cấu tạo nguyên tử và tính chất hóa học cơ bản của X là

A. X có 4 lớp e, lớp ngoài cùng có 7e, X là kim loại mạnh.

B. X có 4 lớp e, lớp ngoài cùng có 7e, X là phi kim yếu.

C. X có 3 lớp e, lớp ngoài cùng có 7e, X là phi kim mạnh.

D. X có 3 lớp e, lớp ngoài cùng có 7e, X là kim loại yếu.

**Câu 37.** Trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học đi từ trên xuống dưới, theo chiều điện tích hạt nhân tăng dần, đa số các nguyên tố trong cùng 1 nhóm có quy luật biến đổi về tính chất là

A. tính KL giảm, tính PK tăng

B. tính KL tăng, tính PK tăng

C. tính KL tăng, tính PK giảm

D. tính KL giảm, tính PK giảm

**Câu 38.** Clo là chất khí có màu

A. trắng xanh.

B. lục nhạt.

C. nâu đỏ.

D. vàng lục.

**Câu 39.** Trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học đi từ trái sang phải, theo chiều điện tích hạt nhân tăng dần, đa số các nguyên tố trong cùng 1 chu kì có quy luật biến đổi về tính chất là

A. tính KL giảm, tính PK tăng

B. Tính KL giảm, tính PK giảm

C. tính KL tăng, tính PK tăng

D. tính KL tăng, tính PK giảm

**Câu 40.** Cho 17,4 gam  $\text{MnO}_2$  tác dụng với dung dịch HCl đặc, nóng, dư. Thể tích khí ở điều kiện tiêu chuẩn thu được là

A. 17,92 lít.

B. 13,44 lít.

C. 6,72 lít.

D. 4,48 lít.

Cho khối lượng nguyên tử: C = 12, O = 16, H = 1, Mn = 55, Cl = 35,5, Cu = 64



Mã đề: 901

Mỗi đáp án đúng được 0,25đ /câu

|        |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
|--------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| Câu    | 1  | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  | 9  | 10 |
| Đáp án | A  | A  | D  | A  | A  | B  | A  | A  | B  | C  |
| Câu    | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | C  | C  | A  | C  | B  | C  | B  | D  | D  | D  |
| Câu    | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| Đáp án | A  | C  | D  | B  | B  | B  | C  | A  | A  | C  |
| Câu    | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| Đáp án | D  | D  | B  | B  | C  | C  | C  | D  | A  | D  |



BGH duyệt

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM duyệt

Đỗ Minh Phương

NTCM

Đỗ Thị Thanh Hương



Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

**Câu 1.** Ở một số vùng nông thôn, về mùa đông còn xảy ra hiện tượng có người bị chết ngạt do ngộ độc khí than khi dùng bếp than để sưởi trong nhà. Đó là do

- A. khí  $\text{CO}_2$  sinh ra khi than cháy.
- B. khí  $\text{CO}$  sinh ra khi than cháy trong môi trường thiếu oxi
- C. khí  $\text{N}_2$  sinh ra khi đốt than.
- D. nhiệt độ quá cao

**Câu 2.** Cho các chất khí sau:  $\text{CH}_4$ ;  $\text{H}_2$ ;  $\text{Cl}_2$ ;  $\text{O}_2$ . Khí thuộc hợp chất hữu cơ là

- A.  $\text{Cl}_2$
- B.  $\text{O}_2$ .
- C.  $\text{CH}_4$
- D.  $\text{H}_2$

**Câu 3.** Tính chất vật lý cơ bản của metan là

- A. chất khí, màu vàng lục, tan nhiều trong nước.
- B. chất lỏng, không màu, tan ít trong nước.
- C. chất lỏng, không màu, tan nhiều trong nước.
- D. chất khí, không màu, không mùi, tan ít trong nước, nhẹ hơn không khí.

**Câu 4.** Ở điều kiện thường, phi kim có thể tồn tại ở trạng thái

- A. rắn và khí.
- B. lỏng và khí.
- C. rắn, lỏng, khí.
- D. rắn và lỏng.

**Câu 5.** X có công thức phân tử  $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$ , số công thức cấu tạo có thể có của X là:

- A. 2
- B. 4
- C. 3.
- D. 1

**Câu 6.** Trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học đi từ trái sang phải, theo chiều điện tích hạt nhân tăng dần, đa số các nguyên tố trong cùng 1 chu kì có quy luật biến đổi về tính chất là

- A. Tính KL giảm, tính PK giảm
- B. tính KL tăng, tính PK tăng
- C. tính KL tăng, tính PK giảm
- D. tính KL giảm, tính PK tăng

**Câu 7.** Biết nguyên tố X có số hiệu là 17, chu kì 3, nhóm VIIA. Đặc điểm cấu tạo nguyên tử và tính chất hóa học cơ bản của X là

- A. X có 4 lớp e, lớp ngoài cùng có 7e, X là phi kim yếu.
- B. X có 4 lớp e, lớp ngoài cùng có 7e, X là kim loại mạnh.
- C. X có 3 lớp e, lớp ngoài cùng có 7e, X là phi kim mạnh.
- D. X có 3 lớp e, lớp ngoài cùng có 7e, X là kim loại yếu.

**Câu 8.** Dãy phi kim tác dụng với oxi tạo thành oxit axit là

- A. C, S,  $\text{Cl}_2$
- B. S, C, P.
- C. C, P,  $\text{Cl}_2$ .
- D. S, C,  $\text{Cl}_2$ .

**Câu 9.** Cacbon gồm những dạng thù hình nào?

- A. Kim cương, than chì, cacbon vô định hình.
- B. Kim cương, than xương, than cốc.
- C. Kim cương, than gỗ, than cốc.
- D. Kim cương, than chì, than gỗ.

**Câu 10.** Dãy chất nào sau đây chỉ chứa các dẫn xuất của hidrocarbon?

- A.  $\text{NaHCO}_3$ ;  $\text{CH}_3\text{Cl}$ ;  $\text{C}_2\text{H}_4\text{Br}_2$ .
- B.  $\text{C}_2\text{H}_2$ ;  $\text{CO}_2$ ;  $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$ .
- C.  $\text{CH}_3\text{Cl}$ ;  $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$ ;  $\text{CH}_3\text{NO}_2$ .
- D.  $\text{C}_6\text{H}_5\text{Br}$ ;  $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$ ;  $\text{C}_6\text{H}_6$ .

**Câu 11.** A là chất khí sinh ra do quá trình đốt cháy một nhiên liệu hóa thạch hoặc núi lửa phun trào. A làm đục nước vôi trong và là chất chính gây ra hiện tượng hiệu ứng nhà kính. A là chất khí nào sau đây?

- A.  $\text{CO}$
- B.  $\text{O}_2$
- C.  $\text{H}_2\text{S}$
- D.  $\text{CO}_2$

**Câu 12.** Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học gồm:

- A. Các ô nguyên tố, các chu kì và các nhóm
- B. Các ô nguyên tố, các chu kì và các lớp electron
- C. Các ô nguyên tố, các chu kì và các electron
- D. Các ô nguyên tố, các chu kì

**Câu 13.** Clo là chất khí có màu

- A. trắng xanh.
- B. nâu đỏ.
- C. lục nhạt.
- D. vàng lục.

**Câu 14.** Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học được sắp xếp theo nguyên tắc:

- A. Tính phi kim tăng dần.
- B. Chiều nguyên tử khối tăng dần.
- C. Tính kim loại tăng dần.
- D. Chiều điện tích hạt nhân tăng dần.



Câu 15. CO không khử được oxit nào sau đây ở nhiệt độ cao?

A.  $K_2O$

B.  $CuO$

C.  $PbO$

D.  $Fe_2O_3$

Câu 16. Dãy chất nào sau đây chỉ chứa các hidrocacbon?

A.  $CH_3Cl$ ;  $C_2H_4$ ;  $C_3H_8$ .

B.  $C_2H_4Br_2$ ;  $C_6H_5Br$ ;  $CO_2$ .

C.  $CH_4$ ;  $C_2H_4$ ;  $C_4H_{10}$ .

D.  $C_2H_6O$ ;  $C_2H_4O_2$ ;  $C_2H_2$ .

Câu 17. Đa số phi kim không có tính chất hóa học nào?

A. Tác dụng với kim loại.

B. Tác dụng với hidro.

C. Tác dụng với oxi.

D. Tác dụng với muối.

Câu 18. Hiện tượng nào xảy ra khi cho một mẫu giấy quỳ tím vào nước clo?

A. Giấy quỳ tím không đổi màu

B. Lúc đầu giấy quỳ tím hóa đỏ, sau đó mất màu

C. Giấy quỳ tím hóa đỏ

D. Giấy quỳ tím hóa xanh

Câu 19. Dãy phi kim tác dụng được với nhau là

A.  $Si$ ,  $Cl_2$ ,  $O_2$ .

B.  $Cl_2$ ,  $C$ ,  $O_2$ .

C.  $H_2$ ,  $S$ ,  $O_2$ .

D.  $Cl_2$ ,  $S$ ,  $O_2$ .

Câu 20. Đốt cháy 1,5 mol khí etilen, số mol khí oxi cần dùng là

A. 3 mol

B. 4,5 mol

C. 2mol

D. 5 mol

Câu 21. Trong bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học, số chu kì nhỏ là

A. 3

B. 7

C. 4

D. 2

Câu 22. Hỗn hợp nào sau đây là nước Gia-ven?

A.  $NaCl + NaClO_4 + H_2O$

B.  $NaCl + NaClO_3 + H_2O$

C.  $NaCl + NaClO_2 + H_2O$

D.  $NaCl + NaClO + H_2O$

Câu 23. Do có tính hấp phụ, nên cacbon vô định hình được dùng làm:

A. điện cực, chất khử.

B. ruột bút chì, chất bôi trơn.

C. tráng đường, mặt nạ phòng hơi độc.

D. mũi khoan, dao cắt kính.

Câu 24. Nhóm chất nào sau đây gồm các khí đều cháy được?

A.  $CO$ ,  $CO_2$ .

B.  $CO$ ,  $H_2$ .

C.  $CO_2$ ,  $O_2$ .

D.  $Cl_2$ ,  $CO_2$ .

Câu 25. Những người đau dạ dày thường có pH trong dạ dày nhỏ hơn 2 (mức bình thường là nằm trong khoảng từ 2 đến 3). Để điều trị, các bác sỹ thường kê một loại thuốc chứa dung dịch nào sau đây?

A. Dung dịch  $NaOH$  loãng

B. Nước đường

C. Dung dịch  $NaHCO_3$

D. Nước muối

Câu 26. Hóa học hữu cơ là ngành hóa học chuyên nghiên cứu

A. các hợp chất có trong tự nhiên.

B. về các hợp chất hữu cơ.

C. các chất trong cơ thể sống.

D. các hợp chất của cacbon.

Câu 27. Trộn hỗn hợp khí metan và clo (theo tỉ lệ 1:1 về thể tích) rồi đưa ra ngoài ánh sáng. Hiện tượng quan sát được là

A. Màu vàng của khí clo chuyển màu đỏ nâu.

B. Màu vàng của khí clo đậm lên.

C. Màu vàng của khí clo mất dần.

D. Không có hiện tượng gì.

Câu 28. Khối lượng C cần dùng để khử 16 gam  $CuO$  tạo thành  $CO_2$  là:

A. 2,4g.

B. 3,6g.

C. 0,6g.

D. 1,2g.

Câu 29. Phản ứng hóa học đặc trưng của etilen là

A. Phản ứng thế.

B. Phản ứng cộng.

C. Phản ứng phân hủy.

D. Phản ứng trùng hợp.

Câu 30. Có hỗn hợp gồm  $C_2H_4$ ;  $CH_4$ ;  $CO_2$ . Để nhận ra từng khí trong hỗn hợp trên, có thể sử dụng lần lượt các hóa chất là

A. dung dịch  $Ca(OH)_2$ ; dung dịch nước brom.

B. dung dịch nước brom, lưu huỳnh đioxit.

C. dung dịch  $NaOH$ ; dung dịch nước brom.

D. dung dịch  $KOH$ ; dung dịch nước brom.

Câu 31. Trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học đi từ trên xuống dưới, theo chiều điện tích hạt nhân tăng dần, đa số các nguyên tố trong cùng 1 nhóm có quy luật biến đổi về tính chất là

A. tính KL giảm, tính PK tăng

B. tính KL tăng, tính PK giảm

C. tính KL tăng, tính PK tăng

D. tính KL giảm, tính PK giảm



- Câu 32.** Đốt cháy hoàn toàn  $m$  gam hợp chất hữu cơ  $X$  cần vừa đủ  $6,72$  lít  $O_2$  (đktc), thu được  $4,48$  lít  $CO_2$  (đktc) và  $5,4$  gam  $H_2O$ . Giá trị của  $m$  là  
 A.  $7,6g$                       B.  $4,6g$                       C.  $2,3g$                       D.  $6,6g$
- Câu 33.** Cho  $17,4$  gam  $MnO_2$  tác dụng với dung dịch  $HCl$  đặc, nóng, dư. Thể tích khí ở điều kiện tiêu chuẩn thu được là  
 A.  $4,48$  lít.                      B.  $13,44$  lít.                      C.  $6,72$  lít.                      D.  $17,92$  lít.
- Câu 34.** Khí metan có công thức phân tử là  
 A.  $CH_4$                       B.  $CH_3$                       C.  $C_2H_4$                       D.  $C_4H_{10}$
- Câu 35.** Vật liệu nào dưới đây được dùng để chế tạo ruột bút chì?  
 A. Than đá.                      B. Than vô định hình.                      C. Chì.                      D. Than chì.
- Câu 36.** Dãy gồm các nguyên tố phi kim là  
 A.  $Cl, C, P, Si$ .                      B.  $P, S, Si, Ca$ .                      C.  $C, Si, O, Na$ .                      D.  $K, N, P, Si$ .
- Câu 37.** Metan tác dụng với  $Cl_2$  theo tỉ lệ  $1:1$  tạo ra sản phẩm là  
 A.  $CHCl_3$                       B.  $CCl_4$                       C.  $CH_3Cl$                       D.  $CH_2Cl_2$
- Câu 38.** Tại sao phải tạo các hàng lỗ trong các viên than tổ ong?  
 A. Làm cho viên than to hơn, có lợi cho việc tiêu thụ.  
 B. Tăng diện tích tiếp xúc giữa than và không khí.  
 C. Giảm diện tích tiếp xúc giữa than và không khí.  
 D. Giảm lượng oxi để quá trình cháy được diễn ra tốt hơn.
- Câu 39.** Đốt cháy khí metan bằng khí oxi. Nếu hỗn hợp nổ mạnh thì tỉ lệ thể tích của khí metan và khí oxi là  
 A. 1 thể tích khí metan và 2 thể tích khí oxi.  
 B. 2 thể tích khí metan và 1 thể tích khí oxi.  
 C. 2 thể tích khí metan và 3 thể tích khí oxi.  
 D. 1 thể tích khí metan và 3 thể tích khí oxi.
- Câu 40.** Sản phẩm của ngành công nghiệp silicat là  
 A. sành sứ                      B. sành inox                      C. sành nhôm                      D. sành sứ
- Cho khối lượng nguyên tử:  $C = 12, O = 16, H = 1, Mn = 55, Cl = 35,5, Cu = 64$



PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

NĂM HỌC 2023-2024

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – MÔN HÓA HỌC 9

Thời gian: 45 phút

Mã đề: 902

Mỗi đáp án đúng được 0,25đ /câu

|        |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
|--------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| Câu    | 1  | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  | 9  | 10 |
| Đáp án | B  | C  | D  | C  | A  | D  | C  | B  | A  | C  |
| Câu    | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | D  | A  | D  | D  | A  | C  | D  | B  | C  | B  |
| Câu    | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| Đáp án | A  | D  | C  | B  | C  | B  | C  | D  | B  | A  |
| Câu    | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| Đáp án | B  | B  | A  | A  | D  | A  | C  | B  | A  | D  |



BGH duyệt

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM duyệt

Đỗ Minh Phượng

NTCM

Đỗ Thị Thanh Hương



Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1. Phản ứng hóa học đặc trưng của etilen là

- A. Phản ứng phân hủy. B. Phản ứng trùng hợp.  
C. Phản ứng thế. D. Phản ứng cộng.

Câu 2. Tính chất vật lý cơ bản của metan là

- A. chất khí, màu vàng lục, tan nhiều trong nước.  
B. chất khí, không màu, không mùi, tan ít trong nước, nhẹ hơn không khí.  
C. chất lỏng, không màu, tan nhiều trong nước.  
D. chất lỏng, không màu, tan ít trong nước.

Câu 3. X có công thức phân tử  $C_2H_6O$ , số công thức cấu tạo có thể có của X là:

- A. 1 B. 3 C. 2 D. 4

Câu 4. Metan tác dụng với Cl<sub>2</sub> theo tỉ lệ 1:1 tạo ra sản phẩm là

- A.  $CH_2Cl_2$  B.  $CH_3Cl$  C.  $CHCl_3$  D.  $CCl_4$

Câu 5. Biết nguyên tố X có số hiệu là 17, chu kì 3, nhóm VIIA. Đặc điểm cấu tạo nguyên tử và tính chất hóa học cơ bản của X là

- A. X có 3 lớp e, lớp ngoài cùng có 7e, X là phi kim mạnh.  
B. X có 4 lớp e, lớp ngoài cùng có 7e, X là kim loại mạnh.  
C. X có 4 lớp e, lớp ngoài cùng có 7e, X là phi kim yếu.  
D. X có 3 lớp e, lớp ngoài cùng có 7e, X là kim loại yếu.

Câu 6. Trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học đi từ trái sang phải, theo chiều điện tích hạt nhân tăng dần, đa số các nguyên tố trong cùng 1 chu kì có quy luật biến đổi về tính chất là

- A. tính KL giảm, tính PK tăng B. Tính KL giảm, tính PK giảm  
C. tính KL tăng, tính PK tăng D. tính KL tăng, tính PK giảm

Câu 7. Đốt cháy 1,5 mol khí etilen, số mol khí oxi cần dùng là

- A. 5 mol B. 3 mol C. 4,5 mol D. 2mol

Câu 8. Dãy chất nào sau đây chỉ chứa các dẫn xuất của hidrocarbon?

- A.  $CH_3Cl$ ;  $C_6H_{12}O_6$ ;  $CH_3NO_2$ . B.  $C_6H_5Br$ ;  $C_2H_6O$ ;  $C_6H_6$ .  
C.  $NaHCO_3$ ;  $CH_3Cl$ ;  $C_2H_4Br_2$ . D.  $C_2H_2$ ;  $CO_2$ ;  $C_2H_4O_2$ .

Câu 9. Tại sao phải tạo các hàng lỗ trong các viên than tổ ong?

- A. Giảm diện tích tiếp xúc giữa than và không khí.  
B. Giảm lượng oxi để quá trình cháy được diễn ra tốt hơn.  
C. Tăng diện tích tiếp xúc giữa than và không khí.  
D. Làm cho viên than to hơn, có lợi cho việc tiêu thụ.

Câu 10. Dãy gồm các nguyên tố phi kim là

- A. Cl, C, P, Si. B. C, Si, O, Na. C. P, S, Si, Ca. D. K, N, P, Si.

Câu 11. Có hỗn hợp gồm  $C_2H_4$ ;  $CH_4$ ;  $CO_2$ . Để nhận ra từng khí trong hỗn hợp trên, có thể sử dụng lần lượt các hóa chất là

- A. dung dịch KOH; dung dịch nước brom.  
B. dung dịch nước brom, lưu huỳnh đioxit.  
C. dung dịch NaOH; dung dịch nước brom.  
D. dung dịch  $Ca(OH)_2$ ; dung dịch nước brom.

Câu 12. Ở điều kiện thường, phi kim có thể tồn tại ở trạng thái

- A. rắn, lỏng, khí. B. lỏng và khí. C. rắn và lỏng. D. rắn và khí.

Câu 13. Do có tính hấp phụ, nên cacbon vô định hình được dùng làm:

- A. ruột bút chì, chất bôi trơn. B. mũi khoan, dao cắt kính.  
C. tráng đường, mặt nạ phòng hơi độc. D. điện cực, chất khử.

Câu 14. Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học được sắp xếp theo nguyên tắc:

- A. Tính kim loại tăng dần. B. Tính phi kim tăng dần.  
C. Chiều nguyên tử khối tăng dần. D. Chiều điện tích hạt nhân tăng dần.

Câu 15. Hóa học hữu cơ là ngành hóa học chuyên nghiên cứu

- A. các hợp chất có trong tự nhiên. B. về các hợp chất hữu cơ.



C. các chất trong cơ thể sống.

D. các hợp chất của cacbon.

Câu 16. Clo là chất khí có màu

A. vàng lục.

B. trắng xanh.

C. lục nhạt.

D. nâu đỏ.

Câu 17. Khối lượng C cần dùng để khử 16 gam CuO tạo thành CO<sub>2</sub> là:

A. 0,6g.

B. 2,4g.

C. 1,2g.

D. 3,6g.

Câu 18. Đốt cháy khí metan bằng khí oxi. Nếu hỗn hợp nổ mạnh thì tỉ lệ thể tích của khí metan và khí oxi là

A. 1 thể tích khí metan và 2 thể tích khí oxi.

B. 2 thể tích khí metan và 1 thể tích khí oxi.

C. 2 thể tích khí metan và 3 thể tích khí oxi.

D. 1 thể tích khí metan và 3 thể tích khí oxi.

Câu 19. Cho 17,4 gam MnO<sub>2</sub> tác dụng với dung dịch HCl đặc, nóng, dư. Thể tích khí ở điều kiện tiêu chuẩn thu được là

A. 17,92 lít.

B. 6,72 lít.

C. 13,44 lít.

D. 4,48 lít.

Câu 20. Cho các chất khí sau: CH<sub>4</sub>; H<sub>2</sub>; Cl<sub>2</sub>; O<sub>2</sub>. Khí thuộc hợp chất hữu cơ là

A. Cl<sub>2</sub>

B. CH<sub>4</sub>

C. H<sub>2</sub>

D. O<sub>2</sub>.

Câu 21. Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học gồm:

A. Các ô nguyên tố, các chu kì

B. Các ô nguyên tố, các chu kì và các nhóm

C. Các ô nguyên tố, các chu kì và các electron

D. Các ô nguyên tố, các chu kì và các lớp electron

Câu 22. Nhóm chất nào sau đây gồm các khí đều cháy được?

A. Cl<sub>2</sub>, CO<sub>2</sub>.

B. CO, H<sub>2</sub>.

C. CO, CO<sub>2</sub>.

D. CO<sub>2</sub>, O<sub>2</sub>.

Câu 23. Hiện tượng nào xảy ra khi cho một mẫu giấy quỳ tím vào nước clo?

A. Giấy quỳ tím hóa đỏ

B. Giấy quỳ tím hóa xanh

C. Giấy quỳ tím không đổi màu

D. Lúc đầu giấy quỳ tím hóa đỏ, sau đó mất màu

Câu 24. Trong bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học, số chu kì nhỏ là

A. 7

B. 3

C. 2

D. 4

Câu 25. CO không khử được oxit nào sau đây ở nhiệt độ cao?

A. PbO

B. CuO

C. Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub>

D. K<sub>2</sub>O

Câu 26. Vật liệu nào dưới đây được dùng để chế tạo ruột bút chì?

A. Chì.

B. Than đá.

C. Than vô định hình.

D. Than chì.

Câu 27. Sản phẩm của ngành công nghiệp silicat là

A. thìa nhôm

B. thìa sứ

C. thìa inox

D. thìa nhựa

Câu 28. A là chất khí sinh ra do quá trình đốt cháy một nhiên liệu hóa thạch hoặc núi lửa phun trào. A làm đục nước vôi trong và là chất chính gây ra hiện tượng hiệu ứng nhà kính. A là chất khí nào sau đây?

A. CO

B. O<sub>2</sub>

C. CO<sub>2</sub>

D. H<sub>2</sub>S

Câu 29. Đa số phi kim không có tính chất hóa học nào?

A. Tác dụng với hidro.

B. Tác dụng với oxi.

C. Tác dụng với kim loại.

D. Tác dụng với muối.

Câu 30. Dãy phi kim tác dụng với oxi tạo thành oxit axit là

A. S, C, Cl<sub>2</sub>.

B. S, C, P.

C. C, P, Cl<sub>2</sub>.

D. C, S, Cl<sub>2</sub>

Câu 31. Cacbon gồm những dạng thù hình nào?

A. Kim cương, than chì, than gỗ.

B. Kim cương, than gỗ, than cốc.

C. Kim cương, than xương, than cốc.

D. Kim cương, than chì, cacbon vô định hình.

Câu 32. Ở một số vùng nông thôn, về mùa đông còn xảy ra hiện tượng có người bị chết ngạt do ngộ độc khí than khi dùng bếp than để sưởi trong nhà. Đó là do

A. khí CO<sub>2</sub> sinh ra khi than cháy.

B. khí N<sub>2</sub> sinh ra khi đốt than.

C. nhiệt độ quá cao



D. khí CO sinh ra khi than cháy trong môi trường thiếu oxi

Câu 33. Dãy chất nào sau đây chỉ chứa các hidrocacbon?

A.  $C_2H_6O$ ;  $C_2H_4O_2$ ;  $C_2H_2$ .

B.  $CH_3Cl$ ;  $C_2H_4$ ;  $C_3H_8$ .

C.  $C_2H_4Br_2$ ;  $C_6H_5Br$ ;  $CO_2$ .

D.  $CH_4$ ;  $C_2H_4$ ;  $C_4H_{10}$ .

Câu 34. Hỗn hợp nào sau đây là nước Gia-ven?

A.  $NaCl + NaClO_2 + H_2O$

B.  $NaCl + NaClO_3 + H_2O$

C.  $NaCl + NaClO_4 + H_2O$

D.  $NaCl + NaClO + H_2O$

Câu 35. Những người đau dạ dày thường có pH trong dạ dày nhỏ hơn 2 (mức bình thường là nằm trong khoảng từ 2 đến 3). Để điều trị, các bác sỹ thường kê một loại thuốc chứa dung dịch nào sau đây?

A. Dung dịch NaOH loãng

B. Dung dịch  $NaHCO_3$

C. Nước đường

D. Nước muối

Câu 36. Dãy phi kim tác dụng được với nhau là

A.  $H_2$ , S,  $O_2$ .

B. Si,  $Cl_2$ ,  $O_2$ .

C.  $Cl_2$ , C,  $O_2$ .

D.  $Cl_2$ , S,  $O_2$ .

Câu 37. Trộn hỗn hợp khí metan và clo (theo tỉ lệ 1:1 về thể tích) rồi đưa ra ngoài ánh sáng. Hiện tượng quan sát được là

A. Màu vàng của khí clo mất dần.

B. Màu vàng của khí clo đậm lên.

C. Màu vàng của khí clo chuyển màu đỏ nâu.

D. Không có hiện tượng gì.

Câu 38. Khí metan có công thức phân tử là

A.  $C_2H_4$

B.  $CH_4$

C.  $C_4H_{10}$

D.  $CH_3$

Câu 39. Trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học đi từ trên xuống dưới, theo chiều điện tích hạt nhân tăng dần, đa số các nguyên tố trong cùng 1 nhóm có quy luật biến đổi về tính chất là

A. tính KL tăng, tính PK tăng

B. tính KL giảm, tính PK giảm

C. tính KL giảm, tính PK tăng

D. tính KL tăng, tính PK giảm

Câu 40. Đốt cháy hoàn toàn m gam hợp chất hữu cơ X cần vừa đủ 6,72 lít  $O_2$  (đktc), thu được 4,48 lít  $CO_2$  (đktc) và 5,4 gam  $H_2O$ . Giá trị của m là

A. 4,6g

B. 2,3g

C. 7,6g

D. 6,6g

Cho khối lượng nguyên tử: C = 12, O = 16, H = 1, Mn = 55, Cl = 35,5, Cu = 64



PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN

HƯỚNG DẪN CHẤM

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – MÔN HÓA HỌC 9

NĂM HỌC 2023-2024

Thời gian: 45 phút

Mã đề: 903

Mỗi đáp án đúng được 0,25đ /câu

|        |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
|--------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| Câu    | 1  | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  | 9  | 10 |
| Đáp án | D  | B  | C  | B  | A  | A  | C  | A  | C  | A  |
| Câu    | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | D  | A  | C  | D  | B  | A  | C  | A  | D  | B  |
| Câu    | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| Đáp án | B  | B  | D  | B  | D  | D  | B  | C  | D  | B  |
| Câu    | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| Đáp án | D  | D  | D  | D  | B  | A  | A  | B  | D  | A  |



BGH duyệt

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM duyệt

Đỗ Minh Phượng

NTCM

Đỗ Thị Thanh Hương



Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

- Câu 1.** Tính chất vật lý cơ bản của metan là  
A. chất lỏng, không màu, tan nhiều trong nước.  
B. chất lỏng, không màu, tan ít trong nước.  
C. chất khí, không màu, không mùi, tan ít trong nước, nhẹ hơn không khí.  
D. chất khí, màu vàng lục, tan nhiều trong nước.
- Câu 2.** Sản phẩm của ngành công nghiệp silicat là  
A. thiêu nhạ                      B. thiêu nhôm                      C. thiêu inox                      D. thiêu sứ
- Câu 3.** Tại sao phải tạo các hàng lỗ trong các viên than tổ ong?  
A. Làm cho viên than to hơn, có lợi cho việc tiêu thụ.  
B. Giảm lượng oxi để quá trình cháy được diễn ra tốt hơn.  
C. Giảm diện tích tiếp xúc giữa than và không khí.  
D. Tăng diện tích tiếp xúc giữa than và không khí.
- Câu 4.** Do có tính hấp phụ, nên cacbon vô định hình được dùng làm:  
A. điện cực, chất khử.                      B. mũi khoan, dao cắt kính.  
C. trắng đường, mặt nạ phòng hơi độc.                      D. ruột bút chì, chất bôi trơn.
- Câu 5.** Metan tác dụng với Cl<sub>2</sub> theo tỉ lệ 1:1 tạo ra sản phẩm là  
A. CH<sub>2</sub>Cl<sub>2</sub>                      B. CCl<sub>4</sub>                      C. CHCl<sub>3</sub>                      D. CH<sub>3</sub>Cl
- Câu 6.** Hóa học hữu cơ là ngành hóa học chuyên nghiên cứu  
A. về các hợp chất hữu cơ.                      B. các hợp chất của cacbon.  
C. các chất trong cơ thể sống.                      D. các hợp chất có trong tự nhiên.
- Câu 7.** Cho 17,4 gam MnO<sub>2</sub> tác dụng với dung dịch HCl đặc, nóng, dư. Thể tích khí ở điều kiện tiêu chuẩn thu được là  
A. 4,48 lít.                      B. 6,72 lít.                      C. 17,92 lít.                      D. 13,44 lít.
- Câu 8.** Dây phi kim tác dụng được với nhau là  
A. Cl<sub>2</sub>, S, O<sub>2</sub>.                      B. H<sub>2</sub>, S, O<sub>2</sub>.                      C. Cl<sub>2</sub>, C, O<sub>2</sub>.                      D. Si, Cl<sub>2</sub>, O<sub>2</sub>.
- Câu 9.** Đa số phi kim không có tính chất hóa học nào?  
A. Tác dụng với hiđro.                      B. Tác dụng với kim loại.  
C. Tác dụng với muối.                      D. Tác dụng với oxi.
- Câu 10.** A là chất khí sinh ra do quá trình đốt cháy một nhiên liệu hóa thạch hoặc núi lửa phun trào. A làm đục nước vôi trong và là chất chính gây ra hiện tượng hiệu ứng nhà kính. A là chất khí nào sau đây?  
A. H<sub>2</sub>S                      B. CO<sub>2</sub>                      C. CO                      D. O<sub>2</sub>
- Câu 11.** Dây gồm các nguyên tố phi kim là  
A. C, Si, O, Na.                      B. P, S, Si, Ca.                      C. K, N, P, Si.                      D. Cl, C, P, Si.
- Câu 12.** Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học được sắp xếp theo nguyên tắc:  
A. Chiều điện tích hạt nhân tăng dần.                      B. Tính kim loại tăng dần.  
C. Chiều nguyên tử khối tăng dần.                      D. Tính phi kim tăng dần.
- Câu 13.** Vật liệu nào dưới đây được dùng để chế tạo ruột bút chì?  
A. Than đá.                      B. Than chì.                      C. Chì.                      D. Than vô định hình.
- Câu 14.** Có hỗn hợp gồm C<sub>2</sub>H<sub>4</sub>; CH<sub>4</sub>; CO<sub>2</sub>. Để nhận ra từng khí trong hỗn hợp trên, có thể sử dụng lần lượt các hóa chất là  
A. dung dịch nước brom, lưu huỳnh đioxit.  
B. dung dịch KOH; dung dịch nước brom.  
C. dung dịch NaOH; dung dịch nước brom.  
D. dung dịch Ca(OH)<sub>2</sub>; dung dịch nước brom.
- Câu 15.** Dây chất nào sau đây chỉ chứa các hidrocacbon?  
A. C<sub>2</sub>H<sub>4</sub>Br<sub>2</sub>; C<sub>6</sub>H<sub>5</sub>Br; CO<sub>2</sub>.                      B. CH<sub>3</sub>Cl; C<sub>2</sub>H<sub>4</sub>; C<sub>3</sub>H<sub>8</sub>.  
C. CH<sub>4</sub>; C<sub>2</sub>H<sub>4</sub>; C<sub>4</sub>H<sub>10</sub>.                      D. C<sub>2</sub>H<sub>6</sub>O; C<sub>2</sub>H<sub>4</sub>O<sub>2</sub>; C<sub>2</sub>H<sub>2</sub>.
- Câu 16.** Ở một số vùng nông thôn, về mùa đông còn xảy ra hiện tượng có người bị chết ngạt do ngộ độc khí than khi dùng bếp than để sưởi trong nhà. Đó là do



A. khí CO sinh ra khí than cháy trong môi trường thiếu oxi

B. khí CO<sub>2</sub> sinh ra khí than cháy.

C. khí N<sub>2</sub> sinh ra khí đốt than.

D. nhiệt độ quá cao

Câu 17. Dãy phi kim tác dụng với oxi tạo thành oxit axit là

A. S, C, P.

B. C, S, Cl<sub>2</sub>

C. C, P, Cl<sub>2</sub>.

D. S, C, Cl<sub>2</sub>.

Câu 18. Khí metan có công thức phân tử là

A. CH<sub>3</sub>

B. C<sub>2</sub>H<sub>4</sub>

C. CH<sub>4</sub>

D. C<sub>4</sub>H<sub>10</sub>

Câu 19. Trộn hỗn hợp khí metan và clo (theo tỉ lệ 1:1 về thể tích) rồi đưa ra ngoài ánh sáng. Hiện tượng quan sát được là

A. Màu vàng của khí clo mất dần.

B. Màu vàng của khí clo đậm lên.

C. Không có hiện tượng gì.

D. Màu vàng của khí clo chuyển màu đỏ nâu.

Câu 20. Hỗn hợp nào sau đây là nước Gia-ven?

A. NaCl + NaClO + H<sub>2</sub>O

B. NaCl + NaClO<sub>4</sub> + H<sub>2</sub>O

C. NaCl + NaClO<sub>3</sub> + H<sub>2</sub>O

D. NaCl + NaClO<sub>2</sub> + H<sub>2</sub>O

Câu 21. Hiện tượng nào xảy ra khi cho một mẫu giấy quỳ tím vào nước clo?

A. Giấy quỳ tím hóa xanh

B. Giấy quỳ tím không đổi màu

C. Giấy quỳ tím hóa đỏ

D. Lúc đầu giấy quỳ tím hóa đỏ, sau đó mất màu

Câu 22. Cacbon gồm những dạng thù hình nào?

A. Kim cương, than xương, than cốc.

B. Kim cương, than chì, than gỗ.

C. Kim cương, than chì, cacbon vô định hình.

D. Kim cương, than gỗ, than cốc.

Câu 23. Trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học đi từ trên xuống dưới, theo chiều điện tích hạt nhân tăng dần, đa số các nguyên tố trong cùng 1 nhóm có quy luật biến đổi về tính chất là

A. tính KL tăng, tính PK tăng

B. tính KL giảm, tính PK tăng

C. tính KL giảm, tính PK giảm

D. tính KL tăng, tính PK giảm

Câu 24. Trong bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học, số chu kì nhỏ là

A. 4

B. 7

C. 2

D. 3

Câu 25. Đốt cháy hoàn toàn m gam hợp chất hữu cơ X cần vừa đủ 6,72 lít O<sub>2</sub> (đktc), thu được 4,48 lít CO<sub>2</sub> (đktc) và 5,4 gam H<sub>2</sub>O. Giá trị của m là

A. 2,3g

B. 4,6g

C. 7,6g

D. 6,6g

Câu 26. Cho các chất khí sau: CH<sub>4</sub>; H<sub>2</sub>; Cl<sub>2</sub>; O<sub>2</sub>. Khí thuộc hợp chất hữu cơ là

A. Cl<sub>2</sub>

B. CH<sub>4</sub>

C. O<sub>2</sub>.

D. H<sub>2</sub>

Câu 27. Đốt cháy 1,5 mol khí etilen, số mol khí oxi cần dùng là

A. 3 mol

B. 5 mol

C. 4,5 mol

D. 2mol

Câu 28. Dãy chất nào sau đây chỉ chứa các dẫn xuất của hidrocarbon?

A. C<sub>6</sub>H<sub>5</sub>Br; C<sub>2</sub>H<sub>6</sub>O; C<sub>6</sub>H<sub>6</sub>.

B. CH<sub>3</sub>Cl; C<sub>6</sub>H<sub>12</sub>O<sub>6</sub>; CH<sub>3</sub>NO<sub>2</sub>.

C. C<sub>2</sub>H<sub>2</sub>; CO<sub>2</sub>; C<sub>2</sub>H<sub>4</sub>O<sub>2</sub>.

D. NaHCO<sub>3</sub>; CH<sub>3</sub>Cl; C<sub>2</sub>H<sub>4</sub>Br<sub>2</sub>.

Câu 29. Phản ứng hóa học đặc trưng của etilen là

A. Phản ứng trùng hợp.

B. Phản ứng cộng.

C. Phản ứng phân hủy.

D. Phản ứng thế.

Câu 30. Ở điều kiện thường, phi kim có thể tồn tại ở trạng thái

A. rắn, lỏng, khí.

B. rắn và lỏng.

C. rắn và khí.

D. lỏng và khí.

Câu 31. CO không khử được oxit nào sau đây ở nhiệt độ cao?

A. K<sub>2</sub>O

B. PbO

C. Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub>

D. CuO

Câu 32. Clo là chất khí có màu

A. lục nhạt.

B. vàng lục.

C. trắng xanh.

D. nâu đỏ.

Câu 33. Đốt cháy khí metan bằng khí oxi. Nếu hỗn hợp nổ mạnh thì tỉ lệ thể tích của khí metan và khí oxi là

A. 2 thể tích khí metan và 3 thể tích khí oxi.



- B. 1 thể tích khí metan và 3 thể tích khí oxi.  
 C. 1 thể tích khí metan và 2 thể tích khí oxi.  
 D. 2 thể tích khí metan và 1 thể tích khí oxi.
- Câu 34.** Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học gồm:  
 A. Các ô nguyên tố, các chu kì và các electron  
 B. Các ô nguyên tố, các chu kì  
 C. Các ô nguyên tố, các chu kì và các nhóm  
 D. Các ô nguyên tố, các chu kì và các lớp electron
- Câu 35.** Trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học đi từ trái sang phải, theo chiều điện tích hạt nhân tăng dần, đa số các nguyên tố trong cùng 1 chu kì có quy luật biến đổi về tính chất là  
 A. tính KL giảm, tính PK tăng  
 B. tính KL tăng, tính PK giảm  
 C. tính KL tăng, tính PK tăng  
 D. Tính KL giảm, tính PK giảm
- Câu 36.** Biết nguyên tố X có số hiệu là 17, chu kì 3, nhóm VIIA. Đặc điểm cấu tạo nguyên tử và tính chất hóa học cơ bản của X là  
 A. X có 3 lớp e, lớp ngoài cùng có 7e, X là phi kim mạnh.  
 B. X có 4 lớp e, lớp ngoài cùng có 7e, X là kim loại mạnh.  
 C. X có 4 lớp e, lớp ngoài cùng có 7e, X là phi kim yếu.  
 D. X có 3 lớp e, lớp ngoài cùng có 7e, X là kim loại yếu.
- Câu 37.** Những người đau dạ dày thường có pH trong dạ dày nhỏ hơn 2 (mức bình thường là nằm trong khoảng từ 2 đến 3). Để điều trị, các bác sỹ thường kê một loại thuốc chứa dung dịch nào sau đây?  
 A. Dung dịch NaOH loãng  
 B. Dung dịch  $\text{NaHCO}_3$   
 C. Nước đường  
 D. Nước muối
- Câu 38.** Khối lượng C cần dùng để khử 16 gam CuO tạo thành  $\text{CO}_2$  là:  
 A. 1,2g.  
 B. 3,6g.  
 C. 0,6g.  
 D. 2,4g.
- Câu 39.** Nhóm chất nào sau đây gồm các khí đều cháy được?  
 A.  $\text{CO}$ ,  $\text{CO}_2$ .  
 B.  $\text{Cl}_2$ ,  $\text{CO}_2$ .  
 C.  $\text{CO}$ ,  $\text{H}_2$ .  
 D.  $\text{CO}_2$ ,  $\text{O}_2$ .
- Câu 40.** X có công thức phân tử  $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$ , số công thức cấu tạo có thể có của X là:  
 A. 4  
 B. 1  
 C. 3.  
 D. 2
- Cho khối lượng nguyên tử: C = 12, O = 16, H = 1, Mn = 55, Cl = 35,5, Cu = 64



PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

NĂM HỌC 2023-2024

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – MÔN HÓA HỌC 9

Thời gian: 45 phút

Mã đề: 904

Mỗi đáp án đúng được 0,25đ /câu

|        |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
|--------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| Câu    | 1  | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  | 9  | 10 |
| Đáp án | C  | D  | D  | C  | D  | A  | A  | B  | C  | B  |
| Câu    | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | D  | A  | B  | D  | C  | A  | A  | C  | A  | A  |
| Câu    | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| Đáp án | D  | C  | D  | D  | B  | B  | C  | B  | B  | A  |
| Câu    | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| Đáp án | A  | B  | C  | C  | A  | A  | B  | A  | C  | D  |



BGH duyệt

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM duyệt

Đỗ Minh Phượng

NTCM

Đỗ Thị Thanh Hương



Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1. Dãy chất nào sau đây chỉ chứa các hidrocacbon?

- A.  $C_2H_6O$ ;  $C_2H_4O_2$ ;  $C_2H_2$ .  
B.  $C_2H_4Br_2$ ;  $C_6H_5Br$ ;  $CO_2$ .  
C.  $CH_3Cl$ ;  $C_2H_4$ ;  $C_3H_8$ .  
D.  $CH_4$ ;  $C_2H_4$ ;  $C_4H_{10}$ .

Câu 2. Sản phẩm của ngành công nghiệp silicat là

- A. thiêu sứ  
B. thiêu nhôm  
C. thiêu nhựa  
D. thiêu inox

Câu 3. Trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học đi từ trái sang phải, theo chiều điện tích hạt nhân tăng dần, đa số các nguyên tố trong cùng 1 chu kỳ có quy luật biến đổi về tính chất là

- A. tính KL tăng, tính PK giảm  
B. tính KL giảm, tính PK tăng  
C. Tính KL giảm, tính PK giảm  
D. tính KL tăng, tính PK tăng

Câu 4. Dãy phi kim tác dụng với oxi tạo thành oxit axit là

- A. S, C,  $Cl_2$ .  
B. C, S,  $Cl_2$   
C. C, P,  $Cl_2$ .  
D. S, C, P.

Câu 5. Tại sao phải tạo các hàng lỗ trong các viên than tổ ong?

- A. Giảm diện tích tiếp xúc giữa than và không khí.  
B. Giảm lượng oxi để quá trình cháy được diễn ra tốt hơn.  
C. Tăng diện tích tiếp xúc giữa than và không khí.  
D. Làm cho viên than to hơn, có lợi cho việc tiêu thụ.

Câu 6. Clo là chất khí có màu

- A. lục nhạt.  
B. nâu đỏ.  
C. vàng lục.  
D. trắng xanh.

Câu 7. Trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học đi từ trên xuống dưới, theo chiều điện tích hạt nhân tăng dần, đa số các nguyên tố trong cùng 1 nhóm có quy luật biến đổi về tính chất là

- A. tính KL tăng, tính PK tăng  
B. tính KL tăng, tính PK giảm  
C. tính KL giảm, tính PK giảm  
D. tính KL giảm, tính PK tăng

Câu 8. Hóa học hữu cơ là ngành hóa học chuyên nghiên cứu

- A. về các hợp chất hữu cơ.  
B. các hợp chất của cacbon.  
C. các chất trong cơ thể sống.  
D. các hợp chất có trong tự nhiên.

Câu 9. Dãy phi kim tác dụng được với nhau là

- A.  $Cl_2$ , S,  $O_2$ .  
B.  $Cl_2$ , C,  $O_2$ .  
C. Si,  $Cl_2$ ,  $O_2$ .  
D.  $H_2$ , S,  $O_2$ .

Câu 10. Hỗn hợp nào sau đây là nước Gia-ven?

- A.  $NaCl + NaClO_4 + H_2O$   
B.  $NaCl + NaClO_3 + H_2O$   
C.  $NaCl + NaClO + H_2O$   
D.  $NaCl + NaClO_2 + H_2O$

Câu 11. Metan tác dụng với Clo theo tỉ lệ 1:1 tạo ra sản phẩm là

- A.  $CH_3Cl$   
B.  $CCl_4$   
C.  $CH_2Cl_2$   
D.  $CHCl_3$

Câu 12. Đốt cháy 1,5 mol khí etilen, số mol khí oxi cần dùng là

- A. 5 mol  
B. 2mol  
C. 4,5 mol  
D. 3 mol

Câu 13. Ở điều kiện thường, phi kim có thể tồn tại ở trạng thái

- A. rắn và khí.  
B. rắn và lỏng.  
C. rắn, lỏng, khí.  
D. lỏng và khí.

Câu 14. Đa số phi kim không có tính chất hóa học nào?

- A. Tác dụng với oxi.  
B. Tác dụng với hiđro.  
C. Tác dụng với kim loại.  
D. Tác dụng với muối.

Câu 15. Trong bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học, số chu kỳ nhỏ là

- A. 2  
B. 7  
C. 3  
D. 4

Câu 16. Trộn hỗn hợp khí metan và clo (theo tỉ lệ 1:1 về thể tích) rồi đưa ra ngoài ánh sáng. Hiện tượng quan sát được là

- A. Màu vàng của khí clo đậm lên.  
B. Màu vàng của khí clo mất dần.  
C. Không có hiện tượng gì.  
D. Màu vàng của khí clo chuyển màu đỏ nâu.

Câu 17. Vật liệu nào dưới đây được dùng để chế tạo ruột bút chì?

- A. Than chì.  
B. Than đá.  
C. Chì.  
D. Than vô định hình.



**Câu 18.** Biết nguyên tố X có số hiệu là 17, chu kì 3, nhóm VIIA. Đặc điểm cấu tạo nguyên tử và tính chất hóa học cơ bản của X là

- A. X có 3 lớp e, lớp ngoài cùng có 7e, X là kim loại yếu.
- B. X có 3 lớp e, lớp ngoài cùng có 7e, X là phi kim mạnh.
- C. X có 4 lớp e, lớp ngoài cùng có 7e, X là kim loại mạnh.
- D. X có 4 lớp e, lớp ngoài cùng có 7e, X là phi kim yếu.

**Câu 19.** Những người đau dạ dày thường có pH trong dạ dày nhỏ hơn 2 (mức bình thường là nằm trong khoảng từ 2 đến 3). Để điều trị, các bác sĩ thường kê một loại thuốc chứa dung dịch nào sau đây?

- A. Nước muối
- B. Dung dịch NaOH loãng
- C. Dung dịch  $\text{NaHCO}_3$
- D. Nước đường

**Câu 20.** X có công thức phân tử  $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$ , số công thức cấu tạo có thể có của X là:

- A. 1
- B. 4
- C. 2
- D. 3.

**Câu 21.** A là chất khí sinh ra do quá trình đốt cháy một nhiên liệu hóa thạch hoặc núi lửa phun trào. A làm đục nước vôi trong và là chất chính gây ra hiện tượng hiệu ứng nhà kính. A là chất khí nào sau đây?

- A.  $\text{CO}_2$
- B.  $\text{H}_2\text{S}$
- C. CO
- D.  $\text{O}_2$

**Câu 22.** Ở một số vùng nông thôn, về mùa đông còn xảy ra hiện tượng có người bị chết ngạt do ngộ độc khí than khi dùng bếp than để sưởi trong nhà. Đó là do

- A. nhiệt độ quá cao
- B. khí  $\text{CO}_2$  sinh ra khi than cháy.
- C. khí CO sinh ra khi than cháy trong môi trường thiếu oxi
- D. khí  $\text{N}_2$  sinh ra khi đốt than.

**Câu 23.** Khí metan có công thức phân tử là

- A.  $\text{CH}_4$
- B.  $\text{CH}_3$
- C.  $\text{C}_4\text{H}_{10}$
- D.  $\text{C}_2\text{H}_4$

**Câu 24.** Tính chất vật lý cơ bản của metan là

- A. chất khí, không màu, không mùi, tan ít trong nước, nhẹ hơn không khí.
- B. chất khí, màu vàng lục, tan nhiều trong nước.
- C. chất lỏng, không màu, tan ít trong nước.
- D. chất lỏng, không màu, tan nhiều trong nước.

**Câu 25.** Cho 17,4 gam  $\text{MnO}_2$  tác dụng với dung dịch HCl đặc, nóng, dư. Thể tích khí ở điều kiện tiêu chuẩn thu được là

- A. 17,92 lít.
- B. 13,44 lít.
- C. 6,72 lít.
- D. 4,48 lít.

**Câu 26.** Phản ứng hóa học đặc trưng của etilen là

- A. Phản ứng thế.
- B. Phản ứng cộng.
- C. Phản ứng trùng hợp.
- D. Phản ứng phân hủy.

**Câu 27.** Có hỗn hợp gồm  $\text{C}_2\text{H}_4$ ;  $\text{CH}_4$ ;  $\text{CO}_2$ . Để nhận ra từng khí trong hỗn hợp trên, có thể sử dụng lần lượt các hóa chất là

- A. dung dịch NaOH; dung dịch nước brom.
- B. dung dịch  $\text{Ca}(\text{OH})_2$ ; dung dịch nước brom.
- C. dung dịch nước brom, lưu huỳnh đioxit.
- D. dung dịch KOH; dung dịch nước brom.

**Câu 28.** Dãy chất nào sau đây chỉ chứa các đẫn xuất của hidrocarbon?

- A.  $\text{CH}_3\text{Cl}$ ;  $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$ ;  $\text{CH}_3\text{NO}_2$ .
- B.  $\text{NaHCO}_3$ ;  $\text{CH}_3\text{Cl}$ ;  $\text{C}_2\text{H}_4\text{Br}_2$ .
- C.  $\text{C}_6\text{H}_5\text{Br}$ ;  $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$ ;  $\text{C}_6\text{H}_6$ .
- D.  $\text{C}_2\text{H}_2$ ;  $\text{CO}_2$ ;  $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$ .

**Câu 29.** Cacbon gồm những dạng thù hình nào?

- A. Kim cương, than xương, than cốc.
- B. Kim cương, than gỗ, than cốc.
- C. Kim cương, than chì, than gỗ.
- D. Kim cương, than chì, cacbon vô định hình.

**Câu 30.** Khối lượng C cần dùng để khử 16 gam CuO tạo thành  $\text{CO}_2$  là:

- A. 0,6g.
- B. 3,6g.
- C. 1,2g.
- D. 2,4g.

**Câu 31.** Đốt cháy khí metan bằng khí oxi. Nếu hỗn hợp nổ mạnh thì tỉ lệ thể tích của khí metan và khí oxi là

- A. 2 thể tích khí metan và 1 thể tích khí oxi.
- B. 1 thể tích khí metan và 3 thể tích khí oxi.
- C. 2 thể tích khí metan và 3 thể tích khí oxi.



D. 1 thể tích khí metan và 2 thể tích khí oxi.

**Câu 32.** Cho các chất khí sau:  $\text{CH}_4$ ;  $\text{H}_2$ ;  $\text{Cl}_2$ ;  $\text{O}_2$ . Khí thuộc hợp chất hữu cơ là

- A.  $\text{CH}_4$                       B.  $\text{O}_2$                       C.  $\text{H}_2$                       D.  $\text{Cl}_2$

**Câu 33.** Đốt cháy hoàn toàn m gam hợp chất hữu cơ X cần vừa đủ 6,72 lít  $\text{O}_2$  (đktc), thu được 4,48 lít  $\text{CO}_2$  (đktc) và 5,4 gam  $\text{H}_2\text{O}$ . Giá trị của m là

- A. 6,6g                      B. 7,6g                      C. 4,6g                      D. 2,3g

**Câu 34.** Dãy gồm các nguyên tố phi kim là

- A. C, Si, O, Na.                      B. P, S, Si, Ca.                      C. Cl, C, P, Si.                      D. K, N, P, Si.

**Câu 35.** Nhóm chất nào sau đây gồm các khí đều cháy được?

- A.  $\text{CO}$ ,  $\text{CO}_2$ .                      B.  $\text{CO}$ ,  $\text{H}_2$ .                      C.  $\text{Cl}_2$ ,  $\text{CO}_2$ .                      D.  $\text{CO}_2$ ,  $\text{O}_2$ .

**Câu 36.** Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học được sắp xếp theo nguyên tắc:

- A. Chiều điện tích hạt nhân tăng dần.                      B. Tính kim loại tăng dần.  
C. Chiều nguyên tử khối tăng dần.                      D. Tính phi kim tăng dần.

**Câu 37.** Hiện tượng nào xảy ra khi cho một mẫu giấy quỳ tím vào nước clo?

- A. Giấy quỳ tím không đổi màu  
B. Lúc đầu giấy quỳ tím hóa đỏ, sau đó mất màu  
C. Giấy quỳ tím hóa xanh  
D. Giấy quỳ tím hóa đỏ

**Câu 38.** CO không khử được oxit nào sau đây ở nhiệt độ cao?

- A.  $\text{PbO}$                       B.  $\text{Fe}_2\text{O}_3$                       C.  $\text{CuO}$                       D.  $\text{K}_2\text{O}$

**Câu 39.** Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học gồm:

- A. Các ô nguyên tố, các chu kì và các nhóm  
B. Các ô nguyên tố, các chu kì và các electron  
C. Các ô nguyên tố, các chu kì  
D. Các ô nguyên tố, các chu kì và các lớp electron

**Câu 40.** Do có tính hấp phụ, nên cacbon vô định hình được dùng làm:

- A. trắng đường, mặt nạ phòng hơi độc.                      B. điện cực, chất khử.  
C. ruột bút chì, chất bôi trơn.                      D. mũi khoan, dao cắt kính.

Cho khối lượng nguyên tử: C = 12, O = 16, H = 1, Mn = 55, Cl = 35,5, Cu = 64



PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

NĂM HỌC 2023-2024

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – MÔN HÓA HỌC 9

Thời gian: 45 phút

Mã đề: 905

Mỗi đáp án đúng được 0,25đ /câu

|        |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
|--------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| Câu    | 1  | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  | 9  | 10 |
| Đáp án | D  | A  | B  | D  | C  | C  | B  | A  | D  | C  |
| Câu    | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | A  | C  | C  | D  | C  | B  | A  | B  | C  | C  |
| Câu    | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| Đáp án | A  | C  | A  | A  | D  | B  | B  | A  | D  | C  |
| Câu    | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| Đáp án | D  | A  | C  | C  | B  | A  | B  | D  | A  | A  |



BGH duyệt

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM duyệt

Đỗ Minh Phương

NTCM

Đỗ Thị Thanh Hương



*Ghi chữ cái đặt trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra.*

- Câu 1. Người ta tách bộ phận nào của cây để nuôi cấy trên môi trường dinh dưỡng đặt trong ống nghiệm?  
A. Tế bào rễ.      B. Mô.      C. Mô sẹo và tế bào rễ.      D. Mô phân sinh.
- Câu 2. Tự thụ phấn ở thực vật thường dẫn đến thoái hóa giống là do:  
A. giảm thích nghi của giống trước môi trường.  
B. kiểu gen dị hợp giảm, đồng hợp tử tăng.  
C. tăng phân li về kiểu gen.  
D. kiểu gen dị hợp tăng, đồng hợp tử giảm.
- Câu 3. Cá chép có giới hạn chịu đựng về nhiệt độ là  $2^{\circ}\text{C}$  đến  $44^{\circ}\text{C}$ , điểm cực thuận là  $28^{\circ}\text{C}$ . Cá rô phi có giới hạn chịu đựng về nhiệt độ là:  $5^{\circ}\text{C}$  đến  $42^{\circ}\text{C}$ , điểm cực thuận là  $30^{\circ}\text{C}$ . Nhận định nào sau đây đúng?  
A. Vùng phân bố của cá rô phi rộng hơn cá chép vì có giới hạn dưới cao hơn.  
B. Cá chép có vùng phân bố rộng hơn cá rô phi vì có giới hạn chịu nhiệt rộng hơn.  
C. Vùng phân bố của cá chép hẹp hơn cá rô phi vì có điểm cực thuận thấp hơn.  
D. Cá chép có vùng phân bố rộng hơn cá rô phi vì có giới hạn dưới thấp hơn.
- Câu 4. Vì sao trẻ sinh đôi cùng trứng luôn cùng kiểu gen và cùng giới tính?  
A. 2 phôi đều từ cùng 1 hợp tử ban đầu.      B. Do sự gắn gũi trong quá trình thai kì.  
C. Do thụ tinh cùng thời điểm.      D. Do ảnh hưởng từ môi trường.
- Câu 5. Môi trường sống của ve chó là gì?  
A. Sinh vật.      B. Đất.      C. Trên cạn.      D. Dưới nước.
- Câu 6. Quy định “Những người có quan hệ huyết thống trong vòng 3 đời không được kết hôn với nhau” được xây dựng trên cơ sở khoa học  
A. làm các đột biến lặn có hại dễ biểu hiện ra kiểu hình.  
B. tăng áp lực và chi phí xã hội.  
C. dễ gây ra chứng vô sinh ở nữ.  
D. ảnh hưởng đến chất lượng dân số.
- Câu 7. Nguyên nhân chủ yếu gây ra ô nhiễm môi trường dẫn đến tăng số người mắc bệnh, tật di truyền là:  
A. khói thải ra từ các khu công nghiệp.  
B. nguồn lây lan các dịch bệnh.  
C. sự tàn phá các khu rừng phòng hộ do con người gây ra.  
D. các chất phóng xạ và hóa chất có trong tự nhiên hoặc do con người tạo ra.
- Câu 8. Phát biểu nào sau đây **không đúng** về ưu thế lai?  
A. Cơ thể lai  $F_1$  sinh trưởng nhanh hơn, phát triển mạnh hơn, chống chịu tốt hơn bố mẹ.  
B. Cơ thể lai  $F_1$  có sức sống cao hơn bố mẹ.  
C. Cơ thể  $F_1$  có tính di truyền ổn định.  
D. Cơ thể lai  $F_1$  có tính trạng năng suất cao hơn trung bình giữa hai bố mẹ.
- Câu 9. Về mùa đông, các cây xanh ở vùng ôn đới thường rụng nhiều lá có tác dụng gì?  
A. Giảm diện tích tiếp xúc với không khí lạnh và tăng sự thoát hơi nước.  
B. Tăng diện tích tiếp xúc với không khí lạnh và tăng sự thoát hơi nước.  
C. Giảm diện tích tiếp xúc với không khí lạnh và giảm sự thoát hơi nước.  
D. Tăng diện tích tiếp xúc với không khí lạnh và giảm sự thoát hơi nước.
- Câu 10. Sinh vật sinh trưởng và phát triển thuận lợi nhất ở điểm nào trong giới hạn sinh thái?  
A. Ở điểm cực thuận.



B. Gần điểm gây chết trên.

C. Ở trung điểm của điểm gây chết dưới và điểm gây chết trên.

D. Gần điểm gây chết dưới.

**Câu 11.** Ở người, bệnh mù màu do đột biến lặn nằm trên NST giới tính X gây nên ( $X^m$ ), gen trội M tương ứng quy định mắt thường. Một cặp vợ chồng sinh được 1 con trai bình thường và 1 con gái mù màu. Kiểu gen của cặp vợ chồng này là:

A.  $X^M X^m \times X^M Y$ .

B.  $X^M X^M \times X^m Y$ .

C.  $X^M X^M \times X^M Y$ .

D.  $X^M X^m \times X^m Y$ .

**Câu 12.** Các tính trạng số lượng (các chỉ tiêu về hình thái và năng suất...) được quy định bởi yếu tố:

A. do kiểu gen dị hợp biểu hiện.

B. do gen trội quy định.

C. do gen lặn quy định.

D. do kiểu gen đồng hợp biểu hiện.

**Câu 13.** Bố mẹ có nhóm máu A, đẻ con trai có nhóm máu A, con gái có nhóm máu O.

Kiểu gen của những người trong gia đình là

A. bố, mẹ:  $I^A I^O$ ; con trai:  $I^A I^A$  hoặc  $I^A I^O$ ; con gái:  $I^O I^O$ .

B. bố:  $I^A I^O$ ; mẹ:  $I^A I^A$ ; con trai:  $I^A I^A$ ; con gái:  $I^O I^O$ .

C. bố:  $I^A I^A$ ; mẹ:  $I^A I^O$ ; con trai:  $I^A I^O$ ; con gái:  $I^O I^O$ .

D. bố, mẹ:  $I^A I^A$ ; con trai:  $I^A I^A$ ; con gái:  $I^O I^O$ .

**Câu 14.** Chức năng của di truyền y học tư vấn là

A. mở phòng tư vấn về Luật Hôn nhân và gia đình.

B. chẩn đoán, phát hiện bệnh di truyền, tìm ra nguyên nhân, từ đó đề ra cách phòng và chữa bệnh.

C. chẩn đoán, cung cấp thông tin và cho lời khuyên liên quan đến bệnh và tật di truyền.

D. giúp y học khắc phục những hậu quả của các bệnh, tật di truyền.

**Câu 15.** Trong ứng dụng di truyền học, cừu Dolly là sản phẩm của phương pháp:

A. gây đột biến gen.

B. nhân bản vô tính.

C. gây đột biến dòng tế bào xoma.

D. sinh sản hữu tính.

**Câu 16.** Tùy theo khả năng thích nghi của động vật với ánh sáng, người ta phân chia chúng thành 2 nhóm động vật là:

A. nhóm động vật ưa sáng và nhóm ưa tối. B. nhóm động vật kỵ sáng và nhóm kỵ tối.

C. nhóm động vật ưa bóng và nhóm ưa tối. D. nhóm động vật ưa sáng và nhóm kỵ tối.

**Câu 17.** Biểu hiện của hiện tượng thoái hóa giống là

A. năng suất thu hoạch tăng lên.

B. con lai có sức sống cao hơn bố mẹ.

C. con lai có sức sống kém dần.

D. con lai sinh trưởng mạnh hơn bố mẹ.

**Câu 18.** Mẹ có nhóm máu O, bố nhóm máu B. Con sinh ra mang nhóm máu nào?

A. nhóm máu AB.

B. nhóm máu O hoặc A.

C. nhóm máu A.

D. nhóm máu B hoặc O.

**Câu 19.** Nhóm nào sau đây gồm các nhân tố sinh thái vô sinh?

A. Ánh sáng, nhiệt độ, gió, độ ẩm.

B. Nấm, vi sinh vật, độ cao, ánh sáng.

C. Ánh sáng, nhiệt độ, nấm, vi sinh vật.

D. Động vật, thực vật, vi sinh vật.

**Câu 20.** Công nghệ tế bào được ứng dụng trong lĩnh vực:

A. nhân bản vô tính ở động vật, tạo ra chủng sinh vật mới.

B. nhân giống vô tính trong ống nghiệm ở cây trồng, nhân bản vô tính ở động vật, chọn giống cây trồng.

C. nhân giống vô tính trong ống nghiệm ở cây trồng, tạo giống cây trồng biến đổi gen.

D. tạo ra chủng vi sinh vật mới, tạo giống cây trồng và động vật biến đổi gen.

**Câu 21.** Không dùng con lai trong phép lai kinh tế để làm giống vì:

A. Con lai có tính di truyền không ổn định.

B. Chưa mang tính chất điều hành về giống.

C. Đồng hóa quá mạnh tiêu tốn nhiều thức ăn.

D. Tiềm ẩn nhiều dị tật bẩm sinh.

**Câu 22.** Người mắc bệnh Down thường có các đặc điểm:



- A. Là nữ, lùn, cổ ngắn, tuyến vú không phát triển, không có con.
- B. Là nam, trẻ chậm phát triển, bộ phận sinh dục có kích thước nhỏ hơn bình thường, vú to, tinh hoàn cứng và nhỏ.
- C. Da và tóc màu trắng, mắt màu hồng.
- D. Bé, lùn, cổ rút, má phệ, miệng hơi há, lưỡi hơi thè, khoảng cách giữa 2 mắt xa nhau, ngón tay ngắn, không có con.

**Câu 23.** Một cặp trẻ sinh đôi cùng trứng, sinh sống ở hai nơi khác nhau. Đến khi trưởng thành một người có màu da trắng, cao hơn người còn lại 10cm; người còn lại có màu da rám nắng. Ví dụ trên cho thấy, tính trạng màu sắc da và chiều cao ảnh hưởng chủ yếu bởi yếu tố:

- A. Kiểu hình.
- B. Môi trường tự nhiên và xã hội.
- C. Kiểu gen.
- D. Nhiễm sắc thể.

**Câu 24.** Cây nào dưới đây thuộc nhóm cây ưa bóng?

- A. Cây xoài.
- B. Bằng lăng.
- C. Lá lốt.
- D. Cây phượng.

**Câu 25.** “Nhiều loài sâu bọ ngừng sinh sản khi điều kiện chiếu sáng trong ngày không thích hợp”. Hiện tượng này được gọi là gì?

- A. Đình dục.
- B. Khổng chế sinh học.
- C. Cân bằng sinh học.
- D. Nhịp sinh học.

**Câu 26.** Bệnh bạch tạng do một gen lặn quy định. Một cặp vợ chồng có kiểu hình bình thường và đều có kiểu gen dị hợp thì tỉ lệ xác suất con mắc bệnh bạch tạng là bao nhiêu?

- A. 25%.
- B. 50%.
- C. 12,5%.
- D. 75%.

**Câu 27.** Tại sao tật dính ngón tay 2-3 chỉ xuất hiện ở nam giới?

- A. Do đột biến gen nằm trên vùng không có gen tương ứng trên Y.
- B. Do đột biến gen trong ti thể.
- C. Do đột biến gen nằm trên vùng không có gen tương ứng trên X.
- D. Do nhiều gen chi phối.

**Câu 28.** Nhân tố sinh thái nào sau đây là tác nhân chủ yếu gây nên hiện tượng tia thừa ở thực vật?

- A. Độ ẩm.
- B. Nhiệt độ.
- C. Không khí.
- D. Ánh sáng.

**Câu 29.** Người bị bệnh Turner có bộ NST như thế nào?

- A. Có 3 NST số 18.
- B. Có 1 NST X.
- C. Có 3 NST số 21.
- D. Thêm 1 NST X.

**Câu 30.** Phương pháp nhân giống vô tính trong ống nghiệm ở cây trồng giúp

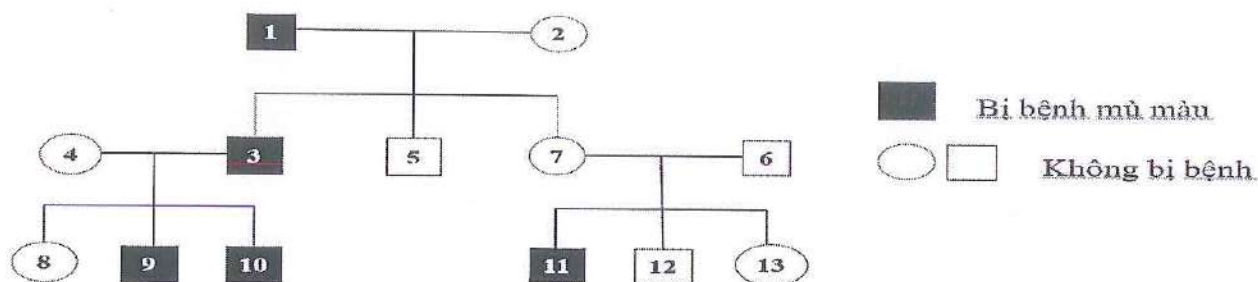
- A. tạo ra nhiều cây trồng mới.
- B. tạo ra nhiều cây trồng có khả năng chống chịu tốt với các bất lợi của môi trường.
- C. bảo tồn một số gen thực vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.
- D. tạo ra nhiều loại cây trồng có năng suất cao.

**Câu 31.** Công nghệ tế bào là ngành kĩ thuật:

- A. ứng dụng phương pháp nuôi cấy mô tế bào hoặc mô để tạo ra cơ quan hoặc cơ thể hoàn chỉnh.
- B. công nghệ chuyển gen từ tế bào này sang tế bào khác.
- C. công nghệ nghiên cứu và xử lí các quá trình xảy ra trong tế bào.
- D. công nghệ xử lí bộ NST của tế bào để tạo ra các sinh vật biến đổi gen theo nhu cầu của con người.

**Sơ đồ phả hệ dưới đây mô tả sự di truyền bệnh mù màu ở người. Được biết, bệnh do một cặp gen quy định. Dựa vào phả hệ, em hãy hoàn thành câu 32, 33.**





**Câu 32.** Nhận định nào sau đây sai?

- A. Bệnh do gen lặn quy định.
- B. Gen gây bệnh di truyền liên kết với giới tính.
- C. Gen gây bệnh không có gen tương ứng trên X.
- D. Gen gây bệnh có gen tương ứng trên X.

**Câu 33.** Người nữ số 8 lấy chồng bị bệnh mù màu thì xác suất sinh đứa con đầu lòng bình thường là bao nhiêu %?

- A. 25%.
- B. 50%.
- C. 75%.
- D. 12.5%.

**Câu 34.** Ngành công nghệ sinh học hiện nay đang được ưu tiên phát triển vì:

- A. ít tốn kém.
- B. công nghệ sinh học dễ thực hiện hơn các ngành công nghệ khác.
- C. giá trị sản lượng của một số sản phẩm công nghệ sinh học đang có vị trí cao trên thị trường thế giới.
- D. thực hiện đơn giản, dễ làm.

**Câu 35.** Trong kĩ thuật gen, các tế bào nhận được dùng phổ biến hiện nay là

- A. vi khuẩn E.coli và động vật.
- B. vi khuẩn E.coli và nấm men.
- C. nấm mốc và vi khuẩn E.coli.
- D. nấm men và thực vật.

**Câu 36.** Phương pháp được sử dụng riêng để nghiên cứu di truyền người là

- A. xét nghiệm.
- B. nghiên cứu tế bào.
- C. nghiên cứu phả hệ, nghiên cứu vật chất di truyền.
- D. nghiên cứu phả hệ, nghiên cứu trẻ đồng sinh.

**Câu 37.** Lá cây ưa sáng có đặc điểm hình thái như thế nào?

- A. Phiến lá hẹp, dày, màu xanh nhạt.
- B. Phiến lá hẹp, mỏng, màu xanh sẫm.
- C. Phiến lá rộng, màu xanh sẫm.
- D. Phiến lá dày, rộng, màu xanh nhạt.

**Câu 38.** Phụ nữ trên 35 tuổi có tỉ lệ con sinh ra bị bệnh Down cao hơn bình thường là do

- A. vật chất di truyền bị biến đổi.
- B. tế bào sinh trứng bị lão hóa, các quá trình sinh lí hóa nội bào bị rối loạn.
- C. ảnh hưởng tâm lí.
- D. khả năng hấp thụ chất dinh dưỡng kém.

**Câu 39.** Tật túm lông trên tai là tật di truyền do gen nằm trên NST Y, không có trên NST X.

Một người nam có mang gen gây bệnh trên kết hôn và sinh con. Vậy để người nam có thể sinh con không mắc tật trên nếu

- A. chỉ sinh con trai.
- B. sinh con trai trước, con gái sau.
- C. sinh con gái trước, con trai sau.
- D. chỉ sinh con gái.

**Câu 40.** Dựa vào sự thích nghi của thực vật với ánh sáng, để tăng năng suất cây trồng người ta đã ứng dụng

- A. trồng cây ưa bóng trước, cây ưa sáng sau.
- B. tùy theo mùa mà trồng cây phù hợp.
- C. xen canh đồng thời cùng một lúc hai loại cây trồng.
- D. trồng cây ưa sáng trước, cây ưa bóng sau.

----- Chúc các bạn làm bài tốt ! -----



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

Năm học 2023-2024

Tổ: Khoa học tự nhiên

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

MÔN: SINH HỌC - KHỐI: 9

Thời gian: 45 phút

Mã đề S901

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

|        |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
|--------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| Câu    | 1  | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  | 9  | 10 |
| Đáp án | D  | B  | B  | A  | A  | A  | D  | C  | C  | A  |
| Câu    | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | D  | B  | A  | C  | B  | A  | C  | D  | A  | B  |
| Câu    | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| Đáp án | A  | D  | B  | C  | A  | A  | A  | D  | B  | C  |
| Câu    | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| Đáp án | A  | C  | B  | C  | B  | D  | A  | B  | D  | C  |



Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Đỗ Minh Phượng

NTCM

Hoàng Thị Khuyên



*Ghi chữ cái đặt trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra.*

**Câu 1.** Một cặp trẻ sinh đôi cùng trứng, sinh sống ở hai nơi khác nhau. Đến khi trưởng thành một người có màu da trắng, cao hơn người còn lại 10cm; người còn lại có màu da rám nắng. Ví dụ trên cho thấy, tính trạng màu sắc da và chiều cao ảnh hưởng chủ yếu bởi yếu tố:

- A. Kiểu gen. B. Môi trường tự nhiên và xã hội.  
C. Kiểu hình. D. Nhiễm sắc thể.

**Câu 2.** Mẹ có nhóm máu B, bố nhóm máu O. Con sinh ra mang nhóm máu nào?

- A. nhóm máu B. B. nhóm máu AB.  
C. nhóm máu A hoặc O. D. nhóm máu O hoặc B.

**Câu 3.** Phương pháp được sử dụng riêng để nghiên cứu di truyền người là

- A. nghiên cứu tế bào.  
B. xét nghiệm.  
C. nghiên cứu phả hệ, nghiên cứu trẻ đồng sinh.  
D. nghiên cứu phả hệ, nghiên cứu vật chất di truyền.

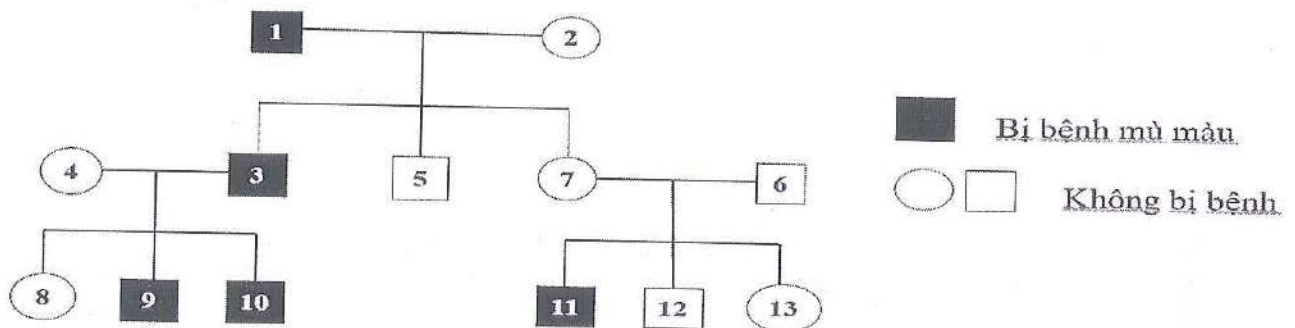
**Câu 4.** Người bị bệnh Down có bộ NST như thế nào?

- A. Thêm 1 NST X. B. Có 3 NST số 21. C. Có 1 NST X. D. Có 3 NST số 18.

**Câu 5.** Biểu hiện của hiện tượng thoái hóa giống là

- A. con lai sinh trưởng mạnh hơn bố mẹ. B. năng suất thu hoạch tăng lên.  
C. con lai có sức sống cao hơn bố mẹ. D. con lai có sức sống kém dần.

Sơ đồ phả hệ dưới đây mô tả sự di truyền bệnh mù màu ở người. Được biết, bệnh do một cặp gen quy định. Dựa vào phả hệ, em hãy hoàn thành câu 6, 7.



**Câu 6.** Nhận định nào sau đây sai?

- A. Bệnh do gen lặn quy định.  
B. Gen gây bệnh di truyền liên kết với giới tính.  
C. Gen gây bệnh không có gen tương ứng trên X.  
D. Gen gây bệnh có gen tương ứng trên X.

**Câu 7.** Người nữ số 8 lấy chồng bình thường thì xác suất sinh đứa con đầu lòng bị bệnh là bao nhiêu %?

- A. 25%. B. 50%. C. 75%. D. 12.5%.

**Câu 8.** Môi trường sống của cây tầm gửi là gì?

- A. Trên cạn. B. Sinh vật. C. Dưới nước. D. Đất.

**Câu 9.** Phương pháp nhân giống vô tính trong ống nghiệm ở cây trồng giúp

- A. bảo tồn một số gen thực vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.  
B. tạo ra nhiều cây trồng mới.  
C. tạo ra nhiều cây trồng có khả năng chống chịu tốt với các bất lợi của môi trường.  
D. tạo ra nhiều loại cây trồng có năng suất cao.



**Câu 10.** Tùy theo khả năng thích nghi của động vật với ánh sáng, người ta phân chia chúng thành 2 nhóm động vật là:

- A. nhóm động vật kị sáng và nhóm kị tối.
- B. nhóm động vật ưa sáng và nhóm kị tối.
- C. nhóm động vật ưa bóng và nhóm ưa tối.
- D. nhóm động vật ưa sáng và nhóm ưa tối.

**Câu 11.** Trong kĩ thuật gen, các tế bào nhận được dùng phổ biến hiện nay là

- A. nấm mốc và vi khuẩn E.coli.
- B. vi khuẩn E.coli và động vật.
- C. vi khuẩn E.coli và nấm men.
- D. nấm men và thực vật.

**Câu 12.** Nhóm nào sau đây gồm các nhân tố sinh thái hữu sinh?

- A. Nấm, vi sinh vật, độ cao, ánh sáng.
- B. Động vật, thực vật, vi sinh vật.
- C. Ánh sáng, nhiệt độ, gió, độ ẩm.
- D. Ánh sáng, nhiệt độ, nấm, vi sinh vật.

**Câu 13.** Ở người, bệnh mù màu do đột biến lặn nằm trên NST giới tính X gây nên ( $X^m$ ), gen trội M tương ứng quy định mắt thường. Một cặp vợ chồng sinh được 1 con trai bình thường và 1 con gái mù màu. Kiểu gen của cặp vợ chồng này là:

- A.  $X^M X^m \times X^M Y$ .
- B.  $X^M X^m \times X^m Y$ .
- C.  $X^M X^M \times X^M Y$ .
- D.  $X^M X^M \times X^m Y$ .

**Câu 14.** Bố mẹ có nhóm máu A, đẻ con trai có nhóm máu A, con gái có nhóm máu O.

Kiểu gen của những người trong gia đình là

- A. bố:  $I^A I^O$ ; mẹ:  $I^A I^A$ ; con trai:  $I^A I^A$ ; con gái:  $I^O I^O$ .
- B. bố, mẹ:  $I^A I^O$ ; con trai:  $I^A I^A$  hoặc  $I^A I^O$ ; con gái:  $I^O I^O$ .
- C. bố, mẹ:  $I^A I^A$ ; con trai:  $I^A I^A$ ; con gái:  $I^O I^O$ .
- D. bố:  $I^A I^A$ ; mẹ:  $I^A I^O$ ; con trai:  $I^A I^O$ ; con gái:  $I^O I^O$ .

**Câu 15.** Phát biểu nào sau đây **không đúng** về ưu thế lai?

- A. Cơ thể  $F_1$  có tính di truyền ổn định.
- B. Cơ thể lai  $F_1$  sinh trưởng nhanh hơn, phát triển mạnh hơn, chống chịu tốt hơn bố mẹ.
- C. Cơ thể lai  $F_1$  có sức sống cao hơn bố mẹ.
- D. Cơ thể lai  $F_1$  có tính trạng năng suất cao hơn trung bình giữa hai bố mẹ.

**Câu 16.** Ngành công nghệ sinh học hiện nay đang được ưu tiên phát triển vì:

- A. giá trị sản lượng của một số sản phẩm công nghệ sinh học đang có vị trí cao trên thị trường thế giới.
- B. ít tốn kém.
- C. công nghệ sinh học dễ thực hiện hơn các ngành công nghệ khác.
- D. thực hiện đơn giản, dễ làm.

**Câu 17.** Không dùng con lai trong phép lai kinh tế để làm giống vì:

- A. Tiềm ẩn nhiều dị tật bẩm sinh.
- B. Con lai có tính di truyền không ổn định.
- C. Chưa mang tính chất điều hành về giống.
- D. Đồng hóa quá mạnh tiêu tốn nhiều thức ăn.

**Câu 18.** Bệnh bạch tạng do một gen lặn quy định. Một cặp vợ chồng có kiểu hình bình thường và đều có kiểu gen dị hợp thì tỉ lệ xác suất con mắc bệnh bạch tạng là bao nhiêu?

- A. 75%.
- B. 25%.
- C. 50%.
- D. 12,5%.

**Câu 19.** “Nhiều loài sâu bọ ngừng sinh sản khi điều kiện chiếu sáng trong ngày không thích hợp”. Hiện tượng này được gọi là gì?

- A. Khống chế sinh học.
- B. Cân bằng sinh học.
- C. Dinh dục.
- D. Nhịp sinh học.

**Câu 20.** Người mắc bệnh Turner thường có các đặc điểm:

- A. Da và tóc màu trắng, mắt màu hồng.
- B. Là nam, trẻ chậm phát triển, bộ phận sinh dục có kích thước nhỏ hơn bình thường, vú to, tinh hoàn cứng và nhỏ.
- C. Là nữ, lùn, cổ ngắn, tuyến vú không phát triển, không có con.



D. Bé, lùn, cổ rút, má phệ, miệng hơi há, lưỡi hơi thè, khoảng cách giữa 2 mắt xa nhau, ngón tay ngắn, không có con.

**Câu 21.** Tật túm lông trên tai là tật di truyền do gen nằm trên NST Y, không có trên NST X. Một người nam có mang gen gây bệnh trên kết hôn và sinh con. Vậy để người nam có thể sinh con không mắc dị tật trên nếu

- A. chỉ sinh con gái.
- B. chỉ sinh con trai.
- C. sinh con gái trước, con trai sau.
- D. sinh con trai trước, con gái sau.

**Câu 22.** Các tính trạng số lượng (các chỉ tiêu về hình thái và năng suất...) được quy định bởi yếu tố:

- A. do gen trội quy định.
- B. do kiểu gen đồng hợp biểu hiện.
- C. do kiểu gen dị hợp biểu hiện.
- D. do gen lặn quy định.

**Câu 23.** Lá cây ưa bóng có đặc điểm hình thái như thế nào?

- A. Phiến lá hẹp, dày, màu xanh nhạt.
- B. Phiến lá hẹp, mỏng, màu xanh sẫm.
- C. Phiến lá dày, rộng, màu xanh nhạt.
- D. Phiến lá rộng, mỏng, màu xanh sẫm.

**Câu 24.** Quy định "Những người có quan hệ huyết thống trong vòng 3 đời không được kết hôn với nhau" được xây dựng trên cơ sở khoa học

- A. làm các đột biến lặn có hại dễ biểu hiện ra kiểu hình.
- B. dễ gây ra chứng vô sinh ở nữ.
- C. tăng áp lực và chi phí xã hội.
- D. ảnh hưởng đến chất lượng dân số.

**Câu 25.** Tại sao tật dính ngón tay 2-3 chỉ xuất hiện ở nam giới?

- A. Do nhiều gen chi phối.
- B. Do đột biến gen nằm trên vùng không có gen tương ứng trên X.
- C. Do đột biến gen trong ti thể.
- D. Do đột biến gen nằm trên vùng không có gen tương ứng trên Y.

**Câu 26.** Vì sao trẻ sinh đôi cùng trứng luôn cùng kiểu gen và cùng giới tính?

- A. Do sự gắn gũi trong quá trình thai kì.
- B. Do ảnh hưởng từ môi trường.
- C. 2 phôi đều từ cùng 1 hợp tử ban đầu.
- D. Do thụ tinh cùng thời điểm.

**Câu 27.** Chức năng của di truyền y học tư vấn là

- A. giúp y học khắc phục những hậu quả của các bệnh, tật di truyền.
- B. chẩn đoán, cung cấp thông tin và cho lời khuyên liên quan đến bệnh và tật di truyền.
- C. chẩn đoán, phát hiện bệnh di truyền, tìm ra nguyên nhân, từ đó đề ra cách phòng và chữa bệnh.
- D. mở phòng tư vấn về Luật Hôn nhân và gia đình.

**Câu 28.** Tự thụ phấn ở thực vật thường dẫn đến thoái hóa giống là do:

- A. kiểu gen dị hợp giảm, đồng hợp tử tăng.
- B. giảm thích nghi của giống trước môi trường.
- C. kiểu gen dị hợp tăng, đồng hợp tử giảm.
- D. tăng phân li về kiểu gen.

**Câu 29.** Về mùa đông, các cây xanh ở vùng ôn đới thường rụng nhiều lá có tác dụng gì?

- A. Tăng diện tích tiếp xúc với không khí lạnh và tăng sự thoát hơi nước.
- B. Giảm diện tích tiếp xúc với không khí lạnh và tăng sự thoát hơi nước.
- C. Tăng diện tích tiếp xúc với không khí lạnh và giảm sự thoát hơi nước.
- D. Giảm diện tích tiếp xúc với không khí lạnh và giảm sự thoát hơi nước.

**Câu 30.** Cá chép có giới hạn chịu đựng về nhiệt độ là  $2^{\circ}\text{C}$  đến  $44^{\circ}\text{C}$ , điểm cực thuận là  $28^{\circ}\text{C}$ . Cá rô phi có giới hạn chịu đựng về nhiệt độ là:  $5^{\circ}\text{C}$  đến  $42^{\circ}\text{C}$ , điểm cực thuận là  $30^{\circ}\text{C}$ . Nhận định nào sau đây đúng?

- A. Cá chép có vùng phân bố rộng hơn cá rô phi vì có giới hạn chịu nhiệt rộng hơn.
- B. Vùng phân bố của cá chép hẹp hơn cá rô phi vì có điểm cực thuận thấp hơn.
- C. Cá chép có vùng phân bố rộng hơn cá rô phi vì có giới hạn dưới thấp hơn.



D. Vùng phân bố của cá rô phi rộng hơn cá chép vì có giới hạn dưới cao hơn.

**Câu 31.** Dựa vào sự thích nghi của thực vật với ánh sáng, để tăng năng suất cây trồng người ta đã ứng dụng

- A. tùy theo mùa mà trồng cây phù hợp.
- B. trồng cây ưa sáng trước, cây ưa bóng sau.
- C. xen canh đồng thời cùng một lúc hai loại cây trồng.
- D. trồng cây ưa bóng trước, cây ưa sáng sau.

**Câu 32.** Công nghệ tế bào được ứng dụng trong lĩnh vực:

- A. tạo ra chủng vi sinh vật mới, tạo giống cây trồng và động vật biến đổi gen.
- B. nhân giống vô tính trong ống nghiệm ở cây trồng, nhân bản vô tính ở động vật, chọn giống cây trồng.
- C. nhân bản vô tính ở động vật, tạo ra chủng sinh vật mới.
- D. nhân giống vô tính trong ống nghiệm ở cây trồng, tạo giống cây trồng biến đổi gen.

**Câu 33.** Người ta tách bộ phận nào của cây để nuôi cấy trên môi trường dinh dưỡng đặt trong ống nghiệm?

- A. Tế bào rễ.
- B. Mô phân sinh.
- C. Mô.
- D. Mô sẹo và tế bào rễ.

**Câu 34.** Phụ nữ trên 35 tuổi có tỉ lệ con sinh ra bị bệnh Down cao hơn bình thường là do

- A. ảnh hưởng tâm lí.
- B. tế bào sinh trứng bị lão hóa, các quá trình sinh lí hóa nội bào bị rối loạn.
- C. khả năng hấp thụ chất dinh dưỡng kém.
- D. vật chất di truyền bị biến đổi.

**Câu 35.** Nguyên nhân chủ yếu gây ra ô nhiễm môi trường dẫn đến tăng số người mắc bệnh, tật di truyền là:

- A. các chất phóng xạ và hóa chất có trong tự nhiên hoặc do con người tạo ra.
- B. nguồn lây lan các dịch bệnh.
- C. khói thải ra từ các khu công nghiệp.
- D. sự tàn phá các khu rừng phòng hộ do con người gây ra.

**Câu 36.** Sinh vật sinh trưởng và phát triển thuận lợi nhất ở điểm nào trong giới hạn sinh thái?

- A. Ở trung điểm của điểm gây chết dưới và điểm gây chết trên.
- B. Gần điểm gây chết dưới.
- C. Ở điểm cực thuận.
- D. Gần điểm gây chết trên.

**Câu 37.** Công nghệ tế bào là ngành kĩ thuật:

- A. công nghệ nghiên cứu và xử lí các quá trình xảy ra trong tế bào.
- B. công nghệ xử lí bộ NST của tế bào để tạo ra các sinh vật biến đổi gen theo nhu cầu của con người.
- C. công nghệ chuyển gen từ tế bào này sang tế bào khác.
- D. ứng dụng phương pháp nuôi cấy mô tế bào hoặc mô để tạo ra cơ quan hoặc cơ thể hoàn chỉnh.

**Câu 38.** Cây nào dưới đây thuộc nhóm cây ưa sáng?

- A. Cây xoài.
- B. Lá lốt.
- C. Vạn niên thanh.
- D. Dong riềng..

**Câu 39.** Nhân tố sinh thái nào sau đây là tác nhân chủ yếu gây nên hiện tượng tia thừa ở thực vật?

- A. Không khí.
- B. Độ ẩm.
- C. Ánh sáng.
- D. Nhiệt độ.

**Câu 40.** Trong ứng dụng di truyền học, cừu Dolly là sản phẩm của phương pháp:

- A. nhân bản vô tính.
- B. gây đột biến gen.
- C. gây đột biến dòng tế bào xoma.
- D. sinh sản hữu tính.

----- Chúc các bạn làm bài tốt ! -----



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM  
Năm học 2023-2024  
Tổ: Khoa học tự nhiên

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II  
MÔN: SINH HỌC - KHỐI: 9  
Thời gian: 45 phút  
Mã đề S902

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

|        |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
|--------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| Câu    | 1  | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  | 9  | 10 |
| Đáp án | B  | D  | C  | B  | D  | C  | A  | B  | A  | D  |
| Câu    | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | C  | B  | B  | B  | A  | A  | B  | B  | C  | C  |
| Câu    | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| Đáp án | A  | A  | D  | A  | D  | C  | B  | A  | D  | A  |
| Câu    | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| Đáp án | C  | B  | B  | B  | A  | C  | D  | A  | C  | A  |



BCH  
Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Đỗ Minh Phụng

NTCM

Hoàng Thị Khuyên



*Ghi chữ cái đặt trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra.*

Câu 1. Biểu hiện của hiện tượng thoái hóa giống là

- A. con lai có sức sống cao hơn bố mẹ.                      B. con lai có sức sống kém dần.  
C. con lai sinh trưởng mạnh hơn bố mẹ.                      D. năng suất thu hoạch tăng lên.

Câu 2. Chức năng của di truyền y học tư vấn là

- A. giúp y học khắc phục những hậu quả của các bệnh, tật di truyền.  
B. chẩn đoán, cung cấp thông tin và cho lời khuyên liên quan đến bệnh và tật di truyền.  
C. chẩn đoán, phát hiện bệnh di truyền, tìm ra nguyên nhân, từ đó đề ra cách phòng và chữa bệnh.  
D. mở phòng tư vấn về Luật Hôn nhân và gia đình.

Câu 3. Ngành công nghệ sinh học hiện nay đang được ưu tiên phát triển vì:

- A. thực hiện đơn giản, dễ làm.  
B. công nghệ sinh học dễ thực hiện hơn các ngành công nghệ khác.  
C. ít tốn kém.  
D. giá trị sản lượng của một số sản phẩm công nghệ sinh học đang có vị trí cao trên thị trường thế giới.

Câu 4. Dựa vào sự thích nghi của thực vật với ánh sáng, để tăng năng suất cây trồng người ta đã ứng dụng

- A. trồng cây ưa sáng trước, cây ưa bóng sau.  
B. tùy theo mùa mà trồng cây phù hợp.  
C. trồng cây ưa bóng trước, cây ưa sáng sau.  
D. xen canh đồng thời cùng một lúc hai loại cây trồng.

Câu 5. Bố mẹ có nhóm máu A, đẻ con trai có nhóm máu A, con gái có nhóm máu O.

Kiểu gen của những người trong gia đình là

- A. bố:  $I^A I^A$ ; mẹ:  $I^A I^O$ ; con trai:  $I^A I^O$ ; con gái:  $I^O I^O$ .  
B. bố, mẹ:  $I^A I^O$ ; con trai:  $I^A I^A$  hoặc  $I^A I^O$ ; con gái:  $I^O I^O$ .  
C. bố, mẹ:  $I^A I^A$ ; con trai:  $I^A I^A$ ; con gái:  $I^O I^O$ .  
D. bố:  $I^A I^O$ ; mẹ:  $I^A I^A$ ; con trai:  $I^A I^A$ ; con gái:  $I^O I^O$ .

Câu 6. Bệnh bạch tạng do một gen lặn quy định. Một cặp vợ chồng có kiểu hình bình thường và đều có kiểu gen dị hợp thì tỉ lệ xác suất con mắc bệnh bạch tạng là bao nhiêu?

- A. 25%.                      B. 50%.                      C. 75%.                      D. 12,5%.

Câu 7. Tùy theo khả năng thích nghi của động vật với ánh sáng, người ta phân chia chúng thành 2 nhóm động vật là:

- A. nhóm động vật ưa sáng và nhóm ưa tối.                      B. nhóm động vật kỵ sáng và nhóm kỵ tối.  
C. nhóm động vật ưa bóng và nhóm ưa tối.                      D. nhóm động vật ưa sáng và nhóm kỵ tối.

Câu 8. Phương pháp nhân giống vô tính trong ống nghiệm ở cây trồng giúp

- A. tạo ra nhiều cây trồng mới.  
B. tạo ra nhiều loại cây trồng có năng suất cao.  
C. bảo tồn một số gen thực vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.  
D. tạo ra nhiều cây trồng có khả năng chống chịu tốt với các bất lợi của môi trường.

Câu 9. Ở người, bệnh mù màu do đột biến lặn nằm trên NST giới tính X gây nên ( $X^m$ ), gen trội M tương ứng quy định mắt thường. Một cặp vợ chồng sinh được 1 con trai bình thường và 1 con gái mù màu. Kiểu gen của cặp vợ chồng này là:

- A.  $X^M X^m \times X^m Y$ .                      B.  $X^M X^M \times X^M Y$ .                      C.  $X^M X^M \times X^m Y$ .                      D.  $X^M X^m \times X^M Y$ .

Câu 10. Vì sao trẻ sinh đôi cùng trứng luôn cùng kiểu gen và cùng giới tính?



A. Do sự gần gũi trong quá trình thai kì.

B. Do ảnh hưởng từ môi trường.

C. Do thụ tinh cùng thời điểm.

D. 2 phôi đều từ cùng 1 hợp tử ban đầu.

**Câu 11.** Tự thụ phấn ở thực vật thường dẫn đến thoái hóa giống là do:

A. kiểu gen dị hợp tăng, đồng hợp tử giảm.

B. giảm thích nghi của giống trước môi trường.

C. tăng phân li về kiểu gen.

D. kiểu gen dị hợp giảm, đồng hợp tử tăng.

**Câu 12.** Tật túm lông trên tai là tật di truyền do gen nằm trên NST Y, không có trên NST X.

Một người nam có mang gen gây bệnh trên kết hôn và sinh con. Vậy để người nam có thể sinh con không mắc tật trên nếu

A. chỉ sinh con trai.

B. chỉ sinh con gái.

C. sinh con gái trước, con trai sau.

D. sinh con trai trước, con gái sau.

**Câu 13.** Người bị bệnh Turner có bộ NST như thế nào?

A. Thêm 1 NST X.

B. Có 3 NST số 18.

C. Có 3 NST số 21.

D. Có 1 NST X.

**Câu 14.** Công nghệ tế bào được ứng dụng trong lĩnh vực:

A. nhân bản vô tính ở động vật, tạo ra chủng sinh vật mới.

B. nhân giống vô tính trong ống nghiệm ở cây trồng, tạo giống cây trồng biến đổi gen.

C. nhân giống vô tính trong ống nghiệm ở cây trồng, nhân bản vô tính ở động vật, chọn giống cây trồng.

D. tạo ra chủng vi sinh vật mới, tạo giống cây trồng và động vật biến đổi gen.

**Câu 15.** Nguyên nhân chủ yếu gây ra ô nhiễm môi trường dẫn đến tăng số người mắc bệnh, tật di truyền là:

A. nguồn lây lan các dịch bệnh.

B. các chất phóng xạ và hóa chất có trong tự nhiên hoặc do con người tạo ra.

C. khói thải ra từ các khu công nghiệp.

D. sự tàn phá các khu rừng phòng hộ do con người gây ra.

**Câu 16.** Người ta tách bộ phận nào của cây để nuôi cấy trên môi trường dinh dưỡng đặt trong ống nghiệm?

A. Mô phân sinh.

B. Mô sẹo và tế bào rễ.

C. Mô.

D. Tế bào rễ.

**Câu 17.** Quy định “Những người có quan hệ huyết thống trong vòng 3 đời không được kết hôn với nhau” được xây dựng trên cơ sở khoa học

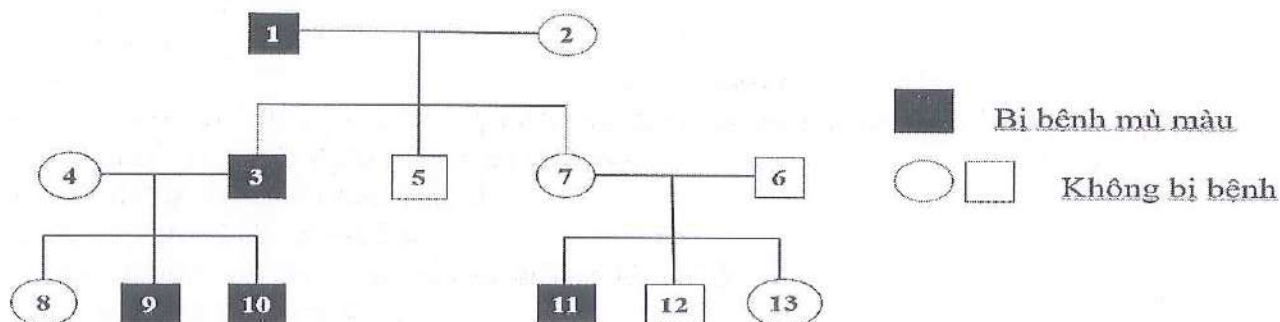
A. ảnh hưởng đến chất lượng dân số.

B. tăng áp lực và chi phí xã hội.

C. làm các đột biến lặn có hại dễ biểu hiện ra kiểu hình.

D. dễ gây ra chứng vô sinh ở nữ.

**Sơ đồ phả hệ dưới đây mô tả sự di truyền bệnh mù màu ở người. Được biết, bệnh do một cặp gen quy định. Dựa vào phả hệ, em hãy hoàn thành câu 18, 19.**



**Câu 18.** Nhận định nào sau đây sai?

A. Bệnh do gen lặn quy định.

B. Gen gây bệnh di truyền liên kết với giới tính.



C. Gen gây bệnh không có gen tương ứng trên X.

D. Gen gây bệnh có gen tương ứng trên X.

**Câu 19.** Người nữ số 8 lấy chồng bị bệnh mù màu thì xác suất sinh đứa con đầu lòng bình thường là bao nhiêu %?

A. 25%.

B. 50%.

C. 75%.

D. 12.5%.

**Câu 20.** Một cặp trẻ sinh đôi cùng trứng, sinh sống ở hai nơi khác nhau. Đến khi trưởng thành một người có màu da trắng, cao hơn người còn lại 10cm; người còn lại có màu da rám nắng. Ví dụ trên cho thấy, tính trạng màu sắc da và chiều cao ảnh hưởng chủ yếu bởi yếu tố:

A. Nhiễm sắc thể.

B. Môi trường tự nhiên và xã hội.

C. Kiểu gen.

D. Kiểu hình.

**Câu 21.** Cây nào dưới đây thuộc nhóm cây ưa bóng?

A. Cây xoài.

B. Cây phượng.

C. Lá lốt.

D. Bằng lăng.

**Câu 22.** Người mắc bệnh Down thường có các đặc điểm:

A. Bé, lùn, cổ rút, má phệ, miệng hơi há, lưỡi hơi thè, khoảng cách giữa 2 mắt xa nhau, ngón tay ngắn, không có con.

B. Là nam, trẻ chậm phát triển, bộ phận sinh dục có kích thước nhỏ hơn bình thường, vú to, tinh hoàn cứng và nhỏ.

C. Là nữ, lùn, cổ ngắn, tuyến vú không phát triển, không có con.

D. Da và tóc màu trắng, mắt màu hồng.

**Câu 23.** Trong kĩ thuật gen, các tế bào nhận được dùng phổ biến hiện nay là

A. nấm men và thực vật.

B. vi khuẩn E.coli và nấm men.

C. vi khuẩn E.coli và động vật.

D. nấm mốc và vi khuẩn E.coli.

**Câu 24.** “Nhiều loài sâu bọ ngừng sinh sản khi điều kiện chiếu sáng trong ngày không thích hợp”. Hiện tượng này được gọi là gì?

A. Cân bằng sinh học.

B. Nhịp sinh học.

C. Dinh dục.

D. Khổng chế sinh học.

**Câu 25.** Về mùa đông, các cây xanh ở vùng ôn đới thường rụng nhiều lá có tác dụng gì?

A. Giảm diện tích tiếp xúc với không khí lạnh và giảm sự thoát hơi nước.

B. Tăng diện tích tiếp xúc với không khí lạnh và tăng sự thoát hơi nước.

C. Giảm diện tích tiếp xúc với không khí lạnh và tăng sự thoát hơi nước.

D. Tăng diện tích tiếp xúc với không khí lạnh và giảm sự thoát hơi nước.

**Câu 26.** Phát biểu nào sau đây **không đúng** về ưu thế lai?

A. Cơ thể lai  $F_1$  có tính trạng năng suất cao hơn trung bình giữa hai bố mẹ.

B. Cơ thể  $F_1$  có tính di truyền ổn định.

C. Cơ thể lai  $F_1$  sinh trưởng nhanh hơn, phát triển mạnh hơn, chống chịu tốt hơn bố mẹ.

D. Cơ thể lai  $F_1$  có sức sống cao hơn bố mẹ.

**Câu 27.** Công nghệ tế bào là ngành kĩ thuật:

A. công nghệ xử lí bộ NST của tế bào để tạo ra các sinh vật biến đổi gen theo nhu cầu của con người.

B. ứng dụng phương pháp nuôi cấy mô tế bào hoặc mô để tạo ra cơ quan hoặc cơ thể hoàn chỉnh.

C. công nghệ chuyển gen từ tế bào này sang tế bào khác.

D. công nghệ nghiên cứu và xử lí các quá trình xảy ra trong tế bào.

**Câu 28.** Các tính trạng số lượng (các chỉ tiêu về hình thái và năng suất...) được quy định bởi yếu tố:

A. do gen trội quy định.

B. do gen lặn quy định.

C. do kiểu gen dị hợp biểu hiện.

D. do kiểu gen đồng hợp biểu hiện.

**Câu 29.** Nhóm nào sau đây gồm các nhân tố sinh thái vô sinh?

A. Ánh sáng, nhiệt độ, nấm, vi sinh vật.

B. Nấm, vi sinh vật, độ cao, ánh sáng.

C. Động vật, thực vật, vi sinh vật.

D. Ánh sáng, nhiệt độ, gió, độ ẩm.



- Câu 30.** Mẹ có nhóm máu O, bố nhóm máu B. Con sinh ra mang nhóm máu nào?  
 A. nhóm máu O hoặc A. B. nhóm máu AB.  
 C. nhóm máu A. D. nhóm máu B hoặc O.
- Câu 31.** Môi trường sống của ve chó là gì?  
 A. Trên cạn. B. Dưới nước. C. Sinh vật. D. Đất.
- Câu 32.** Sinh vật sinh trưởng và phát triển thuận lợi nhất ở điểm nào trong giới hạn sinh thái?  
 A. Gần điểm gây chết dưới.  
 B. Gần điểm gây chết trên.  
 C. Ở điểm cực thuận.  
 D. Ở trung điểm của điểm gây chết dưới và điểm gây chết trên.
- Câu 33.** Phụ nữ trên 35 tuổi có tỉ lệ con sinh ra bị bệnh Down cao hơn bình thường là do  
 A. ảnh hưởng tâm lí.  
 B. vật chất di truyền bị biến đổi.  
 C. tế bào sinh trứng bị lão hóa, các quá trình sinh lí hóa nội bào bị rối loạn.  
 D. khả năng hấp thụ chất dinh dưỡng kém.
- Câu 34.** Phương pháp được sử dụng riêng để nghiên cứu di truyền người là  
 A. xét nghiệm.  
 B. nghiên cứu phả hệ, nghiên cứu trẻ đồng sinh.  
 C. nghiên cứu tế bào.  
 D. nghiên cứu phả hệ, nghiên cứu vật chất di truyền.
- Câu 35.** Nhân tố sinh thái nào sau đây là tác nhân chủ yếu gây nên hiện tượng tỉa thưa ở thực vật?  
 A. Nhiệt độ. B. Độ ẩm. C. Ánh sáng. D. Không khí.
- Câu 36.** Lá cây ưa sáng có đặc điểm hình thái như thế nào?  
 A. Phiến lá rộng, màu xanh sẫm. B. Phiến lá hẹp, mỏng, màu xanh sẫm.  
 C. Phiến lá dày, rộng, màu xanh nhạt. D. Phiến lá hẹp, dày, màu xanh nhạt.
- Câu 37.** Cá chép có giới hạn chịu đựng về nhiệt độ là  $2^{\circ}\text{C}$  đến  $44^{\circ}\text{C}$ , điểm cực thuận là  $28^{\circ}\text{C}$ . Cá rô phi có giới hạn chịu đựng về nhiệt độ là:  $5^{\circ}\text{C}$  đến  $42^{\circ}\text{C}$ , điểm cực thuận là  $30^{\circ}\text{C}$ . Nhận định nào sau đây đúng?  
 A. Vùng phân bố của cá rô phi rộng hơn cá chép vì có giới hạn dưới cao hơn.  
 B. Vùng phân bố của cá chép hẹp hơn cá rô phi vì có điểm cực thuận thấp hơn.  
 C. Cá chép có vùng phân bố rộng hơn cá rô phi vì có giới hạn dưới thấp hơn.  
 D. Cá chép có vùng phân bố rộng hơn cá rô phi vì có giới hạn chịu nhiệt rộng hơn.
- Câu 38.** Tại sao tật dính ngón tay 2-3 chỉ xuất hiện ở nam giới?  
 A. Do đột biến gen nằm trên vùng không có gen tương ứng trên X.  
 B. Do đột biến gen trong ti thể.  
 C. Do nhiều gen chi phối.  
 D. Do đột biến gen nằm trên vùng không có gen tương ứng trên Y.
- Câu 39.** Trong ứng dụng di truyền học, cừu Dolly là sản phẩm của phương pháp:  
 A. sinh sản hữu tính. B. gây đột biến dòng tế bào xoma.  
 C. nhân bản vô tính. D. gây đột biến gen.
- Câu 40.** Không dùng con lai trong phép lai kinh tế để làm giống vì:  
 A. Con lai có tính di truyền không ổn định.  
 B. Tiềm ẩn nhiều dị tật bẩm sinh.  
 C. Đồng hóa quá mạnh tiêu tốn nhiều thức ăn.  
 D. Chưa mang tính chất điều hành về giống.

----- Chúc các bạn làm bài tốt ! -----



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM  
Năm học 2023-2024  
Tổ: Khoa học tự nhiên

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II  
MÔN: SINH HỌC - KHỐI: 9  
Thời gian: 45 phút  
Mã đề S903

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

|        |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
|--------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| Câu    | 1  | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  | 9  | 10 |
| Đáp án | B  | B  | D  | D  | B  | A  | A  | C  | A  | D  |
| Câu    | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | D  | B  | D  | C  | B  | A  | C  | C  | B  | B  |
| Câu    | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| Đáp án | C  | A  | B  | C  | A  | B  | B  | A  | D  | D  |
| Câu    | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| Đáp án | C  | C  | C  | B  | C  | D  | D  | D  | C  | A  |



BGH

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Đỗ Minh Phượng

NTCM

Hoàng Thị Khuyên



*Ghi chữ cái đặt trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra.*

Câu 1. Công nghệ tế bào được ứng dụng trong lĩnh vực:

- A. tạo ra chủng vi sinh vật mới, tạo giống cây trồng và động vật biến đổi gen.
- B. nhân bản vô tính ở động vật, tạo ra chủng sinh vật mới.
- C. nhân giống vô tính trong ống nghiệm ở cây trồng, nhân bản vô tính ở động vật, chọn giống cây trồng.
- D. nhân giống vô tính trong ống nghiệm ở cây trồng, tạo giống cây trồng biến đổi gen.

Câu 2. Dựa vào sự thích nghi của thực vật với ánh sáng, để tăng năng suất cây trồng người ta đã ứng dụng

- A. trồng cây ưa sáng trước, cây ưa bóng sau.
- B. tùy theo mùa mà trồng cây phù hợp.
- C. trồng cây ưa bóng trước, cây ưa sáng sau.
- D. xen canh đồng thời cùng một lúc hai loại cây trồng.

Câu 3. Cá chép có giới hạn chịu đựng về nhiệt độ là  $2^{\circ}\text{C}$  đến  $44^{\circ}\text{C}$ , điểm cực thuận là  $28^{\circ}\text{C}$ . Cá rô phi có giới hạn chịu đựng về nhiệt độ là:  $5^{\circ}\text{C}$  đến  $42^{\circ}\text{C}$ , điểm cực thuận là  $30^{\circ}\text{C}$ .

Nhận định nào sau đây đúng?

- A. Vùng phân bố của cá chép hẹp hơn cá rô phi vì có điểm cực thuận thấp hơn.
- B. Cá chép có vùng phân bố rộng hơn cá rô phi vì có giới hạn dưới thấp hơn.
- C. Cá chép có vùng phân bố rộng hơn cá rô phi vì có giới hạn chịu nhiệt rộng hơn.
- D. Vùng phân bố của cá rô phi rộng hơn cá chép vì có giới hạn dưới cao hơn.

Câu 4. Phương pháp được sử dụng riêng để nghiên cứu di truyền người là

- A. xét nghiệm.
- B. nghiên cứu phả hệ, nghiên cứu vật chất di truyền.
- C. nghiên cứu phả hệ, nghiên cứu trẻ đồng sinh.
- D. nghiên cứu tế bào.

Câu 5. Phương pháp nhân giống vô tính trong ống nghiệm ở cây trồng giúp

- A. tạo ra nhiều cây trồng mới.
- B. tạo ra nhiều loại cây trồng có năng suất cao.
- C. bảo tồn một số gen thực vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.
- D. tạo ra nhiều cây trồng có khả năng chống chịu tốt với các bất lợi của môi trường.

Câu 6. Phát biểu nào sau đây **không đúng** về ưu thế lai?

- A. Cơ thể  $F_1$  có tính di truyền ổn định.
- B. Cơ thể lai  $F_1$  sinh trưởng nhanh hơn, phát triển mạnh hơn, chống chịu tốt hơn bố mẹ.
- C. Cơ thể lai  $F_1$  có tính trạng năng suất cao hơn trung bình giữa hai bố mẹ.
- D. Cơ thể lai  $F_1$  có sức sống cao hơn bố mẹ.

Câu 7. Tại sao tật dính ngón tay 2-3 chỉ xuất hiện ở nam giới?

- A. Do đột biến gen nằm trên vùng không có gen tương ứng trên X.
- B. Do đột biến gen trong ti thể.
- C. Do đột biến gen nằm trên vùng không có gen tương ứng trên Y.
- D. Do nhiều gen chi phối.

Câu 8. Quy định “Những người có quan hệ huyết thống trong vòng 3 đời không được kết hôn với nhau” được xây dựng trên cơ sở khoa học

- A. ảnh hưởng đến chất lượng dân số.
- B. để gây ra chứng vô sinh ở nữ.
- C. tăng áp lực và chi phí xã hội.



D. làm các đột biến lặn có hại để biểu hiện ra kiểu hình.

**Câu 9.** Các tính trạng số lượng (các chỉ tiêu về hình thái và năng suất...) được quy định bởi yếu tố:

A. do kiểu gen đồng hợp biểu hiện.

B. do gen trội quy định.

C. do gen lặn quy định.

D. do kiểu gen dị hợp biểu hiện.

**Câu 10.** “Nhiều loài sâu bọ ngừng sinh sản khi điều kiện chiếu sáng trong ngày không thích hợp”. Hiện tượng này được gọi là gì?

A. Khổng chế sinh học.

B. Cân bằng sinh học.

C. Nhịp sinh học.

D. Đỉnh dực.

**Câu 11.** Biểu hiện của hiện tượng thoái hóa giống là

A. con lai có sức sống cao hơn bố mẹ.

B. con lai sinh trưởng mạnh hơn bố mẹ.

C. năng suất thu hoạch tăng lên.

D. con lai có sức sống kém dần.

**Câu 12.** Ngành công nghệ sinh học hiện nay đang được ưu tiên phát triển vì:

A. thực hiện đơn giản, dễ làm.

B. công nghệ sinh học dễ thực hiện hơn các ngành công nghệ khác.

C. ít tốn kém.

D. giá trị sản lượng của một số sản phẩm công nghệ sinh học đang có vị trí cao trên thị trường thế giới.

**Câu 13.** Người ta tách bộ phận nào của cây để nuôi cấy trên môi trường dinh dưỡng đặt trong ống nghiệm?

A. Tế bào rễ.

B. Mô sẹo và tế bào rễ.

C. Mô.

D. Mô phân sinh.

**Câu 14.** Trong kĩ thuật gen, các tế bào nhận được dùng phổ biến hiện nay là

A. nấm mốc và vi khuẩn E.coli.

B. vi khuẩn E.coli và động vật.

C. nấm men và thực vật.

D. vi khuẩn E.coli và nấm men.

**Câu 15.** Bệnh bạch tạng do một gen lặn quy định. Một cặp vợ chồng có kiểu hình bình thường và đều có kiểu gen dị hợp thì tỉ lệ xác suất con mắc bệnh bạch tạng là bao nhiêu?

A. 25%.

B. 50%.

C. 75%.

D. 12,5%.

**Câu 16.** Về mùa đông, các cây xanh ở vùng ôn đới thường rụng nhiều lá có tác dụng gì?

A. Tăng diện tích tiếp xúc với không khí lạnh và tăng sự thoát hơi nước.

B. Giảm diện tích tiếp xúc với không khí lạnh và tăng sự thoát hơi nước.

C. Giảm diện tích tiếp xúc với không khí lạnh và giảm sự thoát hơi nước.

D. Tăng diện tích tiếp xúc với không khí lạnh và giảm sự thoát hơi nước.

**Câu 17.** Mẹ có nhóm máu O, bố nhóm máu B. Con sinh ra mang nhóm máu nào?

A. nhóm máu B hoặc O.

B. nhóm máu AB.

C. nhóm máu O hoặc A.

D. nhóm máu A.

**Câu 18.** Cây nào dưới đây thuộc nhóm cây ưa sáng?

A. Lá lốt.

B. Cây phượng.

C. VẠN NIÊN THANH.

D. DONG RIÊNG..

**Câu 19.** Môi trường sống của cây tầm gửi là gì?

A. Sinh vật.

B. Đất.

C. Trên cạn.

D. Dưới nước.

**Câu 20.** Công nghệ tế bào là ngành kĩ thuật:

A. công nghệ nghiên cứu và xử lí các quá trình xảy ra trong tế bào.

B. công nghệ chuyển gen từ tế bào này sang tế bào khác.

C. ứng dụng phương pháp nuôi cấy mô tế bào hoặc mô để tạo ra cơ quan hoặc cơ thể hoàn chỉnh.

D. công nghệ xử lí bộ NST của tế bào để tạo ra các sinh vật biến đổi gen theo nhu cầu của con người.

**Câu 21.** Sinh vật sinh trưởng và phát triển thuận lợi nhất ở điểm nào trong giới hạn sinh thái?

A. Gần điểm gây chết dưới.



B. Gân điểm gây chết trên.

C. Ở trung điểm của điểm gây chết dưới và điểm gây chết trên.

D. Ở điểm cực thuận.

Câu 22. Người mắc bệnh Down thường có các đặc điểm:

A. Bé, lùn, cổ rút, má phệ, miệng hơi há, lưỡi hơi thè, khoảng cách giữa 2 mắt xa nhau, ngón tay ngắn, không có con.

B. Là nữ, lùn, cổ ngắn, tuyến vú không phát triển, không có con.

C. Là nam, trẻ chậm phát triển, bộ phận sinh dục có kích thước nhỏ hơn bình thường, vú to, tinh hoàn cứng và nhỏ.

D. Da và tóc màu trắng, mắt màu hồng.

Câu 23. Người bị bệnh Turner có bộ NST như thế nào?

A. Thêm 1 NST X.      B. Có 1 NST X.      C. Có 3 NST số 18.      D. Có 3 NST số 21.

Câu 24. Vì sao trẻ sinh đôi cùng trứng luôn cùng kiểu gen và cùng giới tính?

A. Do sự gắn gũi trong quá trình thai kì.

B. 2 phôi đều từ cùng 1 hợp tử ban đầu.

C. Do thụ tinh cùng thời điểm.

D. Do ảnh hưởng từ môi trường.

Câu 25. Chức năng của di truyền y học tư vấn là

A. chẩn đoán, cung cấp thông tin và cho lời khuyên liên quan đến bệnh và tật di truyền.

B. mở phòng tư vấn về Luật Hôn nhân và gia đình.

C. chẩn đoán, phát hiện bệnh di truyền, tìm ra nguyên nhân, từ đó đề ra cách phòng và chữa bệnh.

D. giúp y học khắc phục những hậu quả của các bệnh, tật di truyền.

Câu 26. Tật túm lông trên tai là tật di truyền do gen nằm trên NST Y, không có trên NST X.

Một người nam có mang gen gây bệnh trên kết hôn và sinh con. Vậy để người nam có thể sinh con không mắc dị tật trên nếu

A. chỉ sinh con gái.

B. chỉ sinh con trai.

C. sinh con gái trước, con trai sau.

D. sinh con trai trước, con gái sau.

Câu 27. Lá cây ưa bóng có đặc điểm hình thái như thế nào?

A. Phiến lá hẹp, dày, màu xanh nhạt.

B. Phiến lá rộng, mỏng, màu xanh sẫm.

C. Phiến lá hẹp, mỏng, màu xanh sẫm.

D. Phiến lá dày, rộng, màu xanh nhạt.

Câu 28. Nguyên nhân chủ yếu gây ra ô nhiễm môi trường dẫn đến tăng số người mắc bệnh, tật di truyền là:

A. các chất phóng xạ và hóa chất có trong tự nhiên hoặc do con người tạo ra.

B. sự tàn phá các khu rừng phòng hộ do con người gây ra.

C. khói thải ra từ các khu công nghiệp.

D. nguồn lây lan các dịch bệnh.

Câu 29. Một cặp trẻ sinh đôi cùng trứng, sinh sống ở hai nơi khác nhau. Đến khi trưởng thành một người có màu da trắng, cao hơn người còn lại 10cm; người còn lại có màu da rám nắng. Ví dụ trên cho thấy, tính trạng màu sắc da và chiều cao ảnh hưởng chủ yếu bởi yếu tố:

A. Nhiễm sắc thể.

B. Môi trường tự nhiên và xã hội.

C. Kiểu gen.

D. Kiểu hình.

Câu 30. Ở người, bệnh mù màu do đột biến lặn nằm trên NST giới tính X gây nên ( $X^m$ ), gen trội M tương ứng quy định mắt thường. Một cặp vợ chồng sinh được 1 con trai bình thường và 1 con gái mù màu. Kiểu gen của cặp vợ chồng này là:

A.  $X^M X^M \times X^M Y$ .

B.  $X^M X^m \times X^M Y$ .

C.  $X^M X^M \times X^m Y$ .

D.  $X^M X^m \times X^m Y$ .

Câu 31. Nhân tố sinh thái nào sau đây là tác nhân chủ yếu gây nên hiện tượng tỉa thưa ở thực vật?

A. Ánh sáng.

B. Nhiệt độ.

C. Độ ẩm.

D. Không khí.

Câu 32. Nhóm nào sau đây gồm các nhân tố sinh thái hữu sinh?



- A. Động vật, thực vật, vi sinh vật.  
C. Nấm, vi sinh vật, độ cao, ánh sáng.

- B. Ánh sáng, nhiệt độ, nấm, vi sinh vật.  
D. Ánh sáng, nhiệt độ, gió, độ ẩm.

**Câu 33.** Trong ứng dụng di truyền học, cừu Dolly là sản phẩm của phương pháp:

- A. sinh sản hữu tính. B. nhân bản vô tính.  
C. gây đột biến dòng tế bào xoma. D. gây đột biến gen.

**Câu 34.** Không dùng con lai trong phép lai kinh tế để làm giống vì:

- A. Tiềm ẩn nhiều dị tật bẩm sinh.  
B. Con lai có tính di truyền không ổn định.  
C. Đồng hóa quá mạnh tiêu tốn nhiều thức ăn.  
D. Chưa mang tính chất điều hành về giống.

**Câu 35.** Phụ nữ trên 35 tuổi có tỉ lệ con sinh ra bị bệnh Down cao hơn bình thường là do

- A. vật chất di truyền bị biến đổi.  
B. tế bào sinh trứng bị lão hóa, các quá trình sinh lí hóa nội bào bị rối loạn.  
C. ảnh hưởng tâm lí.  
D. khả năng hấp thụ chất dinh dưỡng kém.

**Câu 36.** Tự thụ phấn ở thực vật thường dẫn đến thoái hóa giống là do:

- A. tăng phân li về kiểu gen.  
B. kiểu gen dị hợp tăng, đồng hợp tử giảm.  
C. kiểu gen dị hợp giảm, đồng hợp tử tăng.  
D. giảm thích nghi của giống trước môi trường.

**Câu 37.** Bố mẹ có nhóm máu A, đẻ con trai có nhóm máu A, con gái có nhóm máu O.

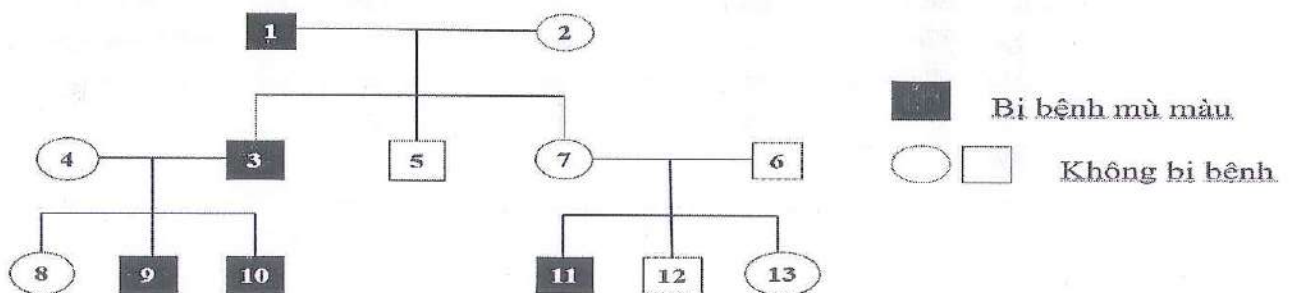
Kiểu gen của những người trong gia đình là

- A. bố, mẹ:  $I^A I^O$ ; con trai:  $I^A I^A$  hoặc  $I^A I^O$ ; con gái:  $I^O I^O$ .  
B. bố:  $I^A I^O$ ; mẹ:  $I^A I^A$ ; con trai:  $I^A I^A$ ; con gái:  $I^O I^O$ .  
C. bố:  $I^A I^A$ ; mẹ:  $I^A I^O$ ; con trai:  $I^A I^O$ ; con gái:  $I^O I^O$ .  
D. bố, mẹ:  $I^A I^A$ ; con trai:  $I^A I^A$ ; con gái:  $I^O I^O$ .

**Câu 38.** Tùy theo khả năng thích nghi của động vật với ánh sáng, người ta phân chia chúng thành 2 nhóm động vật là:

- A. nhóm động vật kị sáng và nhóm kị tối. B. nhóm động vật ưa sáng và nhóm kị tối.  
C. nhóm động vật ưa sáng và nhóm ưa tối. D. nhóm động vật ưa bóng và nhóm ưa tối.

Sơ đồ phả hệ dưới đây mô tả sự di truyền bệnh mù màu ở người. Được biết, bệnh do một cặp gen quy định. Dựa vào phả hệ, em hãy hoàn thành câu 39,40.



**Câu 39.** Nhận định nào sau đây sai?

- A. Bệnh do gen lặn quy định.  
B. Gen gây bệnh di truyền liên kết với giới tính.  
C. Gen gây bệnh không có gen tương ứng trên X.  
D. Gen gây bệnh có gen tương ứng trên X.

**Câu 40.** Người nữ số 8 lấy chồng bình thường thì xác suất sinh đứa con đầu lòng bị bệnh là bao nhiêu %?

- A. 25%. B. 50%. C. 75%. D. 12.5%.

----- Chúc các bạn làm bài tốt ! -----



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM  
Năm học 2023-2024  
Tổ: Khoa học tự nhiên

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II  
MÔN: SINH HỌC - KHỐI: 9  
Thời gian: 45 phút  
Mã đề S904

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

|        |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
|--------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| Câu    | 1  | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  | 9  | 10 |
| Đáp án | C  | D  | C  | C  | C  | A  | C  | D  | B  | D  |
| Câu    | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | D  | D  | D  | D  | A  | C  | A  | B  | A  | C  |
| Câu    | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| Đáp án | D  | A  | B  | B  | A  | A  | B  | A  | B  | D  |
| Câu    | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| Đáp án | A  | A  | B  | B  | B  | C  | A  | C  | C  | A  |



Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Đỗ Minh Phượng

NTCM

Hoàng Thị Khuyên



*Ghi chữ cái đặt trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra.*

Câu 1. Người mắc bệnh Down thường có các đặc điểm:

- A. Da và tóc màu trắng, mắt màu hồng.
- B. Là nam, trẻ chậm phát triển, bộ phận sinh dục có kích thước nhỏ hơn bình thường, vú to, tinh hoàn cứng và nhỏ.
- C. Là nữ, lùn, cổ ngắn, tuyến vú không phát triển, không có con.
- D. Bé, lùn, cổ rút, má phệ, miệng hơi há, lưỡi hơi thè, khoảng cách giữa 2 mắt xa nhau, ngón tay ngắn, không có con.

Câu 2. Ở người, bệnh mù màu do đột biến lặn nằm trên NST giới tính X gây nên ( $X^m$ ), gen trội M tương ứng quy định mắt thường. Một cặp vợ chồng sinh được 1 con trai bình thường và 1 con gái mù màu. Kiểu gen của cặp vợ chồng này là:

- A.  $X^M X^M \times X^m Y$ .
- B.  $X^M X^m \times X^m Y$ .
- C.  $X^M X^M \times X^M Y$ .
- D.  $X^M X^m \times X^M Y$ .

Câu 3. Vì sao trẻ sinh đôi cùng trứng luôn cùng kiểu gen và cùng giới tính?

- A. Do ảnh hưởng từ môi trường.
- B. Do sự gắn gũi trong quá trình thai kì.
- C. Do thụ tinh cùng thời điểm.
- D. 2 phôi đều từ cùng 1 hợp tử ban đầu.

Câu 4. Trong ứng dụng di truyền học, cừu Dolly là sản phẩm của phương pháp:

- A. nhân bản vô tính.
- B. sinh sản hữu tính.
- C. gây đột biến gen.
- D. gây đột biến dòng tế bào xoma.

Câu 5. Một cặp trẻ sinh đôi cùng trứng, sinh sống ở hai nơi khác nhau. Đến khi trưởng thành một người có màu da trắng, cao hơn người còn lại 10cm; người còn lại có màu da rám nắng. Ví dụ trên cho thấy, tính trạng màu sắc da và chiều cao ảnh hưởng chủ yếu bởi yếu tố:

- A. Kiểu gen.
- B. Môi trường tự nhiên và xã hội.
- C. Kiểu hình.
- D. Nhiễm sắc thể.

Câu 6. Tự thụ phấn ở thực vật thường dẫn đến thoái hóa giống là do:

- A. kiểu gen dị hợp giảm, đồng hợp tử tăng.
- B. tăng phân li về kiểu gen.
- C. giảm thích nghi của giống trước môi trường.
- D. kiểu gen dị hợp tăng, đồng hợp tử giảm.

Câu 7. Chức năng của di truyền y học tư vấn là

- A. chẩn đoán, phát hiện bệnh di truyền, tìm ra nguyên nhân, từ đó đề ra cách phòng và chữa bệnh.
- B. giúp y học khắc phục những hậu quả của các bệnh, tật di truyền.
- C. mở phòng tư vấn về Luật Hôn nhân và gia đình.
- D. chẩn đoán, cung cấp thông tin và cho lời khuyên liên quan đến bệnh và tật di truyền.

Câu 8. Cây nào dưới đây thuộc nhóm cây ưa bóng?

- A. Lá lốt.
- B. Bàng lằng.
- C. Cây phượng.
- D. Cây xoài.

Câu 9. Tại sao tật dính ngón tay 2-3 chỉ xuất hiện ở nam giới?

- A. Do đột biến gen nằm trên vùng không có gen tương ứng trên Y.
- B. Do đột biến gen trong ti thể.
- C. Do đột biến gen nằm trên vùng không có gen tương ứng trên X.
- D. Do nhiều gen chi phối.

Câu 10. Biểu hiện của hiện tượng thoái hóa giống là

- A. con lai có sức sống cao hơn bố mẹ.
- B. năng suất thu hoạch tăng lên.



C. con lai có sức sống kém dần.

D. con lai sinh trưởng mạnh hơn bố mẹ.

**Câu 11.** Người bị bệnh Turner có bộ NST như thế nào?

A. Có 3 NST số 21.

B. Có 1 NST X.

C. Có 3 NST số 18.

D. Thêm 1 NST X.

**Câu 12.** Tùy theo khả năng thích nghi của động vật với ánh sáng, người ta phân chia chúng thành 2 nhóm động vật là:

A. nhóm động vật ưa bóng và nhóm ưa tối.

B. nhóm động vật ưa sáng và nhóm kị tối.

C. nhóm động vật kị sáng và nhóm kị tối.

D. nhóm động vật ưa sáng và nhóm ưa tối.

**Câu 13.** “Nhiều loài sâu bọ ngừng sinh sản khi điều kiện chiếu sáng trong ngày không thích hợp”. Hiện tượng này được gọi là gì?

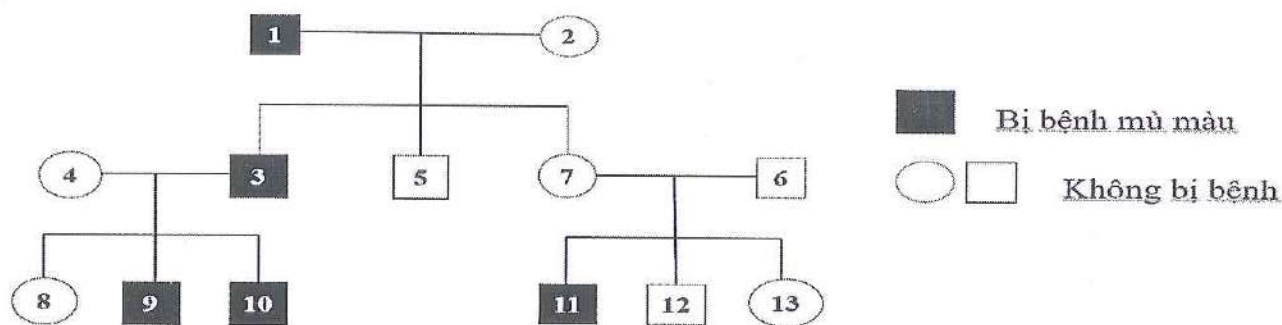
A. Cân bằng sinh học.

B. Khống chế sinh học.

C. Đình dục.

D. Nhịp sinh học.

Sơ đồ phả hệ dưới đây mô tả sự di truyền bệnh mù màu ở người. Được biết, bệnh do một cặp gen quy định. Dựa vào phả hệ, em hãy hoàn thành câu 14, 15.



**Câu 14.** Nhận định nào sau đây sai?

A. Bệnh do gen lặn quy định.

B. Gen gây bệnh di truyền liên kết với giới tính.

C. Gen gây bệnh không có gen tương ứng trên X.

D. Gen gây bệnh có gen tương ứng trên X.

**Câu 15.** Người nữ số 8 lấy chồng bị bệnh mù màu thì xác suất sinh đứa con đầu lòng bình thường là bao nhiêu %?

A. 25%.

B. 50%.

C. 75%.

D. 12.5%.

**Câu 16.** Tật túm lông trên tai là tật di truyền do gen nằm trên NST Y, không có trên NST X.

Một người nam có mang gen gây bệnh trên kết hôn và sinh con. Vậy để người nam có thể sinh con không mắc dị tật trên nếu

A. chỉ sinh con gái.

B. sinh con trai trước, con gái sau.

C. sinh con gái trước, con trai sau.

D. chỉ sinh con trai.

**Câu 17.** Nhân tố sinh thái nào sau đây là tác nhân chủ yếu gây nên hiện tượng tỉa thưa ở thực vật?

A. Độ ẩm.

B. Ánh sáng.

C. Không khí.

D. Nhiệt độ.

**Câu 18.** Quy định “Những người có quan hệ huyết thống trong vòng 3 đời không được kết hôn với nhau” được xây dựng trên cơ sở khoa học

A. dễ gây ra chứng vô sinh ở nữ.

B. tăng áp lực và chi phí xã hội.

C. ảnh hưởng đến chất lượng dân số.

D. làm các đột biến lặn có hại dễ biểu hiện ra kiểu hình.

**Câu 19.** Mẹ có nhóm máu O, bố nhóm máu B. Con sinh ra mang nhóm máu nào?

A. nhóm máu A.

B. nhóm máu O hoặc A.

C. nhóm máu B hoặc O.

D. nhóm máu AB.

**Câu 20.** Dựa vào sự thích nghi của thực vật với ánh sáng, để tăng năng suất cây trồng người ta đã ứng dụng

A. xen canh đồng thời cùng một lúc hai loại cây trồng.



- B. tùy theo mùa mà trồng cây phù hợp.
- C. trồng cây ưa sáng trước, cây ưa bóng sau.
- D. trồng cây ưa bóng trước, cây ưa sáng sau.

**Câu 21.** Về mùa đông, các cây xanh ở vùng ôn đới thường rụng nhiều lá có tác dụng gì?

- A. Tăng diện tích tiếp xúc với không khí lạnh và giảm sự thoát hơi nước.
- B. Giảm diện tích tiếp xúc với không khí lạnh và tăng sự thoát hơi nước.
- C. Tăng diện tích tiếp xúc với không khí lạnh và tăng sự thoát hơi nước.
- D. Giảm diện tích tiếp xúc với không khí lạnh và giảm sự thoát hơi nước.

**Câu 22.** Ngành công nghệ sinh học hiện nay đang được ưu tiên phát triển vì:

- A. giá trị sản lượng của một số sản phẩm công nghệ sinh học đang có vị trí cao trên thị trường thế giới.
- B. công nghệ sinh học dễ thực hiện hơn các ngành công nghệ khác.
- C. ít tốn kém.
- D. thực hiện đơn giản, dễ làm.

**Câu 23.** Các tính trạng số lượng (các chỉ tiêu về hình thái và năng suất...) được quy định bởi yếu tố:

- A. do gen lặn quy định.
- B. do kiểu gen dị hợp biểu hiện.
- C. do gen trội quy định.
- D. do kiểu gen đồng hợp biểu hiện.

**Câu 24.** Phương pháp nhân giống vô tính trong ống nghiệm ở cây trồng giúp

- A. tạo ra nhiều cây trồng có khả năng chống chịu tốt với các bất lợi của môi trường.
- B. tạo ra nhiều cây trồng mới.
- C. tạo ra nhiều loại cây trồng có năng suất cao.
- D. bảo tồn một số gen thực vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.

**Câu 25.** Không dùng con lai trong phép lai kinh tế để làm giống vì:

- A. Đồng hóa quá mạnh tiêu tốn nhiều thức ăn.
- B. Tiềm ẩn nhiều dị tật bẩm sinh.
- C. Con lai có tính di truyền không ổn định.
- D. Chưa mang tính chất điều hành về giống.

**Câu 26.** Công nghệ tế bào là ngành kĩ thuật:

- A. ứng dụng phương pháp nuôi cấy mô tế bào hoặc mô để tạo ra cơ quan hoặc cơ thể hoàn chỉnh.
- B. công nghệ xử lí bộ NST của tế bào để tạo ra các sinh vật biến đổi gen theo nhu cầu của con người.
- C. công nghệ chuyển gen từ tế bào này sang tế bào khác.
- D. công nghệ nghiên cứu và xử lí các quá trình xảy ra trong tế bào.

**Câu 27.** Môi trường sống của ve chó là gì?

- A. Sinh vật.
- B. Trên cạn.
- C. Dưới nước.
- D. Đất.

**Câu 28.** Nguyên nhân chủ yếu gây ra ô nhiễm môi trường dẫn đến tăng số người mắc bệnh, tật di truyền là:

- A. khói thải ra từ các khu công nghiệp.
- B. nguồn lây lan các dịch bệnh.
- C. sự tàn phá các khu rừng phòng hộ do con người gây ra.
- D. các chất phóng xạ và hóa chất có trong tự nhiên hoặc do con người tạo ra.

**Câu 29.** Cá chép có giới hạn chịu đựng về nhiệt độ là  $2^{\circ}\text{C}$  đến  $44^{\circ}\text{C}$ , điểm cực thuận là  $28^{\circ}\text{C}$ . Cá rô phi có giới hạn chịu đựng về nhiệt độ là:  $5^{\circ}\text{C}$  đến  $42^{\circ}\text{C}$ , điểm cực thuận là  $30^{\circ}\text{C}$ . Nhận định nào sau đây đúng?

- A. Vùng phân bố của cá rô phi rộng hơn cá chép vì có giới hạn dưới cao hơn.
- B. Cá chép có vùng phân bố rộng hơn cá rô phi vì có giới hạn dưới thấp hơn.
- C. Cá chép có vùng phân bố rộng hơn cá rô phi vì có giới hạn chịu nhiệt rộng hơn.
- D. Vùng phân bố của cá chép hẹp hơn cá rô phi vì có điểm cực thuận thấp hơn.



Câu 30. Nhóm nào sau đây gồm các nhân tố sinh thái vô sinh?

- A. Động vật, thực vật, vi sinh vật. B. Ánh sáng, nhiệt độ, gió, độ ẩm.  
C. Nấm, vi sinh vật, độ cao, ánh sáng. D. Ánh sáng, nhiệt độ, nấm, vi sinh vật.

Câu 31. Bố mẹ có nhóm máu A, đẻ con trai có nhóm máu A, con gái có nhóm máu O. Kiểu gen của những người trong gia đình là

- A. bố, mẹ:  $I^A I^O$ ; con trai:  $I^A I^A$  hoặc  $I^A I^O$ ; con gái:  $I^O I^O$ .  
B. bố:  $I^A I^A$ ; mẹ:  $I^A I^O$ ; con trai:  $I^A I^O$ ; con gái:  $I^O I^O$ .  
C. bố:  $I^A I^O$ ; mẹ:  $I^A I^A$ ; con trai:  $I^A I^A$ ; con gái:  $I^O I^O$ .  
D. bố, mẹ:  $I^A I^A$ ; con trai:  $I^A I^A$ ; con gái:  $I^O I^O$ .

Câu 32. Sinh vật sinh trưởng và phát triển thuận lợi nhất ở điểm nào trong giới hạn sinh thái?

- A. Gần điểm gây chết dưới.  
B. Ở trung điểm của điểm gây chết dưới và điểm gây chết trên.  
C. Gần điểm gây chết trên.  
D. Ở điểm cực thuận.

Câu 33. Phụ nữ trên 35 tuổi có tỉ lệ con sinh ra bị bệnh Down cao hơn bình thường là do

- A. ảnh hưởng tâm lí.  
B. vật chất di truyền bị biến đổi.  
C. tế bào sinh trứng bị lão hóa, các quá trình sinh lí hóa nội bào bị rối loạn.  
D. khả năng hấp thụ chất dinh dưỡng kém.

Câu 34. Phát biểu nào sau đây **không đúng** về ưu thế lai?

- A. Cơ thể  $F_1$  có tính di truyền ổn định.  
B. Cơ thể lai  $F_1$  sinh trưởng nhanh hơn, phát triển mạnh hơn, chống chịu tốt hơn bố mẹ.  
C. Cơ thể lai  $F_1$  có sức sống cao hơn bố mẹ.  
D. Cơ thể lai  $F_1$  có tính trạng năng suất cao hơn trung bình giữa hai bố mẹ.

Câu 35. Trong kĩ thuật gen, các tế bào nhận được dùng phổ biến hiện nay là

- A. nấm men và thực vật. B. vi khuẩn E.coli và động vật.  
C. vi khuẩn E.coli và nấm men. D. nấm mốc và vi khuẩn E.coli.

Câu 36. Lá cây ưa sáng có đặc điểm hình thái như thế nào?

- A. Phiến lá hẹp, mỏng, màu xanh sẫm. B. Phiến lá rộng, màu xanh sẫm.  
C. Phiến lá hẹp, dày, màu xanh nhạt. D. Phiến lá dày, rộng, màu xanh nhạt.

Câu 37. Phương pháp được sử dụng riêng để nghiên cứu di truyền người là

- A. xét nghiệm.  
B. nghiên cứu tế bào.  
C. nghiên cứu phả hệ, nghiên cứu vật chất di truyền.  
D. nghiên cứu phả hệ, nghiên cứu trẻ đồng sinh.

Câu 38. Bệnh bạch tạng do một gen lặn quy định. Một cặp vợ chồng có kiểu hình bình thường và đều có kiểu gen dị hợp thì tỉ lệ xác suất con mắc bệnh bạch tạng là bao nhiêu?

- A. 75%. B. 25%. C. 50%. D. 12,5%.

Câu 39. Người ta tách bộ phận nào của cây để nuôi cấy trên môi trường dinh dưỡng đặt trong ống nghiệm?

- A. Tế bào rễ. B. Mô phân sinh. C. Mô sẹo và tế bào rễ. D. Mô.

Câu 40. Công nghệ tế bào được ứng dụng trong lĩnh vực:

- A. tạo ra chủng vi sinh vật mới, tạo giống cây trồng và động vật biến đổi gen.  
B. nhân giống vô tính trong ống nghiệm ở cây trồng, tạo giống cây trồng biến đổi gen.  
C. nhân giống vô tính trong ống nghiệm ở cây trồng, nhân bản vô tính ở động vật, chọn giống cây trồng.  
D. nhân bản vô tính ở động vật, tạo ra chủng sinh vật mới.

Chúc các bạn làm bài tốt!



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM  
Năm học 2023-2024  
Tổ: Khoa học tự nhiên

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II  
MÔN: SINH HỌC - KHỐI: 9  
Thời gian: 45 phút  
Mã đề S905

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

|        |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
|--------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| Câu    | 1  | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  | 9  | 10 |
| Đáp án | D  | B  | D  | A  | B  | A  | D  | A  | A  | C  |
| Câu    | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | B  | D  | C  | C  | B  | A  | B  | D  | C  | A  |
| Câu    | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| Đáp án | D  | A  | C  | D  | C  | A  | A  | D  | C  | A  |
| Câu    | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| Đáp án | A  | D  | C  | A  | C  | C  | D  | B  | B  | C  |



BGH

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Đỗ Minh Phương

NTCM

Hoàng Thị Khuyên